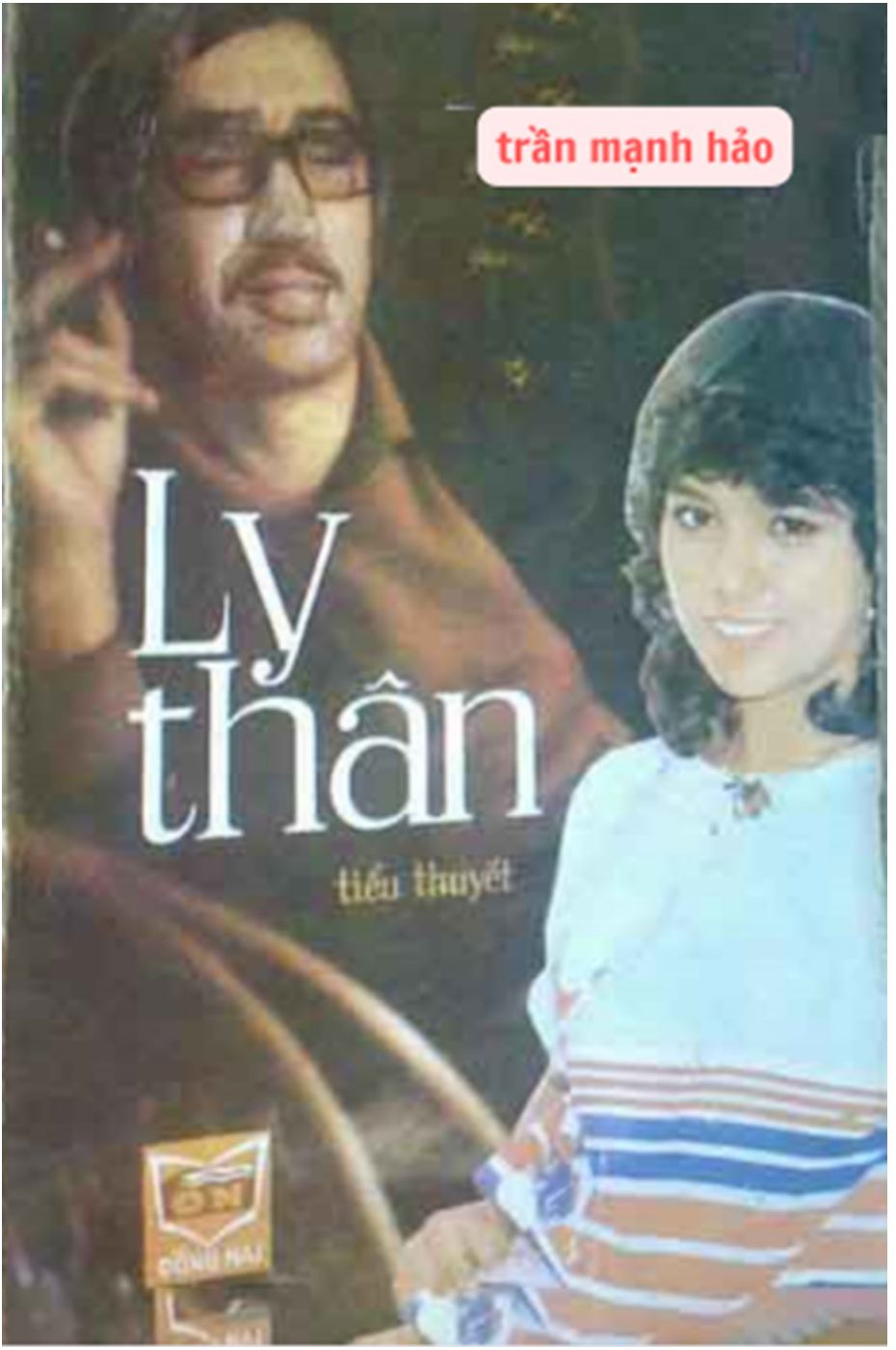
trần mạnh hảo
Ly thân
tiểu thuyết
ĐỒNG NAI

Ly thân

Trần Mạnh Hảo

ly thân

Trần Mạnh Hảo

Bìa: ***Đồng Nai***
Nguồn: ***Internet***

ly thân

TRẦN MẠNH HẢO

ĐỒNG NAI
xuất bản 1989

Cách mạng là sự trở về
từ cái giả đến cái thật
VICTOR HUGO

Không có trời cao không đất sâu sâu

Không không kết thúc chỉ ban đầu

Không trăng sao ấy, không người ấy

Không biết đời tôi đặt ở đâu ?

T.M.H.

LỜI TỰA

Tình yêu và nỗi sợ hãi khó có thể tồn tại trong một con người, càng không thể ở chung trơng một ngôi nhà, nhất là một ngôi nhà trong đó hồn vía con người đã cư trú ở một ngôi nhà khác. Đó là trường hợp nhà văn Trần Hưng và bà Lê Thị Mộng Ruộng, đôi vợ chồng lấy nhau vì sự sắp xếp của tổ chức hơn là vì tình yêu. Nhà văn Trần Hưng, nhân vật chính xưng "tôi" trong cuốn truyện này suốt cả quãng đời dài

của mình đã phải cố gắng yêu, cố gắng sống với nỗi sợ hãi của mình. Vì sự hèn nhát, ông đả từ bỏ mối tình tuyệt vời của mình với Oanh để lấy Ruộng. Nhưng bi kịch thay là số phận con người, mối tình sống chết kia cả đời cứ ám ảnh lấy anh như ma ám, không cho anh yên, dù chết xuống mồ rồi vẫn còn nhức nhối vì mối tình dang dở. Cái tam giác Trần Hưng — Oanh — Ruộng mà người đời quen gọi là mối tình tay ba ấy là một cái tam–giác–người oan nghiệt của kiếp sông. Ngay cả khi cái chết đã mang Oanh đi rồi, cái tam giác kia vẫn còn tồn tại, luôn luôn đối diện với hai cạnh và hai góc kia. Trần Hưng đã gieo tình yêu ở một nơi và đến gặt ở một nẻo. Cái hèn nhát, cái bất quyết thiếu bản lĩnh của ông đã gây tai họa cho cả hai người đàn bà, cúng có nghĩa là đã gây tai họa cho chính cuộc đời ông.

Thông qua bản tự thú này, nhân vật nhà văn Trần Hưng đã gởi tới chúng ta bức thông điệp về cái kinh nghiệm thất bại của ông trong tình yêu và trong nghề nghiệp. Nhất là cái nghề ấy là nghề viết văn, một cái nghề không thể chấp nhận sự hèn nhát, càng không chấp nhận sự dối trá lọc lừa. Sự chân thành, lòng tốt, đức hy sinh, niềm quả cảm đã dẫn Trần Hưng đến cuộc đời này, đã trao vào tay ông người đàn bà và cây bút, những tưởng ông sẽ giúp ích cho đời, sẽ làm cho cuộc sống này nhân ái hơn, hi vọng hơn, thanh cao hơn. Nhưng Trần Hưng sợ hãi trước những đối đầu quyết liệt, đã có lần chép miệng làm ngơ trước lương tri mình và do đó cả cuộc đời, ông liên tục thỏa hiệp với dối trá, đến nỗi ngay cả ngòi bút vốn cao đẹp kia cũng biến thành phương tiện trục lợi. Ông đã để mất Oanh, để mất mối tình cao đẹp cũng có nghĩa là ông

đã mất tất cá. Tại sao Trần Hưng, một nhà văn nổi tiếng, một con người từng trải vẫn cứ phải chịu ăn nằm với nỗi sợ hãi, vẫn phải giả vờ yêu, giả vờ sống, giả vờ viết để rồi phải chịu sư phán quyết hơi tàn nhẫn của cô con gái Vương Thi ? Thế hệ sau đang đáng giá và điều chỉnh lại cuộc đời ông như người ta chỉnh lại cái đồng hồ. Cho đến lúc đo, Trần Hưng mới nhận ra rằng: than ôi, cuộc đời ông nhìn trước nhìn sau đâu đâu cũng toàn là quá khứ. Toàn có quá khứ ngay cả thời gian sắp tới. Một con người mà chỉ toàn quá khứ, con người đó có được sống thật chăng, hay chỉ là thí dụ sống? Hãy sông cuộc sống của chính mình, hãy yêu người yêu của chính mình, hãy nói, hãy nghĩ bằng cái đầu cái miệng của chính mình chứ đừng sống, đừng yêu, đừng nói, đừng nghĩ bằng cuộc đời, bằng đầu kẻ khác. Tình yêu và tự do là những day

dứt đến chảy máu của từng trang trong bản tự thú này, là nỗi niềm khôn nguôi của một con người suốt cả cuộc đời luôn luôn bị giằng xé bởi sự thật và dối trá.

Sự xuất hiện nhà thơ trẻ Trần Khuất Nguyên chính là sự cứu vãn lại tư cách người cầm bút đã bị đánh mất nơi Trần Hưng. Trong cuộc đấu tranh với dối trá anh đã bị tử thương, mặc dù anh đã thoát khỏi muôn nghìn bom đạn trong chiến tranh nhưng không thoát khỏi nanh vuốt của lũ người cơ hội. Cái chết của anh là bài ca bi thương của lẽ sống làm người. Rằng hỡi con người, hãy ngẩng đầu cao và bước tới, không một thế lực đen tối nào có thể đè bẹp được anh, mặc dù có lúc anh đã bị đè bẹp, đã bị phỉ báng và khinh khi. Mối tình giữa Trần Khuất Nguyên và Vương Thi, con gái Trần Hưng là một mối tình kỳ lạ nhưng cúng

rất đời thường. Trần Khuất Nguyên đã vớt Vương Thi lên từ cái hồ tự vẫn đời sống, để rồi mãi mãi họ sẽ phải chìm trong chiếc hồ tình yêu. Sự gặp gỡ của họ như là không thực, như là câu chuyện của hành tinh khác, nhưng lại bao hàm ý nghĩa khái quát về tình yêu. Bởi vì tình yêu bao giờ cũng mới mẻ cũng lạ lùng như là điều phi lý, như là điều không thể xảy ra.

Thông qua bản xưng tội về sự yêu đương và viết lách của nhân vật nhà văn Trần Hưng, tác giả cuối truyện này muốn gởi tới chúng ta niềm tin yêu vào cuộc đời này, lòng khao khát tự do và lẽ phải, sự căm thù thái độ sống hèn nhát và dối trá. Hy vọng bằng kinh nghiệm sống đau buồn của các nhân vật trong truyện.

Nhà xuất bản

CHƯƠNG 1

Thế là tôi đã bỏ nhà ra đi, từ giã người vợ ba mươi mốt năm xưa đã lấy theo chỉ thị. Tôi đã còn cuộc đời này bằng hai bàn tay trắng, và sắp tới sẽ trở về thế giới bên kia bằng sự trắng tay. Đầu vào và đầu ra, như vậy là huề. Cuộc đời đã tước đoạt của tôi cũng có nghĩa là tôi đã trả hết nợ nần trong suốt năm mươi tám năm sống nhạt nhẽo và dối trá.

Bây giờ tôi đang ngồi trong một xó

tối, dưới ánh đèn đỏ như đom đóm đực, rọi xuống trang giấy cái bóng đèn dài như một cây sào đi biển của chiếc bút bi. Nếu gọi chỗ tôi ngồi là căn phòng thì quả là một sự xúc phạm ngôn từ một cách ghê gớm. Nó là cái hầm chứa đồ cũ, tôi nì nèo xin xỏ mãi ông chủ tịch hội văn nghệ mới cho mượn. Như vậy là tốt với tôi lắm rồi, đủ trải một chiếc chiếu nằm, một cái bàn trà làm bàn viết, vài ba cái ghế đẩu, đặt cái bếp điện cùng một lũ ba bốn cái niêu, cái chén đũa con. Gia tài của tôi chỉ độc chiếc vali đựng ít sách vở bản thảo cùng mấy bộ quần áo tàng tàng. Tôi kê mấy hòn gạch lên để biến cái vali thành cái bàn lý tưởng. Ngồi trên chiếc ghế đẩu, nghe gián bay rào rào xung quanh, tôi hăm hở viết những dòng này, ngõ hầu được trình bày với các bạn về kinh nghiệm thất bại của đời tôi, một kẽ cầm bút đã ít ra một lần bị đời rủa là bịp, là xạo.

Chẳng nói giấu gì các bạn, trong ba chục năm qua, tôi đã được in hàng chục cuốn sách. Có khi tôi còn được người ta tung hô là nhà văn lớn, một tài năng hiếm có về sự minh họa đường lối chính sách.

Nhưng tại sao bây giờ tôi lại cho rằng những tác phẩm đã được báo chí lăng–xê kia chẳng qua chỉ là những cuốn sách cực dở? Ôi cay đắng cái thằng tôi là nhường nào khi phải nhắc lại câu nói người xưa văn mình, vợ người. Trong một trăm ông viết văn, có tới chín mươi chín ông tự cho mình là hay, là nhất. Chỉ có tôi tuyên bố văn chương mình là hạng bét mà thôi.

Dù sao, tôi cũng cần phải cám ơn số phận. Rằng tôi một con thỏ năm mươi tám tuổi vẫn còn được trời thương ban cho một tí mật gấu và tôi đã liều mạng nuốt chửng cái ân huệ này.

Có thể bất cứ lúc nào công an văn hóa cũng sẽ gõ cửa phòng tôi: xin mời ông đi. Vâng, tôi cũng đang chuẩn bị cho mình cái khả năng ngồi tù đây. Ba mươi mốt năm qua, từ ngày gắn bó với bà ấy, gắn bó với nghề văn, tâm hồn tôi rõ ràng đã phải ngồi tù.

Bây giờ đến lượt thể xác vào ngục Basti ấy thì có gì mà cuống cà kê lên. Chuyện đâu còn đó, tôi cứ viết đến khi nào người ta không cho tôi viết nữa. Vả lại, vào tù, biết đâu lại là chuyện hay cho tôi. Xưa nay, biết bao vĩ nhân đã phải ở tu. Bao nhiêu người đã trước tác trong gông xiềng để gởi lại hậu thế những trang văn thơ cao đẹp thấm đẫm tình người.

Tôi đã toan bẻ bút, vĩnh biệt cái nghề văn bạc bẽo sinh nghề tử nghiệp, xin hưu về quê làm cái anh cắm câu đơm lờ đặt đó, thậm chí đi hoạn lợn hay làm bõ coi

chùa. Nhưng ông bạn Hai Giỡn can:

– Bậy, anh mà bẻ bút là tôi bẻ giò anh đó. Viết đi, chưa muộn đâu cha nội ơi.

Tôi biết Hai Giỡn từ ngày ông ra tập kết năm 1954 và đã thành bạn thân với tôi từ đó. Hai Giỡn ăn sóng nói gió thế thôi, chứ nếu tôi có về quê đơm đó hay hoạn lợn thiệt thì không những ông không bẻ giò tôi mà còn tìm mọi cách giúp đỡ tôi là đằng khác. Lúc ấy, tôi uống cạn ly rượu hỏi:

– Viết, hừ, từ năm 1955 đến nay, tôi chả viết khối ra là gì, đã ngốn của trời cả mấy chục tấn giấy để rốt cuộc chỉ gặt về toàn sự sỉ nhục đấy thôi. Giờ ông lại còn bắt tôi viết gì nữa nào Hai Giỡn?

– Viết về chính ông ấy.

– Đời tôi á, mười phần thì đã có tới

chín phần dối trá rồi còn đâu mà viết với chả lách.

Hai Giỡn lên mặt dạy:

– Thì ông cứ trình bày sự dối trá của mình một cách thành thực chính là văn chương đó Trần Hưng ạ. Hãy kể lại đời mình từ đầu chí cuối, chả cần bịa làm chó gì đã hay lắm rồi. Suốt ba mươi năm qua, ông đã bịa ra bao nhiêu chuyện nhưng vẫn chỉ là tô vẽ theo ý đồ của kẻ khác, bất chấp sự thật, chỉ cốt để vừa lòng cấp trên, hầu như chả có tí gan ruột máu huyết của mình trong đó cả. Đó là thứ văn chương xu thời, bẻ cong ngòi bút viết cho kẻ cầm quyền đọc chứ nào phải viết cho nhân dân.

Tôi biết, từ xưa đến nay, thời nào cũng nhan nhản bọn viết mướn, làm cái thứ văn chương cung đình, cốt để vui cho

vua chúa và quan lại chốc lát. Ngày nay người ta gọi cái đám ăn theo a dua này bằng một cái tên rất khó nghe là bồi bút. Hãy tha cho tôi Hai Giỡn ạ. Tôi không thích viết nữa. Hình như lương tri đã từ bỏ tôi như tôi đã từ bỏ nó. Tôi đã chán tất cả, muốn quên đi tất cả, về hưu hay vào tù với tôi bây giờ không có gì khác nhau.

– Vào tù, đỡ phải lo cơm Hai Giỡn ạ.

Hai Giỡn làm ra vẻ cực kỳ quan liêu quát:

– Tù cái đếch á. Sao đầu hàng sớm quá vậy cha nội. Hãy cứu lại danh dự của anh lần cuối cùng. Tôi cho anh một cơ hội viết. Anh hãy viết về chính cuộc đời mình, kể lại đầu cua tai nheo vì đâu mình nói dối, viết dối. Hãy thành thực như đang làm bản kiểm thảo với bạn đọc của

mình về tất cả mọi chuyện. Nếu không, dù có xuống lỗ rồi, người ta vẫn còn réo tên anh ra để chưởi, rằng cái thằng nhà văn Trần Hưng sống cốt để viết ra những cuốn sách bịp.

Trúng ý. Tôi bèn vỗ đùi cái đét, cụng ly với Hai Giỡn rồi khà một cái rõ to hể hả:

– Hay, ý kiến hay. Viết một bản kiểm thảo về đời mình với độc giả. Trình bày mọi dối trá và lầm lẫn một cách thành thật, không thèm hư cấu với hư chí gì ráo. Đó chính là văn chương.

Tôi phục ông Hai Giỡn.

Hai Giỡn đắc ý cười ha hả, rót tiếp rượu rồi gắp bỏ vào miệng tôi cái phao câu con vịt xiêm tơ. Hai chúng tôi sôi sục bàn chuyện văn chương viết lách.

Đời tôi có lẽ đã phải làm mấy nghìn bản kiểm thảo dâng cấp trên như một con chiên ghẻ thú tội, xưng tội trước vị linh mục với những tín điều hết sức nghiệt ngã. Tôi xin được một lần cuối cùng làm bản tự kiểm này trước các bạn, những người đã đọc và chưa đọc tôi, như lời tự thú của kẻ cóc chết, ba năm quay đầu về núi này.

Hai Giỡn còn hứa sẽ nuôi tôi cho đến khi nào viết xong tập Ly thân này. Hai Giỡn năm nay sáu mươi hai tuổi, đã từng làm cục trưởng, về hưu được ba năm, làm nghề nuôi ong nên cũng khá. Ông có căn nhà đẹp, vườn rộng ở ngoại ô thành phố An Hải thuộc tỉnh Sơn Giang này, tài sản của ông già vợ cho.

Hai Giỡn bảo tôi về nhà tớ mà ngồi viết, cơm bưng nước rót sướng hơn tiên. Tôi cám ơn lòng tốt của bạn, xin phép

được ngồi một mình trong cái hầm tối này để đối diện với gián và trang giấy. Như vậy tiện hơn, lại cực kỳ im lặng với không khí của một người sám hối.

Hai Giỡn rút túi đưa tôi sáu nghìn đồng, bảo: để ăn phở, uống cà phê sáng. Còn cơm, cứ ngày hai bữa ông sẽ sai sắp nhỏ mang tới. Tôi từ chối cám ơn bạn nhưng Hai Giỡn quát: bộ khinh tao hả Trần Hưng. Tao thương mày tao mới giúp. Còn nếu sau này đọc bản nháp của mày thấy viết không thành thật, một là tao đòi lại tiền, hai là bẻ giò chịu không?

– Chịu. Tôi chịu.

Khi tuổi tác chúng tôi đã sáu mươi, có cháu nội cháu ngoại cả rồi mà còn xưng hô mày tao như thế này, tức là cái sự thân tình không thể tìm được nơi nào đủ giấu cất nổi nữa. Tôi xúc động tận

lòng về sự chăm sóc vô tư của ông bạn. ấy, cái ông Hai Giỡn bạn tôi suốt cuộc đời toàn dọa nạt thiên hạ, hết tao bẻ giò đến tao đánh cho nhừ xương, để rồi rốt cuộc chả dám đánh ma nào, toàn bị cuộc đời nó đánh cho thừa sống thiếu chết. Thì ra, cái anh hay đánh người ta bằng lỗ miệng, thế nào cũng bị người ta nện cho bằng roi.

Chuyện quan trọng nhất của nhà văn Việt Nam ta khi ngồi viết là cái ăn, để cho dạ dày đừng có lộn xộn nhảy lên thay thế vị trí não bộ và ngược lại. Trong trường hợp của tôi lúc này, thật hạnh phúc, hai bữa ăn đã được ông bạn vàng Mạnh Thường Quân lo cho tới khi nào viết xong bản nháp. Suốt ba mươi năm qua, gần như tôi đã phải sống cầm hơi để viết theo yêu cầu, viết theo chỉ thị của bề trên. Nhiệm vụ ba thập niên lãnh đạo

giao cho những cuốn sách của tôi, nói không ngoa, chỉ cần dăm bài báo là giải quyết xong. Vậy mà tôi đã đai ra tới hàng nghìn trang sách, toàn những chuyện dông dài vô bổ, cốt tô son vẽ phấn lên cái bộ mặt tèm lem có tên là cuộc đời này. Nay, lần đầu tiên tôi được ông bạn thân nuôi cho ăn no, cốt chỉ để viết lại sự thật của đời mình, dù sự thật ấy kể ra sẽ làm mất lòng bao nhiêu người đang cố bấu víu vào sự giả trá để tồn tại và để trục lợi.

Trước mắt mọi người, hiện nay tôi đã mất tất cả: vợ con, sự nghiệp, cửa nhà. Đứa con gái út xinh đẹp hai mươi bốn tuổi, niềm hy vọng cuối cùng của tôi vào cuộc đời vừa bỏ nhà ra đi để lại bức thư vĩnh biệt.

Trước ngày biến mất, con gái tôi từ bệnh viện tỉnh Sơn Giang về gặp bố. Vì đau khổ tới mức gần như mất trí, con

gái tôi phải nằm trong bệnh viện gần ba tháng trời. Tôi hiểu rằng sau khi người yêu, người chồng chưa cưới của nó bị giết chết, cuộc đời đã đẩy con bé vào con đường không lối thoát. Nó nằm trong bệnh viện suốt thời gian dài như vậy với sự câm lặng đáng sợ.

Tôi nhớ hôm ấy trời mưa to lắm. Gió thổi ầm ầm vặt trụi lá cây, ném xuống phòng tôi như vãi trấu. Tôi đang ngồi đọc lại bài ca ngợi rất dơ dáy do tôi viết về tập thơ Đêm mặt trời của tác giả Hoài Bão tức bí thư tỉnh ủy Tràng Giang, với những dòng bốc thơm rất sáo rỗng và buồn cười hồi trước, với bài thơ tứ tuyệt:

Mặt trời nghị quyết chói muôn nơi
Hạnh phúc tung bao ánh thác cười
Áo cơm từng đến theo chỉ thị
Thiên đường đã thấy rõ mười mươi.

Tiếng gọi cửa rất khẽ khiến tôi sững người, rùng mình, y hệt có ai đang bắt gặp tôi làm một điều phi pháp vậy. Suốt cuộc đời, tôi sợ đủ thứ, nhất là những tiếng gõ cửa. Biết đâu, đây là tiếng gõ cửa cuối cùng của định mệnh, của cái ác xấu đến bắt tôi. Kinh nghiệm đã dạy tôi không được tin vào bất cứ điều gì trên đời.

Đằng sau sự bình yên kia là bão tố. Bên trong nụ cười có vẻ thành thật kia là dối lừa và cạm bẫy.

Tuy vậy, tôi vẫn lẩy bẩy như con lật đật, run run tay cầm chìa khóa hồi hộp mở cửa. Trời ơi, Trần Thị Vương Thi, con gái cưng, con gái rượu của tôi. Hồi sinh cháu, tôi đang làm thơ như điên, từng ôm mộng thi hào thi bá nên đặt tên con gái là Vương Thi – vua thơ mà.

Vương Thi mặc chiếc áo mưa màu trang rất tang tóc, trông nó giống bức tượng cổ Hy Lạp đứng trước mặt tôi. Nó ướt như chuột lột, nhìn tôi bằng con mắt khác lạ, nửa nảy lửa, nửa băng giá, nửa thân thuộc, nửa hững hờ. Tôi định ôm chầm lấy đứa con gái thân yêu nhưng lại thôi, nhẹ nhàng dìu cháu vào nhà. Nó khẽ chào tôi một tiếng rất nhỏ, rất cộc: bố. Tôi bảo nó vào buồng trong thay ngay quần áo không cảm lạnh chết, nhưng nó lắc đầu bảo ngồi chút là đi ngay. Tôi chạy vào buồng lấy cái khăn bông tắm khô đưa cho con, giúp nó cởi áo mưa ra, rót đưa cho nó một ly trà đường rất nóng. Tôi hoảng sợ trước tình trạng kiệt quệ của con gái, nhất là bị cơn mưa thế này lúc đang nằm bệnh viện điều dưỡng.

Vương Thi ngồi xuống chiếc ghế mây cũ kỹ đã xơ xác, lau sơ mặt và tay,

nhấm một hớp trà hỏi tôi:

– Mẹ đâu?

– Bận đi họp.

– Kỳ thật. Suốt đời mẹ toàn có họp là họp. Nghị quyết này chưa kịp triển khai, trên đã nhét vào tay nghị quyết mới. Rốt cuộc, toàn có nói suông, phí cả cuộc đời cho những trò phiếm. Rõ khổ thân cho mẹ.

Tôi đốt điếu thuốc, bảo con:

– Vì mẹ con làm phó giám đốc trường Đảng, bận lắm. May mà còn chưa phải họp hai mươi bốn trên hai mươi bốn tiếng đấy

Con gái tôi bĩu môi:

– Thế thì mẹ sinh ra để làm cán bộ lãnh đạo chứ đâu phải để làm người vợ,

người mẹ. Điều con không thể hiểu là tại sao mẹ lại cuồng tín đến như vậy nhỉ?

Tôi tính lờ đi không trả lời con gái, nhưng rồi lại làm ra bộ bênh mẹ nó, mặc dù tôi rất ngán bà ấy:

– Thời đại mà con. Con người là sản phẩm của hoàn cảnh. Thời thế làm bố mẹ ra thế, biết làm thế nào?

Con bé nhìn tôi rất dữ, đay nghiến:

– Thời thế. Cái gì bố cũng đổ cho thời thế. Thời thế nào cũng bắt đầu từ mỗi con người, mọi con người. Chính các người đã tạo ra thời thế quỷ quái này rồi đổ oan cho nó. Rằng thời đại nhiễu nhương bùa chú, biến cải các người. Chính các người đã góp phần đẩy anh ấy, một người trung thực tài năng tỉnh táo nhất vào nhà thương điên rồi bóp cổ tới chết.

Con gái tôi thở gấp với một thái độ căm giận. Tôi hiểu tâm hồn nó đang tan nát.

– Vương Thi, sao hôm nay con gay gắt với bố thế? Bố đã làm gì đến nỗi con phải lên án dữ vậy nào? Hay bố không thương con, bỏ bê con, con đau bệnh không thăm nom chiều chuộng?

Nó im lặng, nhíu mày. Mặt con gái tôi tái nhợt, môi thâm lại chứng tỏ nó lạnh vì mưa ướt. Tôi giục con:

– Con bị cảm lạnh rồi. Vô nhà thay quần áo đi.

Vương Thi ngoan ngoãn vô nhà thay đồ. Từ hôm ngất xỉu trước cái chết thê thảm của Trần Khuất Nguyên, phải vào bệnh viện cấp cứu, tôi đã đến nơi con gái ở dạy học để lấy vali đồ đạc về nhà

này. Nó lục vali lấy một ít đồ, một cuốn album cho vào giỏ xách để ngoài salông. Xong, ngồi xuống ghế, nó bảo tôi:

– Suốt mấy tháng nằm viện, con đã có dịp nghĩ nhiều đến cách thương của bố mẹ. Rằng cái tình thương yêu ấy không đi cùng sự thật, nói cho văn hoa là không có bóng dáng của lẽ phải và chân lý.

– Nghĩa là con bảo bố mẹ dối trá?

– Vâng, ít ra là với con.

– Về những điều gì?

– Về tất cả.

– Cụ thể.

– Như niềm tin, như lý tưởng chẳng hạn. Con biết bố chẳng tin vào những điều bố nói, bố viết. Sao bố lại dạy con

tin vào những điều ấy?

– Sao con biết bố không tin vào những điều mình nói, mình viết?

– Con đã đọc cuốn nhật ký của bố viết từ xưa. Trong đó với chính mình, ít ra bố cũng đã nói đến tám mươi phần trăm sự thật. Tất cả đều ngược với những gì bố nói và viết công khai.

Tôi giật mình như vừa ngồi vào ghế điện vậy. Lẽ nào mẹ nó lại đưa cuốn nhật ký của tôi bị bà ấy bắt làm tù binh của tình yêu từ khi nó chưa ra đời cho con gái đọc ư?

Tôi vẫn cố làm ra vẻ bình tĩnh hỏi:

– Con đọc cuốn nhật ký đó ở đâu?

– Ở trên bàn làm việc của phó giám đốc trường Đảng.

Trời, cuốn nhật ký nhỏ bé tôi đã giấu rất kỹ trong ba lô từ Tây Bắc về. Nhưng cuối cùng đã lọt được vào tay bà vợ, cho đến ngày nay chưa trả lại. Bà ấy đưa ra một điều kiện bất nhẫn trói buộc tôi: hoặc là tôi bỏ vợ con hoặc là cuốn nhật ký này vào tay tổ chức. Tôi đã viết sự thật, ý nghĩ thật hàng ngày lên trang nhật ký kia hệt như một tên trộm. Tôi đã phải giấu giếm sự thật theo kiểu con mèo giấu cái sự bê bối của nó. Nhưng rốt cuộc, sự thật nhỏ nhoi kia vẫn bị đánh cắp.

Tôi ngồi lặng hồi lâu trên ghế, trước cái nhìn có điện của con gái. Như thể chính tôi là cuốn nhật ký bí mật, đang bị lật lên từng tờ, để con gái vừa đọc vừa giễu cợt ông bố có hai ba bộ mặt.

Tôi chợt nhớ lại những giai đoạn của đời mình, có khi chỉ cần ngồi lặng nghĩ đến những gì ngược với các giáo điều,

các chỉ thị, hay khám phá ra cái nghịch lý của nghị quyết, cái đối lập giữa tuyên truyền và hiện thực là tôi đã sợ toát mồ hôi. Như thể có hàng trăm tên mật vụ đang nấp trong các khe hở của những suy tư trong đầu, rình rập ghi chép các ý nghĩ kia để đi báo cáo vậy.

Thế là tôi lại nguyền rủa mình, hay nói đúng hơn, nguyền rủa cái bộ óc hay suy tư nghĩ ngợi của mình, vốn hay đi tìm cái ngược đời cái nghịch lý trong mọi sự, để rồi không giải quyết được gì, có khi còn mang vạ vào thân. Hãy tiếp tục sống theo các chỉ thị, làm theo ý cấp trên, đã có người khác nghĩ thay thì cần chó gì đến cái đầu óc của mày nữa, hỡi tên công dân tội nghiệp kia. Cho hay, có trí thức một tí, có suy nghĩ biết phải trái một tí, có ý kiến cá nhân một tí, sống trên đời này mệt thật, nguy hiểm thật.

Hèn chi Mao Trạch Đông, Pôn Pốt chủ trương giết sạch trí thức, Stalin giết các đồng chí cộng sản chân chính để dễ bề độc tài quân phiệt, hay Tần Thủy Hoàng đốt sách giết học trò đi để dễ cai trị không phải là điều khó hiểu.

Vương Thi đổi thế ngồi, uống gần hết ly trà đường đã nguội, rồi phá tan sự im lặng bằng một câu hỏi của quan tòa:

– Tại sao bố mẹ không yêu nhau mà vẫn phải sống với nhau, đôi khi còn phải giả vờ yêu nhau, phải đóng kịch với nhau như những nhân viên trong nghề phản gián để làm gì hả bố?

Tôi đớ người. Con gái tôi đã đánh trúng huyệt của đời tôi.

Nó đọc nhật ký tôi nên biết tất cả. Tôi không thể dùng ngụy lý để trả lời

một câu hỏi đã nốc ao tất cả sự dối trá đã làm nên đời mình. Câu hỏi của đứa con gái gói toàn bộ bi kịch của đời tôi.

Trả lời nó tức là phủ nhận hết đời mình, ném vào vực thẳm tất cả những năm tháng vô nghĩa, như ném cái ly thủy tinh vào núi đá.

Tim tôi đập cấp gió mười hai, toàn thân đang toát mờ hôi hột. Tôi là kẻ tội lỗi đang phải đứng trước Chúa Trời trong ngày phán xét cuối cùng trên đồng Ara-phat. Thà tôi không được sinh ra trên cõi đời này còn hơn. Dù sao, tôi cũng cần phải trả lời đứa con gái quấy quá cho qua chuyện, phải dùng mẹo vặt của kẻ liều thôi:

– Dù sự việc có thật như thể đi chăng nữa thì rốt cuộc, bố mẹ đã sinh ra con đấy Vương Thi ạ.

Con gái tôi cười phá lên. Nó tiếp tục tấn công, quyết đuổi con thỏ già bị thương này vào đường cùng, để thỏa mãn sự tức tối, hay để khuây khỏa cái đau mà nó phải chịu quá sức mình:

– Con hoàn toàn không muốn được sinh ra bởi một tình yêu dối trá. Con bị sinh ra chứ không phải được sinh ra, để rồi bố mẹ đẩy con vào hoàn cảnh tuyệt vọng này đây. Con nguyền rủa cuộc sống tàn ác này. Giá khi sinh ra, bố mẹ làm cho con mù và điếc có hay hơn không.

Tôi rùng mình kinh sợ. Bạn hãy đặt mình vào cương vị tôi lúc này, mới thấy hết cái đau đớn nhục nhã, cái xót xa của kẻ làm cha mẹ bị con mình nguyền rủa. Tôi đã không sòng phẳng với cuộc đời, để rồi cuối cùng, cuộc đời đang sòng phẳng với tôi đây.

Trong thâm tâm, đời đang bảo tôi: mày đã ăn quỵt tất cả của tao Trần Hưng ạ, giờ mày phải trả. Tao chính là lương tâm của mày. Hãy trả cho tao ý nghĩa của tồn tại.

Vương Thi lau nước mắt. Tôi như kẻ vô hồn, chả khác gì con voi sứ mình đang ngồi. Hai bố con, hai thế hệ cùng im lặng.

Nó đang nhìn vào đáy của đời tôi, của cội nguồn nó với một nỗi cô đơn tuyệt vọng. Còn tôi chợt nhớ lại cái đêm mùa đông năm 1961, sau gần ba năm đi lao động cải tạo trên Tây Bắc về với cuốn nhật ký và mười mấy bài thơ con con giấu kỹ trong ba lô. Nhưng mẹ nó, bà Lê Thị Mộng Ruộng đã lục được và giấu biến.

Nguy rồi. Vì ghen, vì thù ghét tôi,

cô ấy có thể nộp cái của lạ này cho tổ chức bất cứ lúc nào. Những trang nhật ký, những bài thơ nói về nỗi cô đơn, nỗi buồn đau, về những nghi vấn trước những hiện thực xã hội, trước những tuyên bố hay ho về dân chủ, tự do nhưng sao việc làm lại toàn là một biện pháp trấn áp... Tất cả cái đám chữ nghĩa lôm côm vô tổ chức kia, lúc bấy giờ đồng nghĩa với phản động. Tôi phải dụ dỗ, phải đóng kịch yêu đương với vợ mình, con người tôi đã lấy theo chỉ thị của tổ chức. Tôi đã phải chiều chuộng, đã phải ăn nằm với cô ấy để cốt đòi lại cuốn nhật ký nguy hiểm kia, nhưng tôi đã thắt bại. Vợ tôi cũng như tổ chức, đã học được phương pháp làm kẻ khác phải yêu mình vì sợ.

Sau hai mươi lăm năm, đứa con gái đã nói toẹt ra sự thật một cách không hề

thương xót. Sự thật nhìn từ góc độ nào đấy, đôi khi thật tàn nhẫn, thật đau đớn. Có lẽ vì vậy mà mọi người đều sợ sự thật và tìm cách tránh né nó. Nhưng tai hại thay, con người càng tìm cách chạy trốn sự thật, thì sự thật càng đuổi theo con người, dẫu người ta chết lâu rồi, sự thật vẫn tìm cách sống dậy. Con người ta có thể bị chôn vùi, nhưng sự thật quyết không bị chôn vùi. Nó cần tồn tại cùng với sự sống trên trái đất này. Sự thật nói cho cùng chính là ánh sáng mặt trời vậy.

Thấy tôi toát cả mồ hôi, chắc Vương Thi thương hại bố, hay ít ra nó cũng thấy là không nên đẩy một kẻ khốn khổ vào đáy vực làm gì. Khi phải mủi lòng, chính kẻ ban bố lòng thương hại cũng chẳng thấy sung sướng, thậm chí còn bẽ bàng khó chịu là đằng khác.

Vương Thi bao phủ lên tôi bằng một cái nhìn bớt gay gắt hơn. ánh mắt của nó có chút gì thương xót và cảm thông. Dù sao nó là giọt máu của tôi. Lúc này tôi càng thấy con gái mình đẹp quá. Nó giống hệt mẹ tôi tức bà nội nó: cũng mũi cao, môi trái tim, mặt trái xoan, mắt lá răm sáng và sắc, vầng trán rộng phủ dài lọn tóc đen. Với vẻ mặt thiên thần ấy, với dáng người thon thả, cao ráo ấy, chính nó được ra đời để sống trên thiên đường chứ không phải để chứng kiến những cảnh đời địa ngục vừa qua.

Đứa con gái đã dịu dàng hỏi tôi như ngày thơ ấu nó hay hỏi vặn, quyết truy nguyên sự vật đến cùng, tới khi tôi hết trả lời nổi mới thôi:

– Trên đời này còn lòng tốt và cái đẹp không hả bố? Chân lý có thật không hay chỉ là trò bịa đặt của con người, chỉ

là cái lá chắn, là bình phong để người đời làm điều càn quấy?

– Có chứ con. Cái tốt đẹp, ngay cả chân lý cũng đều có thật. Nó tồn tại trong chúng ta, ngủ quên trong chúng ta, phải khó khăn lắm mới thức tỉnh được nó dậy. Nó chính là lương tri của con người.

Cô con gái rượu vẫn chưa chịu tha ông bố. Nó vẫn đẩy tôi vào thế bí, cái thế của sự thật đôi khi đến cạn tàu ráo máng, làm tiêu tan mọi thứ thể tất của con người:

– Cụ thể như bố chẳng hạn, nó nằm ở đâu trong đời sống của bố, cái lương tri ấy?

Tôi điếng người, nghiến chặt răng. Rõ ràng cuộc đời và sự thật vừa mượn lời con gái tôi để tát vào mặt tôi một cái

tát thần sầu quỷ khốc đến tối mày tối mặt. Lẽ ra, theo thói thường, để tự vệ, để lấp đi cái thế yếu của mình, tôi đã dùng quyền làm cha để chửi cho nó một trận, hoặc liều lĩnh hơn phải tát cho nó một cái theo kiểu có đi có lại. Rằng mày là con láo, dám vặn vẹo bố hả, đồ con nhà mất dạy, thà đẻ ra con mực để nướng nhậu chơi còn hơn đẻ ra cái thứ mày. Nhưng tôi đã ngồi im chịu hình phạt của hậu thế. Đáng đời cái thằng tôi, dù có gieo sự dối trá, tôi vẫn cứ phải gặt hái sự thật, có điều cái sự thật giết người này kinh khủng quá. Chính ra phải phản ứng một cách vô lối bằng sự đàn áp của kẻ bề trên, tôi lại bình thản đến không ngờ trả lời câu hỏi của con gái:

– Lương tri của bố ư, nó nằm trong sự sám hối đấy con ạ.

Thật tai hại, nói xong câu đó tôi bật khóc, tất nhiên là cái khóc kín đáo âm ỉ của người già. Tôi vội quay đi, lấy tay áo quệt nước mắt, theo kiểu trẻ con quệt nước mũi khi nó thò lò xuống môi. Vương Thi cũng làm ra vẻ giả lơ, coi như nó không thấy cái chuyện khóc lóc âm thầm của ông bố để ông ta đỡ quê. Dù vậy, nó vẫn tỉnh bơ không xúc động.

– Trái tim của mày đâu vậy con Bố là con thú bị thương, đừng dồn bố vào đường cùng nữa.

Con gái tôi vẫn ngồi trên ghế thẩm phán. Nó truyền:

– Riêng sự sám hối cũng không tìm thấy lương tri đâu bố ạ. Sám hối thì tốt rồi, nhưng phải hành động.

Tôi thành thật trả lời con:

– Ừ, con khuyên bố như vậy là đúng. Bố sẽ hành động chứ không chỉ sám hối suông.

Ừ suốt cuộc đời tôi chỉ quen làm cha nó, dạy dỗ lên lớp nó, sai phái nó hết chuyện này đến chuyện khác. Đến lượt con cái hậu thế nó dạy mình thì mình lại cho nó là láo, là trứng khôn hơn rận. Làm như mình hay hớm lắm, đúng lắm ấy. Đột nhiên con gái tôi tuyên bố một cách thật rùng rợn:

– Bố ơi, con không thiết sống nữa. Con đã bị cuộc đời lừa dối cướp đi tất cả từ tình yêu đến sự trong trắng, niềm tin, lý tưởng, tâm hồn... hết thảy đã bị cuộc sống này gạt gẫm lấy đi hết cả rồi. Con sống để làm gì hả bố? Để nhìn thấy hết sự bịp bợm này đến sự bịp bợm khác của những người tự cho mình quyền đại diện cho nhân dân, cho công lý, những

người của cái thế hệ bố mẹ lấy đạo đức giả làm nền tảng xã hội ư?

Vương Thi im lặng. Đoạn nó thò ngón tay cái lên miệng, khẽ lấy răng nhần nhần theo kiểu thỏ ăn rau. Tôi khuyên con không được tuyệt vọng, còn trẻ, còn đẹp, đời còn dài...

Chợt Vương Thi vừa khóc nấc lên vừa hỏi:

– Vậy thì ai là người phải trả lại Trần Khuất Nguyên cho con hả bố? Mỗi lần mở mắt ra, con lại nhìn thấy anh ấy gục chết trong nhà thương điên vì bị người ta bóp cổ. Ôi, ngay cả đến bố mẹ, tất cả các người, những kẻ dối trá thờ ơ với cái xấu cái ác hiện nay, đều góp phan giết chết anh ấy. Mảnh đất này dường như không còn chỗ cho người trung thực, người lương thiện nữa bố ơi.

Nhìn con gái khóc, tôi hốt hoảng quá. Con gái tôi đã ngất lịm đi tưởng không thể cứu sống khi nhìn thấy người yêu bị giết chết trong bệnh viện tâm thần. Suốt hai tháng mất hồn vía, con gái tôi mới dần dần lấy lại trí nhớ. Cách đây ba tuần, lần đầu sau cơn ngất xỉu kinh hãi kia, nó mới bật khóc và gào thét gọi người yêu.

Tôi càng khuyên nhủ, con gái càng khóc dữ. Cuối cùng rồi nó cũng nín. Nó rút từ trong túi ra một tờ giấy đưa cho tôi:

– Nhờ bố chuyển cho trường con cái đơn xin thôi việc.

Tôi kinh ngạc hỏi:

– Rồi con sẽ làm gì sống, Vương Thi?

Nó hỏi lại tôi:

– Bố tưởng lương dạy học sống được đấy à? Hừ, thế mà người ta cũng gọi là lương với chả bất lương. Với cái đồng lương khôi hài và phỉ báng con người ấy, con ăn xôi sáng còn chưa đủ. Vậy thì còn hai bữa chính, con phải cạp đất ăn để lên lớp, dạy một thứ chính trị trá hình gọi là môn văn, cốt nhét vào đầu học trò tất cả những mỹ từ sặc sụa son phấn về chế độ ta tốt đẹp, hơn hẳn mọi thứ chể độ xã hội trên đời. Thật là mỉa mai, trong khi người ta trả lương cho cán bộ công nhân viên như vậy, nhưng lại to mồm tuyên bố tư bản phương Tây bóc lột công nhân thậm tệ. Bố có biết con nhục nhã thế nào, khi mỗi sáng lên lớp phải xách theo cái bị quà vặt, để vừa dạy học, vừa bán cho học sinh không? Trường con ai cũng phải làm như thế, nếu không muốn ngồi chết đói. Trước ngày anh Nguyên bị giết, con đã bị nhà trường khiển trách nặng nề. Nguyên

do là hôm ấy con dạy mẫu bài văn của bố trích trong tiểu thuyết Lúa reo. Bài văn mô tả cuộc sống ấm no hạnh phúc của một hợp tác xã nông nghiệp ngoài miền Bắc. Con đã dặn trước học trò là giờ văn mẫu, có khách lạ và quan trọng tới dự giờ, tuyệt đối không được em nào mua quà ăn trong giờ học. Nhưng khi dặn, có đứa học trò nghỉ không biết. Đang tới đoạn phân tích về sự sung sướng của người nông dân chính thằng bé ấy giơ tay xin phát biểu. Con tưởng nó góp ý bài giảng, nào ngờ nó nói tỉnh queo: Thưa cô bán cho em trái ổi ạ. Trời ơi, con run bắn cả người, tái mặt bảo thằng bé ngồi xuống nhưng nó vẫn cứ lặp lại là xin mua một trái ổi thôi. Từ ông to bà lớn và tất cả mọi người dự giờ con giảng văn bữa đó đều biết tình trạng này đối với những giáo viên khó khăn quá mức về đời sống, nhưng con vẫn bị phê bình

cảnh cáo vì cái tội công khai hóa cái việc bán quà của giáo viên cho học sinh. Đấy bố coi cái lôgic của họ có tức cười không nào. Trường con có giáo viên nam đi đạp xích lô gặp học trò mình vẫy giữa đường đấy bố ạ. Thầy đạp xích lô, trò ngồi chễm chệ trên xưa nay ai có coi đặng không chứ... Vậy thì con xin thôi việc là có lý đó bố ơi.

Trưa đó, cơn mưa đã tạnh, tôi giữ con gái ở nhà ăn cơm nhưng nó xăm xăm vô bệnh viện điều dưỡng. Sau đó một tuần lễ tôi đến bệnh viện thăm con. Người ta cho hay Vương Thi đã về năm sáu hôm rồi. Tôi chạy còn phòng riêng của nó tại trường tìm cũng không thấy. Tôi mất hết hồn vía nghĩ đến cái hồ ở ngoại ô thành phố An Hải này. Nơi con Vương Thi trong cơn tuyệt vọng đã một lần nửa đêm lao xuống tự vẫn nhưng may mắn

được cứu thoát. ít ngày sau đó, tôi nhận được thư của con gái theo đường bưu điện:

Bố mẹ kính mến

Con rất đau lòng báo cho bố mẹ biết là con đã ra đi. Mặc dù anh Nguyên đã bị giết chết, nhưng con vẫn đi tìm anh ấy dù biết anh không thể nào tìm được niềm tin yêu lớn nhất của đời con.

Nhưng con hy vọng bằng tinh thần của Nguyên, con sẽ tìm được một nơi để được sống thật với chính mình và mọi người, được quyền nói lên điều mình nghĩ, viết ra điều mình nghĩ không bị ai ngăn cấm và đe dọa. Ngoài ra. con còn muốn làm một người trung thực, một người tốt đẹp trên đời. Dường như ở cái tỉnh Sơn Giang của chúng ta bây giờ, người lương thiện không có cơ hội để tồn tại. Cái chết của Nguyên

đã khẳng định điều khiến cho người xưa phải trầm mình tự vẫn: đời đục không cho phép mình trong, đời ngủ không cho phép mình thức. Con không muốn chìm nghỉm trong dối lừa và sợ hãi mãi mãi. Đối với con bây giờ, cái không có thể phải trở thành có thể, con phải tìm ra Nguyên mặc dù anh ấy đã bị người ta sát hại.

Một lần nữa con xin bố mẹ tha lỗi cho con. Con nhờ bố mẹ chuyển dùm lời cám ơn đặc biệt đến bác Hai Giỡn cùng các chú bác anh chi ở câu lạc bộ về hưu và câu lạc bộ những người kháng chiến cũ đã hết lòng thương yêu đùm bọc anh ấy, lo cho anh ấy mồ yên mả ấm, đồng thời chăm sóc con suốt gần ba tháng trời một cách hết sức tận tình. Xin bố mẹ cứ coi con không còn nữa, hoặc đã đến một xứ sở khác tốt đẹp. Y như cái lý thuyết bố mẹ theo đã vẽ vời ra.

Vĩnh biệt bố mẹ. Đứa con bất hiếu

Vương Thi

Tôi đã đau đớn nát ruột gan từ hôm Vương Thi đi mất.

Chiều chiều, tôi lại ra cái hồ định mệnh ngồi mà ứa hai hàng nước mắt. Thế là tôi đã mắt hết, mắt cả tuổi già và tuổi về hưu.

Từ nay, vĩnh viễn tôi là kẻ cô đơn trên cõi đời này. Tôi đã bỏ nhà và người vợ đang hoạt động ráo riết để vào tlnh ủy, đến chui vào cái hầm này ngồi viết theo sự hướng dẫn và gợi ý của người bạn vàng là ông Hai Giỡn. Ngày hôm qua, vợ tôi mò đến đây để đưa cho tôi một tối hậu thư: hoặc là tôi về nhà, vì một người sắp vào tỉnh ủy không thể bị chồng bỏ, hai là cuốn nhật ký cách đây hai mươi mấy

năm của tôi do bà ấy vẫn bí mật cất giữ, để làm cái răn đe giữ tình yêu của tôi sẽ nằm trong tay công an văn hóa. Tôi bảo vợ rằng hiện nay đối với tôi như vậy là đã mất hết, vào tù được là may lắm. Bởi vì mấy chục năm qua sống với nhau trong các loại nỗi sợ, thực ra tâm hồn tôi đã phải ở tù. Bà ấy đứng dậy đi thẳng, nhưng khi ra còn cửa tôi nghe thấy tiếng bà ấy sụt sịt. Tôi bảo bà vợ rằng, một người sắp vào tỉnh ủy không nên và không được phép khóc trước bất cứ tình huống nào. Tôi hiểu rằng những hoạt động chính trị sôi nổi và cuồng nhiệt của vợ tôi thực ra chỉ là cái vỏ bên ngoài, để che đi nỗi đau khổ của một người đàn bà có chồng, có con mà vẫn không được yêu. Bi kịch của vợ chồng chúng tôi, nói cho cùng, chính là cái bi kịch của xã hội mà hai chúng tôi đều là nạn nhân. Thành ra, về một mặt nào đó, vợ tôi đáng thương hơn là

đáng giận. Bây giờ thì nỗi đau khổ tới tận cùng, sợ hãi tới tận cùng đã khiến tôi thành người miễn dịch. Tôi không còn chỗ để lùi, để đau và để sợ nữa rồi. Tôi vốn không ưa triết lý của anh A.Q. và hành động của anh Chí Phèo, nhưng hiện nay tôi hoàn toàn là một kẻ liều mạng, một người uống mật gấu. Xin bà ấy cứ nộp những ý nghĩ thật của tôi cho công an. Nếu nói lên, viết lên những ý nghĩ thật của cá nhân mình trước mọi sự một cách có chính kiến mà bị quy là phản động, thì tôi xin chấp nhận tất cả.

Vâng, tôi cần phải lý giải hơi dài dòng với các bạn vì sao cuộc đời đã đẩy tôi vào kết cục này ở tuổi năm mươi tám. Tôi có thể làm lại từ đầu được không?

CHƯƠNG 2

Thực ra, tên cúng cơm của tôi là Trần Húng chứ không phải Trần Hưng. Sau này lớn lên đi học, thấy cái tên Húng kỳ cục, tôi van nài cha tôi mãi mới được đổi từ Húng sang Hưng. Chỉ cần bỏ cái dấu sắc đi để thêm vào chữ u một cái dấu ư là cuộc đời tôi mang một ý nghĩa khác. Số là bố tôi từ thuở cha sinh mẹ đẻ chỉ mê một món thịt chó. Nghe đâu, trong một cuộc thi ăn thịt chó với bạn bè hồi trẻ, chỉ một ngày ông đã

ăn hết sạch hai con cầy tơ. Từ đó, bố tôi có biệt danh là ông Hai Cầy.

Bố mẹ tôi sinh được cả thảy bốn người con. Ông lấy các món ăn trong bữa thịt cầy để đặt tên cho con cái mới kỳ khôi chứ. Chị cả tôi là Trần Thị Mơ, gọi trong nhà là chị lá mơ, cái thứ lá mà khi xơi thịt cầy, nếu không có nó, thịt cầy không còn là thịt cầy nữa. Tôi là Húng, một thứ rau thơm quan trọng không kém lá mơ của bữa thịt cầy. Đó là húng lìu hay húng chó, trong Nam kêu là rau quế. Con em gái tôi được vinh dự mang một cái tên trong món ăn bố khoái nhất là rựa mận, cô Trần Thị Mận. Còn thằng em út tên của nó mới khiếp chứ, thằng Trần Chìa, tức chả chìa. Cái tên của cậu em tôi mới nghe cứ tưởng nó gầy teo, ốm nhách, lòi cả xương sườn ra nhưng nào ngờ nó lại mập ú. Bố tôi bảo mẹ tôi

sinh cho ông một đứa nữa, dù trai hay gái, ông nhất định sẽ đặt tên cho nó là Tửu, cứ nam văn nữ thị mà kêu Tửu ơi Tửu, bố sai cái này là thế nào cũng có cút rượu nhắm. Có lẽ vì vậy mẹ tôi sợ quá nên không dám sinh nữa. Thành ra cuộc đời bố tôi luôn luôn thèm rượu và thiếu rượu. Cứ mỗi lần đặt tên con, mẹ tôi lại gây gổ với bố. Nhưng bố tôi quyết đặt tên con cái theo ý của mình, dù trời can cũng không nổi. Cuối cùng mẹ tôi đành khóc lóc nhượng bộ. Khóc xong, bà ngồi một mình ca cẩm phàn nàn thật tội nghiệp. Rằng ông đùa giỡn suốt đời không chán hay sao mà còn lấy cả con cái ra để bỡn cợt. Tội nghiệp các con, tên với chả tuổi, kêu lên toàn là món nhắm, e rằng sau này không có cái bỏ vào lỗ miệng đâu. Bố an ủi mẹ rằng tên con cái hay như thế còn không chịu, đang đói kêu lên một loạt: này con lá Mơ, này thằng Húng chó, này

con rựa Mận, hỡi đứa chả Chìa là thấy no cái bụng, sướng cái miệng liền. Tiếc bà không sinh cho tôi một thằng cu Tửu, khi buồn chỉ cần gọi tên con là đã say rồi, đỡ phải mắt tiền ra quán mua rượu bà ơi. Đôi lúc có tí ngà ngà, bố tôi lại nằm đu đưa trên võng ngâm Kiều, đọc thơ Tú Xương, Nguyễn Khuyến. Kết thúc cuộc ngâm vịnh, thế nào ông cũng hát ồ ề câu: sống trên đời ăn miếng giồi chó, chết xuống âm phủ biết có hay không?

Tôi nhớ hồi bố tôi lên mạn ngược buôn bán, khi về mang theo hai con chó con, một bạch một vàng. Ông bảo thứ chó này quý lắm, mau lớn, to con, giữ nhà thì bố trộm cũng không dám bén mảng, lại thịt ngon, nếu có khách ngả ra lúc nào cũng tiện.

Về chó, từ xưa ông bà ta đã có câu: nhất bạch nhì vàng, tam khoang, tứ đốm.

Như thế, riêng trong nhà mình, ông đã có đến hai con chó nhất nhì thiên hạ rồi. Rất hay là đôi chó này lại một đực, một cái. Hôm đưa hai con chó quý này về, bố tôi nhờ ngay ông hàng xóm sang bắt nghiến con chó vện đực nuôi trong nhà ra thịt, để mừng hai công tử chó, khiến hai kẻ ấu thơ kia nhìn thấy mà xanh mặt. Bố tôi đặt con bạch là mẻ, con vàng là riềng, hai thứ gia vị thiết cốt nhất của thịt chó. Thiếu hai thứ này, thịt chó coi như bỏ. Hai con chó con dần dần cũng quen với tên gọi của mình, nào biết đâu riềng với mẻ đã ám mình từ ngày bé tí.

Mấy tháng đầu, con riềng và con mẻ kể cũng có hơi lớn. Nhưng tụi nó lớn rất chậm, mặc dù cơm thừa canh cặn hai cu cậu lúc nào cũng chén căng rốn. Nhưng rồi cả năm sau, con riềng với con mẻ mỗi lúc một mỏi mòn đi, ốm nhom ốm nhách

không cách gì nở nang ra được. Mấy ông hàng xóm bảo bố tôi đổi tên cho hai con chó này đi, chứ lấy riềng và mẻ mà đặt cho nó, thì còn bố nó cũng sợ toát mồ hôi hột, sợ còn chết khiếp được nữa là tụi nó.

Họ còn bàn ra tán vào rằng dù là con vật, nhưng nó cũng biết chứ, lúc nào cũng bị cái ám ảnh vào nồi, bị cái hình ảnh riềng với mẻ, mùi thơm của riềng với mẻ hành hạ, thì thử hỏi làm sao mà yên tâm sống được cơ chứ. Bố tôi gật gù nghe lời bèn đổi tên cho hai con riềng con mẻ, nhưng nó vẫn cứ lì ra, không chịu lớn thêm một tẹo. Càng ngày hai con chó càng da bọc xương mặc dù chúng ăn thùng bất chi thình. Mấy ông hàng xóm lại góp ý với bố tôi là phải đổi tên của bốn đứa con đi, họa may hai con chó mới đỡ sợ, đỡ mất vía mà yên tâm

lớn. Lúc nào trong nhà cũng nghe gọi nào lá mơ, nào húng, nào rựa mận với chả chìa thì còn khiếp đảm hơn là riềng với mẻ ấy chứ. Hừ, đời nào chỉ vì cái chuyện lớn hay không lớn của hai con chó con mà bố tôi lại đi đổi tên bốn đứa con. Ông bèn bán quách hai con chó ốm cho hàng xóm. Nghe đồn khi được nuôi ở nhà khác với tên khác, hai con chó ma mãnh và non gan kia lớn nhanh còn khôn ngờ. Cho hay là cái nỗi sợ ở đời gớm thật. Đến con chó còn bị nỗi sợ hành cho còn mòn mỏi, để thân tàn ma dại như vậy, nữa là con người suốt một đời phải đối diện với muôn nghìn nỗi sợ trước cái chết, trước bạo quyền, trước những tai bay vạ gió rủi ro... Tồn tại phải chăng là cuộc chiến đấu âm thầm quyết liệt của sinh vật nói chung, của con người nói riêng trước bao nhiêu nỗi sợ hãi?

Thuở nhỏ, bố tôi học chữ nho, thi mãi không đậu, phẫn chí về đi cày rồi sắm thuyền đi buôn. Có lẽ vì ông là người có học nhất của cái làng Bình Hải bấy giờ, nên bọn cường hào chức sắc rất ghét. Mặc dù trong bụng không ưa gì kẻ sĩ, nhưng bọn cầm quyền phải làm ra vẻ ta đây quý người có chữ, trọng kẻ nhân tài.

Bọn họ hay mời cha tôi tham gia những cuộc chè chén ngoài đình làng, hay trong nhà quan nhà hào phú, cốt để gài cho ông say mà lộ rõ cái chân tướng vẫn giấu trong vẻ ngoài dân dã. Mặc dù bố tôi chúa ghét cái thời thế đảo điên này, nhưng ông lấy sự im lặng làm thượng sách, biết cách dùng cái nhu thắng cái cương. Vả lại, thỉnh thoảng có tí men vào, ông thường nói với mẹ tôi rằng ông đếch thèm chấp với cái đời chó đẻ này,

còn chửi ông cũng không thèm nữa là, có chửi nó cũng chỉ bẩn cái miệng mình thôi. Có khi nửa đêm ông tỉnh dậy ngồi đối diện với ánh trăng suông, nghe chó sủa ma, rồi hít một hơi dài thuốc lào bằng cái điếu cày gia truyền, đoạn nói thầm một mình rằng cuộc đời láo lếu này ạ, chưởi chúng mày thà ông về chưởi chó còn hơn. Có điều gì buồn bực với thế cuộc là tụi tôi biết ngay, thế nào đêm ấy ông cũng ngồi chong mắt nhìn đêm, rít thuốc lào, rì rầm mắng mỏ cái bàn cái ghế. Có lần tên lý trưởng bảo bố tôi miệng hến. Ông nhấp ly rượu cười: hừ miệng hến chính là miệng tôi.

Có lẽ chính vì thái độ nén mình đó mà trong xã hội phong kiến nhố nhăng, bố tôi đã tránh được bao tai bay vạ gió. Bố tôi dân mèo mù vớ được cá rán. Ông lấy được mẹ tôi vừa đẹp người, đẹp nết.

Suốt đời bà lấy sự hy sinh cho chồng con làm 1ẽ sống. Hồi tôi mới sinh, nhà nghèo lắm, gặp dịp đói kém bữa cháo bữa rau. Mùa đông rét cắt thịt, nửa đêm nước sông rạch cạn, mẹ một mình một bóng gọi mấy bà mấy cô lối xóm dậy đi mò cá. Làng tôi như một hòn cù lao nằm giữa vùng sông rạch, cá tôm tương đối nhiều. Có đêm, chỉ bằng hai bàn tay, mẹ tôi đã mò được cả chục ký lô cá. Bàn tay mẹ đầy vết nứt nẻ, rỉ máu vì vết gai cá trê, cá úc, cá hau đâm nát.

Một lần nửa đêm, chị Mơ lay tôi gọi dậy:

– Húng, dậy đi, mẹ chết rồi.

Tôi tỉnh dậy, nghe nóI mẹ chết liền lăn đùng ra khóc, gọi mẹ khản cả tiếng. Chị tôi dìu tôi ra nhà ngoài, nơi có rất đông người vây quanh một đống lửa.

Mẹ tôi đang nằm bên đống lửa như một xác chết. Mẹ tôi bị chết cóng khi đang mò cá dưới sông, rét quá cứng đờ cả tay chân. Mẹ bị cấm khẩu trợn tròn đôi mắt. Mấy bà mấy cô cùng mò cá vội khiêng mẹ về. Những người khiêng mẹ vừa đi vừa ngã dúi dụi vì rét run như cầy sấy. Trời rét đến bảy tám độ vẫn ngâm mình dưới nước mò cá, sao không chết cóng được. Nhưng thật may man, bằng cách sưởi mẹ bên ngọn lửa, bằng hô hấp nhân tạo, bằng cách cạy miệng mẹ đổ vào cả tô nước tiểu trộn gừng giã nhỏ, cuối cùng người ta đã cứu sống được mẹ tôi. Vậy mà chỉ ít đêm sau, mẹ lại nai nịt vào người mấy cái mền rách, theo mấy bà xuống sông mò cá.

Ngày bé, tôi là đứa trẻ nghịch ngợm nổi tiếng trong làng. Mỗi lần nghịch phá, bị hàng xóm đến nhà la rầy, hoặc phàn

nàn kêu ca với mẹ, mẹ tôi lại ngồi khóc. Hóa ra tôi sợ nước mắt mẹ hơn đòn roi của bố. Nhìn mẹ khóc, tôi thấy quá đau lòng, còn hơn những con lươn của bố hằn trên hai mông đít tôi. Trong nhà, tôi quý nhất con Mận, tức rựa mận, em kế tôi.

Con bé dại lắm. Mà kẻ dại bao giờ cũng được người khôn mê. Lại vì ở với kẻ dại lời lắm, tha hồ cho ta gạt gẫm. Ai đời, lớn tới bốn tuổi mà Mận vẫn chưa biết đếm. Mẹ tôi đi chợ về chia cho chúng tôi mỗi đứa mười củ lạc. Tôi ăn cái vèo hết phần mình. Nhưng Mận để dành. Nó bóc củ lạc bỏ miệng toan nhai, nhưng sợ hết, lại nhả ra cầm trên tay. Nó lấy ước mơ của mình ra để đếm hay sao mà mười củ lạc rõ ràng, lại đếm thành ra hai mươi mốt củ. Tôi ngồi cạnh Mận làm

thân. Đột nhiên, tôi chỉ tay lên mái nhà hô:

– Mận ơi, nhìn kìa. Con chuột cõng mất con mèo nhà ta rồi.

Con bé tưởng thật, vội ngẩng mặt nhìn lên trần nhà, ngơ ngác hỏi với cái giọng ngọng nghịu: âu... âu...? Xưa nay, nó mới chỉ biết một vế thật là mèo tha chuột. Hôm nay, ông anh quý hóa bỗng phát hiện ra điều kỳ lạ của vế thứ hai, dù thật ngược đời, nhưng đang xảy ra trên trần nhà: chuột công mèo, lẽ nào nó không ngó cổ lên nhìn cho được. Vậy là tôi tranh thủ lúc con em mất cảnh giác, thò tay sang phần quà cho nó, thó mất dăm sáu củ lạc rang chứ ít gì đâu. Tuy vậy, khi không nhìn thấy điều anh vừa chỉ, nó lại cúi xuống đám lạc, vẫn còn hai mươi mốt củ mới lạ chứ. Bằng những cách thức lừa

mị như vậy, tôi đã dụ dỗ và bóc lột gần hết số lạc của em gái mới thôi. Trong ký ức tuổi thơ của Mận, vẫn mơ hồ có một con chuột tha con mèo, nhưng nó đã không nhìn thấy. Sau này lớn lên, tôi đã học được cái đức tin thơ ngây của đứa em gái, để suốt đời ngơ ngác đi tìm cho ra một con chuột vô hình vừa tha mất con mèo đời sống. Con người từ bao đời nay, hình như vẫn chưa chịu tuyệt vọng, vẫn dùng hết cách để cố tìm ra cái chưa có thực bằng cả nhiệt tình của mình.

Mận là cô bé thật lạ. Mỗi lần ăn xôi đậu đen, nó vẫn bắt tôi nhặt hết đậu ra mới chịu ăn. Nó bảo:

– Xôi gì mà toàn ruồi là ruồi.

Trời, đậu đen, những hạt vừa bùi vừa béo ngon vậy mà em gái tôi cho toàn là ruồi. Tôi thì vô cùng thích xơi cái giống

ruồi béo ngậy đó. Tôi không giải thích dài dòng làm gì cho mệt, rằng đậu đen ngu ạ, ruồi biết bay cơ mà, thứ này cũng đen cũng bé như vậy, nhưng đâu có biết bay. Nhưng tôi biết tính con nhóc này, nó đã phán là ruồi, thì có chết, đậu đen vẫn cứ phải là ruồi.

Tôi nhanh nhẹn nhặt hết ruồi trong đĩa xôi em gái, rồi cho vào miệng, nhai hết sức ngon lành, thỏa mãn.

Con Mận kinh ngạc reo lên:

– Mẹ ơi, khiếp quá, anh Húng nhai ruồi.

Tôi vừa ăn vừa buồn cười đến phát nghẹn, vừa thương hại đứa em gái ngốc ơi là ngốc. ở đời, nếu là ruồi đi chăng nữa, mà ngon thì cũng cứ nên chén. Từ đó, Mận phục tôi đến sát đất. Nó đi khoe

với bọn trẻ con hàng xóm rằng anh Húng nhà tao tài hơn cả thánh, đã ăn bao nhiêu là ruồi. Thấy đám trẻ con lâu la bốn năm tuổi của tôi tròn xoe mắt thán phục, nên tôi càng khoái chí, tự vỗ ngực tao ăn ruồi đấy, khiếp chưa? Nhưng sau cái hãnh diện là đến cái tai hại. Con Oanh, bạn thân nhất của tôi, nhìn tôi tởm quá, tuyên bố không thèm chơi với cái thằng ăn ruồi nữa.

Tôi đã phải đi cải chính, đi giải thích đến khản cả tiếng, đến suýt đánh nhau với bọn trẻ con hàng xóm, rằng tôi ăn hạt đậu đen trong xôi, chứ không phải ăn ruồi, nhưng chúng dứt khoát không nghe. Tôi đi tới đâu cũng bị trẻ con gọi: ê thằng Húng chó ăn ruồi. Đến nỗi sau này thành danh rồi, có người già vẫn kể về tôi cho con cháu rằng ở tại làng Bình Hải này, ngày xưa có một cậu bé toàn xơi

ruồi là nhà văn Trần Hưng đấy. Bởi vì đậu đen đã biến thành ruồi từ thời thơ ấu của tôi. Một thằng oắt con như tôi, dám bắt ruồi ăn, thì thử hỏi trên đời này, còn thứ gì hắn trừ mà không cho vào miệng. Sau này khi đã lớn, đôi lúc tôi vẫn nhìn đời bằng con mắt của Mận nhìn vào đĩa xôi thuở nhỏ.

Tôi nhớ đến mười lăm mười sáu tuổi, con Mận mới dám ăn bún. Ngày nhỏ, nó cho bún là giun sán. Tôi đã có kinh nghiệm về cái vẻ ruồi tai hại kia, nên không còn thích tham dự vào chuyện bún hay giun của con bé muốn đặt tên lại các sự vật theo sở thích của mình.

Hồi con Mận đi khoe khắp bàn dân thiên hạ rằng anh nó có tài ăn ruồi, tôi đã lo sợ và buồn vì con bé Oanh không thèm chơi với mình nữa. Nhưng nghĩ lại, tôi không bỏ lỡ cơ hội, tội gì lúc thiên hạ

đang phục mình như vậy, lại không xưng vương. Tôi bèn xưng mình là vua. Em gái tôi, tức con Mận làm hoàng hậu. Hoàng hậu năm tuổi mặc quần giải yếm. Đám quan lại lính lác đa số cởi truồng, thò lò mũi, áo xống vá chằng vá đụp. Thằng Tỏi, Lê Xuân Tỏi, con ông Lê Xuân Rồng, giàu nhất làng bên xóm cây đa, hơn tôi hai tuổi, một lần tìm đến. Tỏi là con thứ tư của ông Rồng, một ông để râu cá trê, đi đâu cũng gặp toàn ma là ma. Ông Rồng kể rằng một lần đi đêm, ma đưa ông vào ngồi giữa bụi tre gai, đến độ sáng sớm cả làng kéo ra dùng dao phát tre mới lôi ông ta ra được. Ông Rồng còn kể vô khối chuyện ma tà chỉ nghe đã muốn ù té chạy, nổi da gà, sởn tóc gáy. Thầy pháp khuyên ông nên dùng một thử vũ khí trừ ma rất hữu hiệu là tỏi. Do vậy, ông nhai tỏi như người ăn trầu, mùi tỏi xông lên hôi hơn cú, tanh tanh nhẩn nhẩn rất khó

chịu. Bất kể lúc ngủ hay khi thức, trong túi ông lúc nào cũng có một củ tỏi làm bùa hộ mệnh.

Nghe nói từ khi sử dụng món tỏi ấy, ma cũng đỡ hành ông. Cho nên đứa con thứ tư ông đặt tên là Tỏi, âu cũng là dễ hiểu. Tỏi mặc cái quần đùi xanh đã bạc nhưng chưa hề thủng đít.

Làng tôi thời đó, trẻ con chỉ cần bận một cái quần không thủng, không vá đã là sự kiện rồi. Ngoài ra Tỏi còn mặc cái áo màu nâu non rất mới. Một điều khiến tụi tôi há hốc miệng là Tỏi còn đi đôi guốc gỗ sơn xanh có vẽ hoa, gõ loong coong lên đường đất rất vui. Đám trẻ con xóm cây thị của tôi từ khi sinh ra đến giờ, chưa một lần được xỏ chân vào guốc dép. Cả bố mẹ chúng cũng suốt đời đi chân đất đó thôi. Tỏi dắt theo năm sáu

đứa con trai, đứa nào cũng suýt soát tuổi tôi.

Tôi đang chơi trò vua chúa, thấy bọn Tỏi tới liền bãi trào. Tỏi tuy lên chín, lớn hơn tôi hai tuổi, nhưng tướng hắn nhỏ thó, vẻ ốm yếu, còi cọc, chỉ duy hai con mắt la sáng quac, khiến gương mặt hắn trở nên rất tinh khôn.

Bọn con gái phe tôi đa số ở truồng, thấy Tỏi diện quá, bèn trơ mắt ếch ra ngó. Chắc chúng đang thèm khát một bộ đồ lành lặn như Tỏi, lại mơ có cả guốc đi nữa chứ.

Thằng Tỏi trao guốc cho một đứa mà tôi đoán chắc là lính hầu. Thằng bé kia cũng dân mặc quần thủng đít như tôi, ôm guốc của chủ áp vào bụng rất lễ phép.

Tỏi gọi tôi:

– Húng ơi.

Nó khôn thật, không dám gây sự với đám tôi nên không thèm kêu tôi là Húng chó như đứa khác.

Con Mận nhanh nhẩu bảo Tỏi:

– Vua chứ, anh Húng đang làm vua đấy nhá.

– Gớm, vua mà phải để thiên hạ nhắc, người ta mới biết đấy là vua, thì cũng chỉ là thứ vua hạng bét.

Tỏi bèn nhỏ nhẹ, gọi cho em gái tôi vừa lòng:

– Vua ơi.

Tội gì mà tôi không nhận danh hiệu ấy. Tôi trả lời:

– Ơi!

Tỏi nói tiếp:

– Xin mời vua ra đây nói chuyện riêng với dân.

Tôi sợ gì mà không ra. Vua mà.

Khi Tỏi dắt tôi tới sát gốc cây bàng, xa đám thần dân đang ăn tiệc bằng đất và các thứ lá, Tỏi hỏi tôi không còn kiêng nể gì nữa:

– Tao nghe mày ăn được ruồi hả Húng?

Tôi giận quá, tính thoi cho Tỏi một quả vào mặt để biết thân. Rằng mày đừng có xách mé, lúc vua, lúc mày, không còn trên dưới gì nữa. Nhưng thấy quân lính của Tỏi quá mạnh nên tôi đành thôi. Tôi đáp cho bù lại cái uy vừa bị hắn xúc phạm:

– Ừ đấy vua thì cái gì mà không ăn được.

Tỏi cười. Cái cười rất lâu. Hắn móc trong túi áo ra một cái sâu kèn to bằng ngón tay. Đoạn Tỏi đổ từ sâu kèn ra giữa lòng bàn tay mình có đến hàng chục con ruồi thật đã chết, bảo tôi:

– Biếu mày đấy. ăn đi vua.

Tôi hoảng quá, xanh cả mặt. Cái thằng cu Tỏi này ranh ma quá, đâu có dễ tin như đứa trẻ khác. Điều gì cũng cứ phải thử cái đã, xem thực hư ra sao.

Tôi bèn đánh bài lờ:

– Vua no rồi.

Tỏi cười ngất, trừng mắt:

– Mày nói dối đúng không?

Nó vừa hỏi vừa liếc nhìn cái đám đệ tử hùng hậu của mình, có ý đe nếu mày không khai thật, hãy coi chừng nhừ xương đó con.

Tôi đành phải gật đầu, ngầm thú nhận mình bịp. Tuy vậy, tôi vẫn chữa thẹn:

– Tao ăn hạt đậu đen trong xôi cơ. Tại em gái tao bảo tao ăn ruồi đấy chứ.

Thằng Tỏi nghĩ một lúc bảo:

– Tao sẽ báo cho tất cả biết mày nói dối. Tao sẽ bắt mày ăn ruồi thật trước đám lính của mày. Cái đồ chỉ quen ăn ruồi giả.

Tôi van nài nó:

– Đừng, mày đừng làm vậy Tỏi ơi. Tao nhường cho mày làm vua đấy.

Tỏi được nước, bèn sỉ nhục tôi:

– Tao ỉa vào làm vua ấy.

Tôi xuống nước:

– Từ nay tao cũng không dám làm vua nữa đâu.

Tỏi khuyên:

– Thôi, bỏ cái chuyện ruồi với vua đi. Tao vẫn để cho mày được cái tiếng ăn ruồi nghe chưa!

Tôi gật đầu. Có mỗi cái tài ăn ruồi, mà nó khui ra là bịp, thì tôi còn gì để làm oai với thiên hạ?

Thằng Tỏi lại vỗ vai tôi:

– Mày có thích đi guốc không?

– Thích.

– Thỉnh thoảng tao cho mày mượn đi vài bước nghe chưa.

Ôi chao, được xỏ chân vào đôi guốc có sơn hoa của nó mà đi vài bước, với tôi lúc đó cỏn gì bằng, thật là một đặc ân. Tỏi ra lệnh tiếp:

– Nhưng tao đi đâu mày phải theo sau đấy. Rồi mày còn phải xách guốc cho tao nữa chứ. Chịu không?

– Chịu.

Tỏi bảo tôi:

– Mày cứ làm vua nước mày đi, tao không cấm đâu.

Thì ra, Tỏi đã dùng đôi guốc dụ khị được bao nhiêu đứa đi theo. Chính nó cũng quý đôi guốc hơn vàng. Đi học, nó bỏ guốc vào cặp xách, tới trường mới xỏ

guốc vô. Trẻ con làng tôi ngày đó, có lẽ duy nhất chỉ có Tỏi là có guốc đi. Bọn tôi chỉ vì mê đi guốc mà chấp nhận làm nô lệ cho nó. Riêng đối với tôi lúc đó, Tỏi còn có một thâm ý. Rằng mày cứ việc làm vua đi, nhưng là đồ vua xách dép.

Cho tận lúc con Oanh xinh đẹp, bạn thân của tôi bỏ tôi vì ghê tởm cái tật ăn ruồi. Tôi gặp thằng Tỏi nhờ nó cải chính giùm cho, nhưng chính nó còn thề với Oanh là đã chứng kiến cảnh thằng Húng chó ăn hết ba mươi ba con ruồi đực, mười hai con ruồi cái trong một nháy mắt. Từ đó, Tỏi đã dụ được đứa con gái xinh nhất xóm cây Thị, đi theo phe xóm cây Đa của tụi nó.

Tỏi hay sang nhà tôi chơi. Trưa mẹ tôi đi chợ về, có quà vẫn chia đều cho mọi đứa. Tỏi cũng có phần nên càng thân với tôi hơn. Có lần buổi trưa tôi đang chơi

bên nhà hắn, bỗng nhiên Tỏi hét tướng:

– Húng, mẹ mày đi chợ đã về kìa, tới đầu ngõ rồi đó. Về nhanh không trẻ con nó chén hết bánh đó.

Tôi chạy hớt hải về nhà, nhưng tìm mãi không thấy mẹ mình đâu. Tôi bèn chạy qua nhà nó, thì thấy mẹ nó đã đi chợ về, chia bánh cho nó và nó đã ăn sạch. Sau này tôi mới hiểu là khi nhìn thấy bóng mẹ nó sắp về, nên bịa ra chuyện mẹ tôi, để tôi cút cho rảnh. Vì nó sợ sự có mặt của tôi, khiến mẹ nó phải cho bớt quà đi. Trò chơi gì Tỏi cũng bày đầu, cũng tổ chức. Nó đã có cái máu cầm quyền, máu ưa thống trị kẻ khác từ khi còn để chỏm.

Cho hay quyền lực đâu chỉ hấp dẫn thế giới người lớn. Bằng đôi guốc và sự mưu mẹo, thằng Tỏi đã chinh phục được gần hết trẻ con làng tôi ngày bé. Nó đã

biết cách trở thành lãnh tụ khi còn trong tuổi đái dầm.

Tôi nhớ một lần tên Tây đoan trên tỉnh về làng khám rượu. Bọn tôi đang chơi nặn đất thì thấy trẻ con, người lớn ùn ùn chạy ra phía bờ sông như ong vỡ tổ. Không biết chuyện gì, bọn tôi cũng chạy vù đi. Có người nào đó hô: xe đạp, xe đạp. Tiếng hô như ngòi pháo châm vào đám trẻ con đang chen nhau chí chết đổ ra bờ sông. Tôi và hai ba đứa con gái rơi xuống bờ mương ướt hơn chuột lột, mãi mới bò lên chạy tiếp được. Thế rồi tôi cũng chen được ra bờ sông nhìn sang bên kia. ôi chao, một sự lạ lùng.

Ông Tây đoan mặc quần soọc, đội mũ cát, đi xăng đan đang đạp cái xe gì hai bánh lao vùn vụt. Bọn tôi phục quá, vỗ tay ầm lên.

Tên Tây đoan dừng lại, dựa xe vào hông, giơ tay vẫy. Chúng tôi càng vỗ tay tợn. Mấy người lớn thi nhau giải thích cho đám trẻ con biết đấy là cái xe đạp, máy móc ghê lắm, phải có bùa phép mới cỡi lên được. Bữa đó có hai đứa trẻ con rơi xuống sông tí chết đuối vì chen nhau xem xe. Đấy là lần đầu tiên trong đời tôi nhìn thấy cái xe đạp. Không biết bằng cách nào, một ngày sau, thằng Tỏi đã dụ được tên Tây đoan cho ngồi trên pocba-ga để nó chở đi đến cả chục mét.

Từ đó, uy tín thằng Tỏi càng lên cao một cách khủng khiếp, trong thế giới trẻ con trong làng. Nó đã trở thành thần tượng của đám trẻ con nghèo khổ chúng tôi.

Đến bảy tuổi tôi mới được học vỡ lòng do một ông giáo già dạy dỗ. Hôm đầu tiên xếp hàng vào lớp, tôi được xếp

đứng trước cô bé Oanh. Oanh là con gái bác phó Lãm chuyên hàn nồi niêu và làm lò rèn gần nhà tôi. Trước kia, tôi với Oanh chơi thân nhau lắm. Nhưng từ khi nghe đồn tôi ăn ruồi, nó khiếp quá.

Thấy tôi, nó toàn nhổ nước miếng ra vẻ kinh tởm. Oanh nghỉ chơi với tôi để sang chơi với cánh thằng Tỏi. Con bé xinh xắn cho nên đi đâu cũng sướng. Thằng Tỏi cho Oanh mượn guốc đi có khi cả tiếng đồng hồ. Một bên dễ thương, một bên có guốc, chơi với nhau thành ra hai bên đều có lợi. Tôi giận Oanh từ đó. Cái đồ tham phú phụ bần, mới thấy đôi guốc đã hoa mắt lên như vậy, huống hồ trước những bả vinh hoa thật thì còn mê đến mức nào. Thấy Oanh, tôi làm lơ, coi như không có. Nhưng thật khổ thân tôi, con bé vẫn có, vẫn tí tởn. Thấy tôi nó còn nhăn mũi lên, thiếu điều bảo thẳng vào

mặt tôi là cái đồ ăn ruồi.

Hôm lần đầu xếp hàng vào lớp học, Oanh đứng sát sau tôi mà không biết. Có lẽ có đứa quái quỉ nào nghịch, xô hàng lên, khiến Oanh dúi vào tôi, đạp cả chân lên chân tôi nữa trời ạ. Đạp xong, con bé vẫn rút bàn chân nhỏ nhắn, trang trẻo của mình về một cách tỉnh bơ, coi như không có chuyện gì xảy ra vậy. Thực tình, tôi chả thấy đau là gì cả, có khác gì bàn chân mèo êm như nhung đạp phải chân mình đâu. Nhưng khi đó, tôi đang ghét Oanh. Trò đời khi yêu củ ấu cũng tròn, ghét thì bồ hòn cũng méo. Sau này, mỗi lần hồi tưởng lại chuyện đó, tôi chắc chắn Oanh vô tình đạp phải chân tôi chứ nào phải cố ý. Nhưng tôi cho rằng đây là âm mưu của Oanh để làm nhục tôi. Tôi tính đá cho con bé một cú, nhưng thấy bọn con trai trong hàng đứa nào cũng

muốn nịnh nọt, muốn lấy lòng để được về phe nó chỉ vì mặt mũi nó đẹp. Tôi vỡ lẽ ra rằng đứa con gái đẹp nào cũng lắm kẻ hầu hạ, nhiều lính tráng lâu la. Tôi dẹp ngay ý định dùng võ lực với Oanh bữa đó. Nhưng tôi để bụng. Tôi là thằng thù dai nhất trần đời à mày dám đạp vào chân ông hử? Nhớ lấy nhé, thế nào rồi ông cũng tìm được cách trả thù đích đáng cho nó có đi có lại. Suốt một tuần lễ sau đó, ngày nào xếp hàng vào lớp, tôi cũng tìm cách đứng sau Oanh, nhưng không lại với những đứa khác.

Dù đám con trai mới bằng hạt mít đi nữa, nhưng đã rất thích, rất quý trọng, tìm cách đứng gần đứa bạn gái xinh đẹp. Cuối cùng, tôi đã tìm được cách đứng sát sau Oanh để tìm cách trả thù. Tôi lừa lừa giơ thẳng bàn chân đầy đất cát, đạp hết ga xuống mu bàn chân của đứa con gái

sáu tuổi. Thắng lợi rồi, thù đã trả xong, tôi hí hửng đứng nhìn Oanh mếu máo khóc. Chắc là con bé đau lắm, khóc rên rỉ mãi. Nó quay lại vừa chùi nước mắt vừa bảo tôi: Đồ ác, què chân người ta rồi này. Trời ơi, nhìn gương mặt con bé lúc đó, sao tôi thấy nó đẹp làm vậy, dễ thương làm vậy. Những giọt nước mắt của nó làm tôi tan nát cõi lòng. Chính là tôi đau đớn quặn thắt chứ không phải nó. Quả là tôi ác với nó quá. Tôi muốn quỳ xuống đất, nâng bàn chân bé bỏng của Oanh lên mà vuốt ve, xoa nan cho hết cơn đau. Nếu chỉ có hai đứa chắc tôi đã quỳ xuống thật. Nhưng trước đám đông, dù sao tôi cũng tự ái.

Oanh ngồi xuống lấy tay xoa bàn chân đau. Đoạn nó đứng lên, mắt còn ngấn nước, bảo tôi: Đền chân cho tao đi. Tôi buột miệng trả lời: ừ, tao đền. Tôi

nhìn như muốn nuốt sống Oanh vào đôi mắt ốc nhồi của mình. Bao nhiêu thù hận của tôi với Oanh từ trước đến giờ, bỗng rơi mất hết, chỉ còn toàn thương cảm. Có nỗi gì lâng lâng từ gan ruột dâng lên nghẹn lấy họng tôi, khiến tôi trở thành câm điếc. Chắc con bé đã hết đau, lấy tay áo vá quệt nước mắt rồi đứng lên theo hàng vào lớp. Tôi cúi xuống trộm ngam bàn chân phải của Oanh, nơi tôi vừa đạp thẳng cánh với tất cả sức vũ phu trâu bò của đứa con trai bảy tuổi. Bàn chân ấy hơi ửng đỏ lên như đôi má lúc xấu hổ vậy. Oanh bảo tôi phải đền chân cho nó. Nếu Oanh cần bàn chân của tôi, giá có thể chặt được tặng nó tôi cũng vui lòng. Dường như giây phút ấy đã ảnh hưởng còn toàn bộ ý nghĩa cuộc đời tôi. Tôi đã mắc nợ Oanh bàn chân để suốt đời phải trả. Sau này lớn lên, khi có tình yêu, tôi mới hay rằng trong hành trình trần thế,

con người ta luôn luôn được đi bằng đôi chân của một người nào đó như là mẹ ta, bạn bè ta hay người con gái ta yêu. Bữa đó vào lớp học, việc đầu tiên là tôi phải tự trừng phạt bản thân mình. Hừ, sao mày dám đạp lên bàn chân của Oanh một cách ác độc như vậy hả? Tôi dùng bàn chân trái tự đạp thật mạnh vào bàn chân phải của mình cả chục cái, đau ứa cả nước mắt. Làm như vậy, tôi thấy an lòng hơn. Tôi đã tự mình trả thù cho Oanh theo kiểu như vậy đó.

Cũng lạ, từ ngày đó, Oanh không bao giờ gọi tôi là thằng Húng chó ăn ruồi nữa. Tôi nghĩ chắc con bé sợ cú đạp chân trời giáng kia. Rằng đừng chọc cái thằng quỷ sứ ăn ruồi ấy, có ngày nát chân, lấy gì để đi học, đi chơi. Oanh giận tôi đúng một năm, không thèm nhìn, không thèm nói chuyện, dù tôi đã xuống nước đến

mức ê mặt. Bấy giờ chúng tôi đã lên lớp một. Nhà hai đứa gần nhau, cùng đi một đường, nhưng cô bé không bao giờ chịu đi chung với tôi.

Một lần đi học về, tôi đi trước chờ Oanh ở ngã ba cây thị. Chả là cách đây mấy tiếng đồng hồ, không hiểu sao Oanh đánh nhau với hai con bé trong lớp giờ ra chơi, nếu không có tôi xông vào bênh, chắc là con bé đã bị cào mặt, bị giật hết tóc tới mức trọc đầu, vì hai con quạ con kia dữ dằn quá. Vì vậy, sau lần lập công chuộc tội, tôi đã có cớ làm lành với Oanh. Thấy tôi đứng chờ, Oanh có vẻ cảm động. Nó ngồi xuống vệ cỏ, quay mặt ra con mương, tay bứt cọng cỏ chỉ đưa lên miệng nhấm. Tôi liều mạng, gần như nín thở, dịu dàng tới sát con bé gọi:

– Oanh ơi.

Oanh vẫn tỉnh bơ, không thèm nhìn tôi, ngúng ngoẳng:

– Không ai thèm thưa đâu mà gọi.

Tôi biết sau hơn một năm, cô bé con này vẫn còn tức tôi.

Tôi hỏi tiếp:

– Chắc cậu giận tớ năm ngoái đạp vào chân chứ gì?

Oanh cộc lốc:

– Không thèm.

Tôi hạ mình xuống tới mức, có thể biến thành con chó con ngay bây giờ:

– Húng xin lỗi Oanh.

Oanh nhìn tôi, hai mắt tròn xoe, cười:

– Đừng có xin, tớ không cho đâu.

Tôi chợt thấy cần phải làm một hành động gì ghê gớm, để chứng tỏ sự chân thành hối cải của mình. Tôi bèn nhặt ngay một cái vỏ ốc biêu vỡ bên cạnh, bảo Oanh:

– Oanh hãy nhìn tớ trừng phạt cái bàn chân gây ra tội lỗi này.

Không hiểu lúc đó ông trời vì sao lại phú cho thằng lỏi con là tôi một sức mạnh lạ lùng đến thế. Tôi liều mạng, nghiến răng, dùng cái cạnh sắc nhất của vỏ ốc vỡ, rạch một cái thật mạnh vào bàn chân phải của mình, cái bàn chân năm ngoái đã đạp vào chân Oanh để gây ra mối thù suốt hơn một năm nay. Mọi việc xảy ra trong nháy mắt trước cái nhìn kinh ngạc của Oanh. Sau này, nhìn lại hành động rất Chí Phèo ấy, tôi vẫn chưa thể lý

giải nổi. Phải chi cái dũng khí này theo tôi cho đến giờ, chắc chắn cuộc đời tôi đã không kết thúc đau buồn và vô nghĩa như thế. Cho hay, cuộc đời ta thành hay bại, tốt hay xấu, nhiều khi lại do những tác động của người con gái nào đó...

Thấy tôi rạch chân mình chảy máu, để trả thù cho Oanh thì ít, mà để cô bé mủi lòng thương hại thì nhiều, Oanh sợ quá, khóc ầm lên. Xong, cô xé một tờ giấy trắng trong quyển vở học của mình ra băng bó bàn chân cho tôi, nhưng máu vẫn chảy. Vậy là, cuối cùng hai đứa, tôi tám tuổi và Oanh bảy tuổi, đã ngây thơ cào đất bột trên đường để đắp vào vết thương. Do chiến thắng lừng lẫy của cú ăn vạ rạch chân ấy, hai đứa tôi chơi lại với nhau từ đó. Lớn lên, chúng tôi đều được gia đình gởi lên tỉnh học hết đệ nhị rồi đệ tam cấp. Nhớ hồi mẹ tôi cùng

với mẹ Oanh dẫn chúng tôi lên tỉnh tìm nhà trọ học. Lần đầu tiên, hai đứa bé nhà quê mới thấy thành phố, thấy điện, thấy nước máy. Việc đầu tiên của hai bà mẹ là tìm mua cho chúng tôi mỗi đứa một đôi guốc, chứ lên thành phố ai lại đi chân đất như ở nhà quê, người ta sẽ chả khinh cho bằng rác ấy. Lần đầu tiên đi guốc đối với chúng tôi thật là cực hình. Lúc đau quai guốc làm bàn chân chúng tôi bị lột da rồi rớm máu.

Đi được vài đường phố, hai chúng tôi đành phải xách guốc, vừa đi vừa nhìn chân y hệt hai quân ngố rừng. Thấy hàng bán kem que, hai bà mẹ mua cho chúng tôi mỗi đứa hai cây ăn cho biết. Mặc dù từ bé đến giờ đã biết kem kiếc là cái quái gì đâu, bèn ra vẻ ta đây trước mặt Oanh, cầm que kem cắn cái rụp. Trời ơi, hai hàm răng tôi tưởng rụng hết, buốt đến

váng óc. Tôi phải nhăn mặt nhổ hết kem ngậm trong miệng ra đường, kêu nóng quá, nóng quá. Đoạn, tôi cầm que kem còn lại thổi phù phù cho nguội. Mẹ tôi cười quá. Oanh cũng cười theo. Cô bé vẫn chưa chịu ăn cái của lạ này, chờ xem cái đã. Mẹ Oanh bảo tôi: Kem lạnh chứ không phải nóng đâu cháu ạ. Lúc đầu bác ăn kem cũng vậy, cứ tưởng nó nóng đến bỏng mồm bỏng miệng, ai ngờ nó lại lạnh buốt đến mức ấy.

Tôi quê quá, đỏ mặt. Mười ba tuổi rồi mới cầm que kem, đã không biết thì hỏi người ta, lại hay làm ra bộ ta đây sành sỏi, rõ cái thằng không biết ngượng. Tôi tự rủa mình: cái đồ chỉ được nước giỏi ăn ruồi thôi. Trong làng năm ấy chỉ có tôi và Oanh được lên tỉnh học. Số là ba năm trước, bố tôi phất lên được nhờ đi vô tận xứ Mèo, mua được hàng trăm

cái mật gấu với giá rẻ, đưa về tỉnh bán lời quá. Từ đó, bố tôi có vốn khá, buôn bán phát đạt, số cho ông được giàu. Ông bèn mua cả chục mẫu ruộng, cho người ta phát canh thu tô. Thoắt một cái, gia đình bố mẹ tôi đang từ chó nhảy lên voi. Gia đình Oanh số trời cũng ủng hộ. Lò rèn của bác phó Lãm, bố của Oanh suốt ngày đêm phì phà phì phò như voi thở, bếp than rực hồng và tiếng búa đe chí cha chí chát. Bác phó Lãm thuê cả chục người thợ, cung cấp dao cuốc, búa liềm cho khắp cả vùng quê rộng lớn.

Thằng Lê Xuân Tỏi cũng học trên tỉnh, hơn chúng tôi hai lớp Lúc tôi gặp Tỏi trên trường, cậu ta đã mười lăm tuổi gần như một chàng trai tỉnh thành đi xăng–đan, quần tây xanh, sơ mi trang bỏ trong quần, đầu chải rẽ đôi bóng mượt, nhìn chúng tôi cười cười vẻ chế giễu.

Cuối năm 1944, tôi không gặp Tỏi trong trường nữa. Việc Tỏi và một số bạn khác bị đuổi học làm xôn xao anh chị em chúng tôi. Có người đồn vì Tỏi chủ mưu hại hai bà giáo người Pháp dữ như hai con cọp cái, tính cực đoan, hay chưởi dân An nam mít dốt đặc, tuổi đã lớn nhưng chưa có chồng. Nghe đâu Tỏi đã dắt theo hai trò khác lẻn vào chỗ phơi đồ của hai bà giáo bí mật xát ớt, loại ớt hiểm chỉ thiên cay nhất thế giới vào hai cái coọc–xê của hai bà giáo, khiến suốt một tuần hai bà giáo phải nghỉ vào bệnh viện điều trị. Một số đứa thề là đã nhìn thấy hai nạn nhân này, với hai cặp vú sưng to gần bằng bốn quả đồi. Nhưng có nguồn tin nói Tỏi vào hội kín bị đuổi học. Sau này tôi mới biết Tỏi bị cảnh binh Nhật truy lùng khắp nơi. Khi Cách mạng tháng Tám thành công, tôi mới biết Tỏi đã hoạt động Việt Minh từ đó.

Khi tới tuổi mười lăm, tôi bỗng nhiên trở thành một người khác; hiền lành, ít nói, thậm chí còn có vẻ e lệ nữa là đằng khác. Tôi đã cao lớn, ra dáng một trang nam nhi. Sau bao nhiêu lần nì nèo, xin xỏ, bố tôi đã cho phép tôi đổi tên từ Trần Húng sang thành Trần Hưng. Chỉ cần bỏ đi dấu sắc, thêm cái dấu ư là tôi đã từ thằng Húng chó ăn ruồi nghịch ngợm thành ra một thằng Hưng rồi nghe cuộc đời. Cứ vài ba tháng, tôi lại từ tỉnh về làng xin tiền bạc hoặc để thăm gia đình bà con. Ai gặp tôi cũng ngó, không sao nhận ra cái thằng ngày xưa ăn ruồi nữa. Chả bù cho ngày nào vì thằng Húng chó thù ông Giáp Lộng không cho câu cá, đã lẻn vào bẻ sạch cam non trên ba cây cam sành nhà ông, tuyệt nhiên không lấy một quả, mà xếp tất cả cam dưới gốc cho ông già biết tay. Húng chó từng rình cho đám trẻ chăn trâu mười ba mười

bốn tuổi nhảy sông tắm truồng, mê trò chơi lấy bùa sơn cùng người làm quỷ, bỏ mặc đống quần áo hôi như cú trên bờ. Vậy là Húng chó lẻn tới theo kiểu lính đặc công, ôm cả mớ áo quần ấy giấu tít lên ngọn cây bàng, khiến các cu cậu phải ngâm mình dưới sông chờ tối mới dám mò về nhà. Húng chó tổ chức đám trẻ con vào chùa ăn cắp tượng Phật, lấy bẹ chuối đóng quan tài đặt tượng, kéo nhau đi như kiến làm đám ma. Húng chó bắt rắn nước buộc vào đuôi chú bê nhà ông Thả, khiến đứa con gái út nhà ông khi gọi bê về chuồng, nhìn thấy sợ quá ngất xỉu. Húng chó giấu cây gậy vạn năng của ông Y, bõ nhà thờ, còn rình bên gốc cây gạo lúc chập tối, giả làm ma dọa ông già bảy mươi, khiến cụ vắt giò lên cổ chạy thục mạng, té đái ra quần. Húng chó bỏ hàng chục trái ké ngựa giấu trong túi áo, rồi thừa cơ xoa lên đầu bọn con gái, kh-

iến chúng phải mệt công lắm mới gỡ nổi trái ké kia ra khỏi tóc. Trời ơi, chuyện nghịch phá của Húng chó tôi có kể thâu đêm suốt sáng cũng không hết. Đến nỗi bất kỳ vẻ nghịch ngợm của bất cứ đứa nào trong làng, người ta đều đổ tội cho nó. Thành ra, tôi bị tiếng oan nhiều lắm, bị đánh chửi nhiều mà nghịch chẳng bao nhiêu.

Thậm chí nhớ hồi lên tỉnh học rồi, về quê chơi, gặp dịp thuận lợi, tôi vẫn còn nghịch. ấy là lần đi qua sân nhà ông Khoản, thấy đang phơi tượng ông thánh An–rê bằng gỗ mít với nước sơn tuyệt đẹp. Chắc là chủ nhân mang ngài xuống để lau chùi sạch bụi, lại để đầu ngài một nơi, thân ngài một nẻo. Thấy vậy không hiểu ma quỷ cám dỗ làm sao, trông trước trông sau không thấy ai, tôi bèn thó ngay cái đầu ông thánh bỏ vào túi, chuồn mất.

Tôi công phu quành xuống chùa ông Lý Đào, bỏ đầu thánh An–rê vào chiếc bát nhang trước tượng Phật Thích Ca. Ông Khoản thấy đầu vị thánh thiêng liêng không cánh mà bay, bèn quỳ xuống làm dấu đọc kinh líu cả lưỡi, đấm ngực mình thùm thụp, tuyên bố là đầu ngài đã bay lên trời, khiến cả làng kéo tới khấn vái om sòm. Chủ nhân bê vị thánh cụt đầu đặt lên bàn thờ, sợ một phép, đi ra lạy, đi vào vái, rồi mời bà con có đạo trong làng đến đọc kinh tập thể hàng mấy chục đêm. Tín đồn nhà ông Khoản có phép lạ bay đi khắp vùng. Người ta ở khắp nơi kéo nhau đến nhà ông Khoản, khấn khứa vị thánh cụt đầu đến độ chen nhau bẹp ruột. Cha xứ bèn nghĩ ra cái kế làm thùng đựng tiền để bà con bổn đạo đóng góp cung phụng thánh An–rê. Nghe nói tiền ấy thu được khá nhiều, nhà thờ và chủ nhân chia nhau. Sau này, một lần

thắp hương trước tượng Phật, ông sư ấm chùa Lý Đào thấy tượng đầu ông Tây bằng gỗ, râu ria tùm lum, mắt nhìn không chớp, hoảng hồn la làng. Khi định thần lại, sư ấm kéo cả vãi, cả tiểu vào chùa quỳ xuống lạy đầu ông Tây như lạy tà, làm cả tuần cúng bái. Người xóm đạo nghe tin, tới coi biết ngay là đầu thánh An–rê nhà ông Khoản, bèn nói ngài bay vào chùa giảng đạo cho Phật Thích Ca nghe. Ông Khoản, cha xứ kéo cả họ đạo tới chùa, mang kiệu, xin sư ấm cho rước đầu ngài về, nhập lại với thân đứng bơ vơ suốt mấy tháng không đầu. Đám rước đầu ông thánh đạo có cả sư ấm chap tay đi theo, với tiếng cha cố hát tiếng Latinh, tiếng con chiên đọc kinh vang cả góc trời.

Ngay bố mẹ tôi còn kinh ngạc vì sự thay đổi tính nết của tôi, huống nữa

người ngoài. Từ một đứa trẻ quá quắt và oái oăm đó, bỗng nhiên tôi lành như con búp bê, dễ thương và đứng đắn đến độ người làng còn phải nghi ngờ, cảnh giác. Tất nhiên, có nhiều yếu tố làm thay đổi tâm tính tôi. Nhưng cái tác động mạnh nhất, điều cải hóa tôi hữu hiệu nhất chính là Oanh, người bạn gái cùng xóm, cùng học một trường từ thuở tấm bé. Khi Oanh sang tuổi mười bốn, mái tóc nàng bỗng dài kỳ lạ, đen óng ả có thể soi gương được. Môi Oanh chưa hề đánh son mà lúc nào cũng đỏ cháy như màu hoa lựu. Má nàng ửng hồng, cặp mắt lúc nào cũng ươn ướt, lấp lánh, sâu hút còn hơn cả một đời người. Oanh có một chiếc răng khểnh mà thiếu nó, cô có thể mất đi hơn một nửa cái duyên ngầm. Nhiều khi tôi trộm nghĩ một cách dông dài rằng, nhờ chiếc răng khểnh ấy của nàng, mà tôi còn có chỗ bám víu, để

vịn vào, không phải trôi tuột đi trong cái cõi đời như trò chơi leo cột mỡ này. Đôi môi Oanh mỏng nhưng lạ là cô rất ít nói. Từ khi sang tuổi mười ba, tôi đã thấy Oanh toàn nói bằng mắt. Dường như mỗi tia nhìn của Oanh là một tín hiệu, tôi đã học được bằng một phương pháp đặc biệt của linh cảm, không cần qua cái miệng phiên dịch. Sống mũi Oanh cao nhưng hơi ngắn, có người đoán rời sau này sẽ khổ vì tình. Oanh càng lớn càng đẹp, một vẻ đẹp hiền hậu, thùy mị của một thôn nữ biết kết hợp với nét đẹp sắc sảo, nhạy cảm của cô gái thị thành. Đến đây, chả giấu gì các bạn, tôi xin khai thật là mình đã yêu Oanh không biết tự khi nào. Tình yêu biến cải con người hơn mọi phép lạ. Tmh yêu chính là động lực sống của tôi suốt tuổi thơ đến tuổi trưởng thành. Hồi còn thiếu nhi, chúng tôi kêu nhau lúc mày tao, lúc cậu tớ, lúc

Oanh Oanh Húng Húng.

Đến khi sang tuổi thanh niên, xưng hô với nhau là gì cũng thật ngượng ngùng. Chúng tôi bèn cứ gọi trống không cho tiện rằng có cuốn truyện mới của Nguyễn Công Hoan hay lắm gởi cho để đọc đây. Hoặc sáng mai nghỉ học về quê, có đi không? Hay mẹ gởi lên cho ít trái na, ăn đi...

Tuổi mười bảy mười sáu ngày xưa sao đẹp vậy. Hai đứa ngồi bên nhau trên băng ghế chiếc ca–nô đang thả xuôi dòng, đã từng quen thân nhau từ hồi mới tập đi, vậy mà vẫn không dám ngồi sát vào nhau, vẫn để một kẽ hở đủ con mèo chui lọt. Chỉ còn khi hành khách chen nhau, đẩy hai đứa sát vào nhau khiến nàng dúm người lại như phải bỏng. Oanh mặc quần lụa đen, áo cánh trắng, tóc kẹp đuôi gà, hai tay ôm cặp sách để trong lòng, má

đỏ ửng, mắt ngó lơ cửa sổ con tàu. Tôi ngồi cạnh nàng, nửa phần sung sướng hồi hộp, nửa phần ngây ngô, nghiêm trang, mắt lúc nào cũng nhìn thẳng, đến mỏi cả cổ cũng không dám quay ngang quay ngửa. Nếu lúc bấy giờ người quen gặp chúng tôi, chắc chắc đoán hai đứa giận nhau, vì cô ngoảnh đi đàng cô, cậu ngoảnh đi đàng cậu. Trên dòng sông quê hương, chúng tôi đã cùng lên xuống bao lần. Những làng xóm bên sông với mái rạ màu đất, tháp chuông nhà thờ cao, khóm tre gù lưng kẽo kẹt. Tháng sáu vào hè, chúng tôi ra bờ lúa ngắm trăng buổi tối. Hai đứa cứ tần ngần như khách lạ. Chỉ có trăng, có gió, có hương lúa biết chúng tôi nghĩ gì. Đối với tôi suốt thời ấy, mọi hình ảnh chính là Oanh hóa thân và ngược lại.

Cách mạng tháng Tám năm 1945, tất

cả học sinh chúng tôi đều tham gia đoàn biểu tình lao vào tòa thị chính, cướp chính quyền từ tay Nhật Pháp. Rồi giặc Pháp chiếm lại thành phố quê hương. Tôi chưa kịp lấy bằng tú tài đã theo đoàn vệ quốc lên chiến khu chống Pháp. Tôi mặc quân phục lính vệ quốc quân, áo trấn thủ, mũ calô, đi giày đinh lộp cộp, vai khoác súng trường đến tìm Oanh chia tay trong tiếng đại bác bắn ầm trời. Oanh trọ học trong một nhà bà con tại khu phố nhỏ. Lúc ấy tối rồi, trời rét như cắt, trăng non lờ nhờ trong sương, phố xá không ánh điện. Thấy tôi đến, Oanh hớt hải chạy ra liền. Nàng mặc một chiếc áo len mỏng, cổ quàng khăn vuông màu tím, quần lụa Hà Đông, kéo chiếc guốc lộc cộc hỏi trong hơi thở:

– Anh đi hả?

Tôi trả lời cộc lốc:

– Đi! Oanh nhìn đó, súng ống đạn dược đủ cả.

Chính ra, lúc ấy, tôi cần phải ôm lấy nàng, để suốt đời không bị cái buổi tối buốt giá tháng mười hai ấy theo ám ảnh giày vò mãi.

Không hiểu vì rét hay xúc động, tôi thấy Oanh run lập cập.

Tôi đứng sát vào Oanh bên cạnh cái cột điện gãy như kẻ chết đói, nói rất nhanh, hổn hển:

– Tạm biệt em.

Nói xong, tôi run bắn lên, như thể cục cao su bật ra khỏi chỗ đứng. ấy là lần đầu tiên tôi kêu nàng bằng em một cách nghiêm chỉnh và trang trọng như không khí của những ngày tháng ấy.

Oanh nói như khóc trong tiếng gió bấc:

– Nhớ viết thư cho em.

Vừa nói Oanh vừa cầm tay tôi như nâng đỡ một đứa bé.

Bàn tay nàng ấm áp như con chim trốn tuyết của Pôn Galucô tôi vừa đọc, đã đậu vào tay tôi.

Trong đêm tối của chiến tranh và giá rét, tôi nắm chặt lấy tay nàng, cúi xuống hôn ngấu nghiến vào từng ngón tay búp măng tuyệt đẹp, rồi bỏ chạy như thể một kẻ chết đói cướp để ăn. Tôi nghe tiếng Oanh chạy đuổi theo sau lưng một đoạn mới chịu dừng lại, để nhòa vào bóng tối của đêm tháng chạp biệt ly rét đến nỗi, những thanh sắt bên đường han rỉ cũng phải quằn quại lên, cong queo lên.

Chạy đến đầu phố, tôi ngoái lại, chìa tay ra vẫy, nhưng chỉ có những tiếng nổ ghê rợn của đạn đại bác, đạn moọc–chê của quân Pháp vạch tửng đường đỏ lừ như máu từ phía sông ban vào thành phố đáp lại.

CHƯƠNG 3

Tôi sẽ là một kẻ vô ơn bạc nghĩa, là tên vô lại, nếu tôi đang tâm phủ nhận quãng đời đẹp nhất, ý nghĩa nhất đã hình thành nên nhân cách, nên vẻ đẹp tâm hồn tôi là giai đoạn kháng chiến chống Pháp. Chín năm sống chết gian khổ đỏ, chính là tình yêu của tôi với Oanh. Giờ đây, hơn bao giờ hết, trong lúc đau buồn gần như tuyệt vọng, tôi cần ngoảnh lại giai đoạn này để tìm lại những điều thiêng liêng đã mất, tìm lại cái ánh

sáng cao cả từ mắt bao đong đội tôi đã vuốt trước khi chôn cất họ, đặng vịn vào những ước mơ nửa vời ấy, hoài vọng gãy cánh để gượng dậy sau bao nhiêu vấp ngã và thất bại. Cuối năm 1953, tôi đang là đại đội trưởng một đại đội bộ binh mũi nhọn thọc sâu trong chiến dịch Tây Bac thì bị thương nặng, phải đưa về tuyến sau điều trị. Khi tôi ra viện cũng là lúc chiến dịch Điện Biên Phủ đang bước vào giai đoạn ác liệt nhất.

Dù cố nằn nì xin về đơn vị chiến đấu, tôi vẫn bị phân công về làm phóng viên của tờ báo sư đoàn đang ém quân bên kia Phú Thọ. Chả là từ năm 1948 tôi đã viết lách, đã cộng tác với một vài tờ báo, tờ tạp chí của đơn vị và của trung ương. Tôi đã gởi đi in báo những mẩu tin, bài báo, thơ và truyện. Thành ra, tên Trần Hưng đã ít nhiều người biết đến,

nhất là các vị chủ báo đơn vị đang săn lùng những bạn viết. Hôm ấy trời lác đác mưa. Cơn mưa đầu mùa đến quá sớm, khi sương mù chưa kịp rút đi sau những tàn cọ xoè Việt Bắc. Tuy nhiên, trời vẫn còn hoe hoe lạnh. Tôi về đến đơn vị lúc trời đã chập choạng tối. Người ta dẫn tôi vào cái lán nhỏ lợp lá cọ, núp dưới bóng rừng cổ thụ. Đấy chính là tòa soạn báo Chiến Thắng của sư đoàn, đơn vị công tác mới của tôi.

Một người cao to mặc quân phục chỉnh tề, mũ lưỡi trai vải mềm, xanh–tuya to bản, đeo súng lục gọn gàng, đi giày vải theo kiểu chí nguyện quân Trung Quốc giúp Triều kháng Mỹ, tay xách chiếc đèn chai có chụp to, đến chào hỏi tôi với một giọng thân mật:

– Xin chào đồng chí Trần Hưng.

Tôi đứng nghiêm chào lại, xưng tên tuổi cấp bậc rồi ngồi xuống bên cạnh người ấy.

Anh tự giới thiệu mình là Nguyễn với bút hiệu Tràng Giang, chủ nhiệm kiêm tổng biên tập tờ báo. Trời ơi, té ra ông Tràng Giang, người đã viết khá nhiều bài báo, nhiều ký sự lý thú mà tôi đã được đọc ngay từ những năm đầu kháng chiến. Thật may mắn cho đoạn đời đầu làm báo làm văn của tôi, lại có được một người thủ trưởng mình từng phục, từng biết. Tràng Giang với râu quai nón cạo xanh biếc, ăn nói mềm mỏng, có duyên, giọng Hà nội rặt, đi đứng khoan thai, tự chủ, đủ biết anh xuất thân từ một gia đình dòng dõi. Tràng Giang hơn tôi đúng mười tuổi. Trước kia anh là sinh viên luật, ngày toàn quốc kháng chiến từng ở đội cảm tử quân. Anh đã

bị thương nhiều lần mới lên được quyền chính ủy trung đoàn, được cử đi Trung Quốc học về khoa lãnh đạo chính trị trong khâu báo chí văn nghệ.

Nghe anh em nói, cấp trên đưa anh về phụ trách tờ báo sư đoàn này cốt để thực tập, đặng mai mốt sẽ giữ những chức vẻ trọng yếu hơn.

Sau khi lo chỗ ăn chỗ nghỉ cho tôi, Tràng Giang bèn tập họp cả cơ quan gồm phóng viên, biên tập, in ấn, phát hành, hậu cần chừng hơn chục mạng quanh bàn trà để mừng người lính mới.

Anh giới thiệu tôi với mọi người thật trân trọng. Rằng đồng chí Trần Hưng tuy mới viết nhưng đã chứng tỏ là một cây bút có tài năng, nhạy bén trong thể ký và sâu sắc trong truyện ngắn. Hóa ra, Tràng Giang đã đọc tất cả những gì tôi đã viết.

Chính anh đã chủ động đặt vấn đề với sư đoàn xin tôi về làm báo. Tôi được giao lo phần văn nghệ của tờ báo, cụ thể mỗi tuần phải kiếm được vài bài thơ, ít bài ca dao, vài mẫu truyện ngắn. Tôi lao vào công tác với tất cả nhiệt tình của tuổi hai mươi sáu tràn đầy mơ ước.

Trong cuộc sống, Tràng Giang bao giờ cũng rất mẫu mực, đi đầu, không như đa số các loại cấp trên hiện nay chẳng bao giờ chịu thực hiện những điều mình nói, mình hứa. Sáng anh dậy sớm hơn mọi người, tối ngủ muộn hơn mọi người. ăn uống có một tí anh cũng nhường nhịn, luôn giành phần việc nặng làm. Tràng Giang gần như không còn cái gì của riêng mình, kể từ ngày vợ và con anh bị bom Pháp giết chết. Tất cả cuộc đời anh từ vật chất đến tinh thần đều là của tổ chức, của tập thể. Anh sống quy tắc,

đúng giờ giấc còn hơn cả đồng hồ. Ngày nào cũng như ngày nào, từ việc rửa mặt, vệ sinh còn các động tác của cơ thể, dáng đi, nếp đứng đều dập theo một nguyên tắc bất di bất dịch, lặp đi lặp lại theo một thói quen, một quy luật. Anh cũng yêu cầu mọi người phải giữ nguyên tắc trong từng nếp nghĩ, nếp cảm. Với anh, tất cả đều phải có tổ chức, dù là những điều sâu kín nhất của con người. Thậm chí, trong một buổi họp, anh tuyên bố ngay cả những giấc mơ trong lúc ngủ cũng không được miên man dông dài, nhất nhất phải có tính tổ chức, tính kỹ luật. Sau hai tháng sống, làm việc bên cạnh Tràng Giang, tôi thấy anh tốt như một vị thánh của cách mạng. Anh giải thích cho chúng tôi về mục đích của chủ nghĩa cộng sản là dần dần sẽ tiêu diệt cho bằng hết cái ác trên mặt đất. Thế giới đại đồng chính là một thiên đường thực sự.

Sau này, trải qua nhiều cay đắng, ngoảnh nhìn lại luận điểm ấy của Tràng Giang, tôi thấy nó phi biện chứng một cách tức cười, ảo tưởng và ấu trĩ quá. Đúng, hành trình của con người luôn luôn là một hành trình chiến đấu với cái ác trong bản thân mình và đồng loại. Tồn tại, chính là một quá trình tự hoàn thiện. Chính thiên nhiên đã mách bảo con người điều đó. Nhưng tham vọng diệt trừ hoàn toàn cái ác trên đời này là điều không thể nào đạt được. Bởi vì, không có cái ác thì cũng chẳng có cái thiện, cũng như không có bóng đêm thì làm sao có nổi ban ngày. Chính quy luật đối lập để tồn tại này Hê–ghen đã dạy chúng ta. Đã bao nhiêu nghìn năm từ ngày xuất hiện Do Thái Giáo, Phật Giáo, Thiên Chúa Giáo, Hồi Giáo... nhân loại đã có nhiều tôn giáo. Hàng tỉ người đã giành cả cuộc đời mình, đã hy sinh cả hạnh phúc tình yêu, sống

cuộc đời hành xác cốt để đạt được thiên đường sau khi chết, một thiên đường bịa đặt không có thật. Không, đã đến lúc đừng biến chủ nghĩa cộng sản thành ra tôn giáo với đầy những tín điều và các vị thần linh của nó, xui người ta chiến đấu hy sinh cho một ảo tưởng, một thiên đàng không bao giờ có khả năng xuất hiện trên mặt đất. Chủ nghĩa cộng sản nói cho cùng là chủ nghĩa nhân đạo mới, là lý thuyết giải phóng cá nhân và xã hội, giúp con người thoát khỏi những gánh nặng của số phận, tự giải thoát mình và đồng loại khỏi mọi áp bức, nô lệ, huyền hoặc, thói kiêu ngạo và đạo đức giả. Chủ nghĩa cộng sản không đi tìm chân lý tuyệt đối như người ta tưởng, mà nó luôn luôn tiếp cận, tiệm cận cái hoàn thiện. Chưa có một lý thuyết nào trên đời tự vỗ ngực nhận mình là chân lý tuyệt đối, cho dù là lý thuyết của Mác đi chăng nữa. Phải

chăng cái đẹp nhất của một lý thuyết là hành động đi tìm chân lý.

Chỉ có Chúa mới dám cho mình là tuyệt đối, Phật tự phong mình là duy ngã độc tôn mà thôi.

Mọi giá trị trên đời này đều có thời của nó. Lịch sử tiến hóa của nhân loại phải chăng là lịch sử của những lầm lẫn được rút kinh nghiệm để không phải lặp lại? Có những điều cách đây ba mươi, bốn mươi năm người ta cho là đúng, nhưng giờ đã sai bét rồi. Cho hay, thời gian bao giờ cũng là bạn đường của lẽ phải. Kẻ biết cách tính tuổi thọ của các loại chân lý chính xác nhất cũng chính là thời gian.

Tôi còn nhớ ánh mắt Tràng Giang đầy xúc động khi trao cho tôi một tài liệu in rônêo trong một buổi trưa chiến khu.

Anh vỗ vai tôi nói nhỏ:

– Cẩm nang của đồng chí đây. Hãy học thuộc những lý luận kinh điển này, đồng chí có thể sẽ trở thành nhà văn lớn đấy.

Tôi chưa dám mở bửu bối ra, xúc động quá, cầm tay vị anh thậm chí người ta còn lạm dụng từ ngữ đến kỳ cục khi phê bình nhau rằng trong tư tưởng, đồng chí là kẻ theo chủ nghĩa ăn tạp, hoặc đồng chí là đầy tớ của bọn theo chủ nghĩa đa ngôn...

Tôi hí hửng như ngô được vàng, vội ôm tập cẩm nang thủ trưởng vừa cho mượn, đọc nhanh mai đã phải trả, mở ra coi mới hay là cuốn Mao Chủ tịch bàn về văn nghệ trong đó phần chính là bài nói ở hội nghị Diên An. Tôi đọc ngấu nghiến như kẻ đói lâu ngày vớ được con gà mái

dầu luộc. Tôi thức trắng đêm chép lại tập sách mỏng này chính xác đến từng dấu phảy. Hôm sau, Tràng Giang hỏi tôi tuyệt chứ? Tôi gật đầu. Anh mỉm cười bằng nụ cười mãn nguyện và ngây thơ. Anh nhấn mạnh ý nghĩa triết học của những lập luận về văn nghệ của Mao. Anh giải thích tường tận cho tôi một số khái niệm như mâu thuẫn luận, súng đẻ ra chính quyền, quan hệ giữa hồng và chuyên, chuyên chính và dân chủ, chính trị và văn nghệ. Anh tóm lại bài giảng chớp nhoáng, một thứ trường chính trị bỏ túi rằng, từ khi loài người có giai cấp, chính trị đã là thống soái, là linh hồn của các thời điểm, thời đại. Cho nên, văn nghệ, đạo đức, triết học, thần học, các loại học vân vân đều là công cụ, đều phục vẻ chính trị. Suốt ba mươi mấy năm, tôi đã vác ngòi bút đi theo những lời thần chú ấy, nhưng sao các tác phẩm của tôi vẫn

chna đạt được giá trị và sức sống. Có thể là tôi bất tài, nhưng còn bao nhiêu bè bạn, bao nhiêu đồng nghiệp của tôi, lẽ nào họ đều là một lũ bất tài vô tướng?

Đơn vị là gia đình, hơn nữa là một cơ thể sống nên từ ý nghĩ, tình cảm, hành động của mỗi người phải thật thống nhất mọi người hóa thành một người. Tràng Giang dạy chúng tôi hãy biết quên mình đi, quên ưu điểm, quên thành tích đi, nhưng khuyết điểm thì phải nhớ, phải trình bày công khai trước tập thể. Anh còn dạy chúng tôi: cá nhân tính bao giờ cũng đối lập với tập thể tính. Rằng mấy cái anh cá như cá nhân, cá thể, cá biệt, cá tính, mấy cái cá đối bằng đầu ấy là sản phẩm của chữ tôi đáng ghét, cản đường đến với chữ ta là chủ nghĩa tập thể.

Thường ngày, cứ chín đến mười giờ tối, cơ quan tôi đều có mục phê bình

tự phê bình để trước khi đi ngủ, người chiến sĩ cách mạng được rửa tội trước tập thể, trước cấp trên mà trở nên trong sạch. Người nào cũng phải trình bày tội lỗi của mình từ trong tư tưởng đến lời nói, việc làm. Đôi khi, tôi gần như phải bịa ra tội để qua truông. Nếu không, mọi người sẽ vây lấy anh, đấu anh cho đến khi phải thú tội mới thôi. Có người bạn đã phê bình đồng chí Phong Thi (người làm thơ nhanh như gió trong tờ báo), rằng trên đường đi, đồng chí Phong Thi gặp hai cô gái Nùng xinh đẹp, đã liếc đến rách mắt, toan tán tỉnh nếu không có tôi, chắc đồng chí đã thay vì theo cách mạng, đã đi theo gái mất rồi. Vậy là chàng Phong Thi, sau một hồi bị kiểm điểm, đã bị quy cho tội kêu là tiền hủ hóa. Kinh nghiệm của những cuộc phê bình và tự phê bình tràng giang đại hải ấy là, nếu khuyết điểm anh một, anh cứ nhận ngao lên thành

một rưỡi hoặc hai, mọi người sẽ hài lòng cho mình là thành khẩn, không ai còn nỡ quy kết mình nữa. Ngược lại, tội anh đáng mười mà anh chỉ nhận có bảy tám, lập tức cái tội ấy sẽ bị quy lên thành hai ba mươi cũng không biết chừng.

Trong cuộc sống, tôi luôn cảm thấy có bao nhiêu con mắt vô hình vây quanh, kiểm tra mình kể cả trong tư tưởng, như thể tổ chức lúc nào cũng đặt ở sau gáy anh cái máy vạn năng biết hết mọi sự. Rằng tôi nhìn thấy tất tần tật đấy nhá, liệu mà khai báo xem đồng chí thành thật tới đâu. Không, chẳng cần tổ chức, chẳng cần anh em, tôi đã tự biến thành công an của chính mình. Tự mình rình rập mình, ghi chép để báo cáo lên cấp trên cả những giấc mơ vô tổ chức, vô kỷ luật. Trong những năm tháng dài dằng dặc ấy, tôi luôn luôn mang mặc cảm

phạm tội. Tự mình khinh ghét mình, dù sống tốt đẹp tới đâu cũng vẫn thấy mình chưa xứng đáng với tổ chức. Sau chiến thang Điện Biên Phủ, tôi được Tràng Giang phân công về trung đoàn ba một tháng viết chuyện anh hùng. Tôi mừng đến nỗi xuýt vỡ ngực, nhưng vẫn cố kìm lại được. Nơi tôi đến công tác chỉ cách trường Y khoa Việt Bắc, nơi Oanh đang học một ngày đường đi bộ. Lúc lấy giấy tờ đi đường, tôi gặp riêng Tràng Giang:

– Báo cáo Thủ trưởng, cho phép tôi kết hợp công tác với chút việc riêng tư được không ạ?

– Nhưng đồng chí có việc gì nào?

Tôi trình bày người yêu của tôi ở chỗ ấy chỗ nọ, rằng gần hai năm nay chúng tôi chưa được gặp nhau. Rằng tôi xin phép gặp người yêu một lần thôi, nói

chuyện một tiếng đồng hồ rồi lại lao vào công tác liền.

Thần tượng của tôi ngồi im lặng hút thuốc. Anh vẫn đội chiếc kết vải mềm, áo trấn thủ sờn vai, dây lưng to bản đeo súng ngắn, giày vải cũ nhưng sạch sẽ ngăn nắp đến độ, nguyên tắc đến độ chưa hề thấy cách buộc giây giày, cách cài cúc áo của anh có lần nào sai quy củ. Một trăm lần là một trăm lần giống nhau như đúc. Tôi có cảm tưởng từng cái chớp mắt, cách hút thuốc, cách thở khói, cách nghiêng đầu, gạt tàn thuốc của anh không một động tác nào thừa, tất cả đều được đưa lên chương trình từ trước, đều được lãnh đạo và tổ chức từ trước.

Một lúc lâu, Tràng Giang khẽ nhìn tôi gật đầu:

– Được thôi. Này, đồng chí đã hôn

người yêu của mình bao giờ chưa?

Tôi thành thật báo cáo:

– Dạ chưa ạ.

– Vậy là tốt. Kháng chiến còn gian khổ, ta còn cần phải hy sinh. Khi nào chiến thắng, hòa bình thì tha hồ cho các tướng. Còn bây giờ ta phải biết chế ngự, biết dừng lại. Chứ hôn hít nhau vào rồi nhớ nhung sầu muộn lắm, có khi còn thất tình thất tung, vừa khổ thân, vừa liên lụy đến kháng chiến. Xã hội ta tự do luyến ái, không ai cấm các đồng chí chuyện tình cảm cả. Nhưng trong hoàn cảnh gian khổ này, ngay đến chuyện yêu đương nhau, thậm chí chuyện hôn hít nhau cũng cần phải có tổ chức, có lãnh đạo.

Tôi ngồi im lặng nghe giáo huấn.

Tràng Giang vừa cười ruồi vừa rút thuốc lá mời tôi. Người thủ trưởng tiếp:

– Này, nhớ nhá đồng chí Trần Hưng, chuyến này công tác là chính, yêu đương là phụ thôi đấy. Đừng có hôn hít nhau sớm quá. Hứa đi, yêu trong sáng thôi nhé.

– Dạ tôi xin hứa yêu trong sáng thôi. Những chuyện nào không trông sáng chờ hòa bình, chờ về Hà nội ạ.

– Tốt, đồng chí thấm nhuần lập trường luyến ái vô sản rồi đó. Chúc đồng chí viết tốt, quên việc riêng tư đi để phục vụ tổ chức.

Vậy là tôi trên đường đi đến trung đoàn ba.

Nhớ cuối năm 1947, tôi bị thương tương đối nặng phải vào quân y viện

điều trị. Suốt cả tháng nằm liệt giường vì chân bị bó bột. Nằm điều trị, tôi buồn khổ, lòng tan nát lắm. Số là trước khi bị thương trên đường chiến dịch tôi bỗng gặp một anh người làng đi dân công. Anh ta cho tôi biết một ít tin nhà. Chị Lá Mơ đã lấy chồng sau khi tôi thoát ly. Em gái Rựa Mận mới mười bảy tuổi cũng đã làm đám hỏi với người làng bên. Thằng Chả Chìa mười lăm tuổi đang đi học. Làng tôi giờ là vùng tề. Bác phó Lãm bố của Oanh trào Việt Minh làm chủ tịch xã, nay lại có chân trong hội đồng tề. Tôi hỏi về Oanh nhưng anh người làng im lặng. Một lúc sau, rít xong hơi thuốc lào, anh mới cho biết Oanh đã đi lấy chồng đâu ngoài Hà nội. Nghe nói chồng của Oanh là chàng công tử bột đẹp trai, con nhà giàu nhưng học hành phải nói là dốt. Nghe chuyện ấy xong, tai tôi ù đặc. Tôi như đánh mất mọi cảm giác, đầu óc

rỗng như ruột bí ruột bầu, tim như cũng chang thèm đập nữa trời ạ. Tôi như kẻ bị phục kích, bất ngờ bị nện một búa khai sơn vào gáy. Oanh đi lấy chồng có nghĩa là cuộc đời tôi đã chấm dứt. Oanh vừa là sự sống, vừa là môi trường sống của tôi. Tôi bị chứng mất ngủ hành cho cả tháng. Người tôi thành da bọc xương, hai mắt như hai cái hố đạn moọc–chê. Tôi biến thành một thằng ngố rừng, vô hồn, vô nghĩa. Chính trị viên đại đội biết tôi thất tình, có nỉ non vào tai tôi mấy bài chính trị, thứ chính trị mưa dầm, thoang thoảng hương lài dai dang. Tôi đâm ra muốn chết, cho thoát khỏi nỗi đau khổ, càng nhanh càng tốt. Tôi trở thành kẻ liều mạng trong các trận đánh. Tôi xông vào nơi bom đạn như vào chỗ không người. Đại đội trưởng chưa kịp hô xung phong, tôi đã có mặt trên mũi nhọn. Trong khi tôi muốn chết, thích chết thì trớ trêu

thay, đạn tây nó tránh tôi trời ạ. Ngược lại, có nhiều anh nhát gan, xông trận cứ ru rú ở đằng sau, thì lại bị đạn tây xơi ngọt. Chính vì vậy, tôi được biểu dương, được khen thưởng, được ca ngợi hết lời vì lòng dũng cảm vô song, một thứ liều mạng có tên là anh hùng. Trong một đêm công đồn thắng lợi, trước lửa cháy, khói tỏa, xác địch lẫn xác bộ đội còn chưa thu dọn, mùi máu hòa mùi thuốc đạn còn nồng nặc, tôi chợt thấy chính trị viên đại đội mời tôi đến một góc đồn. Người ta xếp tôi đứng vào hàng, trước đảng kỳ, rồi hô nghiêm và kết nạp tôi vào đảng Lao động Việt Nam một cách hết sức bất ngờ. Cho hay là cái anh thất tình đâm ra chán đời tuyệt vọng, muốn chết không phải bao giờ cũng dở, ít ra là trong trường hợp của tôi.

Sau mấy tháng trời, nỗi đau nguội

dần, tôi có vẻ tỉnh ra. Có lúc tôi vô cớ làm một chiến dịch nguyền rủa Oanh. Rằng nàng là quân giết người, đồ phản bội, đứa không tim, con quạ mổ. Thậm chí tôi quy tội cho Oanh là đồ phản động vì dám bỏ một anh vệ quốc quân, để lấy một tên buôn bán ở vùng tề. Nhưng nghĩ lại, tôi thấy mình thật vô lý. Oanh đã hứa hẹn gì với tôi đâu nào, thậm chí tôi cũng chưa một lần tỏ tình với nàng nữa. Tôi đâm ra nguyền rủa mình là đồ hèn. Bao năm đi học với nhau, yêu nhau muốn chết, mà cấm dám mở miệng ra tỏ tình, rằng anh yêu em đến đời đời kiếp kiếp, chết rồi dẫu có hóa thành rắn rết cũng cứ tìm em để quấn quít...

Tôi tự mạt sát mình cả tháng trời. Rằng hỡi thằng ăn ruồi kia, sao mày cứ nhe răng ra mà sống vô tích sự đến vậy. Rồi tôi bị thương, phải đi điều trị.

Nhớ sáng hôm ra viện về đơn vị, tôi hẹn được anh bạn cho đi nhờ một đoạn ô tô. Người bạn lái xe vận tải hẹn tôi ở cổng rừng của quân y viện. Năm giờ sáng tôi đã dậy. Tiếng gà rừng gáy le te uể oải. Rừng vắng đến độ tôi phải hắng giọng lên để đỡ trống trải. Chợt tiếng vượn hú như thể tiếng kèn thời nguyên thủy hiện về thức dậy trong lòng người lính cô độc tất cả những gì là quá khứ. Kỳ lạ quá, chỉ trong vòng một nháy mắt, toàn bộ cuộc đời mười chín tuổi của tôi hiện lên rõ ràng đến mức không sao tin nổi. Đọng lại mọi hình ảnh ấy rốt cuộc vẫn là gương mặt Oanh xâm chiếm cả lòng tôi. Chợt từ phía lối mòn bệnh viện có tiếng chân người đi, tiếng nói chuyện rì rầm. Trời đã sáng rõ. Nang đã hoe vàng trên các tàn cổ thụ. Qua một khúc cua, tôi nhìn thấy bốn năm y tá bệnh viện đang tiến ra phía ngã ba, nơi ở một góc tôi đang

ngồi chờ xe. Các cô gái thấy một chàng trai, có ý trêu chọc, nói xa nói gần, cốt sao để tôi phải ngứa mồm lên tiếng. Tôi cúi xuống ra vẻ không thèm nhìn, ra vẻ quân tử không để ý đến bọn nhãi ranh. Nhưng kỳ thực tôi đang đóng vai thằng lác mắt mặt quay đi một nơi, mắt liếc về một nẻo. Tôi thấy hết từng cô một. Ví như cái cô đi đầu mập tròn, mắt nhìn tôi ranh mãnh và thách thức. Cô thứ hai gầy nhom, cao kều, mặt nhỏ choắt lại mà có duyên đáo để... Đến cô thứ tư, tôi hoảng quá, hoa cả mắt. Trời ơi cái răng khểnh của đời tôi. Có lẽ nào đây lại là cô bé có đôi mắt với những tia nhìn xuyên suốt mười chín năm tôi đã sống? Tôi toát mồ hôi hột. Đời luôn luôn tặng tôi những ngẫu nhiên vĩ đại. Cô gái cũng sững lại, mặt tái mét, đóng tia mắt vào người tôi như một cái đinh của định mệnh, khiến tôi mãi mãi được gắn chặt với mặt đất

này, đến nỗi, cho dù sức mạnh của cái chết, của hư vô cũng không sao có thể hất tôi vào vực thẳm được. Tôi gọi khẽ:

– Oanh.

Cô ấy bước đến cầm tay tôi như kẻ bị thôi miên, rồi đứng sững lại, đôi môi run rẩy như đang lên cơn sốt:

– Anh.

Tôi quên khuấy mất chuyện đứng lên, cứ ngồi trên gốc cây, há hốc miệng nhìn người yêu đờ đẫn, ngây dại như thể vừa bị sét đánh chết.

Oanh khóc. Còn tôi thì thở dốc, làm như bị cọp đuổi đến đường cùng không bằng. Ba cô gái kia cũng đứng như trời trồng nhìn cảnh gặp gỡ kỳ lạ. Hóa ra các cô đi tải thuốc về cho bệnh viện. Đó là lần đầu tiên tôi gặp Oanh tại chiến khu

Việt Bắc. Oanh bị gia đình ép lấy chồng, trốn nhà lên chiến khu vừa tham gia kháng chiến, vừa để có cơ hội tìm ra tôi. Oanh vừa lên đây được bốn tháng, là y tá ở khu A, nhưng trời lại bắt tôi nằm tại khu B nên hai đứa không tìm thấy nhau.

Mãi đến đầu năm 1949, nghĩa là sau gần một năm rưỡi tôi mới gặp lại Oanh. Lúc đó nàng đã vào học trường Y khoa kháng chiến. Lần ấy chúng tôi hành quân qua trường Y khoa, đóng cách trường chừng một tiếng đồng hồ cuốc bộ. Tôi viết mấy chữ, nhờ người quen ở nhà trường gặp trên đường, hẹn Oanh gặp nhau gần chỗ đóng quân. Oanh ra nơi hẹn thật. Nhưng oái oăm thay, khi Oanh tới thì đơn vị tôi vừa nhổ trại chừng mươi phút.

Nhìn dấu vết, nàng đoán hướng chúng tôi đi. Oanh nhắm mắt nhắm mũi

theo lối mòn chạy đuổi theo đoàn quân. Sau này Oanh kể lại, cô đã chạy cả tiếng đồng hồ, khi mệt đứt hơi lại ngồi xuống thở. Cuối cùng nàng cũng đuổi kịp tiểu đoàn chúng tôi.

Khi nhìn thấy tôi, Oanh đã ngã dúi xuống đất vì mệt quá. Tôi cúi xuống, đỡ Oanh lên, trước cái nhìn thán phục của đồng đội. Người Oanh ướt đẫm mồ hôi, như thể vừa vớt lên từ dưới nước, mặt dù trời rét cắt ruột. Chúng tôi đang hành quân, không thể dừng lại được. Tôi dìu người yêu đi theo đoàn quân đến chừng mười lăm phút, trước những đôi mắt tò mò kèm những lời trêu chọc bóng gió. Chúng tôi chỉ còn cách nói với nhau bằng ánh mắt. Tôi bảo Oanh về, trời sắp tối rồi. Cuối cùng nàng cũng phải đứng lại, ánh mắt rưng rưng, đưa bàn tay bé tí như cái quạt vẫy tôi và đoàn quân. Tôi

quay lại phía sau, đi giật lùi một đoạn dài cho tới khi không còn nhìn thấy Oanh nữa. Nhưng rồi Oanh bỗng lại chạy vụt đến chỗ tôi. Nàng rút từ túi áo ngực, trao cho tôi một tấm ảnh nhỏ chụp nàng đang mỉm cười. Phía sau bức ảnh là nét chữ run run như đời nàng: mãi mãi của anh. Oanh còn chạy theo tôi mấy chặp như vậy mới chịu chia tay. Tám giờ tối hôm đó, thân gái dặm trường, Oanh mới về tới đơn vị. Còn tôi đi giữa hàng quân với ý nghĩ: nếu có phải đi ngược cả cuộc đời để được ngắm nàng, tôi cũng sẵn sàng đi giật lùi mãi. Chiều hôm ấy, trong gió rét, lá rụng đầy. Hoàng hôn màu hạt dẻ với chết nắng phai tàn cứ níu lấy tôi không chịu rút vào rừng. Những bông hoa rừng tôi nhìn thấy hầu như đều giấu một chiếc răng khểnh.

Năm 1951 và năm 1952, chúng tôi

còn được gặp nhau hai lần nữa, nhưng lần nào cũng vội, cũng trước đám đông, chưa có dịp riêng tư hò hẹn. Bây giờ đã sang giữa tháng năm năm 1954, Tràng Giang cử tôi đi viết chuyện anh hùng trong một tháng. Khi về đến trung đoàn ba, tôi lao ngay vào công việc. Tôi viết thư báo cho Oanh biết, rồi hai đứa tôi hẹn địa điểm gặp gỡ.

Tôi dừng lại trên vạt đồi thoai thoải mọc đầy cây giẻ, hồi, trẩu xen lẫn những loài gỗ tạp ít người biết tên. Con suối cuối xuân cạn nước, giấu kín trong rừng, chạy rồng rần dưới chân đồi, vẫn không sao bí mật nổi vì tiếng róc rách của mình. Từ ngã tư có tên là ngã tư con khỉ, lội bộ theo chiều nước chảy chậm lắm cũng chỉ mất ba mươi phút là tới đây, chỗ chúng tôi hẹn nhau sáng chủ nhật. Nơi đây có lần Oanh từng đến nhặt hạt dẻ. Dưới tàn

cây kín đáo, tôi ngồi trên vạt cỏ mềm bên suối, có mấy bụi mẫu đơn nở hoa lúc trắng lúc đỏ, chờ người yêu. Có tiếng bì bõm từ phía đầu con suối. Tim tôi đập cuống lên. Oanh tới?

Nàng dặn tôi không cần phải đón, cứ đợi ở chân đồi hạt dẻ này. Dù vậy, tôi vẫn men suối đi lên. Nhìn mãi không thấy người đâu? Hay là nàng nấp đâu đó để hú hòa cho tôi sợ. Lại tiếng bì bõm. Tôi căng mắt quan sát. Hóa ra, không phải người yêu mà là một con rái cá. Tôi lấy hòn sỏi ném và con vật chìm trong nước.

Hơn tiếng đồng hồ sau Oanh mới tới. Nàng bảo họp đột xuất và hai giờ chiều lại họp nữa, mặc dù là ngày chủ nhật. Người ta đã tìm ra cách giết thời gian một cách tàn nhẫn là tổ chức các cuộc họp liên miên. ừ, các nhà tổ chức cũng có lý của họ chứ. Để cho các người

nghỉ ngơi rồi rãi một chết là y như sinh chuyện, lại có vấn đề tư tưởng cho mà xem, nhàn cư vi bất thiện, chi bằng cứ họp là thượng sách. Oanh mặc chiếc áo gụ đã sờn, chiếc quần đen vải thô dày còn khá mới, đi đôi dép cao su mỏng như cái lưỡi mèo, vai đeo cái túi thổ cẩm đựng ít kẹo, mấy viên đường phèn và vài gói thuốc bổ nàng dành dụm cho tôi. Oanh xắn quần cao quá đầu gối, bước bì bõm theo tiếng suối róc rách. Đôi cặp giò nàng thon dài, trắng hong đung đưa bàn chân khỏa nước, mỗi bước chân òa vỡ. trong veo từng chùm bong bóng trắng. Thấy tôi lao ra đón, nàng cười ngượng nghịu, mặt đỏ nhừ. Tôi vừa kêu tên nàng vừa bế thốc người yêu trên tay. Oanh chống cự cho phải phép, miệng không ngớt kêu đừng, đừng, nhưng đôi tay mảnh khảnh, mềm như hai dây kẹo kéo của nàng cứ quấn chặt lấy cổ tôi có trời gỡ ra. Tôi đặt Oanh

ngồi trên võng, lấy chiếc khăn bông khô lau từ đầu gối tới bàn chân nàng. Oanh giả vờ như không biết, khẽ xoa bàn tay lên cái mụn vá trên vai áo lính bạc màu của tôi. Trưa ấy, chúng tôi hì hục đào bếp hoàng cầm bên suối, nấu cơm dã chiến ăn với cá hộp chiến lợi phẩm tôi mang theo. Con suối dùng cặp mắt mèo của mình nhìn chúng tôi không chớp. Có tiếng lá rụng mơ hồ. Vài tia nắng lọt qua tán lá rừng rơi xuống, có ý định làm bạc đầu hai đứa chúng tôi. Ngồi bên Oanh, tôi cảm động, hồi hộp đến mức tí khóc. Đôi mắt Oanh, mở to sáng và mọng nước, vừa như chứa đựng toàn bộ niềm vui và nỗi buồn, chứa đựng cả hạnh phúc và bất hạnh của cuộc đời tôi. Ăn cơm uống nước xong, sắp đến giờ chia tay, tôi đặt Oanh ngồi trên võng nghỉ. Tôi ngồi dưới võng, ôm lấy đôi chân người yêu. Từng ngón chân Oanh non nớt đến tội nghiệp,

với những móng chân vảy ốc lúc hồng nhạt, lúc lại óng ánh lên cái ánh sáng bí ẩn mà chỉ những người đàn bà đang yêu mới có. Đôi gót chân son của nàng có khi lại chuyển sang màu mận chín, có khi trắng như hoa cau, chứng tỏ nàng đang cảm động. Tôi thương bàn chân Oanh đến nghẹn ngào. Đôi bàn chân nhung lụa này đã phải đi qua chiến tranh và chết chóc, vượt qua bao nhiêu tai ương, bất hạnh. Tôi bỗng nhận ra mình đã đi bằng đôi chân của nàng, từ độ ngày đầu vào lớp học vỡ lòng, tôi đã trả thù nàng bằng cách đạp vào bàn chân nàng, khiến nàng đau phát khóc. Ngồi dưới võng, tôi vuốt ve bàn chân người con gái, khiến nàng co chân lên như tính bỏ chạy. Tuy vậy, tôi đã chộp lại được bàn chân nàng như chộp được con ếch tuổi thơ. Và nhanh như chớp, tôi cúi xuống hôn lên bàn chân đầy tín ngưỡng, đầy phép

lạ này. Oanh cười bẽn lẽn, co chân lên võng, lảng sang chuyện khác:

– Này anh, ngày ấy sao em ngốc quá vậy. Em nhất định tin anh thích ăn ruồi và ngày nào cũng ăn cả vốc.

Đột nhiên, Oanh nhảy từ võng xuống, ngồi xuống cạnh tôi.

Nàng tỏa vào tôi độ ấm của cả một đời tôi cộng lại. Có một dòng điện bí ẩn đang truyền từ thân thể nàng sang con người tôi, khiến tôi lơ lửng, như sắp đóng thành băng tuyết và như sắp bốc cháy. Tôi ôm chặt lấy Oanh. Hai đứa cứ ngồi như vậy thật lâu nhìn suối chảy. Tôi bỗng quên hết mọi thứ trên đời: chiến tranh, các nghị quyết, những tín điều, kể cả lời dạy dỗ của Tràng Giang... Trên thế gian này dường như chỉ còn hai đứa chúng tôi ngồi lại. Chúng tôi là đôi tình

nhân đầu tiên và cuối cùng của trái đất Dường như nhân loại đã biến đi đâu hết, bỏ lại chúng tôi trong vườn địa đàng của chiến tranh này. Họ đi tìm chiến thắng, tìm quyền lực, bạc vàng và danh vọng. Hai đứa tôi vẫn ôm lấy nhau, cùng ngắm nhau trên dòng suối. Bóng của chúng tôi cứ đung đưa không ngừng, chuyển động không ngừng. Gió rừng, một kẻ mai mối hay tuyệt, bỗng thổi bay từng lọn tóc Oanh sang cổ tôi, xòa lên mặt tôi nhột nhạt. Hay thật, ông trời đang dùng tóc nàng cột lấy đời tôi, như cột trâu vào cọc. Chính những lọn tóc lòi tói kia đã kéo sát hai gương mặt chúng tôi sát vào nhau. Sát, sát nữa, sát tới mãi mãi không cùng tận, không có bờ bến.

Và tự nhiên, như trời đất ấy, đôi môi chúng tôi tìm tới nhau, vùi vào nhau trong một cơn sốt con người. Cái hôn

đầu này chính là dấu son, đóng vào trái tim tôi sự xác nhận của giấy giới thiệu vào đời. Đấy, mày cứ cầm cái giấy có con mộc của nàng mà đi Hưng ạ. Mày sẽ vượt qua tất cả. Đến ngay vị đắng cũng sẽ giúp mày tìm ra chất ngọt. Nỗi đau cũng có thể làm mày sung sướng, sự nghèo khó khiến mày học được cách trở nên giàu có. Nếu không có tiếng máy bay phóng pháo của quân Pháp xẹt ngang bầu trời rừng trưa yên tĩnh, có lẽ đôi môi chúng tôi đã dính chặt lấy nhau đến độ không thể nào gỡ nổi. Tôi hôn hít chưa từng có kinh nghiệm, vụng về quá làm môi Oanh chảy máu. Nhưng rồi chúng tôi lại hôn nhau. Tôi nghe trong đầu lưỡi có vị mặn của máu.

Hạnh phúc nào không bắt đầu từ một vết thương, một vết rớm máu? Cái ý nghĩ sắp phải chia tay giúp tôi thêm

dũng khí. Tôi vùi đầu vào ngực người yêu để tìm lại hình ảnh người mẹ thời bú mớm. Bàn tay tôi chạm phải hai đầu vú nóng bỏng của nàng, như cố tìm nơi để bấu víu vào cái thế giới trơn tuột đầy vực thẳm này. Oanh hất tay tôi ra, mặt đỏ bừng, vặn người như con rắn, quay đầu thở hổn hển thì thầm:

– Chết em mắt, ôi, anh, chết em mất:...

Tôi tỉnh táo lại, trở về giới hạn của mình. Tôi vuốt bàn tay lên mái tóc nàng như có ý xin lỗi, Oanh vẫn xấu hổ vùi mặt vào cánh tay tôi kêu chết mất. Tôi im lặng nói thầm: chết làm sao được em ơi. Lẽ nào những người yêu nhau lại có thể chết? Chỉ có những kẻ không biết yêu, không được yêu mới chết, mới hốt hoảng, sợ hãi nhìn ra thế giới thăm thẳm cô đơn này như nhìn vào nghĩa địa. Gió

đã thả những lọn tóc của Oanh ra khỏi mặt và cổ tôi. Rừng thở ngây ngất một điệu lá xào xào xa vắng. Nàng đã lách qua suối làm bạc tóc chúng tôi. Oanh không còn kêu chết mất nữa. Nàng im lặng nhìn tôi. Mắt Oanh hoang vắng và mê dại, như người đã khóc thầm một mình trong đêm vắng. Tôi nhìn thấy vệt môi dưới của Oanh mọng chín, sưng lên, đỏ rực như màu hoa lựu. Hậu quả của cái hôn đầu của tôi, một kẻ vụng về nhất trần đời, thô bạo nhất trần đời đã hôn vào đôi môi mềm mại của người yêu theo kiểu cu trâu ngoặm bắp ngô non.

CHƯƠNG 4

Kính thưa các đồng chí, kính thưa tập thể và tổ chức. Trải qua tám năm kháng chiến trường kỳ, xét bản thân, tôi thấy mình còn quá nhiều khuyết nhược điểm, nhiều tội lỗi. Theo sự hướng dẫn của cấp trên về đợt tổng kiểm thảo chỉnh cán rèn quân này, chúng ta không nhac đến thành tích và thắng lợi, vì cái đó thuộc về kháng chiến, về tập thể. Do vậy, tôi chỉ xin trình bày những sai lầm, những tội lỗi của bản thân mình

để nhờ các đồng chí đấu tranh xây dựng cho tôi. Như chúng ta đã biết, chính trị là thống soái, là linh hồn của mỗi cá nhân và mỗi thời đại. Nếu không có ánh sáng của chính trị do tổ chức soi rọi, tâm hồn chúng ta mãi mãi chìm trong u tối.

Vậy mà, có lúc tôi chưa biến được chính trị ra ánh sáng của mình. Có khi, trước trang nghị quyết, tôi chưa có cái rung động mãnh liệt, chưa say mê đến mức hoa mắt, đến nổi gai gốc, đến mức hồi hộp như kẻ si tình đứng trước ý trung nhân. Thật là nhục nhã và xấu hổ cho tôi, thì ra trước những trang nghị quyết, trước những chỉ thị sáng ngời của cấp trên, tôi đã không bị chinh phục, như thời thanh niên từng bị đứa con gái phàm tục chinh phục. Tóm lại, chừng nào tôi chưa biến chính trị thành tình yêu, thành tim óc, máu thịt, thì chừng

đó, tôi còn là một người lính tồi của cách mạng, là con chiên lạc đàn của đảng. Trời ơi, có những lúc tôi thật đáng nguyền rủa, vì chong đèn đọc các tác phẩm kinh điển của Mác, Lênin, Xtalin, Mao Trạch Đông...

Tôi đã không lãnh đạo nổi mình, để đến mức ngồi ngủ gật. Tôi đã thành một phần tử hữu khuynh tồi tệ, vì đã không thắng được con ma ngủ vốn là đồng minh của để quốc và phong kiến. Như vậy, khác nào tôi đã mắc tội xúc phạm đến các vị lãnh tụ mà mình hằng tôn thờ. Đầu năm 1947, khi quân Pháp phản công quyết liệt, khi phải dự nhiều trận ác chiến đầy hy sinh tổn thất, có lúc tôi đã nghi ngờ ngày chiến thắng của chúng ta. Dè đâu, chỉ trong vòng tám năm, bằng một cái chớp mắt, chúng ta đã làm nên Điện Biên Phủ chấn động địa cầu, khiến

quân Pháp phải bại trận.

Một lần nữa, tôi đã tự biến mình thành phần tử hữu khuynh nguy hiểm. Mới đây thôi, khi hiệp định Giơ–ne–vơ được ký kết, tôi thấy lòng không vui, còn thắc mắc sao đang đà thắng lợi, lại dừng đánh để đàm, đến nỗi phải chia đôi đất nước ra làm vậy? Điều đó, chứng tỏ tôi là phần tử tả khuynh ngu ngốc và điên rồ nhất. Con người tôi còn chưa vô sản hóa, ý nghĩ và tình cảm còn bị yếu tố tiểu tư sản chinh phục. Rất nhiều khi ngồi trước buổi chiều tà tôi lại thầy buồn buồn, nhớ lại những mối tình lãng mạn đầy chất tiểu thuyết trước cách mạng.

Có đêm nằm ngủ, tôi đã mơ thấy mình yêu đương nhăng nhít với cô sinh viên ngày nào. Thậm chí tôi còn nằm mơ thấy mình ôm ấp người vợ của một đồng chí nữa mới tồi tệ các đồng chí ạ,

y hệt như giấc mơ của tên đế quốc vậy. Đã là người cách mạng thì ngay đến cả giấc chiêm bao cũng phải có tổ chức, có kỷ luật. Tôi thành thật lên án và phỉ nhổ bản thân mình trước các đồng chí. Nhớ hồi gian khổ, đói khát quá, có một lần mâm cơm tập thể dọn lên, tôi đã nhìn trước xem miếng gì ngon đến khi vào bàn là nhanh như chớp gắp liền. Chỉ cần một hành động này thôi, tôi cũng đã mắc hai tội lớn với cách mạng. Thứ nhất, tôi không có lòng hữu ái giai cấp. Thứ hai, tôi đã thành tên địa chủ tham ăn, cướp giật từng miếng ngon của người khác, một sự bóc lột trang trợn, dã man. Một miếng ăn bé nhỏ như vậy mà tôi không biết nhường cho đồng chí, thì làm sao khi cần thiết, làm sao tôi dám hy sinh tính mạng vì lý tưởng...

Tràng Giang ngừng lại giữa chừng

bài kiểm thảo viết sẵn, vì xúc động quá mức trước những tội lỗi tày trời của mình với cách mạng. Anh đang sám hối ăn năn đến rơi nước mắt. Người thủ trưởng của tôi chân thành tới mức, tôi nghi là có những tội anh đã bịa ra để chứng tỏ mình là con chiên số một của tổ chức. Bởi vì thời ấy, anh càng xưng ra nhiều tội thì càng có công với cách mạng. Mỗi người trong đơn vị tờ báo Chiến Thắng chúng tôi phải kiểm điểm ít nhất là một ngày, công khai hết tội lỗi đã giấu tập thể từ ngày tham gia cách mạng. Đây là đợt chỉnh cán, rèn quân, bài phong, đả thực, đấu gian quy mô nhất từ trước tới nay. (Bài phong: bài phong kiến, đả thực: đả thực dân, diệt cá: diệt chủ nghĩa cá nhân, đấu gian: đấu gian dối...)

Tràng Giang là thủ trưởng kiêm bí thư chi bộ cơ quan nên phải kiểm điểm

trước làm gương. Mới nghe anh đọc một phần tư bản kiểm thảo mà tôi đã xúc động nổi da gà. Anh tốt quá, trung thực quá, dám phanh phui đến tận cùng bí mật đời sống mình để tìm cho ra những cái tội vốn chưa có tên gọi. Tôi nhìn anh ngồi lặng, người cứ rung lên trong cơn giận dữ bản thân mình. Anh khổ sở và hối hận đến tội nghiệp, đến tái mét mặt lại, đôi môi, khoé mắt cứ giần giật như kẻ lên đồng.

Nhìn anh tôi vừa phục vừa thương hại. Một con người tốt như anh, gương mẫu như anh mà vẫn còn phải run rẩy trước vành móng ngựa của tổ chức, huống hồ là lũ chúng tôi. Tràng Giang tiếp tục đọc nốt ba phần tư bản tự kiểm đầy ắp lời thú tội đến thảm hại của một con rệp, chứ không phải con người, đang tự tố giác mình trước tập thể. Trời, anh

lôi ở đâu ra nhiều tội lỗi thế người anh em? Rặt những thứ tội ở trong óc, trong tim, trong giấc ngủ chưa kịp biến thành lời nói hay hành động. Anh có thể chia số tội này cho cả một tiểu đoàn cũng còn dư bị kỷ luật cảnh cáo.

Sau đó, mọi người, kể cả tôi đều đóng góp phê bình cho anh. Ngay đến một kẻ ác ý với anh nhất, cũng không tìm đâu ra bằng cứ để kết tội anh, dẫu chỉ bằng một phần trăm lời mạt sát của anh với bản thân mình. Chúng tôi đã quần anh suốt một ngày và một đêm. Cuối cùng, anh tự phong kỷ luật: cảnh cáo ghi lý lịch.

Một người tốt đẹp như Tràng Giang mà phải cảnh cáo ghi lý lịch, chắc tụi tôi phải lôi ra ban tuốt mới xứng đáng à trời? Chúng tôi phải dùng biểu quyết đa số để ép Tràng Giang chịu một thứ kỷ luật nhẹ

như bấc, thứ kỷ luật tượng trưng, là phê bình trước đơn vị.

Hành động dũng cảm của Tràng Giang khi kiểm thảo cứ thôi miên tôi, quay tôi như chong chóng, khiến tôi phải xét lại bản thân mình. Mới cách đây mấy tháng, tôi đã được vinh dự là em kết nghĩa của đồng chí Tràng Giang. Hôm đó, sau buổi kiểm thảo thường nhật chín giờ tối, Tràng Giang gọi tôi ra bờ suối, rút từ xách cốt ra tờ báo, soi đèn pin lên trang giữa nói:

– Này, chúc mừng đồng chí đấy Trần Hưng ạ. Truyện ngắn Từ quả tim đến quả lựu đạn của đồng chí được đăng trên tờ Văn nghệ Việt Bắc. Đây là tờ của sư đoàn cho tôi, xin tặng đồng chí đấy.

Tôi cảm ơn anh, xúc động vô vàn, có cảm giác mình đã trở thành nhà văn

thực sự. Đây là truyện ngắn đầu tiên của tôi được đăng trên tờ báo văn nghệ uy tín nhất thời đó. Truyện kể lại mối tình của đôi nam nữ du kích vùng địch hậu đêm đánh Tây, tặng nhau một quả lựu đạn để làm quen. Từ quả lựu đạn ấy, ai ngờ họ đã gián tiếp tặng nhau trái tim mình. Họ yêu nhau, gặp nhau qua những đêm chống càn, những ngày nhổ bót. Một lần người con gái bị quân Pháp phát hiện ra hầm bí mật. Chúng vừa khui chị lên thì bằng quả lựu đạn cuối cùng, quả lựu đạn kỷ vật của người yêu vẫn đeo bên hông, chị đã chia nửa với quân thù, khiến ba tên giặc phải đền tội. Tất nhiên chị đã hy sinh để không rơi vào tay giặc. Người con trai được tin rất đau khổ và tăng thêm lòng căm thù giặc. Anh quyết định lấy trái tim mình ra không chỉ để làm một quả lựu đạn, mà để biến thành quả bom tiêu diệt đồn Tây ngoài chợ quê anh.

Tràng Giang rất khen truyện ngắn này của tôi. Anh động viên tôi viết khỏe hơn nữa, cả truyện dài, nếu cần, anh sẽ xin sư đoàn cho tôi điều kiện và thời gian để sáng tác. Trong ánh trăng lờ mờ ngoài bờ suối, tôi lặng ngắm gương mặt người thủ trưởng của mình đang tỏa sáng. Tôi run run đề nghị một điều hằng ấp ủ trong lòng:

– Đồng chí Tràng Giang ạ, tôi xin phép được nói với đồng chí điều này, riêng tư thôi, có được không?

– Riêng tư à? Nếu điều ấy không ảnh hưởng đến lợi ích của tập thể thì xin đồng chí cứ nói.

Tôi trịnh trọng:

– Ngoài tình đồng chí, quan hệ giữa cấp trên và cấp dưới ra, từ lâu, tận trong

tim gan, tôi vẫn luôn luôn coi đồng chí là một người anh lớn, một người ruột thịt.

– Ôi, chỉ cần hai từ đồng chí làm tên gọi cho mọi mối quan hệ trên đời này là đủ lắm rồi đồng chí Trần Hưng ạ. Nếu có dịp lấy vợ lại, tôi cũng thích gọi người mình yêu là đồng chí mà thôi.

Sau này, chủ nghĩa cộng sản, các thế hệ sau sẽ xưng hô bằng đồng chí hết cho tiện và đẹp: đồng chí con, đồng chí mẹ, đồng chí vợ, đồng chí chồng, đồng chí người yêu, đồng chí nội, đồng chí ngoại...

– Nhưng tôi muốn được nhận đồng chí là anh trai của đời mình. Tôi là con trai cả, chưa từng biết đến tình anh trai lớn là gì.

Tràng Giang ngồi im lặng. Đột nhiên, anh khẽ hít thật sâu khí trời vào ngực. Đoạn anh nói nhỏ:

– Được thôi. Tôi cũng rất yêu mến đồng chí. Làm anh một người có tài viết văn như đồng chí khó lắm Trần Hưng ơi.

– Như vậy là đồng chí đã chắp nhận tôi là em trai của mình.

– Tất nhiên.

Tôi vui mừng đến độ muốn nhảy phắt xuống suối. Tràng Giang nắm bàn tay tôi:

– Không cần phải làm lễ kết nghĩa gì sất. Ta cứ thầm giúp đỡ nhau, thương mến nhau như hai anh em ruột, có trách nhiệm với cuộc đời nhau là đủ lắm rồi.

Tôi ôm choàng lấy cổ người anh trai:

– Em cám ơn anh.

Khi chia tay nhau về lán, Tràng Giang bảo:

– Trần Hưng phải giữ nguyên tắc này mới được. Thứ nhất, chúng ta chỉ xưng hô anh em với nhau ngoài giờ làm việc, trong giờ hành chính vẫn cứ xưng hô với nhau là đồng chí. Thứ hai, khi có người thứ ba bên cạnh, dù là lúc được phép gọi nhau là anh em đi nữa, vẫn cứ xưng hô là đồng chí.

Tôi ghi tạc quy ước này để giữ gìn tình anh em kết nghĩa với Tràng Giang. Tôi hiểu anh là một người đặt nguyên tắc lên trên hết. Đêm ấy, duyệt lại bản kiểm thảo của mình, trước tình cảm anh em với Tràng Giang, nhất là trước tấm gương sáng tự kiểm đến lạ lùng của anh, tôi thấy mình phải viết lại bản kiểm điểm, để ngày mai trình bày trước tập thể. Dưới ánh đèn dầu trẩu, tôi đã viết một mạch bản tự thú dài dằng dặc trong ba tiếng đồng hồ.

Theo tinh thần của Tràng Giang, tôi hoàn hoàn bị thôi miên trong không khí chỉnh cản rèn quân rất đồng bóng ấy. Tôi kể ra hàng loạt những khuyết điểm, tội lỗi của mình một cách đầy vẻ khoe khoang và tự mãn. Tôi đã học được cách mạt sát mình một cách thậm tệ, biến mình thành con vật thảm hại trước tổ chức kiểu Tràng Giang. Có những điều là khuyết điểm, thời ấy kể ra thì gọi là chân thành, là thiêng liêng, thì ngày nay lại là hài hước. Chẳng hạn như vì không kìm được cái tính tham ăn, vốn là bản chất của bọn bóc lột, mà mấy lần đi qua thôn xóm, thấy chó của đồng bào chạy rông, đã có ý nghĩ bắt trộm được, thêm tí riềng mẻ vào chỉ có nhất. Hoặc có khi tôi đã mắc tội nhớ nhà, đâm ra yếu đuối, khiến tâm hồn bay nhảy lung tung theo kiểu tiểu tư sản. Hoặc đôi khi nhớ những trang sách của Nhất Linh, Khái

Hưng, Vũ Trọng Phụng, hay thơ Xuân Diệu, Thế Lữ... chưa xóa được cái buồn rớt, vốn là kẻ thù của giai cấp. Vâng tôi đã kể ra bao nhiêu những tội kiểu đó.

Cuối cùng, tôi đã viết những trang kiểm thảo vừa chân thành, vừa sâu sắc, về cái vụ đi viết truyện anh hùng kết hợp thăm người yêu. Rằng tổ chức dặn tôi yêu trong sáng, tôi đã yêu không trong sáng. Thay vì hứa với thủ trưởng Tràng Giang chỉ gặp người yêu một tiếng đồng hồ, tôi đã ngồi với người yêu tới gần bốn tiếng.

Tôi đọc bản kiểm thảo đúng một tiếng rưỡi đồng hồ. Các đồng chí phê bình góp ý đã gần hết một ngày. Nhưng đến buổi tối, tình hình bỗng xoay chuyển, khi phó thủ trưởng cơ quan là nhà báo Sao Chổi, người điều khiển buổi kiểm thảo tôi, hỏi cho rõ:

– Yêu cầu đồng chí Trần Hưng giải thích rõ hơn về hành động vô tổ chức vô kỷ luật trong khi đi công tác ghé thăm người yêu?

Tôi chưa kịp trả lời thì Phong Thi, người làm thơ nhanh như gió, để theo:

– Tôi tán thành ý kiến của đồng chí Sao Chổi. Đề nghị Trần Hưng giải thích câu tổ chức dặn yêu trong sáng, tôi đã yêu không trong sáng. Như vậy, có phải là thứ tình yêu phi vô sản, tội lỗi, mang đầy mầm mống phản động hay không?

Mọi ánh mắt nhìn thẳng vào tôi, sẵn sàng trừng phạt tôi. Như người nhảy lên lưng cọp, tôi không còn đường xuống nữa. Tôi đã chân thành, nhưng tôi không thể chân thành nửa vời được. Tôi phải khai ra hết, khai một cách cụ thể nôm na:

– Tôi xin thành thật kiểm thảo sâu sắc bản thân trước tập thể. Tôi đã hứa với lãnh đạo chỉ gặp người yêu có một tiếng đồng hồ, nhưng tôi đã ăn gian của kháng chiến thêm ba tiếng đồng hồ nữa. Tôi đã yêu theo kiểu lãng mạn tiểu tư sản, chứ không theo kiểu trong sáng của giai cấp vô sản.

Tôi ngừng lời, đầu cúi xuống thắp, với thái độ thành khẩn nhận tội. Trong thâm tâm, tôi muốn người ta đừng chất vấn nữa. Hãy cứ kết tội đi, tôi sẽ nhận tuốt tuồn tuột, nhưng xin đừng bát bẻ tôi mãi vì những chuyện ngồi với người yêu. Tôi bắt đầu cảm thấy là mình dại dột khi khui cái vụ này ra. Thì ra chân thành quá mức đôi khi cũng thật nguy.

Hồng Nhân giơ tay xin phát biểu. Anh ta là phóng viên nhưng ham sáng tác, đã mấy lần đưa truyện và thơ để

đăng, nhưng tôi trả lại vì kém quá. Có lẽ vì vậy, anh ta thù tôi. Nay thời cơ phục thù đã tới, anh ta nhảy ra vồ lấy cơ hội, với một gương mặt bất nhẫn, vừa tò mò vừa thỏa mãn. Anh ta chậm rãi nói:

– Tôi xin được hỏi đồng chí Trần Hưng nhé. Đồng chí ngồi với người yêu trong hoàn cảnh nào, ở đâu, có ai chứng kiến không?

– Không có ai cả. Chỉ có hai chúng tôi bên dòng suối vắng, dưới chân đồi hạt dẻ.

Hồng Nhân tiếp tục hỏi:

– Vậy thì đồng chí đã làm những gì trong bốn tiếng đồng hồ thơ mộng và ngây ngất ấy. Lẽ nào đồng chí quên rằng toàn dân tộc đang còn hy sinh gian khổ cho kháng chiến? Trong thời gian ấy,

chúng tôi tâm sự rồi nấu cơm ăn chung.

– Nhưng đồng chí vừa nói rằng mình đã yêu đương không trong sáng. Đồng chí đã làm gì người yêu mình đến độ phi vô sản như vậy?

– Tôi đã hôn cô ấy đến nỗi giập cả môi ra.

– Vậy là rõ rồi phải không các đồng chí. Một người vệ quốc quân lại hôn hít đến chảy cả máu môi của một người phụ nữ cũng đang tham gia kháng chiến như chúng ta. Các đồng chí có tin rằng sự việc chỉ dừng lại ở chỗ đó không ạ?

Hồng Nhân chưa kịp hỏi hết thì Phong Thi đã xin phát biểu:

– Vấn đề này chắc chắn còn phải đi xa hơn nữa. Nam nữ ở bên nhau bốn năm tiếng đồng hồ, lại không có ai dòm ngó,

nấu cơm ăn chung, còn hôn hít nhau đến chảy cả máu môi người ta như vậy, thì thử hỏi còn điều gì đồng chí Trần Hưng của chúng ta không làm cơ chứ?

Có nhiều tiếng xì xào trong bóng tối: đúng, đúng. Thủ phó Sao Chổi hỏi:

– Đồng chí đã khai thật chân thành hết mọi chuyện với tổ chức chưa Trần Hưng?

– Báo cáo, sự việc chỉ có thể thôi ạ.

Đám Sao Chổi, Phong Thi, Hồng Nhân đã lôi kéo được hàng chục người khác ủng hộ họ trong lập trường bắt tôi phải khai ra thậm chí có những điều mình chưa làm, chưa có. Họ thi nhau phát biểu chất vấn tôi, quy chụp, lên án tôi bao nhiêu điều. Thì ra, được thủ trưởng cơ quan yêu quý, có khả năng viết lách,

làm được việc, luôn được bầu là chiến sĩ xuất sắc như tôi quả thật bất lợi, quả là cái gai đâm vào mắt thiên hạ.

Giậu đổ, bìm leo, nhân cơ hội này, họ hùa nhau quyết hạ cho được thằng Trần Hưng dại dột. Đã mười giờ tối, Sao Chổi cho anh em đi ngủ để mai còn lấy sức kiểm thảo Trần Hưng. Nhất là ngày mai, chỗ dựa của tôi là Tràng Giang đi họp gấp vắng mặt trong buổi sáng, nếu tôi chọn được một giải pháp khôn ngoan, có thể sẽ bị hất khỏi lưng cọp.

Đêm đó, tôi nằm trằn trọc tới sáng. Kinh nghiệm của những cuộc kiểm thảo liên miên đã dạy cho tôi một bài học xương máu: nếu khuyết điểm anh mười phần nhưng anh ngoan cố chỉ nhận tới tám, anh sẽ bị quy chụp tới chết, sẽ bị quy lên thêm cái tội tày đình là gian dối, không chân thành trước tập thể. Thà

rằng, tội anh một, nhưng anh cứ phóng đại lên, nhận thêm lên tới mức thành một rưỡi đi, tức khắc tập thể sẽ vừa lòng, anh đã thành khẩn tới mức đó thì ai còn nỡ truy anh nữa, người ta sẽ tha, sẽ lờ anh đi.

Tôi tính, nếu sáng mai các đồng chí cứ truy bức mãi về cái vẻ ngồi với người yêu, cứ bắt mình khai ra cái điều chưa có ấy mãi, mình cứ nhận đi cho nó qua truông. Sáng hôm sau, Hồng Nhân chi ủy viên điều khiển cuộc kiểm thảo. Suốt bốn tiếng đồng hồ, anh ta tập trung gần hết anh em họp lại, tranh thủ mọi người, phát biểu chất vấn, truy bức về cái chuyện yêu đương không trong sáng của tôi, tới mức tôi hết chịu nổi. Tôi đành nhắm mắt đưa chân để sự việc kết thúc mau đi, để người ta đừng làm nhục tôi bằng cách quy chụp cho cái tội giấu giếm, không

thành thật với tập thể, rồi muốn kỷ luật tôi sao thì kỷ luật.

Tôi quyết định nhận cái tội mình chưa phạm ấy, nghĩa là cái hành động ăn trái cấm của Ađam, mà thực ra thì tôi chưa từng nếm. Kinh nghiệm qua các kỳ đấu đá liên chi hồ điệp dạy tôi rằng mày hãy cứ nhận tội đi, xong rồi người ta sẽ tha cho, bởi vì cái tội ấy khi người ta muốn mày phạm, dù mày chưa hề phạm đâu có quan trọng gì, miễn là để tập thể vỗ ngực cho rằng sự phân tích của mình từ hôm qua đến giờ là đúng.

Đằng nào thì trước sau tôi cũng lấy Oanh. Không trước thì sau cũng sẽ xảy ra cái điều cuối cùng ấy cơ mà. ừ, xin phép Oanh, cứ cho tôi nói trước làm sau cái hành động yêu đương cuối cùng ấy để tập thể đừng truy tôi nữa. Rằng đồng chí cứ màn thưa che mắt thánh mãi sao, đã

có gan yêu không trong sáng mà lại thiếu gan nhận à, dũng cảm lên một tí xem nào đồng chí Trần Hưng quý mến. Đấy toàn là những lời như vậy thôi, miệng mình nhỏ, còn miệng tập thể thì quá lớn, cãi làm sao cho lại. Thôi đằng nào cũng vậy cả, tôi quyết định nhận cái điều mình chưa phạm để tập thể hài lòng, để cho tôi mau mau thoát nạn, rồi muốn ra sao thì ra:

– Vâng, thưa các đồng chí, vì bản chất tiểu tư sản yếu đuối hèn kém không đấu tranh nổi với bản thân mình, không thắng được cơn sóng dục vọng nổi lên đánh chìm con thuyền ý thức giai cấp, nên tôi đã mê muội quá đến mức sau khi hôn người yêu chảy máu môi, tôi đã đè cô ấy xuống bờ suối vắng mặc dù cô ấy phản đối. Tôi đã làm cái chuyện nhơ nhuốc đó với người yêu theo kiểu kẻ cướp, y như

một tên đế quốc. Tôi xin thành thật nhận tội trước tổ chức, rất mong tập thể thông cảm và tha thứ cho tôi, vì đằng nào chúng tôi cũng sẽ cưới nhau làm vợ chồng.

Tôi nói chưa dứt lời đã gục đầu xuống để cầu mong lòng thương hại của cách mạng. Mọi người ồ cả lên, trố mắt kinh ngạc, gương mặt ai cũng đầy vẻ thỏa thuê, vui thích. Họ thay nhau phát biểu quy chụp mọi tội lỗi trên đời cho tôi, làm như chính vì chuyện yêu đương bậy bạ của tôi hôm đó mà kháng chiến nửa chừng phải bỏ dở, đành phải ký hiệp định Giơ–ne–vơ vậy.

Người ta đã ghép tôi vào tội hủ hóa ghi lý lịch. Trời ơi, tôi tí nữa ngất xỉu. Trên đời này có cái tội hủ hóa với người yêu không nhỉ? Có lẽ đấy là bài học cay đắng nhất của tôi, về lòng chân thành trước tổ chức và tập thể. Tôi không sao

cải chính được nữa. Kỷ luật là kỷ luật, không thể đùa với tổ chức và tập thể được nghe chưa, hỡi con người quá ấu trĩ vì sự thành thật đến mất mạng của mình.

Tôi bước ra khỏi cuộc họp mà thấy đồi núi quay cuồng. Cây rừng Việt Bắc đổ ngổn ngang trong mắt tôi. Tôi quằn quại như con chim trong bão. Tôi căm thù mình vì đã mắc tội với Oanh, làm ô uế tình cảm thiêng liêng của nàng. Tôi, thằng Húng chó ăn ruồi, tên Trần Hưng hủ hóa bị kỷ luật ghi lý lịch. Ai bảo mày Hưng ơi, dại thì chết.

CHƯƠNG 5

Chỉ còn ít ngày nữa, chúng tôi đã phải tạm biệt rừng chiến khu về xuôi, tiếp quản thành phố theo hiệp định Giơ-ne-vơ. Chúng tôi không còn phải đối phó với bom pháo nữa, vì hòa bình đã được lập lại. Tờ báo Chiến Thắng của chúng tôi vẫn ở lán trại trong rừng. Chúng tôi đã phát được khoảng sân rộng, thoáng đãng ánh mặt trời để làm sân sinh hoạt, thể thao văn nghệ hay họp mít–tinh, sáng sáng điểm danh chào

cờ. Đang tuần trăng sáng, sắp tới rằm trung thu năm Ngọ 1954. Do đó, ngay từ thượng tuần, anh em đơn vị chúng tôi sau khi học tập kiểm điểm xong, thường tập trung vài ba người từng nhóm uống trà, đàn hát hoặc ngắm trăng. Một lần, tối mười ba âm lịch, ăn cơm chiều xong, Tràng Giang bảo tôi:

– Trăng đẹp thế này mà sinh hoạt xong, có nhiều anh em chuồn vào giường ngủ mất. Có lẽ anh em đó buồn gì chăng, chứ hòa bình thắng lợi rồi đến trăng sao còn phấn khởi, đua nhau tỏa sáng. Mai kia về thành phố điện sáng, lấy trăng đâu mà ngắm chứ.

Tôi ngây thơ hỏi nhà chính trị tài ba:

– Sao dưới phố không có trăng hả anh?

– Ôi, điện nó lắp mất hết trăng còn đâu mà ngắm. Với lại, cuộc sống hòa bình với bao nhiêu nhu cầu, đòi hỏi, con người ta còn thời gian đâu để nghĩ đến trăng với sao.

Nhân có thủ phó cơ quan đứng gần đó, Tràng Giang mời lại nói luôn:

– Các đồng chí ạ, con người ta vốn dĩ hay quên lắm, khi sướng là quên ngày khổ, khi vinh hiển không nhớ thuở cơ hàn, lúc no đủ đâu nhớ ngày đói khát. Nếu không làm tốt công tác chính trị, chỉ cần bước chân ra tới cửa rừng là anh em ta quên béng mất chiến khu, quên kháng chiến. Tôi và anh Sao Chổi đã bàn với cấp ủy, tối mai ta tổ chức cho anh em ngắm trăng tập thể. Chớ để vầng trăng đẹp đẽ như thế này hóa thành cá thể, thành tư hữu mất.

Tối mười bốn âm lịch, sau khi anh em họp thảo luận chính trị rồi kiểm thảo thường nhật xong, đang tính về lán ngủ thì nghe tiếng kẻng dài tập họp. Tờ báo lúc đó phát triển khá, biên chế hơn ba chục con người. Tất cả ùa ra tập hợp dưới ánh trăng, trên sân vận động của cơ quan, xếp làm bốn hàng ngay ngắn, riêng Tràng Giang và Sao Chổi là hai người phụ trách tờ báo không phải xếp hàng, mà đứng ngoài điều khiển. Tràng Giang cho anh em ngồi xuống, đoạn nói:

– Thưa các đồng chí, chỉ còn vài ngày nữa là chúng ta phải bùi ngùi tạm biệt chiến khu để về tiếp quản thành phố ở vùng xuôi. Chia tay với rừng, chân chúng ta đi mà lòng ở lại. Về xuôi, chúng ta gởi lại đây hương hồn bao nhiêu đồng chí đồng bào đã lấy máu xương mình làm nên chiến thắng. Tôi nghĩ rằng, những

hồn tử sĩ ấy đã hóa thành ánh trăng tuyệt vời chói sáng trên đầu chúng ta kia, soi cho ta nhìn rõ tâm hồn mình, để mỗi cảm nghĩ, mỗi việc làm chúng ta đều thấm đẫm hơi thở của tinh thần giai cấp. Để khi về xuôi rồi, chúng ta còn mãi giữ lại một ấn tượng sâu đậm cuối cùng của chiến khu Việt Bắc, không phút giây xao nhãng quên đi tám năm kháng chiến trường kỳ gian khổ, chi ủy và ban biên tập tờ báo quyết định mời các đồng chí ra sân cùng xếp hàng ngắm trăng tập thể trong ba tối kể từ tối nay. Thời gian ngắm là một tiếng rưỡi đồng hồ. Đến ngày mười bảy âm lịch, nếu không có gì thay đổi, chúng ta sẽ chuyển căn cứ về vùng phụ cận Việt Trì. Mấy tối nay, ban lãnh đạo thấy các đồng chí cũng có ra sân ngắm trăng nhưng chia thành từng tốp, thậm chí có người ngồi ngắm trăng một mình có vẻ cô độc và tiểu tư sản

quá. Chỉ có giai cấp bóc lột, bọn thực dân phong kiến mới thu mình vào vỏ ốc cá nhân ngay cả khi vui chơi, khi xem hoa nở khi chờ trăng lên. Còn chúng ta là những người theo chủ nghĩa xã hội. Mà chủ nghĩa tập thể của chúng ta thì không có vầng trăng tư hữu. Với chúng ta, dù trăng sao hoa lá cũng phải có tổ chức, có kỷ luật. Cho nên dù là chuyện vui chơi, nghỉ ngơi, giải trí của chúng ta cũng phải cần có lãnh đạo. Thôi bây giờ tôi xin nhường lời cho đồng chí chính trị viên tuyệt vời của chúng ta đêm nay là vầng trăng nói chuyện với các đồng chí. Các đồng chí hãy cố gắng mang theo vầng trăng tập thể này làm hành trang đi suốt đời mình. Nào xin mời các đồng chí ngồi xuống, im lặng, chúng ta cùng ngắm trăng. Giờ ngắm trăng bắt đầu, ngắm.

Tất cả hơn ba mươi con người ngồi bó gối, xếp theo hàng, im lặng cùng hướng mặt lên vầng trăng đêm mười bốn đang tỏa sáng xuống núi rừng Việt Bắc. Bài nói của Tràng Giang đã chấm dứt nhưng vẫn còn âm vang trong lòng tôi. Tôi thầm phục anh và ban lãnh đạo tờ báo đã nghĩ ra một công tác chính trị tuyệt vời như thế này. Biến cả ông trăng thành ra đồng chí chính trị viên.

Tôi ngồi ở cuối hàng, mặc dù phải chú ý tới nhiệm vụ chính là ngắm trăng, nhưng cũng vẫn liếc mắt nhìn thấy hết những người khác. Tất cả mấy chục con người đều ngồi một dáng ngoẹo đầu, hất mặt lên mặt trăng y hệt như Tràng Giang đang ngồi như tượng đá, bên trên hàng quân làm mẫu mực cho việc ngắm trăng.

Tôi trộm nghĩ một cách lếu láo, giá có muỗi hay ruồi vàng đốt đau nhói đi

chăng nữa, chắc chắn Tràng Giang vẫn quyết cắn chặt môi, nghiến răng chịu đựng không thèm gãi hay xua đuổi, vì anh đã bị ông trăng thôi miên rồi. Đêm rừng yên lặng một cách hoang dã. Tôi nghe có tiếng sương rơi từ phía những tàn lá góc sân. Vầng trăng mười tư còn hơi meo méo, gác trên phía đông trời, đối diện với bốn hàng người trên sân cỏ.

Dưới ánh trăng mờ ảo, nhưng con người trước mặt tôi như vừa bị hóa thạch, như từ thời tiền sử trôi dạt về đây. Ai biết từng người trong bọn họ nghĩ gì, mắt ngắm mà lòng chưa chắc đã có trăng. Nhưng mỗi con người chúng tôi chỉ là một hạt bụi trong cái thế giới mênh mông có lãnh đạo, có tổ chức này. Ngay cả vầng trăng kia cũng không thoát được số phận bị lãnh đạo ấy.

Tôi cũng có mặt trăng riêng của

mình. Mặt trăng ấy chính là gương mặt Oanh. May mắn thay cho mỗi cá nhân chúng ta, vì chúng ta còn biết tư tưởng. Cái cõi ấy cũng vô tận như bầu trời đầy trăng này. Đã bao đời nay, bao nhiêu vĩ nhân, bao nhiêu bậc thánh thần hoặc lãnh tụ đã có tham vọng chinh phục cái cõi không thể chinh phục được là tư duy con người. Nhưng tất cả những vị siêu nhân kia dường như đã bất lực, dù có dùng sức mạnh tàn khốc để đe dọa, để làm con người sợ hãi cũng không sao xiềng xích được tư tưởng con người vào gót chân mình. Sự hoạt động của đại não mà người ta tạm gọi là tư tưởng chính là nguồn cội của tự do.

Tôi mặc kệ vầng trăng tập thể và sự thiêng liêng của Tràng Giang, Oanh đang hiện ra trước mặt tôi với tất cả vẻ u buồn của nàng, vì tình yêu kia đã bị cuộc

kiểm thảo chân thành một cách lếu láo của tôi vừa qua bôi nhọ. Và trước mặt tôi, ánh trăng mờ dần đi để cuối cùng trên bầu trời còn lại một mặt trăng đen. Đêm hôm sau, từ tám giờ tối, tiếng kẻng báo hiệu ngắm trăng vang lên giòn giã. Chúng tôi lại ra sân xếp hàng ngắm trăng tập thể. Trăng trung thu sáng rỡ như một đám cháy lớn góc rừng. Cảnh anh em trong đơn vị ngồi như những mô đất, hệt tối hôm qua, nhưng sao vẫn không thật, như là mình mắc bệnh mộng du. Trước khi vào ngắm trăng, Tràng Giang phê bình một số người hôm qua ngủ gật:

– Tối hôm qua, khi cả tập thể đang say sưa ngắm trăng một cách thiêng liêng thì một vài đồng chí lại ngồi bó gối ngủ gật. Đến nỗi tôi ngồi đằng trước mà vẫn nghe tiếng ngáy khò khò như Trương Phi ấy. Những đồng chí nào ngủ

gật khi ngắm trăng tối qua yêu cầu ngày mai tự giác làm bản kiểm điểm. Tôi xin thay mặt ban lãnh đạo tờ báo biểu dương tinh thần ngắm trăng của đồng chí Hùng Thắng, mặc dù bị sốt đến liệt giường, vẫn đòi ra sân bằng được để cùng toàn đơn vị ngắm trăng. Đến nỗi, như các đồng chí thấy, đồng chí Hùng Thắng phải ngồi dựa lưng vào đồng chí chúng ta, để ngắm bằng được trăng rằm đêm nay. Tôi xin các đồng chí vỗ tay tán thưởng tinh thần của đồng chí Thắng. Nào, tất cả chúng ta cùng ngắm trăng, ngắm.

Không khí lại rơi vào chết lặng. Tôi chìm vào tiếng lá rừng trở giắc xạc xào. Gió than vãn gì trong cây không rõ, làm ánh trăng sáng đến rợn người. Tôi cảm thấy bị lóa mắt, khẽ cúi xuống, nhưng lại sợ tình nghi là phần tử ngủ gật, bèn vội ngẩng đầu lên. Mặt trăng dù đang có cả

một tập thể đông đúc lặng ngắm, nhưng sao vẫn đơn độc, như một trái tim bị tình phụ giữa trời.

Sáng nay, tôi vừa nhận được thư Oanh. Nàng thông báo bằng một giọng buồn đau chua chát, rằng đã nghe người đơn vị tôi nói tôi vừa bị kỷ luật ghi lý lịch vì tội hủ hóa. Oanh nói cô đau khổ vả nhục nhã lắm, nếu đó là sự thực. Nàng nói đang xác minh sự việc, nếu chuyện này không chỉ là tin đồn thì chúng ta phải chia tay nhau thôi. Tôi hoang mang quá, lơ mơ mất người yêu như chơi. Tôi quyết định sáng mai sẽ viết thư kể hết nguồn cơn cho Oanh. Rằng lòng chân thành quá đỗi đã dẫn tôi đến sự thể bi hài khi kiểm thảo ra sao. Ôi, cuộc sống, lẽ nào người lại đẩy tôi vào hoàn cảnh trớ trêu này? Tôi còn lòng dạ nào mà ngắm với chả nghía trăng với sao.

Hùng Thắng ngồi dựa vào hai người, ngắm trăng cùng anh em, nhưng lên cơn sốt cao quá, ngã vật ra đành phải khiêng vào nhà. Sau sự cố này, không khí lại trở về im lặng. Trong không khí ngắm trăng tập thể nghiêm trang tới mức tôn giáo, thì không hiểu kẻ phá hoại, tên phá bĩnh nào ẩn núp như sâu bọ trong hàng ngũ, kẻ liên minh với giai cấp bóc lột như tiếng gọi thời đó, bỗng bất ngờ phóng ra một cái trung tiện kêu ngang pháo lép. Như một cơn thọc lét tập thể, ngay sau khi tiếng rắm mất lịch sự đầy chất đế quốc phong kiến kia, mọi người bỗng phá ra cười sằng sặc. Tiếng cười nổi lên như trận bão, làm mọi người ôm bụng nghiêng ngã như vừa bị đốn sóng xoài. Hình như mặt trăng cũng cười lên hềnh hệch, cười đến méo cả miệng chị Hằng, méo cả miệng thằng Cuội. Tôi cười đến chảy nước mắt nước rãi. Như một cơn

hoang tưởng tập thể, nhờ sự giận dữ gào thét lập lại trật tự của Tràng Giang và Sao Chổi, đến gần hai phút tiếng cười bản năng vô ý thức mới dứt. Cuộc ngắm trăng đang cơm lành canh ngọt, sắp tới lúc kết thúc, liền bị giải tán, tìm cho ra tên phản động đã phát tiếng rắm phá hoại vừa rồi.

Suốt cả tiếng đồng hồ sau, không ai nhận là tác giả của tiếng bom láo lếu phạm thượng ấy. Cuối cùng, Tràng Giang phải cho giải tán, kêu gọi lương tâm và trách nhiệm, cố khui ra kẻ phá thối kia. Suốt ngày hôm sau, chúng tôi phải làm bản kiểm điểm vì tiếng cười vô ý thức, vô tổ chức kỷ luật bùng ra tập thể trong một không khí cực kỳ trang nghiêm. Dầu có làm gì đi nữa, cuối cùng ban lãnh đạo tờ báo cũng không tìm ra tên đế quốc ném bom đêm rằm ấy.

Ban lãnh đạo quyết định đêm mười sáu âm lịch, anh em chúng tôi phải ngắm trăng đền hôm trước, thay vì ngồi dưới sương tiếng rưỡi đồng hồ, chúng tôi được vinh dự ngắm trăng tới ba tiếng. Nhưng oái oăm thay, đến bảy giờ tối thì trời lại giáng xuống một cơn mưa dài và dai dẳng đến quá nửa đêm, thành ra chúng tôi được thoát nạn ngắm trăng. Tràng Giang buồn và căm lão trời lắm. Không biết trong giấc mơ đêm, anh ta có leo lên trời bắt Ngọc Hoàng Thượng Đế làm bản kiểm thảo hay không?

CHƯƠNG 6

Tràng Giang được điều về làm phó ban cải cách tỉnh X., chỉ cách một cây cầu qua con sông nhỏ là tới tỉnh quê tôi. Anh xin tôi về làm trưởng phòng tuyên truyền của ban cải cách tỉnh. Tràng Giang giao nhiệm vụ cho tôi xong bảo:

– Cố gắng công tác nghe Trần Hưng. Tổ chức để bạt đồng chí đấy. Tôi muốn Hưng tham gia vào cuộc cách mạng vĩ đại này để viết một tác phẩm văn học

xứng đáng với giai cấp bần cố nông. Ngày hôm sau, một người nhỉnh hơn tôi một hoặc hai tuổi là cùng, mặt vuông chữ điền, mắt sắc như mác, miệng rất tếu, tướng mạo tầm thước đến tìm tôi:

– Đồng chí là Trần Hưng phải không? Nghe giọng nói, tôi biết anh là cán bộ miền Nam mới tập kết ra Bắc. Tôi gật đầu, chìa tay ra bắt tay anh. Người lính mới bỏ balô, giơ tay chào:

– Báo cáo, tôi là Nguyễn Văn Giỡn, tức Hai Giỡn, được tổ chức cử về đây làm phó cho đồng chí. Tôi quen Hai Giỡn từ đó. Anh quê đâu Bạc Liêu hay Rạch Giá gì đó. Tính tình anh bộc trực, có sao nói vậy, có vẻ phổi bò nhưng lại sâu đậm. ở chung với anh vui tối ngày, cái gì cũng có thể bông phèng được. Ông già anh theo Tây học, suốt đời chăm chỉ cần mẫn nhưng không thành công đành bất đắc

chí về quê mần ruộng, tức khí nên khi đẻ con trai đầu lòng mới đặt tên là Giỡn cho đời biết mặt. Hai Giỡn nhà không nghèo lắm, nhưng cũng chả bao giờ giàu có nên được học hành tương đối tử tế.

Cách mạng tháng Tám, anh vào thanh niên tiền phong rồi đi kháng chiến mút mùa. Anh đánh nhau khá nhiều, bị thương mấy lần nhưng đều vào phần mềm nên cũng đỡ. Hai Giỡn chưa kịp có người yêu thì đã tập kết ra Bắc. Hai Giỡn hợp với tôi nhiều điểm. Ngoài những điểm khá căn bản của cuộc đời, chúng tôi còn hạp nhau ở cái khoản mê nhậu thịt cầy, thích thơ, ưa thể thao bơi lội và nói dóc vô hại để cười chơi.

Một lần họp giới thiệu lính mới với thủ trưởng cơ quan là đồng chí Hoàng Thanh, người từng đi thực tập cải cách ruộng đất bên Trung Quốc về, nghe giới

thiệu đến một người tên là Giỡn, bèn bảo:

– Theo ý kiến tôi, đồng chí nên đổi tên đi thì hơn.

Hai Giỡn hỏi lại:

– Thưa đồng chí trưởng ban, tên cha mẹ đặt cho, làm sao lại phải đổi ạ?

– À tên đồng chí nghe không nghiêm chỉnh. Nguyễn Văn Giỡn nghe không lọt tai. Xã hội xã hội chủ nghĩa của chúng ta là một xã hội nghiêm trang, không thể chấp nhận một cán bộ đảng viên mang cái tên đùa cợt như vậy được. Chỉ cần gọi tên đồng chí lên nghe đã không đứng đắn rồi. Chúng ta làm cách mạng, thay đổi cả thế giới chứ đâu phải trò đùa nghe chưa đồng chí Giỡn. Theo tôi, đồng chí nên bỏ dấu ngã để tên mình là Giơn có phải hay không.

Sau đó, chi bộ biểu quyết bắt Hai Giỡn đổi tên, bỏ đi một dấu ngã thôi mà. Có người còn tính kiểm điểm anh nữa. Hai Giỡn tức quá, cóc biết sợ là gì, phang tới:

– Kỳ cục, Giỡn thì đã làm sao mà phải đổi nào. Tên là Giỡn mà tính tình nghiêm chỉnh là được chứ. Có mỗi dấu ngã, mỗi cái quyền được ngã cũng cấm cản là cớ làm sao?

Dù có lồng lên chăng nữa, cuối cùng Hai Giỡn cũng phải để cho cán bộ tổ chức dùng tẩy, tẩy đi một dấu ngã trên cái tên mình trong lý lịch, biến thành Nguyễn Văn Giơn. Tuy nhiên đến thời sửa sai, anh lại tìm tổ chức đòi lại dấu ngã của tên mình, đòi lại cái quyền được ngã của đời mình. Rốt cuộc, anh là Giỡn vẫn hoàn Giỡn.

Tỉnh X. là tỉnh cải cách ruộng đất vào loại đầu tiên của vùng đồng bằng Bắc bộ. Tỉnh quê tôi năm sáu tháng sau mới phát động cải cách. Nhân một lần cùng đoàn công tác có Hai Giỡn cùng đi về công cán ở huyện gần quê tôi, chỉ cần qua cái cầu, đi chưa đầy hai chục cây số nữa là đến nhà bố mẹ tôi. Mặt khác, trước khi đi, tôi đã báo cáo cho Hoàng Thanh và Tràng Giang xin về thăm gia đình vài hôm. Đường về quê tôi sau chiến tranh có sửa chữa nhưng rất khó đi. Chiếc xe zép chiến lợi phẩm cứ lồng lên chồm chồm như con cóc. Năm người chúng tôi ngồi trên xe cứ lắc lư như người say rượu, xe xóc va đầu vào nhau sưng tếu.

Con đường xuyên qua những cánh đồng đã bước đầu hồi sinh, đâu đó bên những bót đồn nằm chỏng chơ hoang lạnh, những lớp rào thép gai còn bò

ngoằn ngoèo như những loài cây dây leo quái gỡ của chiến tranh. Những gác chuông nhà thờ nhọn hoắt, đóng đinh vào bầu trời tất cả vẻ u tịch thâm nghiêm của những xóm làng rêu mốc. Tất cả làng mạc như vừa được nhúng vào nước biển, nằm chỏng chơ phờ phạc trong những lũy tre. Trên đường về làng, tôi hình dung đến bố mẹ và các anh chị em. Mẹ tôi chắc tóc đã bạc nhiều. Bố tôi, ông Hai Cầy thích ăn thịt chó, có ít nhiều ruộng tư điền, nhà ngói năm gian, sân gạch, sập gụ, giường lim... liệu sắp tới có bị quy lên địa chủ không? Chị lá Mơ, em rựa Mận đã con bồng con bế. Còn thằng chả Chìa không biết giờ ra sao? Mười năm, một khoảng cách vô cùng, tôi như một kẻ đã chết hồi sinh tìm về mái nhà xưa. Tôi đập vào vai Hai Giỡn đang thiu thiu:

– Làng tôi đó.

Hai Giỡn giật mình, sờ tay vào báng súng ngắn, y như sắp có giặc vậy. Tôi chỉ về phía bóng đa lờ mờ:

– Đấy ông thấy bóng đa lờ mờ đó chứ?

– Thấy. Làng ông chắc nhiều chó dữ. Ta làm con cầy tơ với đĩa tiết canh dồi chó nhậu lai rai với ông già chứ?

Tôi gật đầu cười. Chiếc xe chở chúng tôi đã tới đầu làng với trạm gác dân quân có barie chắn ngang. Sau cái rào chắn ấy, tôi thấy năm sáu nam nữ dân quân khoác súng trường xếp hàng ngang.

– Cho xem giấy tờ.

Một anh dân quân mũ nan, chân đi dép cao su, trạc ngoài hai mươi tuổi,

lưng đeo ba bốn quả lựu đạn chày, khoác súng vừa nói vừa tiến về phía xe chúng tôi. Tôi nhảy xuống xe, báo cáo sơ qua rồi đưa giấy. Người xét giấy không xem, ra vẻ quan liêu, truyền:

– Đợi đó. Tôi cho người trình đội.

Anh ta sai một dân quân trẻ, cầm giấy giới thiệu của tôi, co cẳng chạy thẳng vào làng. Thì ra làng tôi đang lúc cải cách ruộng đất Nhất đội nhì trời, mọi cái nhất nhất phải chờ lệnh của ông đội.

Hai Giỡn nhảy xuống xe bảo nhỏ tôi:

– Coi bộ căng rồi đó. Chờ xem. Chắc họ giải quyết thôi. Hai tỉnh là láng giềng mà. Với lại mình dân ở đây. Lính đánh Tây mười năm về thăm nhà lẽ nào làm khó dễ. Hai Giỡn dặn hai người khác và lái xe:

– Chuẩn bị nghe tụi bay. Lái xe phải cho ngon. Đồng chí Thảnh kéo ngay khẩu tiểu liên ra phòng bất trắc. Tôi dặn anh em chớ có khiêu khích, phải hết sức nhu mì, cứ để tôi giải quyết.

Chúng tôi chờ một lúc thì thấy hai người súng ống nai nịt đi ra cùng với anh dân quân cầm thư lúc nãy. Họ nói nhỏ với những người đứng gác điều gì có vẻ hệ trọng. Một người mới ra vẻ lãnh đạo, tiến gần đến xe chúng tôi:

– Ai là Trần Hưng?

– Có tôi.

– Thì ra anh là con đại địa chủ Hai Cầy?

– Bố tôi sao thành địa chủ được. Quá lắm là phú nông.

– Bố anh là địa chủ cường hào đấy. Hai Cầy đang bị bao vây nhà, vài ngày nữa sẽ bị tịch thu tài sản. Lệnh của đội cải cách xã Thúc Kháng mời Trần Hưng ở lại. Còn đoàn xe cho đi.

– Chúng tôi cùng đi, sẽ cùng về. Tôi là con em xã này đi kháng chiến trở về thăm gia đình. Tôi cũng là cán bộ cải cách ruộng đất của tỉnh X. ngay cạnh tỉnh ta.

Người đại diện dân quân vẫn tỉnh bơ:

– Giấy giới thiệu này không có giá trị.

– Vì sao?

– Vì xã này không nằm trong tỉnh X. Mời Trần Hưng vào làm việc với đội cải cách. Còn yêu cầu xe rời khỏi xã chúng tôi.

Hai Giỡn tức đỏ mặt, nói nhỏ vào tai tôi:

– Bọn này muốn bắt anh đó. Ghê thiệt.

Tôi vẫn ăn nói rất dịu dàng, không tỏ ra ăn năn hay giận dữ:

– Xin các anh thông cảm cho xe chúng tôi vào làng, tôi chỉ thăm cha mẹ một chút rồi đi thôi.

Vị đại diện đội cải cách xã vẫn sắt thép:

– Không được. Đây là lệnh của đội. Trần Hưng ở lại, còn xe rời khỏi đây ngay.

Tôi cố kìm nhưng vẫn cứ bật ra:

– Các anh không có quyền giữ tôi.

– Không lý sự. Đây là lệnh. Các anh

đang ở trên đất của chúng tôi. Anh có chấp hành không?

Tôi nổi cáu:

– Nếu các anh không cho tôi thăm nhà thì chúng tôi đi.

Tay dân quân vẫn cương quyết:

– Không được. Chỉ cho xe đi. Còn anh phải ở lại gặp ban đội

– Có nghĩa là các anh định bắt tôi?

– Thì sao nào.

Tôi định quay xe thì người này bèn nhanh chóng nắm lấy cánh tay tôi ra lệnh:

– Nào, anh em, giữ tên Trần Hưng ngoan cố này lại. Nếu các người chống cự, chúng tôi bắt buộc phải dùng võ lực.

Lập tức Hai Giỡn nhảy phắt xuống xe, quát:

– Đừng có làm bậy. Các người có biết đồng chí Trần Hưng là ai không?

Người vẫn nắm cánh tay tôi nói tỉnh bơ:

– Không biết. Chúng tôi chỉ làm theo lệnh.

Tôi rút phắt cánh tay mình khỏi tay người dân quân. Anh ta đỏ mặt, chỉ vào Hai Giỡn:

– Các anh biết điều thì cút ngay. Để Trần Hưng lại. Du kích, trói ngay tên ngoan cố này lại cho đội.

Hắn vừa nói vừa chỉ tay vào mặt tôi.

Năm sáu anh du kích súng lăm lăm

trong tay theo tư thế chiến đấu xông vào bắt tôi.

Hai Giỡn nhanh như chớp, rút súng lục chĩa thẳng vào ngực người chỉ huy dân quân:

– Nếu các anh dám đụng tới đồng chí Trần Hưng, tôi sẽ bắn bỏ ngay anh này. Các người nên biết tôi là cán bộ miền Nam tập kết, nói sao làm y như vậy.

Đám du kích xã ngừng lại. Người chỉ huy dân quân sợ tái mặt. Tôi can Hai Giỡn:

– Thôi đi ông Hai, họ không dám bắt mình đâu.

Hai Giỡn vẫn chĩa súng vào người con tin này, miệng quát lớn:

– Tụi bay, Thảnh và Vũ chuẩn bị phát

hỏa hai khẩu tiểu liên. Đồng chí lái xe vừa chuẩn bị xe tốt, vừa gọi điện đài về bộ chỉ huy đội và bộ chỉ huy tỉnh quân khu. Xong, chuẩn bị lựu đạn.

Thực ra, chúng tôi đâu có máy bộ đàm. Hai Giỡn bịa ra để dọa đảm này thôi. Hai Giỡn vẫn dùng đòn ngoại giao hạng nặng:

– Các anh nên nhớ tụi tôi còn hai xe nữa đang trên đường tới đây. Toàn lính thiện chiến Điện Biên Phủ cả. Nếu các anh khai hỏa trước, chắc chắn sẽ không còn mống nào chạy thoát đâu.

Tay chỉ huy du kích mặc dù đang đứng trước mũi súng của Hai Giỡn, vẫn cố làm ra vẻ:

– Anh em du kích chuẩn bị chiến đấu.

Hai Giỡn quát:

– Đừng có bậy. Nếu anh ra lệnh bắn, tôi sẽ thịt anh trước.

Tôi bình tĩnh:

– Thôi, hai bên các anh hãy tự kiềm chế. Nếu ai nổ súng trước, người đó sẽ hoàn toàn chịu trách nhiệm.

Tôi thấy Thảnh xách tiểu liên nhanh như cắt nhảy từ trên xe xuống đất, lăn tròn mấy vòng ngoạn mục, chiếm lĩnh gốc cây cụt, chĩa tiểu liên về phía đám du kích. Vũ ôm súng trường, đeo đầy lựu đạn, nhanh chóng chiếm lĩnh một mô đất.

Tôi ra lệnh:

– Khi nào họ khai hỏa trước, anh em mới có quyền bắn kẻ nào liều lĩnh nổ súng trước nghe chưa.

Không khí căng thẳng như thể chúng tôi đang ngồi trong lò thuốc súng.

Hai Giỡn thật nhanh trí. Anh như ra lệnh cho tôi:

– Xin mời đồng chí Trần Hưng lên xe. Nếu có kẻ nào dám liều lĩnh bắn đồng chí lãnh đạo này thì tất cả các anh ở đây đều phải đền mạng.

Hai Giỡn vẫn chĩa súng uy hiếp người đại diện du kích xã.

Tôi đi giật lùi trở lại xe. Người lái xe đã nổ máy. Hai Giỡn vừa đi giật lùi vừa tiếp tục chĩa mũi súng lục vào người ra lệnh bắt tôi đang đứng như trời trồng. Hai Giỡn kêu lớn:

– Đồng chí Vũ và Thảnh lên xe.

Vũ một tay cầm lựu đạn, một tay ôm

súng trường vừa đi giật lùi vừa lên xe. Thảnh cũng làm như thế. Khẩu tiểu liên chĩa ra sau xe để canh chừng. Chiếc zép rú ga chồm lên như con sư tử giận dữ. Đám du kích xã không dám động tĩnh gì cả. Chúng tôi được một bữa hú vía. Khi xe chúng tôi chạy đã khá xa mới nghe có tiếng súng trường bắn đuổi. Tôi lo cho cha mẹ và các em quá. Chắc chắn gia đình tôi sẽ bị bọn chúng trả thù. Không khéo chúng sẽ lôi ra bắn hết cũng nên. Vì đội cải cách có toàn quyền sinh sát, không cần huyện tỉnh gì cả. Khi xe ngoặt sang đường rải đá, tôi buồn bã nhìn lại quê mình. Bóng đa mờ mờ oằn xuống như tấm lưng còng, cõng mặt trời bợt bạt đã gác qua chiều. Làng quê tôi chỉ còn là giải xanh xao, nâu dần rồi tím nhạt như vệt tím bầm trên mặt quê hương. Chắc giờ này gió tai họa đang nổi trận cuồng phong úp chụp lên đầu những người

thân của tôi. Tôi đau xót và cay đắng quay nhìn Hai Giỡn. Anh cũng đang ngồi lặng im như pho tượng.

Mắt anh trũng sâu xuống như vừa có năm sáu tuổi thổi qua mặt. Hơn một tháng sau về rắc rối về thăm quê này, Hoàng Thanh, trưởng ban cải cách ruộng đất tỉnh gọi tôi lên:

– Trần Hưng, chúng tôi bắt buộc phải bãi chức đồng chí. Giấy quyết định đây.

Tôi giật mình, cầm tờ quyết định trên tay như cầm bản án tù. Tuy vậy, tôi vẫn ngờ nghệch hỏi:

– Thưa đồng chí Trưởng ban, tôi bị mắc tội gì ạ?

– A, vì đồng chí là con nhà đại địa chủ mà. Đội cải cách xã quê đồng chí vừa

gởi công văn tới đây thông báo về đồng chí, đồng thời triệu hồi về nhưng chúng tôi còn đang xét. Địa phương muốn mời đồng chí về đấu tố bố mình. Đồng chí có đồng ý về xã một tháng không?

Tôi ngồi ngẫm nghĩ, cố gắng tìm ra một giải pháp tốt nhất nhưng chưa được. Về xã, tự tay đấu tố bố mình ư? Ngay dù bố tôi có là cường hào ác bá đi chăng nữa thì chuyện đó tôi không thể chấp nhận. Đằng này, bố tôi xưa nay là người hiền lành tử tế chỉ có mỗi tội là dám có nhà ngói sân gạch với gần chục mẫu ruộng, hai con trâu. Tôi trả lời ông trưởng ban:

– Thưa thủ trưởng, tôi không thể về tự tay đấu tố bố mình được đâu ạ. Tình phụ tử mà thưa cấp trên, xin các đồng chí xét cho.

Hoàng Thanh bảo tôi:

– Để tôi bàn với anh Tràng Giang xem sao. Theo tôi, đồng chí nên về theo yêu cầu của đội cải cách ruộng đất xã. Tôi sẽ làm công văn yêu cầu tỉnh bạn bảo vệ an toàn cho đồng chí.

Tôi về cơ quan, xin một chỗ nằm. Hai Giỡn được bổ nhiệm thay tôi. Anh vẫn đối với tôi rất tốt, rất thân tình. Hai Giỡn an ủi tôi rất nhiều. Rằng, giai đoạn ngược ngạo này rồi sẽ qua thôi, cứ đà này có mà tan hoang cả đất nước, tan nát cả dân tình. Anh bảo rồi mấy ông trung ương cũng sẽ nghĩ lại thôi, cứ để cho cái đám đội cải cách nó tự tung tự tác, chỉ vài năm nữa là người tốt, người tài giỏi, lương thiện sẽ bị giết sạch sành sanh cho coi. Một buổi sáng, có ông già làng tới tìm, giúi vào tay tôi lá thư:

– Anh làm cách nào cứu bố anh đi, sợ họ đem ra bắn thì nguy lắm. Họ sắp

tổ chức đấu tố ông cụ rồi: vu cho cụ rất nhiều tội lỗi

Lá thư của em trai Trần Chìa viết, Bố đã bị bắt, trói nhốt trên đình làng chờ ngày đấu tố. Mẹ và em bị đuổi ra khỏi nhà. Người ta đã chia ngôi nhà ngói cho bần cố nông làm năm phần. Họ đã đập phá bán sạch hết. Mẹ và em mỗi người chỉ được mang ra khỏi nhà một cái bị. Em đã dựng tạm cho mẹ một cái lều ở chân đồi. Hàng ngày em đi chăn vịt thuê, còn mẹ đi mò cá bán đong gạo. Một lần đi bắt cua bắt ốc về mệt quá hoa mắt, gặp mấy đứa trẻ chăn trâu quên khoanh tay chào thưa ông thưa bà như quy định của đội, liền bị một thằng nhãi con mười ba tuổi ngồi chễm chệ trên mình trâu lấy roi mây quật một lằn chí tử vào mặt mẹ, để lại một con lươn nhoè máu vat ngang mặt. Mẹ đau lắm, mặt sưng tấy lên, đành

ứa nước mắt cắn răng về lều. Người nhà, vợ con địa chủ ra đường theo quy định, dù gặp một đứa trẻ con cũng phải khoanh tay cúi đầu chào thưa ông, thưa bà. Cái vệt roi bữa đó trên mặt mẹ đã hơn một tuần vẫn còn tím thẫm, em đã bóp dầu, bóp gừng cho mẹ nhưng không biết đến bao giờ nó mới tan. Nghe nói phong phanh có thể họ sẽ bắn bố anh ạ. Anh là cán bộ lớn làm sao giúp bố thoát được nạn này? Mẹ nhắn anh đừng có về làng, đội ở đây dữ hơn hùm sói, có thể nó sẽ bắt anh đấy. à, em cũng vừa viết thư lên Hà nội báo cho chị Oanh đừng có về quê. Bác phó Lãm bị quy lên là đại việt gian quốc dân đảng. Người ta bảo chắc chắn bác phó sẽ bị bắn...

Tôi đọc lá thư của cậu em mấy lần nhưng chưa dám tin là sự thật. Tất cả như là trong mộng mị, như là truyện Liêu

Trai, như đời sống này chỉ là sự huyền hoặc khôn cùng của ma quỷ. Lẽ nào sự thật lại tàn nhẫn với tôi và Oanh nhường này? Tối ấy trời mưa tầm tã. Chớp như những lằn roi điện quất nát bầu trời. Sấm sét kinh thiên động địa.

Tràng Giang gọi tôi lên phòng anh ở. Anh là phó ban cải cách một tỉnh lớn, thời ấy như vậy là to lắm. Nhưng anh cũng chỉ ở một cái phòng tuềnh toàng, nhỏ nhắn, nhỉnh hơn cái phòng của Hai Giỡn mà thôi. Trong khi đó trưởng ban Hoàng Thanh thì chiếm một biệt thự đẹp nhất thị xã. Còn tôi là nhân viên chưa được bố trí việc làm nên ở chung ba anh một phòng. Tràng Giang pha trà ngon, có thuốc thơm, có kẹo bánh mời tôi.

Sau giờ hành chính, vả lại không có người thứ ba, theo quy định của anh em kết nghĩa chúng tôi, như vậy, lúc này

không phải xưng hô với nhau là đồng chí. Anh nhìn tôi vừa trìu mến, vừa thông cảm:

– Trường hợp của chú giờ hơi gay đấy. Đội cải cách xã quê chú vừa gửi lên đây một bản sao dày cộm lời đấu tố của bà con bần cố nông về ông cụ. Đây, chú thử xem qua. Tôi cầm một xấp giấy đánh máy đến hơn năm sáu chục tờ ghi lại những lời đấu tố của bần cố nông về bố tôi. Trong số những người tố khổ, có nhiều tên tuổi tôi quen; có người còn là bà con, có người từng là tá điền của bố tôi. Những tội tố ra đây về bố tôi thật rùng rợn, đủ cả từ hiếp đáp, đánh đập, cướp của, giết người, cấu kết với thực dân phong kiến bóc lột nông dân thậm tệ...

Nếu đúng tội như thế thì sự bắn bố tôi nghe ra vẫn còn nhẹ. Sau này sửa sai

về làng, tôi mới hay số tội lỗi rùng rợn của bố tôi đều do bọn đội cải cách bịa ra, bắt bà con lối xóm học thuộc rồi thực tập nhiều lan để chuẩn bị cho ngày đấu tố. Ai không nhận đứng ra tố khổ bố tôi những tội gian dối ấy sẽ bị đội cải cách trù dập, đe dọa... Khi tôi đọc xong tập hồ sơ tố khổ, Tràng Giang hỏi:

– Sao, chú thấy thế nào?

– Em không thể tin ông cụ lại phạm những tội lỗi như thế này. Có chăng chỉ là chuyện phát canh thu tô.

Tràng Giang nhíu mày:

– Chả lẽ giai cấp bần cố nông lại nói điêu à?

Tôi im lặng. Khi người ta đã dùng hai chữ giai cấp ra với mình, tốt nhất là lắng tai mà nghe.

Tràng Giang hỏi:

– Vậy chú có định về quê tham gia đấu tố bố mình không?

– Xin anh tha cho em. Em không thể làm như thế được. Thà chết anh ạ. Em biết bố mình bị oan.

– Bố chú oan hay không thì tôi chưa biết, nhưng thôi, tôi sẽ bàn lại với anh Hoàng Thanh. Tôi rất thương chú, nên anh em mình phải bàn trước về mọi tình huống có thể xảy ra. Này, cô Oanh giờ sao rồi?

– Kể từ năm 1953 đến nay, chúng em chưa gặp lại nhau. Hiện nay, Oanh đang giận em vì cái vụ hủ hóa ghi lý lịch. Em đã viết bao nhiêu thư kể lể nhưng cô ấy vẫn không tin. Cô ấy nhất định cho rằng em đã phản bội tình yêu. Tinh thần Oanh

sa sút lắm, nghe đâu đang nằm bệnh. Em chỉ mong ít bữa nữa xin phép ra Hà nội giải quyết cho ổn thỏa và xin tổ chức cho làm lễ thành hôn.

– À, chuyện chú lấy cô Oanh hơi khó đấy.

Tôi giật mình, y như vừa nuốt phải điện vậy:

– Sao thế anh?

– Đội cải cách xã chú báo lên cho chúng tôi biết phó Lãm, cha của Oanh là tên đại việt gian quốc dân đảng. Hắn đã chui rúc vào hàng ngũ đảng ta để làm nội gián phá hoại. Tên này trước sau gì rồi cũng bị bắn.

– Nhưng em sợ bác ấy bị oan.

– Thì địa phương họ báo cáo lên phải

tin chứ. Lẽ nào cấp tỉnh lại bủa về các xã làm thay. Như vậy, vấn đề đặt ra là: giữa Oanh và Đảng, Trần Hưng chỉ có quyền được chọn một. Một người chiến sĩ, một đảng viên như chú không thể yêu và lấy con một tên việt gian quốc dân đảng. Tương lai, cuộc đời chú, tùy chú chọn lựa.

Tôi cố ý nhắc lại để Tràng Giang nhớ:

– Thưa anh, Oanh cũng từng tham gia kháng chiến như chúng ta. Cô ấy đã thoát khỏi ảnh hưởng của gia đình.

– Nhưng ai đảm bảo với chú bọn việt gian quốc dân đảng không gài Oanh vào kháng chiến làm nội gián nào? Tôi im lặng. Tôi có thể căn vặn một người anh nhưng tôi không có quyền căn vặn và chất vấn một đồng chí lãnh đạo. Lòng tôi buồn nản đến tan nát. Tôi không còn

thiết nghĩ, thiết nói nữa. Tất cả trong tôi như một khoảng trống không đáy, một con số không. Nếu không lấy được Oanh làm vợ, đời tôi đã mất hết ý nghĩa.

Tràng Giang nói như ra lệnh:

– Nếu còn theo Đảng, ít ra chú phải làm bản đấu tố bố mình để chúng tôi gởi về xã. Chỉ có làm như thế mới có cớ cứu được ông cụ thoát khỏi nguy kịch đến tính mạng. Thôi anh cho chú hai ngày suy nghĩ để trả lời đấy.

Tôi về phòng nằm bẹp như con chó ốm hai ngày. Người tôi như bị xẻ làm hai mảnh đi về hai hướng ngược nhau. Đảng và Oanh, cách mạng và tình yêu, cả hai tôi đều muốn cả. Nhưng trời oái oăm thay, tôi chỉ có quyền chọn một. Còn với bố mình, tôi phải viết lời đấu tố gởi về xã để tôi đọc cho bà con nghe,

chứng tỏ rằng họ đúng. Lẽ nào tôi có thể làm được những điều đó Nhưng đấy là chỉ thị, là lệnh của tổ chức, của cấp trên, của người anh kết nghĩa. Không, dù bố tôi có gian ác đến như vậy đi chăng nữa, tôi vẫn không đủ dũng khí đấu tố ông. Không, cho dù tai bay vạ gió, tôi cũng không từ bỏ tình yêu với Oanh. Tôi sẽ lấy nàng làm vợ dù có phải đi ăn mày, đi làm nô lệ, làm đầy tớ cho thiên hạ cũng cứ cam lòng.

Hai ngày sau, Tràng Giang gọi tôi đến hỏi:

– Trần Hưng đã nghĩ kỹ chưa? Muốn tiến bộ, phải biết từ bỏ những gì không cần thiết. Có khi, một bước tiến, phải làm tới hai bước lùi.

Tôi im lặng một lúc mới trả lời:

– Xin anh thông cảm cho, em không thể bỏ Oanh được. Cô ấy chính là tình yêu cả một thời kháng chiến của em. Còn việc đấu tố bố em, em cũng không thể làm được. Tràng Giang hỏi:

– Chú có phải là đảng viên không?

– Tất nhiên ạ.

– Vậy chú phải sống theo nguyên tắc. Không được để trái tim chỉ đạo cái đầu. Một người cộng sản không được phép lấy con gái một tên việt gian quốc dân đảng, một người cộng sản không thể đi cùng với kẻ bóc lột, dù kẻ ấy là cha mình đi nữa. Người cộng sản phải đặt quyền lợi của giai cấp, của đảng trên quyền lợi của cá nhân. Anh cần phải yêu thương và căm thù một cách có tổ chức, có lãnh đạo. Tôi im lặng như kẻ đứng trước vành móng ngựa. Có lẽ, tôi không đủ lý sự để

bào chữa. Trái tim tôi đang gào thét bất tuân thủ mệnh lệnh cái đầu.

Tràng Giang hỏi tôi, không xưng hô theo kiểu tình cảm nữa:

– Đồng chí có muốn cứu bố mình không?

– Thưa muốn ạ.

Chúng tôi chỉ có thể can thiệp với tỉnh bạn giảm mức án cho bố đồng chí, nếu đồng chí chịu viết bản đấu tố gởi về kèm với công văn của chúng tôi. Hãy biết sử dụng bắt cứ biện pháp gì, miễn là đạt được mục đích. Cứu cánh sẽ biện minh cho hành động đồng chí Trần Hưng ạ.

Tôi rùng mình. Có thể tôi đang vô lý, bỏ mất cơ hội cuối cùng giủp bố mình thoát khỏi thảm họa. ừ mục đích tốt nhưng phương pháp xấu một tí đã sao.

Tuy vậy, tôi vẫn chưa chịu thỏa hiệp với Tràng Giang.

Hai ngày sau, người ta tổ chức họp chi bộ để khai trừ tôi ra đảng. Hoàng Thanh nói:

– Tôi rất buồn vì Trần Hưng không muốn làm đồng chí với chúng ta nữa, không chịu từ bỏ giai cấp bóc lột là nguồn gốc xuất thân của mình. Ngoài ra, một đảng viên như Trần Hưng lại quyết lòng lấy con gái một tên quốc dân đảng từng được gài trong hàng ngũ chúng ta. Lẽ nào một người cộng sản lại đi gọi một tên phản động quốc dân đảng bằng bố? Vì vậy, chi ủy đề xuất ý kiến với chi bộ: một người như Trần Hưng liệu có đủ lý do đứng trong tổ chức của chúng ta hay không?

Hầu như cả chi bộ đều tán thành ý

kiến của xếp. Tôi hoang mang đến phát run rẩy. Tôi như vừa đánh mất cuộc đời không chỉ của mình mà còn cả của cha mẹ. Tôi bị khai trừ đảng. Sau đó, rồi sẽ ra sao? Tôi trở thành người đối lập với bao nhiêu sinh mạng đã chết cho lý tưởng này? Tôi không chịu đấu tố bố, không chịu bỏ tình yêu với con kẻ phản động. Lẽ nào tôi, một cá nhân lại có thể đúng trước sự sáng suốt của tập thể? Tôi như bị đánh mất trí nhớ, chỉ còn trơ ra cái xác không hon.

Giờ đây, đến ngay một con kiến cũng có thể lôi tôi đi đến cùng trời cuối đất. Tôi sợ hãi toát mồ hôi. Người tôi co dúm lại. Ra khỏi đảng vì bị khai trừ, biết đâu rồi tôi lại chả bị bắt bớ. Tôi hoang mang tới mức cảm thấy mình không còn là mình nữa. Tôi là một kẻ khác rồi. Một kẻ khác, nghĩa là không phải con trai địa

chủ Hai Cầy, không phải là người yêu của cô Oanh con nhà Việt gian phản động.

Tràng Giang nhìn thấy hết chất con gián của tôi đang bộc lộ trong ánh mắt thất thần. Anh phát biểu:

– Thưa các đồng chí, chúng ta rất đau lòng khi phải biểu quyết khai trừ đồng chí Trần Hưng ra khỏi đảng. Nhưng hãy còn ít phút cho Trần Hưng nhận thức lại bản thân mình. Nếu đồng chí Hưng cứ khăng khăng không chịu tuân theo những nguyên tắc bất di bất dịch của tổ chức, bắt buộc chúng ta phải làm như vậy. Nhưng riêng bản thân tôi, tôi tin là Trần Hưng sẽ thay đổi ý kiến, sẽ nhận ra lẽ phải để từ bỏ thành phần xuất thân không xứng đáng, từ bỏ thứ tình cảm lãng mạn, tình yêu không đúng chỗ.

Vừa nói, Tràng Giang quay sang

nhìn tôi lúc đó chỉ còn là một con lật đật, một con rệp mà thôi:

– Có phải không đồng chí Trần Hưng?

Tôi như kẻ chết đuối vớ được cọc:

– Vâng, tôi sai. Tập thể bao giờ cũng đúng. Tôi xin nói lại: xin từ bỏ những quan niệm sai lầm, đồng ý viết bản đấu tố cha mình để nhờ ban lãnh đạo can thiệp với tỉnh bạn cho cha tôi được giảm tội. Thứ hai, tôi xin từ bỏ trái tim đau khổ lầm lạc vì yêu thương của mình. Tôi xin từ bỏ vĩnh viễn tình yêu với cô Oanh. Làm sao một người cộng sản như tôi lại đi gọi kẻ thù của đảng là bố vợ phải không thưa các đồng chí

Cả chi bộ cùng reo lên trong một tiếng đáp gọn lỏn: phải. Người ta hoan hô

tôi như chào đón một người anh hùng. Tôi vừa từ bỏ chính bản thân mình để đi theo tổ chức. Một hy sinh lớn lao và một chiến thắng vĩ đại. Tôi đã trót dại phóng lao thì suốt cuộc đời phải chịu theo lao. Mọi việc xảy ra tuần tự như tiến: bản đấu tố của tôi được gởi kèm với công văn của Hoàng Thanh ký gởi về xã tôi và ban cải cách tỉnh bạn nhờ giảm mức án cho gia đình một cán bộ đảng viên đã dứt khoát nêu gương sáng ngời về tinh thần tố khổ. Thứ hai, cơ quan tôi đã chính thức gởi công văn cho trường đại học Y khoa nơi Oanh đang học và gởi cả cho Oanh báo tôi đã chính thức từ bỏ tình yêu với đứa con gái kẻ phản động trước toàn thể chi bộ. Như vậy, Tràng Giang hiểu là đỡ cho tôi phải viết thư, hay phải đối diện với nàng.

Cái giá tôi phải trả cho sự chiến thắng của lý trí thật quá đắt. Trái tim tôi héo hắt và sầu muộn. Tôi sống như một tên ấm ớ, một kẻ dở người. Giữa lúc đó, Hoàng Thanh và Tràng Giang cùng gọi tôi lên giao nhiệm vụ. Hoàng Thanh biểu dương:

– Đồng chí tốt lắm hạt giống đỏ của cách mạng ạ. Bây giờ đảng giao cho đồng chí một nhiệm vụ thật vinh dự và cũng thật khó khăn, có lẽ ngoài đồng chí ra, khắp tỉnh ta không ai làm nổi. Đồng chí có đồng ý nhận trách nhiệm mới không nào?

– Dạ, tôi xin nhận với bất cứ việc gì dù là đi hót rác.

– Ấy ai lại đưa đồng chí, một đứa con yêu quý của đảng đi làm cái việc không cần thiết ấy. Bây giờ, đồng chí phải viết.

– Vâng, tôi sẽ viết. Không phải viết kiểm thảo mà là sáng tác ra một tác phẩm văn học.

– Trời, sáng tác văn học. Liệu tôi có đủ khả năng làm được không ạ.

– Được, đồng chí làm được. Chúng tôi tin tưởng. Đồng chí Tràng Giang sẽ trao nhiệm vụ cụ thể cho đồng chí. Còn bây giờ, tôi phải về trung ương họp.

Sau khi Hoàng Thanh đi rồi, trong căn phòng rộng rãi sang trọng của ban cải cách tỉnh, Tràng Giang chỉ thị cho tôi:

– Trần Hưng hãy viết một cuốn sách chừng trăm rưỡi trang in về cải cách ruộng đất. Hãy viết về chính cuộc đấu tranh sinh tử của đồng chí để từ bỏ trái tim sai lầm vừa rồi. Đồng chí hãy lấy

chính bản thân mình làm nhân vật trung tâm. Đại thể nhân vật từng trót yêu con địa chủ, con phản động rất say đắm, đến mức nếu không lấy được có thể thất tình đến tự tử. Nhưng rồi đến lúc nhân vật phải chọn lựa: Đảng hay đứa con gái nguy hiểm ấy. Cuộc chiến đấu nội tâm của nhân vật vô cùng ác liệt và điêu linh trong việc lựa chọn trái tim và khối óc. Nhưng nhờ sự giúp đỡ tận tình của tập thể cuối cùng giai cấp vô sản trong nhân vật chính đã chiến thắng đứa con gái đại diện cho kẻ thù. Kẻ thù nhìn chung bên ngoài đều dễ thương cả, nhưng bên trong chính là một cái bẫy. Mâu thuẫn thứ hai giằng xé nhân vật là sự lựa chọn hoặc bố mình, một tên địa chủ gian ác cáo già và một bên là giai cấp bần cố nông gian khổ. Nhân vật phải làm cuộc lột xác thứ hai là từ bỏ nguồn gốc xuất thân. Tất nhiên là nhờ sự giúp đỡ của tập thể, của giai

cấp vô sản, nhân vật đã chiến thắng, đã dám dũng cảm chưởi vào mặt bọn bóc lột dã man, dù kẻ bóc lột có là cha mình đi chăng nữa.

Trong tác phẩm của đồng chí cũng không thể thiếu yếu tố hấp dẫn là tình yêu lứa đôi có lập trường, có giai cấp và có tổ chức. Đại khái là sau hai cuộc đấu tranh dữ dội để thoát khỏi con người cá nhân của mình, nhân vật của chúng ta mệt mỏi đến rã rời, đuối sức. Nhưng trước mắt anh ta, giai cấp vô sản chợt phái đến một người con gái xuất thân từ bần cố nông tuy không đẹp lắm nhưng chân thật, biết căm thù thực dân đế quốc sâu sắc và rất dũng cảm trong đấu tố. Và tình yêu giữa hai người xuất hiện trong vòng tay chăm sóc của tổ chức. Tất nhiên tình yêu này không có những biểu hiện bay bướm dối trá kiểu tư sản thối tha.

Nói tóm lại, nếu có một tác phẩm văn học như thế để tung ra kịp thời bây giờ thì tác dụng của nó rất lớn. Một trăm rưỡi trang in, đồng chí có thể hoàn thành trong hai tháng được không? Một tháng in nữa là vị chi chỉ cần ba tháng, chúng ta sẽ có một tác phẩm văn học tầm cỡ bán ngay tại thủ đô.

Tôi chấp hành chỉ thị để viết cuốn truyện. Ngay hôm sau, cấp trên bố trí cho tôi một phòng viết tuyệt vời. Phòng viết với bàn ghế đánh véc–ni bóng nhoáng, có cả radiô để nghe tin tức, báo chí, sách vở đầy đủ, lại có hoa tươi, có phích nước, thuốt hút với trà ngon. Tổ chức hứa sẽ tìm cho tôi một người phục vụ ưng ý. Tôi sẽ được phép ăn ngay tại phòng làm việc. Tôi nhắm mắt trút bỏ cơn sầu khổ ngoài căn phòng để bước vào bàn viết, tiếp tục cái nghiệp văn chương vốn hằng say mê.

Tôi đã viết như một kẻ tâm bệnh, một dạng thần kinh. Tác phẩm viết theo chỉ thị, theo đề cương Tràng Giang đã vạch ra có tên là Vượt bão. Hai phần ba cốt truyện là đời tôi, chỉ còn một phần ba hư cấu. Tôi phải bịa ra cái tình yêu lứa đôi theo kiểu mới, kiểu bần cố nông. Nhưng trong đời, tôi chưa từng đọc và từng biết một tình yêu theo kiểu bần cố nông ấy.

CHƯƠNG 7

Tôi nghĩ bụng: cứ đà này, viết văn có lẽ là nghề sướng nhất. Này nhá: tư tưởng chủ đề đã có cấp trên phát cho. Thậm chí, đến đề cương, cốt truyện cũng do lãnh đạo phát ra cho nữa chứ. Anh chỉ việc triển khai ngôn từ, thêm mắm thêm muối, kéo cho dài cốt truyện ra, một tí thắt nút, một tẹo tình yêu, kết thúc bao giờ cũng là ta thắng địch thua, tập thể bao giờ cũng uốn được cá nhân lầm lạc. Tuy nhiên, lúc đầu cũng

cần một chết ngộ nhận nơi độc giả: cái tiêu cực lúc đầu có vẻ dữ lắm, lấn át lầm, song le cuối cùng cái tích cực vẫn thắng, vẫn cứ là xu thế theo công thức bất di bất dịch hiện tượng tuy có mặt này mặt nọ, nhưng tựu trung bản chất tốt.

Căn phòng tôi ở có cửa sổ mở ra vườn tược đẹp mắt. Người phục vụ tôi là cô gái chừng hai mươi mốt hăm hai. Toàn bộ người con gái thuộc loại không đẹp không xấu này tỏa ra một sức sống căng nhựa. Gương mặt nàng tròn tròn, mắt to hai mí, môi mỏng, mũi ngắn nhưng đặc biệt bộ ngực và đôi mông phát triển quá cỡ. Tay và chân nàng to và thô, chứng tỏ thành phần xuất thân cơ bản, không vô sản thì cũng bần cố nông thứ thiệt. Lần đầu tiên nàng xuất hiện trước mắt tôi vào buổi trưa ngày đầu ngồi viết văn theo chỉ thị. Với đôi mắt sáng, nước da

bánh mật, quần lĩnh đen, đầu thắt khăn mỏ quạ, áo sơ mi màu gỗ gụ, tóc kẹp sau lưng, có phần bẽn lẽn e lệ.

– Báo cáo đồng chí nhà văn, đây là khẩu phần ăn trưa của đồng chí gồm ba lạng cơm, một đĩa thịt gà luộc, một đĩa thịt lợn kho tàu, một bát canh mướp nấu lòng gà và hai quả chuối ạ.

Tôi cám ơn người con gái phục vụ. Nhìn kỹ mâm cơm, tôi biết mình được cấp trên duyệt cho ăn tiểu chuẩn tiểu táo trong những ngày viết văn phục vụ kịp thời cuộc cách mạng vĩ đại cải cách ruộng đất. Khi tôi ăn cơm xong, toan tự tay bưng xuống nhà ăn nhưng cô phục vụ đã đon đả xách phích nước mới lên thay, vừa dọn chén bát vừa tự giới thiệu:

– Báo cáo đồng chí Trần Hưng, cấp trên giao nhiệm vụ cho em ngoài một số

công tác văn phòng, còn làm nhiệm vụ phục vụ nhà văn trong những ngày đồng chí ngồi viết ạ.

Tôi trang nghiêm hỏi lại cho biết:

– Xin lỗi, nữ đồng chí có thể cho tôi biết tên họ được không?

Cô gái ngúng nguẩy như phải bỏng:

– Ấy chết, đồng chí có lỗi gì mà xin ạ. Em tên là Lê Thị Mộng Ruộng ạ. Em vừa từ cơ sở về Ban cải cách tỉnh làm văn thư. Đồng chí có lệnh của Thủ trưởng Hoàng Thanh là không phải xuống nhà ăn tập thể. Một ngày ba bữa có em bưng cơm nước lên đúng giờ quy định. Có gì cần, đồng chí cứ bảo em ạ.

Người con gái đi khỏi, để lại phòng tôi cái mùi vị đặc biệt rất khó gọi tên chỉ toát ra từ những cô gái đang tính

lấy chồng. Tôi viết như một cái máy, hai tiếng đồng hồ giải lao một lần bằng cách ra vườn đi tha thẩn. Những lúc tôi đi ra ngoài, Ruộng mới ý tứ vào dọn quét lau lại phòng ốc. Tôi đang sống cuộc đời người viết văn hay sống cuộc đời của ông hoàng hả các bạn?

Một buổi tối sau hai mươi ngày sống cách biệt với mọi người, chỉ thông qua người con gái phục vụ mà nối với tổ chức. Ruộng tới bảo đồng chí Tràng Giang vừa đi thăm Trung Quốc nửa tháng về, gởi biếu tôi một gói trà Tân Cương hạng nhất. Tôi pha trà, lịch sự mời cô găi phục vụ ngồi uống chơi. Ruộng từ chối mãi mới chịu nhận lời. Thú thực từ hai mươi ngày ngồi viết như bị giam lỏng này, tôi rất muốn được nói chuyện với người khác. Tôi hỏi cô gái về cái tên có vẻ độc

đáo ấy. Ruộng vừa cầm chén trà vừa trả lời tôi:

– Thưa đồng chí nhà văn, cha mẹ em suốt một đời nghèo khổ, chỉ mơ một thửa ruộng để cấy cày. Vì vậy khi sinh ra, em được đặt tên là Ruộng. Đến khi đội cải cách ruộng đất về xã, các anh ấy mới thêm cho em một chữ mộng vào đến cho vừa hoa mỹ, vừa ý nghĩa. Lê Thị Mộng Ruộng có nghĩa là tất cả bà con nông dân đều mơ ước có được ngày cải cách ruộng đất này để được cách mạng chia ruộng đất.

Sau buổi nói chuyện đầu tiên với Ruộng, tôi đã có một sơ yếu lý lịch của cô. Bố mẹ Ruộng là cố nông, nghèo nhất làng, quanh năm làm thuê cấy mướn. Khi Ruộng vừa lẫm chẫm tập đi đã phải theo mẹ đi cất vó tép, đi mò cua bắt ốc về bán

đong gạo. Ngôi nhà của gia đình cô chỉ là một cái chòi cất tạm bên bãi tha ma. Tháng ba đói năm ất dậu, bố mẹ Ruộng chết đói, bỏ cô lại mồ côi mồ cút lúc mười hai tuổi đầu. Có người nhặt Ruộng về nuôi rồi sau bán lại cho tên địa chủ Háp. Năm 1952, lúc Ruộng mười chín tuổi, tên địa chủ Háp gọi cô lên phòng toan giở trò hãm hiếp. May mắn quá, Ruộng đã vùng chạy thoát vào một đêm tối. Ruộng đi lang thang trong đêm toan nhảy sông tự tử. Chính lúc đó, Ruộng gặp du kích xã và cô tham gia chiến đấu trong đội du kích cho đến cuối năm 1954.

Trong cải cách ruộng đất, Ruộng là nhân tố tích cực nhất trong đấu tranh tố khổ với bọn địa chủ xã. Ruộng được học bình dân học vụ ngay khi vào du kích, đến nay cô vừa thi tốt nghiệp cấp một. Ruộng được chia nhà, chia ruộng

nhưng phải bán đi để lên tỉnh công tác theo sự điều động của lãnh đạo. Vài hôm sau, tôi lại mời Ruộng ở lại uống trà chơi nói chuyện, vừa để khuây khỏa một ngày ngồi chúi đầu vào bản thảo như con bổ củi đập đầu liên hồi vào gỗ đá, thêm vào đó qua sự kể lể của Ruộng, tôi biết thêm ít tin tức cơ quan và phong trào cải cách ruộng đất ở nông thôn mà tôi đang rất cần vốn sống cho tác phẩm.

Ruộng biếu tôi chục cam sành bảo là để bồi dưỡng khi viết. Tôi cương quyết không nhận, nhưng khi thấy Ruộng xịu mặt xuống sắp khóc, nên tôi không dám từ chối nữa. Trên đời này, ma quỷ tôi cóc sợ, bom đạn chết chóc coi khinh, chỉ sợ nhất cái món nước mắt đàn bà con gái. Cái của nợ ấy với tôi có khi còn mạnh hơn cả bom nguyên tử. Cô nào bà nào phát hiện ra cái tật này của tôi, cứ oanh

tạc vào lòng tôi ít giọt nước mắt là đời tôi có nguy cơ sụp tiệm. Ruộng pha trà, tôi bổ cam. Chúng tôi vừa ăn vừa uống vừa trò chuyện. Cuộc đời Ruộng tội nghiệp quá. Nghe cô ấy kể, tôi sợ mình bị mủi lòng sẽ thể hiện ra một cái gì đại loại như tình cảm an ủi cảm thông, dễ gây hiểu lầm cho đối tượng. Khi Ruộng sắp sửa đứng dậy ra về, tôi hỏi:

– Bây giờ đời đổi mới, đồng chí Ruộng chắc là sung sướng hạnh phúc lắm?

Ruộng ngước mắt nhìn tôi hỏi lại:

– Thế đồng chí bảo em được hạnh phúc gì ạ?

– Hạnh phúc gia đình chứ còn gì nữa. Gia đình nào cơ?

– Gia đình đồng chí ấy. Đại loại như

chồng con chẳng hạn. Ruộng đột nhiên cúi mặt xuống đất, một bàn chân di di trên đôi guốc nhỏ, trả lời rất bé:

– Đồng chí đừng nghĩ oan cho em. Em làm gì đã có... Ai mà thèm để ý tới em.

Tôi hỏi một câu phải nói là vô duyên thượng hạng:

– Vậy thì ra đồng chí vẫn sống một mình à?

– Chứ còn gì nữa ạ.

Ngồi một lúc, Ruộng ngẩng mặt lên, tránh nhìn tôi nói:

– Em nào đâu được như đồng chí.

Tôi ngứa mồm thanh minh:

– Ơi hay, tôi cũng đã có gì đâu nào.

Ruộng đay nghiến một cách hết sức vô lý:

– Em biết rồi. Bà bác sĩ ngoài Hà Nội ấy chứ gì.

Tôi im lặng, lòng đau còn hơn hoạn. Tôi đang lao vào viết truyện như điên cũng cố để quên Oanh. Tôi cần có thời gian để nỗi đau được nguôi ngoai. Nhưng tôi càng cố dứt bỏ hình ảnh Oanh lại càng thương nhớ mối tình ấy đến quằn quại. Thấy mặt tôi buồn như đưa đám, Ruộng nói như dỗi, thái độ thật không bình thường:

– Thôi em xin lỗi về, để đồng chí ngồi nhớ người ta.

Ruộng đi rồi, tôi lặng ngồi nhìn từng trang bản thảo vừa viết toàn thấy giun dế, rắn rết bò loằng ngoằng chứ không

phải là những dòng chữ. Vết thương tình yêu của tôi tưởng đã ăn da non, nào ngờ chỉ cần một sợi gió thổi qua, máu lại chảy, lại xót xa đau thắt. Thời gian viết đã đi qua một tháng, chỉ còn một tháng nữa tôi phải nộp một trăm rưỡi trang in cho lãnh đạo. Tôi như con lợn được nhốt trong chuồng để vỗ béo, sắp đến ngày phải lên bàn cân để đem ra đấu giá.

Một buổi tối, Ruộng đặt lên bàn viết của tôi một cân bột sắn trắng tinh, một cân đường phèn cũng trắng gói trong giấy bóng hồng hồng:

– Người làng vừa gởi cho em hai cân bột sắn. Em xin biếu đồng chí một cân. Đường phèn này em mua, chả đáng là bao, vì đường của tổ chức bồi dưỡng cho đồng chí hơi đen, uống bột sắn sẽ mất ngon đi.

Tôi giãy nãy lên không nhận. ăn hoài quà cáp của người ta, lấy gì mà trả. Nhưng vừa rồi người ta cho cam thì nhận, tại sao bột sắn với đường thì chê? Ruộng xịu mặt xuống như sắp khóc:

– Em biết mà. Đồng chí chê của em. Đồng chí đâu thích uống bột sắn với đường phèn của bọn bần cố nông chúng em. Đồng chí quen ăn uống với bọn địa chủ trí thức giả dối rồi mà.

Hệt như người ăn vạ, tự nhiên tự lành, Ruộng khóc hu hu thành tiếng. Tôi sợ hết hồn. Tôi sợ có ai nghe thấy lại quy cho thằng văn nghệ sĩ này đánh đập giai cấp bần cố nông thì bỏ bố. Nước mắt đàn bà con gái là cái món khủng khiếp nhất với tôi. Tôi có thể nhận bất cứ điều kiện nào để cho cô phục vụ lạ lùng đừng khóc nữa. Tôi chép miệng:

– Nín đi. Tôi sẽ nhận hết, tất tần tật, cả đường cả bột sắn, chịu chưa?

Người con gái quệt nước mắt đáp:

– Chịu.

Hơn một tuần sau, tôi vẫn cắm cúi viết, bữa ăn Ruộng vẫn đem cơm lên cho rồi sau đó dọn dẹp lẳng lặng ra về. Một buổi tôi buồn quá, khác gì người bị cấm cung, tôi rất thèm có người ngồi nói chuyện. Cho nên, khi Ruộng mang phích nước sôi lên thay cho tôi, tôi đã mời cô ấy ở lại chơi uống trà. Ruộng từ chối cho có mẽ, nhưng rồi vẫn ngồi xuống trả lời những câu hỏi của tôi về tình hình cơ quan. Khi sắp cạn tuần trà, Ruộng chuyển sang đề tài khác:

– Em nghe các thủ trưởng bảo đồng chí Trần Hưng viết văn tuyệt hay. Giá

mà em được đồng chí đọc cho nghe một đoạn chắc sướng hơn tiên. Nhưng mà ai lại đi đọc văn chương cho cái con dốt đặc cán mai mới lớp bốn như em.

Tôi trả lời qua quít:

– Đồng chí Ruộng đừng nói thế. Văn của tôi có ra cái gì đâu.

– Em biết là đồng chí nói khiêm tốn thôi.

Tôi im lặng pha bột sắn của Ruộng cho mời Ruộng. Ờ, người ta cho mình hết cam sành đến đường rồi bột sắn, mình chẳng có gì cho lại. Người ta yêu cầu mình đọc truyện đang viết cho nghe, có mất gì nào, đôi khi còn thêm hứng khởi để viết. Mình cũng cần biết điều, có đi có lại chứ. Tôi đồng ý đọc cho Ruộng nghe mấy đoạn văn mới viết. Ruộng thích chí

vỗ tay. Cô đã quen với không khí hội họp tập thể, hơi một tí là vỗ tay vỗ chân, hơi tí là múa tập thể, là hát tập đoàn.

Ruộng ngồi vào cái ghế bên bàn viết, sát cạnh tôi lắng nghe tôi đọc chương đầu của truyện vừa Vượt bão. Tôi đọc được mười trang thì dừng lại nhìn Ruộng. Hai má cô đỏ ửng như chợt mùa rét đã về, mắt long lanh ươn ướt. Cô làm ra vẻ nghẹn ngào khó nói, như thể vừa bị hóc xương vậy. Đoạn Ruộng hắng giọng, thều thào:

– Em cảm động quá đi mất. Nói không phải, chắc đồng chí viết về cuộc đời mình phải không ạ?

– Cũng na ná như vậy.

– Ôi chao, đồng chí viết hay quá, tài quá. Tối mai, em xin được nghe một đoạn nữa được không?

Tôi gật đầu. Tối hôm sau, tôi lại đọc mười trang nữa cho Ruộng nghe. Cô lại xúc động rưng rưng, lại sững sờ. Và cái quan trọng là cô khen tôi không tiếc lời. Tối hôm sau nữa, Ruộng mắc họp chi đoàn. Tôi uống hết ba tuần trà ngồi vào bàn nhưng không sao viết được. Ruột gan tôi cồn cào vì nhớ những lời khen. Thiếu nó, những lời khen ấy, tôi thấy cuộc sống mình, những trang văn của mình hẫng đi, méo đi. Lòng tôi buồn buồn. Cho hay không chỉ bọn viết văn viết về trên đời này, mà hết thảy chúng sinh đều ghiền một thứ ma túy ghê gớm là những lời khen ngợi, nịnh hót. Không riêng gì những cô gái đẹp, bọn nhà văn chúng tôi đôi khi cũng bị chết nhăn răng vì những lời khen bịp. Cho đến một buổi tối, khi Ruộng làm xong công vụ toan về thì tôi hỏi:

– Hôm nay đồng chí Ruộng có bận họp hành gì không?

– Em rảnh rỗi lắm ạ.

Chao ôi, những lời khen của Ruộng mới buông ra nửa chừng sao bỏ dở. Tôi hỏi:

– Đồng chí còn muốn nghe đọc truyện nữa không?

– Dạ, muốn lắm, nhưng em sợ.

– Sợ cái gì?

– Sợ làm mất thời gian vàng ngọc của đồng chí.

– Không, thời gian quý là thời gian được đọc bản thảo để nghe đồng chí góp ý.

Tôi đã nói không thật. Chính ra

phải nói rằng: Thời gian quý nhất là thời gian được đọc bản thảo truyện vừa đang viết cho cô nghe để cô khen là tuyệt tác. Ruộng vui vẻ ở lại. Cô giúp tôi pha trà. Tôi tiếp tục đọc thêm mười lăm trang nữa. Tôi đọc đoạn nhân vật Hùng, người cán bộ kháng chiến đang quằn quại đấu tranh để thoát khỏi trái tim mình, thoát khỏi tình yêu với đứa con gái nhà địa chủ mà anh đã trót yêu. Tôi đọc truyền cảm. Nhân vật Hùng với tâm trạng tội nghiệp, cô đơn. Anh đang phải đứng ở ngã ba đường. Đầu óc anh của tổ chức, của cách mạng, nhưng trái tim anh oái oăm thay lại đang nằm trong tay của đứa con gái trời đánh con nhà địa chủ xinh như mộng kia. Nó đang dùng bùa ngải của mắt, của môi, của mông, của ngực và tất cả sự đỏng đảnh, lẳng lơ của thứ văn hóa tư sản để dụ dỗ nhân vật Hùng. Trái tim Hùng đang bị bàn tay phù thủy

có những móng tay được tô chuốt, được tô sơn của nó bóp nát. Nhưng tổ chức, bằng sự sáng suốt, sự tỉnh thức của các nghị quyết và chỉ thị, bằng tập thể đông đúc đang giằng lấy Hùng từ bàn tay của kẻ thù giai cấp xinh đẹp kia. Hùng đang cần bất cứ sự giúp đỡ nào từ phía bần cố nông, phía đội cải cách ruộng đất. Thật may mắn, một người con gái mồ côi sau nạn đói 1945, phải đi ở cho nhà địa chủ kia, phải làm nữ tì cho cô con gái hắn kia đã dùng tình yêu của giai cấp, của tập thể đến cứu Hùng. Bằng sự chân thành, người con gái đi ở kia đã dần dà lấy bớt những mê hoặc của trái tim Hùng, giúp anh thoát khỏi mê cung. Tuy nhiên, Hùng tỉnh táo dần song anh đã ngất xỉu. Bấy giờ thì cô gái bần cố nông kia tên là Mộng đang ở bên Hùng giúp anh hoàn tất cuộc chiến đấu giai cấp trên mặt trận tình yêu.

Tôi đọc say mê quá đến nỗi quên mất có Ruộng đang ngồi nghe. Khi dừng lại để lấy hơi, tôi thấy có điều gì âm ấm và ươn ướt đang thấm vào vai mình, lưng mình. Tôi chợt quay lại và thấy Ruộng đứng sát sau lưng, đến nỗi hai bầu ngực căng mẩy của cô chỉ cần tôi hơi cựa quậy là động phải. Mặt Ruộng ngây dại, tuôn rơi từng dòng nước mắt xuống vai tôi. Tôi hoảng sợ. Cô đang thương nhân vật Hùng trong truyện của tôi vừa đọc hay chính là cô thương tôi? Hình như cô đã thấy bóng dáng mình trong nhân vật Mộng qua những trang tôi vừa đọc. Những dòng nước mắt và sự xúc động mạnh mẽ của Ruộng như đang thôi miên tôi, khiến tôi như bị co rút lại.

Gương mặt của Ruộng làm tôi sợ. Đôi mắt cô như hai thỏi nam châm đang hút tôi vào. Tôi cố chống cự lại. Tôi là

nắm rơm đang ở sát bên ngọn lửa. Chỉ cần tôi cựa quậy hay làm bất cứ động tác nào là đời tôi sẽ cháy bùng lên. Tôi hiểu Ruộng đã yêu tôi và có thể tình yêu này là sự bố trí của tổ chức. Tôi đứng lên, lưng chạm vào bộ ngực rắn chắc của cô gái. Cô vẫn đứng bất động như pho tượng. Và cái động tác đứng lên của tôi thật tai hại. Hai chúng tôi đứng sát vào nhau đến mức kiến cũng không thể chui lọt. Rất tự nhiên, Ruộng áp mặt vào vai tôi:

– Em thương Hưng quá, em thương đồng chí anh quá.

Nắm rơm tôi đã bị đốm lửa nhai dần. Đột nhiên, Ruộng dùng hai tay bíu lấy cổ tôi như người chết đuối bám vào cọc. Tôi quên hết mọi sự, quên béng mình là ai và đang làm gì. Tôi đáp ngay lại sự mở đầu của Ruộng bằng cách ôm choàng lấy cái thân thể rắn chắc của người thôn nữ đã

được cách mạng hóa. Trời ạ, tôi còn biết làm gì nữa đâu. Ngày xưa ông bà ta khuyên trai gái thụ thụ bất thân không phải là không có lý.

Ruộng cũng ôm choàng lấy tôi, chặt còn hơn cô đang dùng lạt để bó lúa. Rồi cô áp mặt mình vào mặt tôi kêu:

– Anh Hưng.

Tôi chưa kịp trả lời thì đôi môi cô đã lấp đầy đôi môi tôi từ lúc nào. Một lúc thật lâu, chúng tôi mới rời nhau ra. Ruộng hổn hển làm bộ ngực của cô rung lên như địa chấn.

– Em thương đồng chí lắm. Em...

Cô ấp úng một lúc rồi hỏi:

– Đồng chí có thương em không?

Tôi gật đầu. Tôi không còn con đường

nào khác. Nếu tôi lắc đầu, có thể Ruộng sẽ ngay lập tức chạy lên báo cáo cấp trên. à, đồng chí không thương người ta sao dám ôm hôn hả? Đồng chí định lợi dụng, định chơi bời con em giai cấp bần cố nông hả? Đồng chí không biết nữ đồng chí Lê Thị Mộng Ruộng là bông hoa đẹp nhất của phong trào cải cách ruộng đất của tỉnh ta hả? Rồi tôi sẽ phải lãnh nhận kỷ luật ghê gớm. Ngày hôm sau, Ruộng diện áo cánh trang, quần lụa đen, đi guốc có sơn bông hoa xanh đỏ, tóc tết hai bím như con gái Tàu, đưa suất ăn sáng cho tôi:

– Anh ơi.

Tôi đáp cộc lốc:

– Ơi.

Cô hớn hở đến sát người tôi, mặt vui

như Ngô được vàng, choàng hai tay lên vai tôi nói nhỏ:

– Sáng sớm nay, em đã đến gặp đồng chí Hoàng Thanh.

Tôi hỏi:

– Ruộng gặp đồng chí Hoàng Thanh có chuyện gì?

– Để em báo cáo chuyện chúng mình.

– Báo cáo.

– Vâng, em báo cáo rằng hai đứa mình đã thương nhau.

– Ôi, sao nhanh vậy, sao đồng chí không bàn gì với tôi trước đã.

– Anh đừng gọi em là đồng chí nữa.

Tôi đuối lý đành đứng im chịu trận. Tôi không còn đường rút. Tôi và cô ấy

đã hôn nhau, có trời chối. Nhanh hơn cả chớp Ruộng đã tranh thủ tối đa báo cáo tổ chức. Tôi đành phải tuân theo chiều gió thổi, lầm lũi đi theo số phận như con chó con đi theo người chủ nó. Thấy tôi buồn buồn, Ruộng tức tối hỏi lại:

– Anh không thích chúng mình xây dựng với nhau à?

Tôi gật đầu. Mất Oanh, tôi có thể nhắm mắt mà gật đầu với bất kỳ người khác phái nào hỏi câu ấy, cần quái gì yêu với chả đương. Ruộng chủ động hôn vào môi tôi cái chụt. Cách hôn hít của cô có vẻ nghề như một cô gái tư sản trí thức đã sành sỏi, chứ không phải là cái hôn vụng về của một cô bần cố nông còn chưa biết chi sự đời.

Hôm sau Ruộng bảo tôi:

– Các đồng chí lãnh đạo cơ quan đã đồng ý cho phép chúng mình yêu nhau anh ạ. Cấp trên rất mừng. Lãnh đạo nhắc anh hãy cứ viết truyện thật của chúng ta vào cuốn sách anh đang viết.

Thời gian trôi qua với sự viết lách của tôi, với những tối ôm Ruộng vào lòng hôn hít. Sau mỗi lần vuốt ve âu yếm Ruộng, tôi thấy rất buồn và hối hận. Tôi thấy mình đang phản bội Oanh, mặc dù dưới sức ép của tổ chức, tôi đã phải từ bỏ nàng. Oanh cứ chập chờn trong mọi xó xỉnh, mọi góc tối của tâm hồn và thân xác tôi. Tôi biết rằng tâm hồn tôi mãi mãi thuộc về Oanh. Nhưng thân xác tôi từ nay phải trao gởi vào tay một cô thôn nữ từng là cốt cán của cuộc cải cách ruộng đất này.

Tôi biết Ruộng là sứ giả của tổ chức phái tới để dụ tôi ra khỏi tầm ảnh hưởng

của Oanh, khiến tôi được vô sản hóa tình yêu của mình. Nhưng con người lạ lùng thay, tổ chức có cái lý của tổ chức, nhưng trái tim lại có cái lý của trái tim. Cho hay trái tim con người là giống bất trị, sẽ rất khó lòng lãnh đạo nổi nó bằng các chỉ thị và nghị quyết. Chỉ có tình yêu mới ra lệnh được trái tim. Hai tháng trôi qua, tôi đã vượt chỉ tiêu viết văn được cấp trên giao theo kế hoạch.

Bản thảo truyện vừa tôi viết ra để minh họa cho cải cách ruộng đất cả thảy được gần hai trăm trang in. Sau khi duyệt, lãnh đạo khen rối rít, chỉ phải sửa chữa đôi ba chỗ cho có vẻ. Bản thảo được lệnh in gấp làm tài liệu tuyên truyền. Tràng Giang, Hoàng Thanh gọi tôi và Ruộng tới để tặng một phần thưởng theo như lời của các xếp: tổ chức đám cưới của hai chúng tôi một cách rầm rộ để tuyên

truyền. Đám cưới chúng tôi tổ chức theo đời sống mới, có chào cờ, hát quốc ca, lãnh tụ ca, hát cả hồn tử sĩ, hô khá nhiều khẩu hiệu đả đảo địa chủ thực dân phong kiến và muôn năm lãnh tụ...

Phòng viết của tôi được bố trí là phòng hạnh phúc. Ngày cưới của tôi hay của ai tôi không biết nữa. Đêm động phòng hoa chúc với tôi có cảm giác như phải lên đoạn đầu đài. Tôi phải bị chém đầu mới đúng vì đã phản bội Oanh, đã không có dũng khí đương đầu với hoàn cảnh, giữ lấy tình yêu có một không hai trên cuộc đời mình. Từ đêm nay, tôi phải ngủ chung với một người đàn bà do tổ chức cấp phát và đạo diễn. Tôi chui vào giường ngủ sớm. Ruộng rón rén vào nằm cạnh tôi. Cô hỏi chuyện và tôi trả lời ú ớ. Tôi mệt đến rũ rượi và ngủ biến đi từ lúc

nào. Sáng ra mở mắt dậy, tôi thấy Ruộng nằm bên, giả vờ ngáy gỗ.

Đêm hôm sau, lần đầu tiên tôi ân ái với Ruộng nhưng lòng chỉ nghĩ đến Oanh. Ruộng không còn trinh tiết nữa. Sau này tôi tế nhị hỏi, Ruộng đã khai thật về chuyện đó. Rằng chính tay đội trưởng đội cải cách ruộng đất xã, mặc dù đã có vợ, vẫn dụ dỗ lừa đảo cô, đưa cô vào bẫy để cướp đi cái trinh tiết thời con gái. Và để đền bù cho Ruộng, tên Sở Khanh kia tìm cách tiến cử cô lên tỉnh công tác ở đây. Tôi nghĩ mình cũng có khác gì Ruộng đâu.

Hai đứa đều là nạn nhân của một bọn lừa đảo núp dưới chiêu bài tổ chức, chiêu bài cách mạng.

Tôi chẳng mảy may buồn hay đếm xỉa vì cái sự không còn trinh tiết của vợ,

vì tôi đâu có yêu cô ấy. Tuy vậy, tôi rất thương hại Ruộng. Cô ngây thơ, ít học nên dễ sai bảo, để trở thành cuồng tín. Vả lại, có lúc nghĩ ngợi, tôi cũng cảm động vì tình cảm cô dành cho tôi.

Một tháng sau, cuốn sách viết theo chỉ thị của tôi được phát hành. Báo chí, đài phát thanh quảng cáo hết lời. Tại thủ đô, Vượt bão của tôi được tái bản với số lượng lớn. Tôi được lăng–xê gần như một hiện tượng. Tôi được mời đi nói chuyện khắp nơi. Tên tôi nổi như cồn. Ruộng hãnh diện lúc nào mặt cũng tươi như hoa, hay cười nói toe toét.

Tôi thu được số tiền nhuận bút khá lớn, bí mật chia làm đôi, một nửa đưa cho Ruộng, một nửa gởi về giúp mẹ và em đồng thời gởi cho bố tôi đang bị tù. Bố tôi trong trại cải tạo nghe nói tiền của tôi giúp, cương quyết không nhận. Ông

bảo cái thằng tố cha ấy không còn là con ông nữa. Tôi buồn thối ruột. Đáng đời nhà mày Trần Hưng ạ. Chỉ được cái tài giỏi đấu tố bố là không ai bằng thôi. Rồi sau này người ta sẽ nhổ vào mặt mày cho mà xem. Đồ con nhà bất hiếu, bất nhân bất nghĩa vậy mà cũng đòi viết văn với viết vẻ

Sau đó, tôi nhận được một tin dữ. Bác phó Lãm bố của Oanh bị xử bắn tại xã vì tội Việt gian quốc dân đảng chui vào hàng ngũ cộng sản. Nghe nói khi bị bịt mắt trói vào cọc trước mũi súng của dân quân, bác đã hô Việt nam muôn năm át cả tiếng súng bắn vào ngực mình. Khi đầu gục xuống, miệng bác còn hô Hồ chủ tịch muôn năm. Sau khi cha bị xử bắn, Oanh không nhận được bằng bác sĩ dù đã học và thi xong một cách xuất sắc. Tôi cũng nghe nói Oanh bị ốm

nặng vì đau đớn, vì mất tinh thần, hết người yêu ruồng rẫy đến tin cha bị bắn. Ngược lại, Ruộng được thăng chức làm phó văn phòng ban cải cách ruộng đất của tỉnh, được kết nạp đảng và lấy được một người nếu không có cải cách, chắc chắn đã thành chồng của một người con gái khác.

CHƯƠNG 8

Tôi khao Hai Giỡn một bữa thịt chó ra chó. Anh khen ngon rối rít. Tôi gọi hai cốc rượu Làng Vân. Tối nay, Ruộng có công tác xuống huyện. Hai Giỡn vừa đi học dài hạn trên Hà nội về. Anh vẫn còn sống độc thân. Do vậy, tối nay, trăng thượng tuần, nhậu thịt cầy xong, ra bờ đê ngồi nhìn sông chảy, chúng tôi nói với nhau bằng thích. Chúng tôi nói thầm như hai con dế mái. Chúng tôi xả ý nghĩ trong đầu ra cho nhau, khỏi

phải giữ riêng cho mình nguy hiểm. Thời buổi tai vách mạch rừng, đâu đâu cũng có người rình rập theo dõi. Hở một tí là bị quy thành phản động, thành địch như chơi. Hai Giỡn vừa hút điếu thuốc thơm hiệu Thủ đô vừa chép miệng:

– Bậy quá ông ơi, cải cách ruộng đất bắt ẩu, ban ẩu quá xá. Chả có luật lệ con mẹ gì ráo trọi.

– Tôi cũng nghĩ vậy đó ông Hai.

– Tôi có ông bạn đi cải cách ruộng đất dưới xã về kể. Ai đời ông nội nhà ai vậy không, tối tối, gia đình nào có tí cơm ăn cũng không dám rửa chén, sợ động, hàng xóm nghe được đi báo đội rằng gia đình ấy còn khả năng, tức là còn có của. Nuôi được con gà bắt làm thịt ăn cũng phải ăn dắm ăn dúi, bí mật như đi ăn cắp ăn trộm của ai vậy, lòng chôn một nẻo,

xương vứt một nơi. Như vầy, xã hội rồi sẽ thành cái con tổ mẹ gì hở ông? Bọn đội cải cách coi trời bằng vung, toàn quyền sinh sát, tác oai tác quái còn hơn giặc. Vậy mà tôi đọc sách của ông, toàn tốt là tốt, các ông đội là những nhà từ thiện, suốt ngày hầu hạ, quét nhà, gánh nước, bổ củi giùm nhân dân, không thấy ăn thấy uống, chỉ thích rửa chén giùm.

Tôi cố cãi cối cãi chày lại:

– Nhưng Hai Giỡn quên rằng bần cố nông được chia ruộng đất, chia nhà cửa, không lẽ không vui sướng lắm sao.

– Ừ, thì cũng có điều đó thật. Nhưng cái trật nó lớn quá, lắn át mẹ nó cái trúng. Tất cả mọi người đều phải nói giống nhau, cắp trên bảo sao nghe vậy, không có quyền tranh luận, bảo sống là sống, chết là chết, khiến thiên hạ sợ quá,

ớn thấy ông bà ông vải. Một tí là tù, một tí là đấu tố, là bắn. Đến tụi mình còn sợ co vòi vào nữa là.

Hai Giỡn quẹt diêm hút thuốc. Anh ngồi nhìn trăng trên cao thở dài.

Tôi đổi chuyện qua đề tài khác đỡ nguy hiểm hơn:

– Này, ra Hà Nội, ông đã kiếm được cô nào chưa. ở một mình buồn chết.

– Có đấy Hưng ạ. Nhưng giờ tan rồi. Tổ chức không cho tớ lấy vì cô ta dân Công giáo. Tổ chức bây giờ còn dữ dằn hơn các cụ thời phong kiến với con gái xưa: đặt đâu ngồi đấy, không có quyền lựa chọn. Mình yêu nhưng quyết định có được lấy nhau không lại do người khác, kỳ cục thế là cùng Hưng ơi.

Rồi Hai Giỡn kể cho tôi nghe mối tình của anh.

– Ngày ấy cách đây sáu tháng, leo lên tàu hỏa ra Hà Nội, mình lò mò tìm số ghế ở toa thứ hai. Vừa đến nơi suýt nữa thì ngất xỉu vì có một nàng xinh đẹp tuổi vừa đôi mươi ngồi bên cửa sổ, đang lơ đãng ngó ra ngoài. Mình rón rén ngồi vô, tim đập loạn cào cào châu chấu. Tớ thầm cám ơn trời: chắc là đời thằng Giỡn này trúng số độc đắc. Lòng hồi hộp nhưng không dám thở mạnh. Tuy nhiên, tớ vẫn làm bộ tỉnh queo, không thèm ngó ra vẻ ta đây đâu để ý gì đến cái nhà cô. Con gái đẹp nó kỳ lắm ông ơi, mình dòm hắn, chiêm ngưỡng hắn, hắn khinh khi liền, coi mình còn không bằng cóc nhái đâu ông. Chắc cô ta cũng đã thấy hết bộ gió mình bèn lơ đãng dòm qua cửa sổ, ra cái điều ta đây khó lắm đó, đừng có hòng liếc

với lung, tán tỉnh khéo mà quê, ê mặt đó. Tớ đoán chắc cô ta cũng là dân học thức, mặt mũi sáng láng như thiên thần vậy ông ơi. Mình bảo bụng: đừng lộ cái sự thích ra quá sớm. Mình mặc cho hai anh chàng ngồi băng dưới tán trèo lên, nói bóng nói gió về chuyện yêu đương rất khiếp. Mình thầm bảo: tụi bay có mà Tết ma–rốc, thả dê như tụi bay chỉ có nước công cốc. Khi tàu chạy, tớ mới lấy một cuốn tiểu thuyết bằng tiếng Pháp ra đọc nhá. Tuy nhiên, đuôi mắt mình vẫn theo dõi cô ta không bỏ sót một cử động. Cô ta thấy hành động khoe chữ của mình liền cười ruồi rất nhẹ. Đoạn cô ta thò bàn tay trầng hồng vào cái làn mây lấy ra một cái gì như kẹo hay ô mai, bỏ vào miệng vừa nhai vừa tủm tỉm. Tàu đi được chừng ba mươi phút, tớ thấy cái trò đọc truyện Tây không ăn, bèn bỏ sách vào cặp. Tớ đổi qua chiến thuật huýt sáo hết

bài dân ca Ý đến Thiên Thai rồi Suối Mơ. Cô gái vẫn tỉnh bơ, không thèm có một phản ứng gì. Tớ thôi ngay, ai lại đi tán gái bằng cách thổi sáo miệng linh tinh như vậy, vừa mất sức vừa buồn cười. Thật hết cách. Bây giờ tự nhiên quay sang hỏi cô ta đây là đâu để cốt bắt chuyện, sẽ bị cô ta coi khinh cho bằng rác bằng cách lắc đầu không biết. Tàu hỏa đi được tiếng đồng hồ thì mình phát hiện ra cô ta ngủ gật Hưng ạ.

Mình thất vọng quá. Thì ra cô ta có để ý gì mình đâu, coi mình như mọi người trên tàu vậy, nên mới tỉnh bơ mà ngủ gật chứ. Cô ta ngủ gật rất khiếp, hết va đầu bên này lại va đầu vào bên kia. Có lúc cô ta lại tựa đầu vào vai mình nữa nhá. Mình sướng rơn, khẽ vươn vai ra nói thầm: xin mời em cứ tựa đầu vào vai anh mà ngủ, dẫu ngủ suốt đời như vậy

anh Hai cũng chẳng có mỏi đâu nghen. Nhưng cô ta chỉ tựa sang phía mình tí chút, rồi lại ngoẹo đầu vào cửa sổ mà ngủ. Tàu tiếp tục đi. Cô gái tiếp tục ngủ. Mình bồn chồn lóng ngóng quá không biết làm gì, bèn cúi xuống tháo dép cao su bốn quai ra cho đỡ căng tức mu bàn chân. Tay mình tự nhiên đụng vào chân cô, nơi gót son ấy ông ạ. Người mình choáng váng như bị điện giật. Tự nhiên, không biết ai xui khiến, mình bèn nghĩ ra một kế hoạch tấn công đối phương tương đối mạo hiểm. Mình bắt đầu thực thi diệu kế bằng cách giả vờ ngủ gật. Bằng cách này, thỉnh thoảng mình lại được va đầu vào đầu cô gái, vì cô ta ngủ gật thật, còn mình ngủ gật vờ. Mình rất nhẹ nâng bàn chân lên, êm như nhung, liều mạng đặt lên bàn chân của cô gái. Trời ơi, sướng hết biết ông ạ. Cô gái này ngủ gật dữ quá, chân mình chứ trời sập

xuống bàn chân cũng cóc có biết.

Mình biết tàu sắp vào ga Hàng Cỏ, nên ấn mạnh bàn chân xuống chân đối phương. Như phép thần, cô ta tỉnh dậy thật, cựa quậy bàn chân rồi nhìn xuống trong lúc mình đang tiếp tục giả vờ ngủ gật. Chợt mình thấy cánh tay cô ta huých nhẹ hông mình và một tiếng nói thỏ thẻ như oanh vàng cất lên: Xin lỗi, anh để bàn chân lên bàn chân tôi, ê ẩm quá, mong anh nhấc chân lên giùm cho ạ. Tôi mở mắt nhìn sang cô ta thương quá, giả vờ chống chế: Xin lỗi chị, tôi nhầm, tôi cứ tưởng mình đặt bàn chân lên bàn chân mình đó ạ. Người con gái nhếch mép cười: Lạ cho anh thật, chân người ta mà lại tưởng chân mình, phục anh đấy, anh bộ đội miền Nam ơi. Thì ra, qua giọng nói, cô biết tôi là người Nam bộ. Tôi biết cô gái này là người lịch sự, có

học hành và con nhà, chứ nếu dân hàng tôm hàng cá thì từ nãy đến giờ đã tuôn vào tôi bao nhiêu là từ ngữ khó nghe. Vậy là kế hoạch của tôi đã thành công mỹ mãn, người ta đã bắt chuyện với tôi Tôi tranh thủ thời cơ bằng vàng này để nói chuyện, để hỏi han đủ thứ về Hà Nội, nhân đây mà làm quen rồi tán tỉnh. Cô gái tên là Mỹ Thư, đang học một trường Sư phạm tại Hà Nội. Nhà cô ở tại đường Cổ Ngư, đi thăm bà ngoại ở lối ga Gềnh về. Chuyện tôi làm quen rồi yêu Mỹ Thư, ông đừng đưa vào tiểu thuyết nghe chưa, cô ấy đọc được sẽ rủa tôi là kẻ lắm chuyện.

Hai Giỡn im lặng thở dài. Trăng đang rào rào trên sóng nước ngoài sông bỗng im lặng. Tiếng cá quẫy thảng hoặc nghe đùng đục phù sa.

Sau đó Hai Giỡn còn tiếp tục kể cho

tôi nghe về mối tình tuyệt vời của anh. Hai Giỡn ngỏ lời cầu hôn và gia đình cô ấy tuy là Công giáo, nhưng cũng đã ưng thuận. Mỹ Thư còn tuyên bố, nếu gia đình bắt ép Hai Giỡn giở lại đạo mà không đồng ý cho họ lấy nhau, cô sẽ từ bỏ tất cả, kể cả Chúa để theo anh.

Nhưng khi báo cáo chuyện yêu đương và hôn nhân của mình, tổ chức đã không đồng ý cho anh lấy Mỹ Thư, kẻ theo đạo Thiên Chúa giáo. Tuy vậy, Hai Giỡn vẫn nằng nặc xin Hoàng Thanh cho phép mình lấy Mỹ Thư, nhưng cấp trên đã từ chối quyết liệt, còn xạc cho anh một trận về tinh thần giai cấp, về ý thức đấu tranh với kẻ thù...

Suốt những ngày đó, Hai Giỡn chỉ còn biết thở than với tôi. Tôi lấy chuyện Oanh ra an ủi anh, nhưng Hai Giỡn chỉ càng thêm đau buồn. Mỹ Thư dám vì

tình yêu từ bỏ ngay cả tôn giáo của mình. Nhưng Hai Giỡn, một cán bộ miền Nam tập kết, không dám vì tình mà từ bỏ tín ngưỡng của mình là tổ chức, là kỷ luật thép của đảng. Lẽ nào Oanh và Mỹ Thư không thể đi cùng đường với chúng tôi?

Tôi bỗng có một ý nghĩ quái dị là viết lên bầu trời này một khẩu hiệu vĩ đại: hãy tin yêu con người. Tổ chức nào, tập thể nào không xuất phát từ quyền lợi của mỗi cá nhân, không lấy hạnh phúc của mỗi con người cụ thể làm mục đích, thì tổ chức đó, tập thể đó chỉ là khái niệm trừu tượng vô hồn, không sức sống, không thể tồn tại và đi tới lẽ phải cùng chân lý được.

Chỉ khi nào cứu cánh và phương tiện đồng bộ, cùng xuất phát từ thiện căn, đi tới thiện căn mới có thể là lẽ phải, là chân lý.

Cách mạng phục vụ con người chứ không phải ngược lại. Chủ nghĩa gì, lý thuyết gì đi nữa cũng chỉ là phương tiện đi tới sự hoàn thiện của con người.

Chính con người mới là mục đích của chủ nghĩa cộng sản chứ không phải ngược lại như người ta đã làm. Chính kiến cá nhân thời đó đối với chúng tôi thật là nguy hiểm, khi chỉ có tổ chức mới độc quyền về chân lý mà thôi.

Tôi phục Hai Giỡn sát đất. Điều anh dự đoán đã tới. Nhà nước cách mạng đã biết nghĩ lại, nhận ra cuộc cải cách ruộng đất đã tả khuynh, đã đi quá đà đến mức không thể kiểm soát nổi. Nhà nước đã tuyên bố quốc sách sửa sai. Các đội cải cách quá khích bị giải tán. Người ta xác lập lại trật tự, lập lại chính quyền cơ sở, tổ chức lại chi bộ đảng trên cái nền hạ tầng cơ sở như đống gạch hoang tàn bị

cuộc cải cách tầm bậy đập phá.

Trần Chìa, em trai tôi viết thư từ xã lên cho biết, bố tôi được hạ xuống từ địa chủ thành trung nông lớp trên, đã trở về từ nhà tù huyện. Bố mẹ tôi đưa con trở về mảnh đất cũ giờ đây chỉ còn là đống gạch vẻn mọc đầy cỏ dại. Bác phó Lãm cha của Oanh được minh oan, không phải là quốc dân đảng phản động như đã bị tố, mà chính bác là đảng viên cộng sản trung kiên được tổ chức gài vào hội đồng tề xã. Nhưng than ôi, với bác phó Lãm, mọi thứ minh oan bây giờ chỉ là trò đùa, vì bác đã bị đội cải cách ruộng đất xử tử.

Bao nhiêu người tốt đẹp đã bị bắn oan như bác phó Lãm trong cuộc cải cách loạn xà ngầu này? Không một chính sách sửa sai thiên tài nào làm họ sống dậy được nữa. Ôi mạng sống con người

có khác gì thân phận con sâu cái kiến. Ai là người chịu trách nhiệm vì sự xóa nhòa ranh giới giữa thiện và ác, tạo ra những kẻ cơ hội mang chiêu bài lẽ phải để tiêu diệt lẽ phải?

Cách mạng không thể và không bao giờ được sử dụng như những phòng thí nghiệm để xem xem cái lý thuyết này, triết lý kia chủ nghĩa nọ là sai hay là đúng, ấu trĩ hay khôn ngoan, tả khuynh hay hữu khuynh...

Một tin từ Hà Nội cho hay: Oanh đã được trở về trường đại học Y khoa để làm tiếp luận án tốt nghiệp. Nàng như một cái bóng, lặng im và âm thầm như một nữ tu. Có lẽ nào cuộc xáo trộn vừa qua đã lấy mắt của nàng niềm tin vào con người?

Ban cải cách ruộng đất của tỉnh X.

thành ban sửa sai. Nông thôn đang dần dần lấy lại sinh khí sau một hồi bị xoay tít đèn cù trong đấu tố. Người ta đã rỉ tai nhau về những trò bịp bợm, gian lận thay trắng đổi đen của các ông đội trời con. Khi luật lệ được thực thi bằng trấn áp thì chỉ còn nỗi sợ, chứ làm gì còn niềm tin yêu. Cô Ruộng, vợ tôi một buổi tối mang bầu lặc lè từ cuộc họp về, tay cầm một tờ bão đặt lên bàn viết của tôi sợ hãi:

– Nguy rồi anh ơi. Anh đọc đi này. Em sợ quá.

Ruộng khó nhọc ngồi trên giường, thở ngang với bễ lò rèn. Tôi mở tờ báo đọc, ở trang ba, mục văn hóa văn nghệ có bài báo với dòng tít không lớn lắm: Vượt bão, hay là câu chuyện của một phần tử tả khuynh!.

Tôi toát mồ hôi hột. Bỏ cha mày rồi

Trần Hưng ơi. Mày đã bị người ta đổ thừa rồi: chỉ vì những cuốn truyện như thế này bày đầu mà dẫn đến sự sai lầm của cải cách ruộng đất. Tôi đọc lướt qua bài báo. Y như điều tôi dự đoán. Người viết bài phân tích hết sự quá khích này đến sự quá khích nọ của nhân vật Hùng. Rằng anh ta lấy tư tưởng tả khuynh làm kim chỉ nam cho hành động. Rằng hắn là tên đồ tể của bọn tả khuynh chủ nghĩa. Cuối truyện, cuối cùng mới vỡ ra là người viết có thâm ý xúi đội cải cách và giai cấp bần cố nông làm bậy, làm liều. Tôi càng đọc càng rụng rời chân tay, hoa cả mắt.

Tôi cầm tờ báo đi tìm Tràng Giang, người đã sai tôi viết để nhờ ông phó ban sửa sai này che chở, nhưng ông ta đã xuống huyện họp. Tôi chạy tìm Hoàng Thanh, ông trưởng ban sửa sai tỉnh, nhưng ngài đã đi họp trung ương. Hình

như nhiệm vụ chính cách mạng giao cho họ là họp và họp, họp suốt cả đời. Họp đã trở thành cái nghề của những nhà lãnh đạo.

Tôi cầm tờ báo đến Hai Giỡn tìm sự an ủi, nhưng anh cũng phải cử đi họp mất tiêu rồi. Một tuần sau, báo chí Hà nội đã bắt đầu phê phán chất tả khuynh nặng nề trong cuốn truyện Vượt bão của tôi. Có tờ báo còn đề nghị thu hồi cuốn sách của tôi vì nó phổ biến căn bệnh quá khích trong đảng. Tất cả những bài báo kia đều có ý ngầm bảo: chính cuốn sách sâu bọ của tay Trần Hưng này đã phần lớn gây ra sự sai lầm của cải cách ruộng đất. Vợ tôi khóc hu hu. Cô ấy sắp sinh con đầu lòng nên sợ tôi phải đi tù. Chi bộ đấu tôi một trận tơi bời khói lửa. Tôi bị chụp mũ là phần tử tả khuynh nguy hiểm.

Nếu không có ý kiến của Tràng Giang và Hai Giỡn đỡ giùm, có khi tôi còn bị khai trừ đảng, biết đâu còn bị bắt nữa là khác. Tôi bị kỷ luật cảnh cáo trước chi bộ. Chính đồng chí Hoàng Thanh và Tràng Giang đã chỉ thị, thậm chí vạch ra chủ đề lẫn cốt truyện cho tôi viết, chính nhà in của nhà nước in ra, nhưng giờ thì tôi phải một mình chịu trách nhiệm lấy. Chính các tờ báo vừa phê phán tôi dữ dội, đã từng ít ra là một lần khen cuốn truyện của tôi hết lời. Cá nhân dù đúng một trăm phần trăm đi nữa vẫn cứ thua tập thể sai trăm phần trăm. Cái nghề cầm bút của tôi sao bạc bẽo vậy hả trời? Cái hôm Ruộng đau đẻ thật dễ sợ. Cô vật vã tới hai ngày mới sinh nổi. Trong cơn đau đẻ cùng cực, rất nhiều lần cô ấy đã réo tên tôi ra chửi, rằng chỉ tại cái thằng tả khuynh.

CHƯƠNG 9

Sau ba năm được cử đi thâm nhập thực tế, thực chất là đi cải tạo lao động, sáng nay một số anh em văn nghệ sĩ trí thức chúng tôi được trở về nhà. Tôi ngồi trên xe trên đường về Hà Nội mà lòng buồn vui khó tả. Con trai tôi giờ đã hơn ba tuổi rồi. Hồi Ruộng sinh cháu mới được ba tháng thì tôi đi. Chuyện đặt tên cho con đã xảy ra một vụ cãi vã dữ dội của hai vợ chồng tôi. Cuối cùng, cô ấy phải nhượng bộ với cái tên con là Trần

Văn Văn, ghi nhớ một kỷ niệm cay đang hồi tôi ngồi viết cuốn Vượt bão.

Hồi đó, sau sửa sai, Tràng Giang được điều về ban tuyên huấn trung ương. Tràng Giang đã tìm cách đưa vợ chồng tôi ra công tác ngoài Hà Nội. Tôi làm phóng viên báo, còn Ruộng về ban tuyên huấn rồi được cử đi học đào tạo cốt cán sau này. Hôm tiễn tôi lên Tây Bắc, Tràng Giang với tư cách anh kết nghĩa, đã mời tôi lên ăn bữa cơm gia đình. Anh chỉ bảo tôi, hướng dẫn ngòi bút tôi đi về tương lai. Anh dặn:

– Lên đó chú phải tranh thủ viết. Phải viết cuốn tiểu thuyết về kháng chiến chống Pháp. Cứ viết hết sức mình, cốt sao dựng lại được hiện thực của cuộc kháng chiến.

Sự gợi ý của anh thật trúng ý tôi.

Tôi đã thề với anh là sau ba năm từ Tây Bắc về, cuốn tiểu thuyết sẽ hoàn thành. Hôm tiễn tôi lên tàu, Ruộng bế con im lặng không nói, chỉ dặn dò tôi mấy câu. Thấy cô em dâu, vợ chú Trần Chìa sụt sùi khóc, Ruộng khuyên em:

– Có gì mà thím khóc. Anh ấy đi thực tế dài hạn chứ có phải đi tù đâu. Ba năm lại về Hà Nội thôi mà.

Chìa hồn nhiên:

– Em phục chị thật. Chị gan lì bình tĩnh quá. Thảo nào người cứng rắn như chị mới làm chính trị được.

– Chú bảo tôi không thương yêu anh ấy à? Hỏi anh chú thì biết. Chả lẽ tôi phải gào lên như con mẹ mất gà ư? Giai cấp vô sản không biết khóc đâu nhé. Khóc nhục rên hèn van yếu đuối.

– Chú có biết câu đó của ai không?

Chìa im lặng. Chú ấy làm sao biết câu thơ này của Tố Hữu.

Tàu sắp chuyển bánh. Tôi ôm lấy mọi người từ biệt, hôn má con trai rồi lên tàu. Tôi không dám nhìn những người đưa tiễn, vội quay mặt đi. Tiếng còi tàu hét lên rùng rợn như tiếng hú dài của con khủng long thời tiền sử. Những con người như cái bóng nhòe nhoẹt, nhập nhằng. Tất cả như không còn nhân dạng, diện mạo. Một bầy đoàn như kiến cỏ, duềnh lên, chìm xuống với triều dâng. Gió thổi như kiếm sắc chém vào thành tàu, ngỡ những bàn tay rơi lả tả.

Trong hàng trăm đội khai hoang từ xuôi lên mở mang Tây Bắc có chúng tôi, những văn nghệ sĩ và trí thức đi cải tạo lao động. Trong số này, chỉ có vài ba anh

em là phần tử tả khuynh như tôi.

Người đội trưởng đội lao động của chúng tôi là một cán bộ tuyên huấn, tập hợp anh em bên bờ suối tuyên bố:

– Rừng vàng núi bạc đang chờ các đồng chí khai thác. Chúng ta phải chứng tỏ với công nông binh rằng chúng ta cũng là những người lao động chân chính, không phải suốt đời ăn bám đâu. Chúng ta cũng biết cách làm ra lúa gạo, trâu bò, gà lợn như nông dân. Nào chúng ta hãy bắt tay vào sáng tạo ra của cải vật chất làm cơ sở cho những sáng tạo tinh thần sau này.

Chúng tôi lao vào dựng lán và nhận cuốc xẻng. Nhiều anh em coi sự lao động chân tay này là thử thách lớn, nhưng với tôi, đôi tay vốn đã chai từ ngày chống Pháp thì có ăn nhằm gì. Lúc đầu chúng

tôi sống chung với nhau kể cũng có những trục trặc. Ví dụ như trường hợp nhạc sĩ V., một người từng nổi tiếng và khá lớn tuổi, có dính dáng đến vụ Nhân văn. Bữa ăn bốn người ngồi một mâm. Nhạc sĩ V. ngồi đâu là anh em khác đứng lên hết. Ông đành ngồi một mình, nhờ anh nuôi sới riêng cho một suất. Tôi hiểu anh em sợ ngồi với ông, một con người bị tổ chức coi là nguy hiểm. Người ta sợ liên lụy, tốt nhất là tránh voi đâu xấu mặt nào. Biết đâu lên rừng rồi, ông ta vẫn còn bày những trò chống đối cấp trên tinh vi đến độ khó mà bắt lỗi.

Một bữa ăn, thấy những người khác bỏ ông, tôi lại ngồi cạnh người nhạc sĩ. Lạ thay, ông nhạc sĩ V. bị tẩy chay lại tẩy chay tôi trời ạ. Ông không thích ngồi ăn chung với tôi, còn sợ tôi hơn người ta sợ ông nữa. Sau này quen thân nhau rồi, ông

cho biết, ông chúa ghét bọn tả khuynh.

Những ngày sốt rét suýt chết, thiếu thuốc, tôi đã từng nuốt sống giun đất theo bài học gia truyền của ông nội tôi để lại. Những ngày đó nhiều khi tôi buồn chán kinh khủng. Nhất là ban đêm nghe tiếng con cu li kêu thảm thiết, hoặc sáng ra nghe vượn hót nỉ non nhn những bài kinh cầu hồn của rừng già, đưa tiễn linh hồn suối nguồn về thượng giới. Thỉnh thoảng tôi cũng viết nhật ký cho đỡ tẻ nhạt.

Tôi đâm ra mê làm thơ mới khiếp chứ. Tôi nhớ Oanh và đứa con trai đến có khi phải chạy tót vào rừng như bị ma đuổi, nằm lăn ra một tảng đá ủ ớ lên như một thằng điên. Tôi viết những bài thơ nhỏ vào sổ tay, đôi khi đọc cho vài ba anh em ở đội khai hoang nghe trong những đêm rừng lạnh quây quần quanh

đống lửa. Tôi xin chép ra cho các bạn vài bài thơ hồi ấy đọc chơi, thứ thơ này ngày đó nếu đăng lên, hay đến tai tổ chức, thế nào tác giả cũng nhừ đòn vì sao buồn quá, mà xã hội chúng ta vốn không có chỗ cho nỗi buồn tồn tại.

Đêm Rừng

Trăng liềm con cá cắn câu

Giật lên đỉnh núi đêm đau trăng tàn

Sương giăng giăng lạnh làm màn

Chiếu chăn rừng thẳm, đêm hàn giường êm

Chim Oanh còn đậu bên thềm

Trái tim một nấm cỏ mềm người ơi

Bão giông thổi nát một thời

Mắt ai lá rụng bên trời lửa thiêu

Đêm rừng cọp rống tình yêu

Cu li khóc kể những điều ngày xua

Rừng ơi đừng có dối lừa

Trái tim anh vốn đong đưa suốt đời.

Một bài thơ khác:

Chúng ta học làm người

Chúng tớ toàn những thang lớ ngớ

Văn chương bị gậy tiến lên rừng

Thời nay học làm người thật khó

Cuốc xẻng chi hồ tay rộp sưng

Học làm nông dân đâu có dễ

Văn nghệ văn gừng thứ các anh

Nghe ho một tiếng run bằng giẻ

Bút giấy lơ mơ đụng mảnh sành.

Trong những năm này, tôi đã tranh thủ viết xong bản thảo cuốn tiểu thuyết về kháng chiến chống Pháp Sống bên những người đã chết. Bằng cuốn tiểu thuyết viết về chiến tranh này, tôi muốn tái dựng hiện thực một cách chân thật. Chính vì vậy, nhiều tình tiết, nhiều mẩu đời bi kịch đã được dựng lên bằng cái chết. Chiến tranh không phải là trò vui chơi, càng không phải là trận đánh giả, mà là những thảm kịch. Nhưng cuộc chiến tranh bên trong của người lính mới là cuộc chiến tranh dữ dội nhất: ấy là cuộc chiến đấu với nỗi hèn nhát, tính ích kỷ của con người. Trong cuộc chiến đấu ấy, không phải bao giờ người lính cũng thắng.

Trong cuốn sách của tôi, có người lính đã đánh chín mươi chín trận anh

hùng. Nhưng đến trận thứ một trăm, anh không chiến thắng được nỗi hèn nhát của mình, đã đào ngũ chạy sang đầu hàng địch. Ngược lại, có những người lính ngụy chạy sang hàng ngũ kháng chiến, khi lâm trận rất gan dạ, nhưng vẫn không chinh phục được lòng tin của tổ chức, vẫn bị những con mắt hẹp hòi ấu trĩ nghi ngờ.

Cuốn truyện có nhiều mạch chảy, nhiều éo le trắc trở bi kịch như chính cuộc chiến tranh tôi đã tham gia. Cuốn truyện không kết thúc có hậu như sách vở đương thời. Và hôm nay, sau ba năm, tôi vui mừng đã có một bản thảo đầy đặn mang về từ Tây Bắc báo cáo anh Tràng Giang. Xuống bến xe Kim Liên, tôi đi bộ như chạy về căn phòng mười mét vuông nơi vợ con đang sống. Tôi leo lên lầu một, tìm số phòng gõ cửa, nhưng Ruộng

đi vắng. Một bà già hàng xóm trao chìa khóa phòng cho tôi và giải thích rằng vợ tôi gởi, cô ấy biết chiều nay tôi về nhưng bận họp. Tôi mở cửa vào căn phòng với đồ đạc hết sức nghèo nàn, sơ sài. Tôi tắm giặt, thay quần áo, còn bốn tiếng đồng hồ nữa mẹ con Ruộng mới về.

Tôi ôm tập bản thảo tiểu thuyết Sống bên những người đã chết đến nộp cho một nhà xuất bản lớn Hà nội. Xong, tôi đến cơ quan tìm anh Tràng Giang. Anh đã được điều vào công tác tại chiến khu miền đông Nam bộ từ năm 1959. Hai Giỡn đã đi học đại học tại Liên Xô. Tôi về tới nhà thì đã thấy vợ con. Tôi ôm chầm lấy thằng bé Văn, nó sợ quá khóc thét lên. Khi tôi đi, thằng bé còn ẵm ngửa, mà nay đã chạy vun vút như chú gà con. Ruộng đã lục ba lô của tôi rồi xếp thứ nào vào thứ ấy. Thấy cô ấy đang lúi húi

làm gì trong bếp, tôi bước vào chào vợ. Cô trả lời nhát gừng vâng cộc lốc. Mặt cô nặng như chì, không một chút thiện cảm.

Tôi hỏi:

– Em làm sao vậy Ruộng?

Ruộng không thèm nhìn tôi, gay gắt:

– Làm sao hả? Anh hỏi cuốn nhật ký của anh thì biết.

Tôi giật thót mình còn hơn bị bò cạp chích. Ruộng đã lục đồ, lấy cuốn nhật ký của tôi ra đọc. Trong cuốn nhật ký này, tôi dành cho Oanh bao nhiêu thương nhớ và ân hận. Tôi bình tĩnh hỏi vợ:

– Tại sao em đọc nhật ký của anh khi chưa được phép?

Ruộng gầm lên:

– Tôi có quyền. Tôi là vợ.

Tôi nổi nóng:

– Cô phải biết tôn trọng tôi chứ.

Vợ tôi điên tiết, nổi cơn tam bành, nghiến răng kèn kẹt, xông thẳng vào tôi, túm lấy ngực áo, gầm lên như một con sư tử Hà Đông chính hiệu:

– Trời ơi là trời, anh lấy tôi mà hồn vía lúc nào cũng ở với nó. Đồ đểu. Đồ lừa dối, bẩn thỉu. Đồ tư sản trí thức thối tha.

Tôi im lặng gỡ tay bà vợ ra, dùng phép nhu thắng cương, nhỏ nhẹ:

– Em bình tĩnh lại đã nào. Để từ từ rồi anh giải thích.

Với bàn tay vững chãi của giai cấp vô sản, hơn nữa với ý chí sắt thép của một

cán bộ chính trị, bất chợt, Ruộng giơ tay tát thẳng cánh vào má tôi đến nảy đom đóm mắt:

– Đồ phản động. Thằng tả khuynh.

Tôi nổi cáu, toan nện cho con mẹ này một trận ra sao thì ra.

Song le, lỗi này thuộc về tôi. Vả lại, còn một món đồ gần như một thứ quốc cấm là cuốn nhật ký của tôi, Ruộng vẫn còn giữ. Tôi ngồi xuống giường bất lực lặng im. Ruộng ôm con đứng nhìn qua cửa sổ khóc thút thít. Đến nỗi, bà hàng xóm phải sang can gián, khuyên nhủ.

Bi kịch này ai tạo ra cho tôi vậy trời? Nếu tổ chức không cấm tôi lấy Oanh thì mọi sự đâu có như vầy. Vâng, bi kịch này cũng chính là do sự hèn nhát của tôi lựa chọn. Tôi là con gián bò trên đời này.

Vì không dám đương đầu với số phận, tôi đã từ bỏ Oanh, chấp nhận cuộc hôn nhân với Ruộng do tổ chức sắp đặt. Nhìn Ruộng đứng khóc, tôi tan nát cõi lòng. Ruộng chỉ là nạn nhân của vở bi kịch này. Cô hoàn toàn không có lỗi. Xét về vai trò người vợ, người mẹ, thật khó lòng chê bai được cô. Vả lại, Ruộng đâu có xấu xí gì cho cam. Dáng cô khỏe mạnh, thân hình chắc nịch tương đổi hấp dẫn. Ruộng lại có địa vị xã hội, đang học lớp chính trị trung cao ra làm nghề lãnh đạo. Nhưng tình yêu, một hình ảnh gần gũi nhất của tạo hóa, vốn ít khi chiều theo ý muốn con người.

Tổ chức có thể làm được mọi thứ, trừ việc bắt người ta phải yêu nhau. Tình yêu là yếu tố tự thân, tự nguyện, tự hiến, tự giác, đôi khi đồng bóng, bí ẩn. Thực lòng, tôi cũng muốn quên Oanh đi cho

rồi. Nhưng hình ảnh cô như hồn ma bóng quỷ, càng xua đuổi, càng cố quên đi lại càng tưởng nhớ, kể cả trong giấc mơ. Chính vì vậy, cuộc sống của tôi là cuộc sống của kẻ thất tình, luôn luôn bị đau khổ và dằn vặt. Tôi là kẻ phản bội lớn nhất trên đời. Tôi phản bội tất cả mọi người, phản bội Oanh, phản bội Ruộng, phản bội cả tổ chức và gia đình...

Ruộng bỗng quay lại phía tôi, chìa thằng bé đang bấu chặt lấy vai áo mình cho tôi, nói tức tưởi:

– Bố con đấy Văn.

Tôi đỡ lấy thằng bé. Nó vẫn bám chặt lấy mẹ như kẻ leo núi, khiến tôi không sao rứt nó ra được. Ruộng lại bế thằng bé, ngồi xuống cái ghế đẩu hỏi:

– Ai là mẹ thằng bé này anh Hưng?

– Em chứ còn ai.

– Sao anh viết trong nhật ký là con Oanh, cái con quỷ cái ấy sinh ra thằng bé Trần Văn Văn này.

Ơ hay, tôi lại điên đến mức này khi viết ra những chữ ấy trong nhật ký. Oanh ơi, Ruộng ơi, tôi là kẻ sinh ra làm khổ các người. Sao tôi không chết đi, không bị tù tội chung thân cho rảnh? Suốt ba ngày đêm liền sau đó, trừ lúc nào Ruộng đi họp hay đi học thì thôi, còn ở nhà, hai đứa chúng tôi lại cãi nhau như mèo với chó. Tôi đòi lại cuốn nhật ký nhưng cô ấy trả lời đốt rồi. Tôi không tin là cô ấy đã đốt những dòng năm tháng của tôi. Với trái cấm này, người ta rất sợ nhưng lại rất thèm ăn. Vả lại, tôi biết cô ấy mới đọc sơ sơ. Tôi đoán Ruộng đã giấu cuốn nhật ký của tôi ở một nơi nào bí mật.

Khi Ruộng đi làm, tôi đã mất công lục mọi xó xỉnh trong nhà nhưng không sao tìm thấy cuốn nhật ký chỉ nhỉnh hơn bàn tay. Tôi hoảng sợ. Những ý nghĩ thật của mình mà lọt vào tay người thứ ba là nguy hiểm, là bỏ bố. Người ta, một thời đại, chỉ quen nghe những lời mòn sáo, dối trá, mọi người nói năng suy nghĩ giống y như nhau. Cái món chính kiến chính cỏ này, những suy nghĩ thật riêng tư về nhiều vấn đề này, những mảnh đời riêng cần giấu giếm này sẽ là tiếng bom với những lỗ tai quen nghe lời nịnh hót, là độc dược với những cái lưỡi a dua bao giờ cũng chỉ ưa nói lời kẻ khác.

Tôi sẽ dùng mọi biện pháp để dụ Ruộng trả lại cuốn nhật ký. Chính vì vậy, tôi phải lộ dần chất đê tiện của một con rệp từ trong người ra. Tôi thay đổi chiến lược và chiến thuật với Ruộng, trở thành

người dễ thương, biết chăm sóc vợ con một cách tỉ mỉ, tế nhị. Đồng thời, tôi bắt đầu chiến dịch nịnh hót vợ. Tối đó, từ hơn ba năm, vợ chồng chúng tôi ngồi ăn cơm chung với nhau. Đứa con đã quen, đã gọi tôi bằng bố. Tôi dùng Văn làm cái cớ nói chuyện với Ruộng, gắp thức ăn cho cô trong bữa ăn, pha trò khiến cô ấy đã tủm tỉm cười. Đêm ấy, mặc dù trong bụng tôi vẫn còn giận cô giấu cuốn nhật ký của tôi, đã ghen tuông kiểu hàng tôm hàng cá, nhưng tôi vẫn phải làm màn tán tỉnh yêu đương ăn nằm với cô. Ngay trong lúc chăn gối này, tôi vẫn chỉ nghĩ đến Oanh và cuốn nhật ký bị đánh cắp. Tôi tin là đứa con gái Vương Thi của tôi được hoài thai trong lần ân ái này. Ngay sau chuyện đó, khi hai đứa còn chưa kịp mặc lại quần áo, tôi tranh thủ hỏi Ruộng:

– Em yêu, trả anh cuốn nhật ký đi.

Ruộng bèn ngồi thẳng dậy, đùng đùng nổi giận:

– Chỉ vì cái cuốn sổ chết rấp đó mà anh phải ăn nằm với tôi ư? Tôi biết mà, anh đâu có yêu tôi bao giờ đâu. Anh chỉ lợi dụng tôi thôi.

Khi đứa con ngủ, chúng tôi nhất trí là phải làm đơn ly dị. Tôi thảo xong tờ đơn, cô ấy ký liền. Đoạn, tôi bỏ hết đồ đạc vào ba lô, đeo lên vai, hôn con rồi cầm tờ đơn ly dị bỏ vào túi, bước ra cửa.

Đột nhiên, Ruộng kéo tay tôi lại hỏi:

– Anh bỏ mẹ con tôi thật ư?

– Thật, em đã đồng ý để tôi đi rồi còn gì?

Ruộng chống hai tay vào hông như nữ tướng, truyền:

– Hưng, anh ở lại đây. Anh đừng hòng thoát khỏi mẹ con tôi đâu. Giữa hai cái, xin anh cứ việc mà chọn lấy một: đi tù hay ly dị.

Tôi giật thót người. Rõ là cái thằng sợ tù nhất nước. Một con cáy chứ không phải người đàn ông từng mặc áo lính, từng giương lê lao vào đồn Tây như vào chỗ không người. Tôi dừng lại, vặn cái con người đang đứng thách thức mình, đã là vợ mình:

– Tôi bị tù? Vì sao nào? Tôi giết người phỏng?

– Cuốn nhật ký của anh tôi không bao giờ đốt đâu. Nếu anh thích ngồi tù thì cứ việc đi, cứ việc bỏ mẹ con tôi mà bám váy cho cái con bò cái biết khám bệnh ấy.

Mắt tôi nhảy lửa. Trời ơi, nếu con mẹ điên này nộp cuốn nhật ký ấy cho tuyên huấn hay công an văn hóa, coi như đời tôi đi đứt. Tôi làm hòa, thay đổi giọng điệu. Phương pháp chính trị, cách sai khiến người của vợ tôi phải chăng là cách trị người của thời đại: chỉ khi nào ta làm cho người sợ thì người mới thuộc về ta?

– Tình nghĩa vợ chồng với nhau, dù sao chúng ta cũng đã có một thằng con trai. Sao em nỡ nói như thế?

Ruộng nắm được cái thóp của tôi rồi, như nhà cai trị nắm được cái thóp của đám đông: nỗi sợ. Từ nay, cô sẽ dễ dàng điều khiến tôi như điều khiến một con rối.

– Anh phải thề quên con mụ tư sản thối tha bác sĩ đó đi.

Tôi nói như máy:

– Ừ, quên.

– Anh thề đi.

Tôi tiếp tục như máy:

– Anh thề.

– Anh hứa yêu thương mẹ con em mãi đi.

– Anh hứa.

Từ đó, chúng tôi như thể có thỏa thuận ngầm, không nói về cuốn nhật ký nguy hiểm ấy nữa. Tôi hiểu rằng vợ tôi đã dùng cái bùa này để buộc đời tôi vào chân cô như buộc một con chó. Tôi cũng lờ đi luôn, coi như chưa từng có cuốn nhật ký ghi đầy rẫy chính kiến về mọi chuyện của một thằng ngứa tay, ngứa miệng, ngứa óc. Tôi phải biết cách

sống trong khuôn phép của Ruộng, của tổ chức. Tôi trở thành kiểu mẫu cho thứ tình yêu có lãnh đạo, theo kiểu hôn nhân theo chỉ thị.

Nhà xuất bản cho biết cuốn tiểu thuyết Sống bên những người đã chết của tôi vào kế hoạch xuất bản năm 1961. Tôi báo cho vợ là sắp có một món tiền để đón đứa con thứ hai chào đời.

Ruộng đã biết cưng chiều, săn sóc tôi. Bề ngoài, gia đình tôi ai dám bảo là không có hạnh phúc? Thời ấy, người ta chấp nhận cái công thức này: thà một hạnh phúc giả còn hơn một sự tan vỡ thật.

CHƯƠNG 10

Ruộng sinh đứa con thứ hai, là gái.

Tôi đang mê làm thơ, ôm mộng thi hào thi bá nên đặt tên con là Trần Thị Vương Thi. Tiểu thuyết của tôi đang chạy ở nhà in với số lượng gần chục ngàn cuốn. Rồi Sống bên những người đã chết in xong. Tôi hồi hộp mượn nhà in một cuốn mẫu về đọc thử. Nhưng một tin sét đánh đến với tôi giữa lúc tôi đang hí hửng chắc ăn trăm phần trăm.

Bát cơm đã đưa lên tới miệng nhưng bị giằng ra: có lệnh giam toàn bộ số sách của tôi, không được giao cho phát hành. Tôi hoảng hồn, rõ là cái số ăn cám. Tôi chạy ba chân bốn cẳng tới nhà xuất bản thì được biết lệnh cắm này của công an văn hóa. Trời, tôi như Từ Hải chết đứng. Công an văn hóa, chỉ nghe thấy mấy từ này là người cầm bút đã dúm vào như giẻ rách. Huống hồ đây là lệnh cấm nhãn tiền của họ.

Đối với những người cầm bút, lệnh của công an văn hóa là lệnh ông trời. Chỉ cần một cú điện thoại của người trong cơ quan công an văn hóa đến là các nhà xuất bản, các nhà báo và cả hội nhà văn nhà vẻ đều xanh mặt. Bởi vì công an ở ngoài mọi luật pháp chính thức đã được công bố. Người viết không được xử bằng luật thành văn mà là thứ luật lệ xử lý nội

bộ. Cái đáng sợ nhất là ở chỗ đó. Anh không được bảo hiểm lao động như những ngành lao động chân tay. Người viết văn bị tước mất quyền được sai lầm, quyền được vấp ngã.

Tôi đành mang tin dữ này về nhà với cái mặt đưa đám. Tôi không dám nói với Ruộng vì sợ cô hoảng hồn bị sản hậu. Tôi nằm gác hai chân lên vách nhà suy nghĩ lung tung. Chết cha, năm nay tôi ba mươi ba tuổi, vừa bằng tuổi Chúa Jêsu bị đóng đinh câu rút. Nhưng Jêsu là một thiên tài, còn tôi chỉ là một con rận. Mấy ngày sau, có giấy mời tôi lên công an văn hóa. Tôi giấu Ruộng nói dối là đi họp.

Người công an chừng nhỏ hơn tôi vài tuổi, dáng vẻ xởi lởi, nhanh nhẹn mời ngồi uống nước, hút thuốc nữa. Đoạn ông ta ngồi đối diện với tôi, tay cầm bút lăm lăm hỏi:

– Anh có biết vì sao chúng tôi mời anh lên đây không?

– Tôi đoán là vì cuốn sách bị cấm phát hành.

– Đúng, còn vài chuyện khác chúng ta sẽ bàn sau. Bây giờ yêu cầu anh trả lời chúng tôi một cách thành thật. Anh viết cuốn tiểu thuyết Sống bên những người đã chết nhằm mục đích gì?

– Thưa các ông, tôi chẳng có mục đích gì ngoài việc phục vụ cách mạng. Như các ông đã biết, tôi từng tham gia kháng chiến. Hiện nay, tôi vẫn là đảng viên của đảng.

– Chúng tôi biết rồi. Anh qua mặt được nhà xuất bản chứ không qua mặt được chúng tôi đâu. Đọc xong cuốn sách của anh, ngưởi ta thấy cuộc kháng chiến

chống Pháp thật là bi thảm, đầy rẫy những bi kịch và chết chóc.

– Đúng như vậy, thưa các ông. Chiến tranh là như thế thật.

– Nhưng các ông chỉ nói đến phía bi kịch, phía hy sinh trong cuốn sách mà quên đi chất anh hùng ca, chất lãng mạn cách mạng.

– Vì chất anh hùng ca đã bị cái bi thương làm mờ hết.

– Chúng tôi xin nói thẳng nhé: cuốn sách của anh tuyên truyền cho tinh thần sợ chiến tranh, hòa bình chủ nghĩa. Chiến tranh không như anh tả đâu. Nó đơn giản hơn nhiều. Mọi người học nghị quyết, thắm nhuần lòng yêu nước, căm thù giặc, xông lên và cuối cùng là ta thắng địch thua. Chiến tranh không

bi kịch và khốc liệt như anh xuyên tạc đâu. Các anh cứ mượn văn với chương, mượn cái tình người chung chung để vẽ chuyện.

– Đấy là quan niệm đơn giản, một chiều muôn thuở của các ông. Chiến tranh là ngày hội, là cuộc liên hoan, người người vui vẻ lao vào chẳng khác những con thiêu thân. Hiểu như vậy, chúng ta vô tình đã hạ thấp giá trị của chiến thắng, xúc phạm xương máu của bao người. Tại sao địch dễ đánh như vậy, hèn nhát, đụng đâu chạy đó như vậy mà cuộc kháng chiến nào cũng cứ trường kỳ gian khổ?

– Anh không có quyền hỏi lại chúng tôi. Chúng tôi mời anh đến đây là để trả lời nghe chưa?

– Vâng, tôi biết phận mình ạ.

– A, anh đừng có quen thói châm chọc nhé.

– Xin các ông hỏi tiếp.

– Trong một đoạn văn, anh dám bôi nhọ quân đội nhân dân Việt Nam anh hùng. Anh viết rằng có một chiến sĩ chiến đấu nhiều trận rất anh dũng, nhưng rồi một hôm chạy sang đầu hàng địch.

– Tôi không bôi nhọ quân đội ta. Thực tế có những kẻ phản bội đầu hàng vì sợ hãi, vì ham sống, vì coi sinh mạng mình cao hơn sinh mạng đất nước. Lẽ nào trong đời sống có những trường hợp ấy mà văn học không được quyền đề cập đến?

– Anh lại hỏi chúng tôi rồi? Văn học là nhân vật điển hình trong hoàn cảnh điển hình nghe chưa? Anh viết chiến sĩ

ta đầu hàng tức là quân đội ta đầu hàng.

– Các ông có quyền nên muốn chụp mũ, quy kết gì cho tôi cũng được cả. Có điều, sự thật không phải như vậy.

– Chúng tôi đã đi đến kết luận: cuốn Sống bên những người đã chết anh viết theo chỉ thị của bọn xét lại.

– Trời, từ bé đến giờ, tôi đã nhìn thấy bọn xét lại xét đi gì đâu. Chính anh Tràng Giang đã chỉ thị cho tôi viết cuốn này ca ngợi cuộc kháng chiến chống Pháp.

– Anh nghe đài của bọn xét lại nhiều rồi chứ?

– Thưa các ông, tôi có đài, nhưng chỉ bắt được đài Hà Nội thôi.

– Ai mà biết được anh bắt thêm bóng bán dẫn vào rađiô lúc lén nghe đài của

bọn xét lại. Bọn xét lại đang tuyên truyền cho tư tưởng sợ chiến tranh, sợ Mỹ, mê hòa bình. Tác phẩm của anh viết ra phục vụ ý đồ bọn xét lại chứ không phải viết ra để phục vụ cách mạng Việt Nam.

– Tôi không công nhận kết luận của các ông.

– Anh đừng có mà bướng. Rồi chúng tôi sẽ có cách làm cho anh phải khai ra toàn bộ sự thật.

Sau đó, bằng lối suy diễn chủ quan của mình, người công an đã phân tích, quy kết hai bài thơ tôi làm trên Tây Bắc mà có người đã chép được để báo cho họ. Tôi trình bày cho ông công an hiểu hoàn cảnh ra đời của hai bài thơ nhỏ tâm sự riêng tư ấy là bài Đêm rừng và bài Chúng tớ học làm người. Ông công an đọc thuộc lòng hai bài thơ của tôi, rồi phân tích

từng câu. Trong bài Đêm rừng anh viết: Trăng liềm con cá cắn câu. Giật lên đỉnh núi đêm đau, trăng tà. Anh biết mặt trời, mặt trăng, căc ngôi sao biểu tượng cho cái gì không? Cho đảng, cho cách mạng và các lãnh tụ. Vậy mà anh dám viết trăng là con cá cắn câu. Anh bảo ai cắn câu hả. Tất nhiên không phải anh rồi, vì anh đâu có phải mặt trăng. Vậy thì còn ai ngoài những biểu tượng thiêng liêng cao quý kia nữa. Tôi chưa phân tích mấy từ giật lên đỉnh núi mà chỉ nói đến hai từ đêm đau. Trong xã hội xã hội chủ nghĩa của chúng ta, ngày lao động hát ca, đêm ngon giấc, làm gì có chuyện đêm đau. Rõ là anh vu cáo rồi nhá. Chỉ có bọn bóc lột, bọn trí thức tư sản văn nghệ sĩ chưa chịu cải tạo mới thấy đau đớn về ban đêm, vì chúng đang bị giai cấp bần cố nông tấn công từ mọi phía. Hai câu lục bát tiếp anh viết rằng: Sương giăng giăng lạnh

làm màn. Chiếu chăn rừng thẳm, đêm hàn giường êm. Anh muốn vu cáo chế độ tốt đẹp của chúng ta là màn trời chiếu đất chứ gì. Lại vu cáo nữa, bôi nhọ nữa. Khổ thứ hai của bài thơ, anh viết: Chim Oanh còn đậu bên thềm. Trái tim một nấm cỏ mềm người ơi. Chim Oanh, vừa là cô Oanh con tay quốc dân đảng, vừa là biểu tượng cho những cái cũ đã mắt mà anh hằng tơ tưởng, nghĩa là anh còn mơ thời kỳ lãng mạn tư sản phong kiến kia trở lại phải không? Anh viết: Trái tim một nấm cỏ mềm, trái tim đã chết thành mồ mả. Thật là tang thương, xã hội trong câu thơ của anh là một xã hội chết, đến trái tim người cũng xanh cỏ mộ. Đấy phải chăng là sự ca ngợi chế độ ta hả anh Trần Hưng? Còn hai câu tiếp: Bão giông thổi nát một thời. Mắt ai lá rụng bên trời lửa thiêu. Anh ước muốn giông bão thổi nát thời đại cách mạng của chúng ta hả?

Thật là tinh vi và nguy hiểm. Trong một xã hội mà mắt người như lá rụng bên trời rồi bị lửa thiêu thành tro bụi hết, thì xã hội đó ắt là ngày tận thế. Anh muốn xã hội ta, cuộc sống ấm no hạnh phúc có chăn bông, phích nước của chúng ta tận thế ư? Tôi xin đọc tiếp bốn câu thơ cuối của anh:

Đêm rừng cọp rống tình yêu

Cu li khóc kể những điều ngày xưa

Rừng ơi, đừng có dối lừa

Trái tim anh vốn đong đưa suốt đời.

Trời ơi, tình yêu là khái niệm đẹp nhất của giai cấp vô sản mà anh lại để cho cọp nó rống? Anh nói ai là cọp, ai rống? Lại còn con cu li khóc kể lể về ngày xưa, tiếc nuối ngày xưa. Anh khóc, anh tiếc nuối thời thực dân phong kiến còn

chưa đủ sao Trần Hưng, lại còn bắt cả con cu li cũng phải khóc, phải kể lể nuối tiếc. Câu thứ ba, tôi chỉ xin hỏi rằng ai đưa anh lên rừng khai hoang, có phải đảng không nào. Vậy mà anh trách rừng lừa dối anh, cũng có nghĩa là anh vu cáo đảng lừa dối. Trời ơi, tội anh nặng lắm. Câu cuối cùng của bài thơ, anh chả cần úp mở mà tuyên bố một cách hết sức trắng trợn, rằng trái tim tư sản của anh đong đưa suốt đời. Phải rồi, anh, các anh, những phần tử thuộc thành phần trí thức thì làm sao có được lập trường kiên định của giai cấp vô sản vĩ đại. Các anh nghiêng ngả chao đảo như con sứa, như phù du, không chết kiên định, lúc địch lúc ta, rất là nguy hiểm.

Cứ một đà phân tích ấy, ông ta còn hàm hồ quy kết bài thơ thứ hai của tôi đến nỗi với tất cả những tội lỗi mà ông ta

đã phán, có thể phải đem tôi ra mà chém đến trăm lần cũng chưa xứng đáng với tội đã phạm.

Tôi đã bị gọi lên chất vấn, tra hỏi đến chục lần. Lúc đầu còn sợ són đái nhưng rồi dần dà thành ra liều, thành quen đi. Vâng, miệng người bé nhỏ mỏng manh của tôi làm sao cãi nổi miệng súng được hả trời? Nhờ sự can thiệp của nhà xuất bản, của một số anh em trong đó có mấy anh ở ban tuyên huấn trung ương, tôi mới khỏi bị ngồi tù vì tội viết tiểu thuyết theo chỉ thị của bọn xét lại và làm thơ chống đối chế độ.

Cho hay, làm nghề viết văn trong xã hội ta phải biết uống mật gấu, phải có một tí chất Chí Phèo. Từ đó, mỗi khi giận dữ vì ghen tuông, lúc cãi nhau với vợ, tôi lại phải nghe Ruộng rống lên sầu thảm: ôi chao, đời tôi sao khổ thế này,

lấy ai không lấy, lại đi lấy phải cái thằng chồng xét lại!

CHƯƠNG 11

Trò đời thật hay, hết bĩ cực đến thái lai là chuyện có thật đấy các bạn ạ. Sau ba năm nằm thâm nhập thực tế dưới nông thôn đang tập thể hóa. Trong sáu tháng đầu năm 1963, cuốn tiểu thuyết của tôi được in ra và phát hành rộng rãi. Cuốn sách có tựa đề là Lúa reo. Nhờ trời, một lần nữa, tôi lại được báo chí tung hê. Lên voi xuống chó, xuống chó lại lên voi là hành trình viết văn của tôi.

Một vị trong ban tuyên huấn trung ương đã viết bài ca ngợi. Rằng tác phẩm Lúa reo là cuốn sách phục vụ chính trị kịp thời, sâu sắc và hấp dẫn. Rằng, Lúa reo đã minh họa cho đường lối tập thể hóa nông thôn của đảng ta là vô cùng đứng đắn. Cuốn sách này, vẫn theo nhà phê bình kia nói, rằng nếu nhà văn không biết hòa mình với công nông binh, hóa thành vô sản, thì không thể có tác phẩm lớn. Sau đó, các báo thi nhau viết bài ca ngợi cuốn Lúa reo, đến nỗi có bài đọc xong tôi ngượng đỏ cả mặt vì sự bốc quá đáng, gọi tôi là Sôlôkhốp của Việt Nam. Tôi được cắp trên ban cho ân sủng, được đi thăm hai nước đàn anh vĩ đại là Trung Quốc và Liên Xô.

Số là năm 1961, năm đỉnh cao muôn trượng, năm miền Bắc thiên đường của các con tôi như một vị thi sĩ lãnh đạo

từng tuyên bố, tôi sống rất mỏi mệt vì không khí nghi kỵ, rình rập xung quanh. Một hôm Ruộng từ cơ quan về bảo:

– Em đã gặp đồng chí phó ban tuyên huấn trung ương, người đã cứu anh trong cái vụ xét đi xét lại ấy.

– Ừ, rồi sao nữa?

– Em thưa là tinh thần nhà em xuống quá. Lúc nào cũng nơm nớp lo sợ bị quy chụp bắt bớ.

Tôi thở dài:

– Thực ra, cái sợ của anh đã hết cỡ rồi nên không còn sợ nữa. Chỉ có điều buồn quá. Thật phi lý, ai cũng nghi ngờ, ai cũng có khả năng phản động cả hay sao vậy?

Ruộng gạt đi bảo tôi đừng phát biểu

vô tổ chức. Cô tiếp tục khoe thành tích với tôi:

– Nghe kể về anh, đồng chí phó ban rất thông cảm. Anh ấy còn bảo chồng cô có tài đấy, nhưng chỉ phải cái tội xuất thân từ thành phần trí thức tiểu tư sản. Anh ấy bảo em là vô sản chính cống phải luôn giúp đỡ anh về tư tưởng cách mạng tấn công.

Ruộng còn kể con cà con kê nữa mới gút lại:

– Đồng chí phó ban hỏi em có sẵn lòng để anh đi thâm nhập nông thôn hợp tác hóa dài hạn không? Em suy nghĩ rồi trả lời rằng tuy một nách hai con, ai lại muốn chúng đi xa, nhưng nếu vì nhiệm vụ cách mạng thì em sẵn sàng. Đồng chí ấy nói là ngày mai sẽ làm giấy giới thiệu với đồng chí bí thư tỉnh ủy tỉnh X., nơi

anh và em tham gia cải cách ruộng đất ấy, để anh xuống đó ba năm tìm hiểu thực tế viết sách phục vụ giai cấp. Tôi gật đầu:

– Tốt. Nhờ em báo cáo với đồng chí phó ban là anh sẵn sàng đi ngay khi có giấy giới thiệu xuống tỉnh.

Hai hôm sau, tôi lên đường xuống địa phương. Bí thư tỉnh ủy tỉnh X. tiếp tôi như thượng khách. Họ đã mời tôi tiệc tùng ăn nhậu suốt mấy tuần lễ. Bí thư tỉnh ủy gọi điện cho bí thư huyện tiến tiến nhất tỉnh, dặn dò kỹ lưỡng về việc đón tiếp vị nhà báo kiêm nhà văn về huyện. Bí thư huyện ủy lại tổ chức tiệc lớn tiệc nhỏ, khách một mà chủ nhà có dễ hàng trăm, ăn uống tiệc tùng linh đình cả tuần lễ. Rồi bí thư huyện trực tiếp dẫn tôi xuống xã.

Về sau tôi mới biết vì sao Ruộng trực tiếp gặp ban tuyên huấn đặt vấn đề để tôi đi thực tế nông thôn dài hạn. Vì Ruộng điều tra và biết được Oanh hiện chưa lấy chồng, đang làm bác sĩ ở một bệnh viện thủ đô. Cô đã đến tận cơ quan Oanh, quan sát người yêu sống yêu chết của tôi cho biết mặt. Ruộng sợ tôi ở thủ đô sẽ móc nối lại với Oanh vì nhất cự ly, nhì cường độ mà trời, cái trò yêu đương ai chả biết điều đó.

Xã Thành Công có tám hợp tác xã nông nghiệp, là lá cờ đầu năm tấn của tỉnh X. Tỉnh, huyện đã dặn người có, dặn thư có, dặn miệng có rằng đồng chí Trần Hưng là nhà văn, nhà báo quan trọng của trung ương cử về tỉnh, các đồng chí vinh dự lắm mới được đón tiếp.

Khi xe huyện ủy đưa tôi về tới đầu xã, Tấn bí thư và Thêm cỡ tuổi tôi là chủ

tịch, mang cả dàn cán bộ đông đảo ra đón rước có đủ khẩu hiệu, cờ xí, cả trống ếch thiếu nhi nữa mới khiếp chứ. Tôi hoảng hồn, làm như họ đón một vị lãnh đạo cao cấp chứ không phải một thằng nhà văn quèn như tôi. Tấn bí thư đội mũ nồi đen, người thấp, béo híp cả mắt, chân đi đôi dép nhựa Hải Phòng tráng bóc, quần xanh kaki Nam Định, sơ mi trắng lốp, bắt tay tôi rồi ôm hôn tham thiết theo kiểu lãnh tụ đón lãnh tụ.

– Báo cáo bác nhà báo, Thành Công chúng em sẵn sàng. Báo cáo bác bí thư huyện ủy, báo cáo bác phó chủ tịch huyện tất cả đều tốt ạ.

Bí thư xã Tấn, tuy ngót nghét bốn mươi nhưng toàn xưng em với tôi thôi, xưng em với bất cứ anh cán bộ vắt mũi chưa sạch nào từ trên rót xuống. Bữa liên hoan đầu tiên đón tôi và hai cán bộ

lớn nhất nhì của huyện làm tại ủy ban xã. Khách ba, kể cả lái xe là bốn, nhưng chủ nhà thì có tới hàng trăm vị. Thôi thì heo gà, vịt cá đủ cả. Rượu quốc lủi có tới hàng trăm chai. Cỗ bàn người ngợm cứ lênh láng một cái nhà ủy ban. Tôi phải làm màn bắt tay đến mỏi rã rời. Ai cũng một giọng báo cáo bác, chúng em sẵn sàng như cách nói của Tấn. Chủ tịch xã Thêm dáng người cao gầy, lông mày sâu róm, mắt sâu hoắm, mũi khoằm khoằm làm bài diễn văn long trọng mừng khách. Tiệc xong thì xe bí thư huyện về. Tôi ở lại với đám đầy tớ của nhân dân vừa no say bí tỉ. Tấn kể:

– Thưa bác nhà báo, xã em có tám hợp tác xã, mỗi hợp tác xã bình quân có sáu đội sản xuất, vị chi có tới bốn mươi tám ông cán bộ đội trưởng rồi. Như vậy, cũng có nghĩa là có bốn mươi tám ông

thư ký đội. Em chưa kể hàng ngũ đội phó sản xuất. Bốn mươi tám với bốn mươi tám là bao nhiêu hở đồng chí thống kê. À, thưa bác, riêng dưới hợp tác xã đã có chín mươi sáu cán bộ chủ chốt. Ngoài ra còn các loại cán bộ như thống kê, kế toán, kế hoạch, kỹ thuật, bảo vệ, đội cày, đội cấy, đội bừa, thủ kho, thủ quỹ, tài vụ vân vân, tính ra có cả trăm nữa ạ. Đấy là chưa kể hàng ngũ chủ chốt chủ nhiệm, phó chủ nhiệm hợp tác xã. Ngoài ra, trên xã, cán bộ các ngành nghề của ủy ban, cán bộ cấp ủy từ đảng ủy đến tổ đảng, vị chi cũng ngót nghét hai trăm đồng chí cốt cán. Bây giờ em xin báo cáo bác nhà báo, con số cán bộ làm tròn là chín mươi sáu cộng một trăm, cộng hai trăm là bao nhiêu rồi ông thống kê? À thưa bác, cán bộ chủ chốt xã cả thảy là ba trăm chín mươi sáu đồng chí ạ. Nếu tính hết hền

hệt có tới bảy trăm cán bộ tất cả. Tôi hỏi Tấn:

– Dân số xã là bao nhiêu?

– Báo cáo bác, bao nhiêu vậy ông thống kê, à sáu nghìn dân ạ.

– Sáu nghìn dân mà có tới bảy trăm ông cán bộ liệu có hơi nhiều không đồng chí Tấn?

Tấn cười nịnh híp cả mắt:

– Theo em là số cán bộ còn hơi ít đấy. Chúng em dự tính sẽ đề bạt lên cán bộ vài trăm nữa để có nguồn lãnh đạo dự trữ. Bây giờ nhường lời cho đồng chí chủ tịch xã làm việc với bác. Ông chủ tịch xã, dân bộ đội phục viên có khác, rất bài bản.

– Báo cáo đồng chí Trần Hưng, đại

diện cho giai cấp nhà văn nhà báo nước ta. Khi nhân dân xã chúng tôi được chỉ thị của huyện ủy và ủy ban huyện cho biết, chúng tôi được vinh dự hơn các địa phương khác đón rước đồng chí về viết báo, viết văn. Chúng tôi đã ba lần họp đảng ủy, ba lần họp ủy ban xã, các hợp tác xã cũng họp cỡ đó để bàn việc tiếp đón đồng chí. Tất cả bảy trăm đồng chí cán bộ xã đều tự nguyện làm đơn lên đảng ủy và ủy ban, xin được tiếp đãi đồng chí, ít nhất là một ngày, để mời đồng chí ăn bữa cơm dưa muối, cho thắm tình trung ương địa phương. Như vậy, đồng chí phải ở đây với xã chúng tôi hai năm mới thăm viếng được hết cán bộ và gia đình cán bộ xã. Ngoài ra còn bà con nông dân khác, họ cũng đang ùn ùn làm đơn mời đồng chí. Bên cạnh ủy ban xã Thành Công có một vườn cây, một ao cá đầy hoa súng đỏ hình bán nguyệt. Một

ngôi nhà ngói ba gian xây đẹp, sân gạch, giếng nước, phòng tắm, nhà vệ sinh sạch sẽ, tịnh không có một con ruồi. Đấy là nhà khách của xã.

Tôi được Tấn và Thêm dẫn vào ở tại căn phòng đẹp nhất, giường Hồng Kông, bàn viết đánh véc–ni có bình hoa đẹp, một sa lông nhỏ dùng làm bàn trà với đầy đủ tiện nghi của thời đó. Tôi nghĩ bụng, xã điển hình có khác, còn hơn ở Hà Nội nhiều. Chỉ thiếu mỗi cái điện. Đi thực tế kiểu này khác gì lên thiên đường. Tôi bảo Tấn và Thêm:

– Xin hai đồng chí cứ để tôi được tự nhiên. Mai tôi xin làm việc với các đồng chí một ngày rồi sẽ xuống dân.

Tấn bảo tôi:

– Thưa bác nhà báo, nguyên tắc bảo

vệ cán bộ trung ương của tỉnh huyện chúng em rất nghiêm ngặt. Dù không có chuyện gì xảy ra nữa nhưng vẫn cứ phải đề phòng. Thằng địch còn lặn trong dân nhiều lắm, y như lươn trạch lẩn trong bùn. Vì vậy, khi bác nhà báo đi đâu, chúng em sẽ cử ít nhất là một đồng chí trưởng hay phó công an xã đi kèm. Hoặc là chính em hoặc đồng chí Thêm chủ tịch sẽ tháp tùng nhà bác ạ.

Từ đó, suốt hơn hai năm ở xã Thành Công, tôi đi đâu cũng có công an xã đi kèm, làm môi giới để tôi tiếp xúc với dân. Chỗ tôi ở được bảo vệ bằng người canh gác suốt ngày đêm và rào thép gai xung quanh gỡ ở đồn Tây về. Suốt những ngày tôi sống ở đây, bữa nào cũng rượu thịt, cũng cơm gà cá gỏi, hoặc tiết canh heo thịt cầy, cá chép ba ba. Mỗi bữa lại một ông cán bộ chủ chốt mời tôi, khách

một mà chủ nhà có đến hàng trăm, đủ dàn bí thư, chủ tịch, chủ nhiệm, công an, xã đội...

Lần nào tôi về Hà Nội thăm gia đình, xe huyện, tỉnh cũng đưa rước. Rồi thì quà cáp chật cả xe, chối không được, đành phải lấy tượng trưng dăm cặp gà, một tạ gạo nếp đặc sản, mấy đòn chả lụa để gọi là không phụ lòng ưu ái của địa phương. Ngày đầu tiên thâm nhập thực tế của tôi là ngày bí thư Tấn, chủ tịch Thêm cùng gần hết ban ngành xã, các chủ nhiệm hợp tác xã... dẫn tôi đi thăm đồng. Chúng tôi men theo bờ ruộng ra xem bà con cấy cày tập thể. Ôi chao, ai bảo sản xuất tập thể buồn nào, ai bảo kinh tế xã hội chủ nghĩa thua kêm kinh tế tư nhân nào? Hãy đến đây chứng kiến cảnh lao động lạ lùng, kỳ vĩ của giai cấp nông dân tập thể xã Thành Công.

Năm ấy đã gặt xong lúa, đang cày bừa làm lúa vụ chiêm nhưng trời ấm lạ. Trước mắt tôi và dàn cán bộ thăm đồng có lẽ ngót một trăm các chị, các bà thợ cấy tới xấp xỉ bằng những người tham quan đang cấy tập thể. Các bà các chị vừa cấy vừa hát tập thể bài quan họ tình bằng có cái trống cơm ầm vang cả góc trời. Hát xong, bên điệp khúc lại với tiếng vỗ tay giòn giã, khiến bùn bắn tứ tung, bẩn lấm cả mặt mày người hát vì cấy lúa thì phải cắm bàn tay xuống bùn. Có chị thợ cấy sát bờ ruộng, vỗ tay bôm bốp khiến bùn bắn vào áo tôi, làm ông công an xã đứng kề tôi lườm chị có ý bảo vỗ tay thì phải tránh xa xa một tí chứ, khiến chị thợ cấy kia sợ tái cả mặt, cúi xuống hát, hết dám vỗ tay.

Chúng tôi tạm biệt những người cấy đang vừa cúi xuống vừa lấy hơi hát

tập thể tiếp bài ca ngợi đảng Hừng trời đông ánh hồng soi sáng bình minh, đàn bồ câu phấp phới.... Tôi có cảm tưởng họ phải rút cả ruột gan để hát trong khi cấy, chứng tỏ phong trào hợp tác hóa vui đến mức nào. Phái đoàn cán bộ xã dẫn nhà báo tham quan đồng, như đàn kiến cỏ kéo sang xem các bác, các cụ thợ cày thợ bừa. Họ, những ông lão, những bác trung niên đang cày bừa tập thể hàng mười con trâu trên một mẫu ruộng. Cả mấy chục con người vừa cày bừa vừa hát tập thể bài kết đoàn, khiến những con trâu sợ quá đứng nghển cổ lên một lúc mới dám bước. Tiếng hát tập thể của phái đàn ông ồ ề, khàn khàn nghe buồn nhiều hơn vui. Tôi thấy có bác vừa nâng cày lên trở xá, vừa hát toát mồ hôi. Trời ơi, nơi sản xuất, nơi cày sâu cuốc bẫm nghìn đời đang được biến thành sân khấu hội diễn văn nghệ. Sau đó là đến

tiết mục hò khoan giữa các chị thợ cấy và các bác thợ bừa. Toàn là những câu diễn ca về chủ trương chính sách được hò đối đáp khiến cánh đồng cứ sôi lên. Tấn chỉ tay cho tôi nhìn về phía xa một chút:

– Báo cáo bác nhà báo, bác có nghe rõ tiếng hát chèo tập thể không ạ?

– Có tôi nghe.

– Thưa đấy là đám nam nữ thanh niên đang nhổ mạ đấy. Mặc dù nhổ mạ mệt lắm, nhưng nếu họ không hát tập thể với nhau sẽ không sao chịu được. Hát xướng với bà con nông dân chúng em khi lao động nặng nhọc cũng cần thiết như hơi thở, như ăn uống vậy.

Tôi gật đầu phục lăn bà con nông dân ở đây. Chỉ có thánh mới sánh nổi họ

mà thôi. Thêm chợt dìu tôi ra một bên, chỉ tay về phía bờ ruộng cách chừng hai trăm thước. Tôi thấy cỡ bốn chục thanh niên đang gánh phân theo hàng dọc. Họ vừa gánh dập dìu vừa lấy tay vẫy chúng tôi, miệng cười như hoa. Thêm bảo:

– Gánh phân nặng, phải bước dập dình nên họ chỉ vẫy tay cười với nhà báo được thôi. Nếu hứng lắm cũng không hát được, vì nếu hát, phân tro sẽ đổ hết. Nhưng xin nhà báo chờ một lúc nữa khi họ quảy sọt về làng lấy phân tiếp, rồi nhà báo xem, hát xướng điếc cả tai cơ đấy.

Nhất, trưởng công an xã, cỡ nhỏ tuổi hơn tôi, người thấp, chắc như con cua gạch, đầu húi cua, da ngăm đen, môi tái nhợt, đi giày bộ đội, quần tây màu nước dưa, sơ mi xanh bạc, đeo xắc cốt một bên, súng lục một bên, lạch bạch chạy đến chen sát vào tôi nói:

– Anh ạ, còn nhiều tiết mục hay lắm. Biến cánh đồng thành sân khấu, người nông dân thành diễn viên. Thời thế sướng muốn chết. Chả bù cho cái thời cá thể, cứ bì bà bì bõm như con cò con vạc ấy.

Tôi đế vào:

– Đúng. Lao động thế này thì thích thật. Mệt thế quái nào được nhỉ?

Nhất khoe:

– Quanh năm ngày nào nông dân ra đồng cũng vui như hội thế này đó anh ạ. Anh biết chỉ còn thiếu tí chút gì nữa thì nông dân ta sẽ hơn thành thị không?

– Một tị điện.

– Đúng, có tí điện nữa là dân thành phố chen nhau về đây xin đi gánh phân, đi cày bừa bằng hết.

Tối hôm đó, vẫn một vai đeo xắc cốt, một bên hông xệ khấu súng lục Nhất dẫn tôi đi thăm mấy gia đình xã viên. Chúng tôi đến thăm chừng mươi gia đình. Có đôi ba nhà xây nho nhỏ, còn toàn nhà vách đất mái rạ đen xỉn, mà nhà nào cũng có giường mô–déc, bàn ghế, tủ, phích nước Trung Quốc, đài Hungari Oriôngtông hay đài Seng Mao Trung Quốc. Tôi đến nhà nào cũng nghe một giọng đài tiếng nói Việt Nam mở hết cỡ, đang phát thanh hoặc ca nhạc. Đèn bão, đèn tọa đăng thắp sáng ngang với điện. Tôi hỏi chuyện bà con ai ai cũng nói y một giọng: rằng nhờ đảng, nhờ ơn chính phủ đời sống sung sướng cả, chỉ thương đồng bào miền Nam đang quằn quại đói khổ dưới áp bức của Mỹ Diệm. Ai cũng khen làm ăn tập thể là tuyệt vời, cơm ăn không hết, gà vịt, lợn chó thịt ăn không thiếu, chè ngon thuốc thơm cũng nhiều

khi thoải mái. Nhà nào cũng nằng nặc mời nhà báo ở lại ăn với chúng em bữa cơm dưa muối, khiến trưởng công an xã Nhất cứ phải thay tôi cám ơn và chối đây đẩy. Tôi chưa thấy một ai mặc áo vá, đến nỗi có những cụ già còn diện cả những cái áo hoa xanh đỏ lòe loẹt dài quá khổ vì thợ may vụng.

Suốt cả tháng, tôi lội theo đoàn cán bộ xã đi thăm hết cánh đồng hợp tác này đến cánh đồng hợp tác khác. Tất cả không khí lao động, hát hò tập thể đủ bài, từ sẩm soan đến điệu cò lả vang lên có lúc còn sôi nổi hơn cả ngày đầu tôi được chứng kiến. Tối đến, tôi lại theo đồng chí trưởng hoặc phó công an xã dẫn vào thâm nhập quần chúng. Tôi được dẫn đến toàn nhà xã viên ban đêm, còn nhà cán bộ để ban ngày, vì tôi phải ăn cơm dưa muối với mỗi gia đình cán bộ từng

ngày một.

Tôi phục bà con nông dân xã Thành Công sát đất, nhà nào cũng nhiều đồ đạc và lắm tiện nghi, từ xe đạp đến đài... Tuy nhiên, nhiều ngôi nhà bé nhỏ và xác xơ cái vỏ bên ngoài, nhưng cái ruột thì phải biết. Tôi ghi vào sổ tay: hợp tác xã ăn rồi, nhất rồi, cứ đà này đến năm 1965 là toàn bộ nông thôn miền Bắc sẽ được điện khí hóa, sẽ biến thành thành phố. Một lần, sau buổi tối rượu đã ngà ngà, Nhất và Phát là trưởng phó công an xã, tiếp tục dẫn tôi đi thâm nhập quần chúng. Tôi hỏi hai đồng chí phụ trách công an xã:

– Xã ta còn hộ nào làm ăn cá thể không?

Nhất thưa:

– Còn anh ạ. Năm tên lý lịch xấu

xin mãi mà chúng tôi không duyệt. Cho chúng mày ở ngoài tập thể đến mục xương cho biết thân.

Phát thêm:

– Còn tám hộ nữa chứ anh Nhất.

Nhất cười trừ:

– Quên béng nó ba hộ ngoan cố. Tôi đề nghị bắt cha chúng nó nhốt hết nhà báo ạ. Dọa cho các con vài trận vãi đái ra quần là sẽ làm đơn xin vào tập thể tuốt.

Tôi can:

– Ấy chết. Phạm chính sách đấy. Để họ tự nguyện vào chứ.

– Tự nguyện có mà đến đời mục thất. Em xin nói nhỏ với nhà báo nhé, xã này mà không có công an chúng em là chúng nó còn ở ngoài làm ăn cả thể có đến ba

phần tư dân số. Dân ở đây ngu lắm anh ơi, lại cứ mê làm ăn cá thể mới khổ chứ. Chỗ sướng muốn chết không ưa, lại ưa dọa đi tù. Em với thằng Phát đây không làm dữ, xã Thành Công muôn năm cũng chẳng được điển hình tiên tiến đâu anh.

Tôi bảo hai ông bạn công an đang đi bên cạnh, trên đường làng trăng non lờ mờ như sương muối:

– Tôi sợ các đồng chí làm ăn quá tả đấy.

Nhất vỗ vai tôi, phả hơi rượu vào mặt tôi:

– Tả thể chó nào được anh. Nông thôn lạc hậu lắm. Em nói thật, không đe bắt là không trị được dân đâu anh ạ. Thời nào cũng thôi. Nếu cứ như ông bụt cả thì nhà nước sinh ra công an, quân đội, viện

kiểm sát, bảo vệ an ninh làm quái gì?

Phát đế vào:

– Em cũng nghĩ vậy anh nhà báo ạ. Chính quyền là cứ phải nghiêm chỉnh. Không có oong đơ gì hết. Phải có uy chứ anh. Nghệ thuật lãnh đạo là người cầm quyền phải học được cách làm cho dân nó sợ. Dân nó sợ rồi là cứ một phép nhá, răm rắp, bảo sao nghe vậy nhá. Bảo hát là hát, bảo cười là cười, bảo khóc là dân phải khóc, có thế mới lãnh đạo được chứ. Bảo họ lao động hăng đi bà con là họ ào xuống đồng như vịt cả ấy.

Hai ông bạn tôi thở phì phò, ghé vào nhà dân uống nước cho giã rượu. Tôi hỏi sao không dẫn tôi cùng vào mà lại để đứng ngoài đường, thì họ nói nhà này đang có vấn đề, mình vô giả vờ uống nước xem nó làm gì?

Sáng sớm hôm sau, hai anh phụ trách công an xã đến nhà khách ủy ban tìm tôi rất sớm, cười cười xởi lởi:

– Tối qua, hai đứa em say quá phải không anh Hưng?

– Say ít thôi.

– Khi say là đến ông trời cũng cứ thích nói bậy. Anh bỏ quá cho chúng em nhá.

Tôi không biết tối qua họ nói thật hay nói bậy, nhưng cứ xem phép trị dân ở đây thì thấy tổ chức quá tài giỏi.

Tôi lại lội ra đồng thăm bà con lao động sản xuất. Có nhiều người hát xướng hăng quá đến độ giọng khàn như vịt đực. Trời ơi, làm ruộng mà vui sướng, hân hoan đến cỡ này, thì tôi cá trên đời này, đến các nông trang tập thể của Liên

Xô, các công xã nhân dân của Trung Quốc cũng Tết ma rốc bằng được. Tôi xúc động thực sự trước đời sống mới tập thể hóa quá hạnh phúc của nông thôn, điển hình là xã Thành Công này, một cái nền của cuốn tiểu thuyết lớn của tôi.

Ba tháng đầu ở đây, tôi đã viết được mấy bài báo chững chạc, đầy số liệu thuyết phục. Tôi gởi đi Hà nội, nửa tháng sau thấy in liền. Xã Thành Công, một điển hình tiên tiến kỳ diệu cả nước biết tiếng, cả nước đòi về học tập. Tỉnh, huyện, đánh xe xuống xã nói mời tôi lên làm việc nhưng kỳ thực là để tiệc tùng chúc tụng và tặng quà cáp. Họ lại thưởng nhiều bằng khen cho Thành Công nữa chứ. Tôi trở thành ân nhân của cả tỉnh.

Dịp Tết Nguyên đán năm 196l, tôi viết hai bài tùy bút về Thành Công, một in báo đảng, một in Văn Nghệ. Hai bài

báo đều được phát trên đài phát thanh đêm giao thừa và đêm mùng một Tết. Thành Công trở thành niềm hãnh diện cho tỉnh X., trở thành niềm tự hào cho phong trào hợp tác hóa tuyệt vời của toàn miền Bắc. Khỏi phải nói, dưới con mắt của cán bộ Thành Công, tôi được kính trọng gấp nhiều lần hồi mới tới đây. Tháng ba năm 1962, tôi lại về nằm vùng ở Thành Công. Xã, hợp tác xã thì lao động giỏi, tôi lại tuyên truyền hay, quả xứng đào xứng kép. Tôi lại được ăn uống sung sướng gấp nhiều lần. Đến nỗi, tôi phải than với bí thư xã rằng, ăn uống thế này, thì lợn gà vịt cá tôm sao kịp sinh, kịp lớn để có cái ăn tiếp. Tấn vỗ vai tôi cười hì hì:

– Ôi, bác cứ hay lo xa. ở đây, từ quan chí dân ăn uống sung sướng tất tần tật như vậy đấy bác ơi. Nếu cứ xét lý thuyết và thực tế, thì Thành Công chúng tôi gần

tới sát nách chủ nghĩa cộng sản đại đồng rồi, tức là làm theo năng lực, hưởng theo nhu cầu. Bác tiếp xúc với cán bộ chúng em rồi đó, thích làm là làm, khi nào thích ăn thì cứ sai người ra trại chăn nuôi bắt gà vịt lợn ngan, xuống ao hợp tác vớt cá, tha hồ ăn, nhiều vô kể. Mình chén, người phụ trách trại chăn nuôi họ càng mừng anh ạ, không chật chỗ, lấy chuồng trại đâu mà thả gia cầm, gia súc.

Tôi phục lăn:

– Khiếp nhỉ. Căc đồng chí tiến nhanh còn hơn gió.

Tấn đế vào:

– Vâng, gió ăn thua gì.

Một lần, Tấn, Thêm, Nhất, bộ ba chủ tịch, bí thư, công an dẫn tôi đi ba ngày lội ruộng đến mệt phờ. Họ giới thiệu với tôi

những cánh đồng cao sản, thả dày đặc bèo hoa dâu, lúa tốt bời bời. Tôi xúc động đến cháy lòng. Tiếng của cả cánh đồng lúa xanh đang thì con gái reo lên cùng gió lời tụng ca về hợp tác xã nông thôn. Tôi liền nảy ra tên của cuốn tiểu thuyết. A, Lúa reo. Tên cuốn sách đầy chất thơ, vừa vui, vừa hàm súc. Ba ông cán bộ lớn nhất Thành Công dẫn tôi đi xem ruộng của đám làm ăn riêng lẻ. Thêm chỉ tay xuống từng ruộng lúa:

– Đấy, thực tế chứng minh, không có lại bảo chúng tôi báo cáo láo. Đồng chí nhà báo xem xem có phải lúa của bọn cá thể này vàng vọt hơn cả râu ngô không nào? Đấy, lúa chẳng ra lúa, èo uột chả ra làm sao, hàng lối thì xiêu vẹo. Đúng là cái quân không có lập trường, không có lãnh đạo, có tổ chức nên cấy hái xiên xẹo, lúa má đứng bơ vơ, ông chẳng bà chuộc.

Còn ruộng hợp tác xã đồng chí thấy đấy, luôn luôn có lãnh đạo, có tổ chức tới từng cây lúa, nên hàng lối ra hàng lối, chẳng khác gì toàn quân duyệt binh. Chúng tôi cấy chăng dây mà nhà báo.

May mắn thay, tôi ghi vội những lời đồng chí chủ tịch xã vào sổ tay làm chủ đề cho cuốn tiểu thuyết Lúa reo của mình. Tấn chờ tôi ghi chép xong, huơ tay:

– Đấy, bác xem, ruộng cá thể nước cũng cóc có, bờ bụi rò rỉ hết nước rồi. Trong khi lúa tập thể nước non thừa mứa, phân gio bồi dưỡng lia lịa, thuốc trừ sâu trừ xia phun tối ngày. Đảng ta nâng cây lúa như nâng trứng, hứng như hứng hoa ấy chứ. Có vậy mới năm tấn rồi bảy tấn mười tấn. Bọn cá thể đâu có biết làm ăn, bỏ công ra toàn công cốc cả. Đấy bác coi, lối làm ăn nào thắng lối làm ăn nào?

Tôi gọn lỏn:

– Tất nhiên là lối làm ăn tập thể rồi.

Tấn vênh mặt, ra vẻ tự đắc. Nhất thì thì thầm rủa sả:

– Vậy mà cái bọn ngu độn trên thế giới vẫn còn mê làm ăn tư bản. Em mà sang đó á, cứ là bắt hết hền hệt.

Ba chúng tôi phì cười cho cái nói của anh trưởng công an xã phổi bò, chỉ có được cái tài năng bắt bớ. Tháng bảy năm 1962, tôi ngồi tại nhà khách xã Thành Công viết cuốn tiểu thuyết Lúa reo. Đến tết dương lịch năm 1963 thì tôi viết xong. Cuối năm 1963, tiểu thuyết Lúa reo của tôi in xong, tạo ra một sự kiện văn học thời đó. Đầu năm 1964, sau chuyến đi thăm hai nước bạn về, tỉnh ủy tỉnh X. lại đánh xe con lên Hà Nội mời tôi xuống

thăm các huyện khác. Đồng chí phó bí thư kiêm trưởng ban tuyên huấn tỉnh bảo tôi:

– Anh Trần Hưng ơi, các huyện trong tỉnh đều trách tỉnh ủy nhất bên trọng, nhất bên khinh, có một đồng chí nhà văn nhà báo lớn như vậy, sao chỉ một mình xã Thành Công được hưởng? Họ đòi tỉnh phải mời bằng được anh xuống các huyện cho bà con nông dân tập thể biết mặt người viết Lúa reo, đồng thời được nghe nhà văn nói chuyện về cuốn sách.

Vậy là tôi đồng ý đi tám huyện còn lại của tỉnh X. để nói chuyện và thăm hỏi nhân dân. Một buổi chiều, sau khi ăn xong bữa cơm dưa muối có yến sào của tỉnh ủy chiêu đãi, tôi xin phép anh bảo vệ nhà khách đi dạo phố một mình cho thư thái tâm hồn, cũng cốt để tiêu

cơm. Tôi đi về phía công viên thị xã, trên con đường Nguyễn Du với hai hàng cây cổ thụ bên đường rợp bóng. Tôi đi chầm chậm, thả hồn trong từng chiếc lá rơi, cám cảnh cho cái sự sinh diệt ở đời. Bỗng có một cậu thanh niên mới lớn, khoảng mười bảy mười tám là cùng, từ phía sau chạy lên trước mặt tôi chào:

– Cháu chào chú nhà văn.

Tôi vui vẻ thưởng thức sự nổi tiếng của mình:

– Ồ, chào anh bạn. Sao cậu biết tớ?

– Cháu biết rõ chú quá đi chứ lỵ. Chú là nhà văn Trần Hưng vừa viết cuốn Lúa reo nổi như cồn, báo chí ca ngợi hết lời đó thôi.

Tôi sướng rơn. Té ra cái nghề văn bạc bẽo đôi khi cũng có cái thú của nó

đấy chứ. Cậu thanh niên vẫn đi bên cạnh tôi, thỉnh thoảng nhìn tôi có vẻ chiêm ngưỡng. Đang buồn buồn, bỗng dưng tôi vui hẳn lên, cảm ơn trời cho một vệ tinh đến bay liệng xung quanh ca ngợi. Tôi hỏi một cách tự mãn:

– Cậu đọc sách của tớ chưa?

– Rồi. Cháu đọc vèo một cái hết liền.

– Cậu thấy Lúa reo thế nào?

– Xin chú để tí nữa cháu nói. Này chú Trần Hưng, nếu chú không chê một độc giả bé con như cháu, thì xin mời chú vào công viên cùng ngồi trên ghế đá, cháu sẽ xin thưa với chú một ít về tác phẩm Lúa reo.

– Tốt. Nào chúng ta cùng vào.

Công viên buổi hoàng hôn còn mấy

cái ghế đá bỏ trống. Hoa lá xanh tươi đứng răm răm theo hàng lối. Tàn cây cổ thụ rac lá xuống đầu chúng tôi như những mảnh bản thảo màu vàng nhạt bị xé vứt tứ tung. Chúng tôi ngồi trên băng đá. Tôi hỏi chàng thanh niên:

– Cậu quê ở đâu nhỉ?

– Thưa, cháu dân xã Thành Công, cháu biết chú từ năm 1961.

– Giờ cháu làm gì?

– Học kỹ thuật trên thị xã.

– Cháu tên gì, con ai ở Thành Công?

– Bố mẹ cháu là nông dân xã viên quèn, chả ai thèm biết tên tuổi cả. Cán bộ xã và các chú gọi những người xã viên dốt nát, nghèo khổ như bố mẹ cháu là nhân dân. Cho nên cháu là con của nhân

dân chú ạ. Tên tuổi cháu cũng chẳng ai cần biết làm gì.

– Thôi, cậu giấu tên với tớ cũng được đi. Cứ tạm gọi cậu là con nhân dân chứ gì.

– Đúng chú nhà văn ạ. Vì nhân dân đối với các chú, đối với tầng lớp lãnh đạo, chỉ là cái đám kiến cỏ vô danh.

– Thôi, ta vào đề nhá. Cậu muốn nói với tớ cái gì về cuốn Lúa reo?

– Nhưng cháu xin chú đừng có giận đấy. Chú thề đi.

– Ừ thề.

– Cuốn sách của chú viết chưa hay đâu.

– Vì sao?

– Vì nó rất giả tạo. Mà văn chương theo cháu, trước hết là phải thành thật. Bà con nông dân ở xã Thành Công đọc cuốn sách của chú xong, nói thầm vào tai nhau: Trần Hưng là cái thằng bốc phét. Đúng là nhà văn nói láo, nhà báo nói điêu.

– Ô, cậu nhầm hay sao ấy chứ, báo chí cả nước người ta đang ca ngợi cuốn Lúa reo của tớ rầm lên ấy.

– Báo chí họ cũng nói dối nốt chú ạ.

– Ơi hay, cậu lấy bằng chứng ở đâu để bảo chúng tớ bốc phét?

– Xin chú hãy kiên nhẫn nghe cháu nói sự thật nhé. Nhưng xin chú đừng có nổi nóng hay vu cáo cháu là phản động đấy. Nếu trong xã hội mà mỗi người dân chưa được quyền nói thật lòng với nhau,

nói thật lòng với nhà nước thì cháu tin xã hội đó chưa tốt, chưa đẹp. Vì khi nhà nước nói dối dân, dân lại phải đối phó lại bằng sự nói dối. Đó là một xã hội giả. Mà giả thì không bao giờ tiến bộ được đâu chú ạ.

– Ôi sao cậu triết lý dữ vậy? Học lớp mấy rồi hở ông con nhân dân.

– Lớp bảy, giờ học trung cấp kỹ thuật hai năm rồi. Cháu rất mê đọc sách văn học. Cháu có làm cả thơ nữa đấy chú ạ. Thôi để cháu nói chú Trần Hưng nghe nhá. Cán bộ xã Thành Công họ lừa chú đấy. Chú bị bịt mắt bắt dê mà không hay biết. Suốt hai năm rưỡi chú nằm thâm nhập và viết ở Thành Công, đám người đói khổ lam lũ được gọi là nhân dân kia đã bao giờ được tiếp xúc thực sự với chú đâu. Mỗi lần chú đến tìm hiểu thực tế tại nhà dân, đều có trưởng hay phó công an

xã đi kèm, hoặc ít ra là chủ tịch bí thư. Thế thì bố bảo nhân dân dám nói thật với chú. Họ phải trả lời những câu hỏi của chú một cách có tổ chức, có lãnh đạo, nghĩa là nhất nhất một lời nói đều có cán bộ sắp đặt trước để dân nói với chú. Lỡ một ai nói sự thật với chú, khi chú đi rồi chỉ có nước chết với họ. Đói thì phải bảo là no lắm, sướng lắm. Rách nát thì phải khoe là lành lặn, xênh xang áo quần. Rau cháo qua ngày thì phải hô lên mỗi lần chú tới là thịt cá ăn thả cửa. Bị trù dập, đàn áp, truy bức đến sợ vãi đái ra quần, khi chú đến thăm thì phải khoe là quá sức tự do, vô cùng dân chủ, phấn khởi tự tin tuyệt vời... Khi chú đến nhà dân đen, mỗi tối đều thấy nhà nào cũng lụp xụp, mái rạ, vách đất xác xơ, nhưng bên trong toàn đồ quý phải không? Chú thấy nhà nào cũng có đài mở oang oang, có giường tây, tủ đứng, bàn ghế choáng

lộn, chăn bông phích nước tươm tất chứ gì. Bịp chú cả đấy thôi. Mỗi tối họ dẫn chú đến bảy tám nhà dân đã định trước, đã bố trí và sắp đặt trước. Họ cho dân khiêng đồ đạc, mượn đài phích, giường tủ từ nhà các ông bà cán bộ đến trang trí, sau khi chú đi rồi, dân lại phải hì hục khiêng vác suốt đêm trả lại nhà cán bộ. Chú thấy nhà các ông cán bộ xem nhà nào chưa xây sân gạch, đồ đạc đủ hết không. Người dân làm ra bao nhiêu họ ăn đầu ăn đuôi hết rồi còn gì. Chú thấy cán bộ và vợ con họ rồi đấy, ông bà nào cũng béo đỏ lên, ăn trắng mặc trơn quen rồi. Còn nông dân, người làm ra lúa gạo như bố mẹ cháu thì đói khổ, rách rưới tàn mạt.

Tôi hoang mang quá, nhưng cũng rán vớt vát lại niềm tin không có cơ sở của mình bằng một câu hỏi:

– Cậu nói làm sao chứ, năm nào Thành Công cũng bảy, tám đến mười tấn một hécta.

– Ôi chú Trần Hưng ơi, thành tích ma thành tích cuội đấy. Họ báo cáo láo cả thôi. Làm chó gì có bảy, tám đến mười tấn thóc một hécta hả chú? Cháu làm ruộng mãi cháu biết. Họ bốc phét để tuyên truyền đấy chú ơi.

– Này, cứ cho là sự thật như vậy cả đi. Nhưng tớ từng được chứng kiến cảnh nông dân Thành Công lao động trên đồng vui vẻ như tết, hò hát tập thể vang lừng, có ai đau khổ như cậu nói đâu. Vỗ tay hát xướng bằng thích.

– Ôi chú ngây thơ thật ấy. Cái trò hề kia sao chú vẫn còn tin là sự thật ư? Họ bắt bà con ra đồng đông như kiến cỏ, tập dượt hai ba ngày, vừa gò lưng xuống cấy,

vừa cày bừa, vừa nhổ mạ, vừa đi gánh phân vừa hát tập đoàn. Chú thử hình dung xem, cúi xuống cấy lúa đã mệt đứt hơi còn phải hát phải hò tập thể, tay chân toàn bùn là bùn vẫn phải vỗ đôm đốp để biểu diễn cho quan khách coi, đến nỗi bùn đất bắn đầy vào mặt nhau cứ như hề cả ấy. Họ bắt tình bắt tội bà con nông dân tập dượt mấy ngày mới đem biểu diễn khoe chú đó. Chả có người nào điên như vậy nếu không bị cán bộ bắt buộc. Sau mỗi lần chú đi, có nhiều bà con phát ốm, phát ho phát hen vì vừa làm vừa phải gào bài hát đến khản cả tiếng. Nhiều người oán chú lắm mà chú không biết. Đảng ủy xã, ủy ban xã bày trò thất đức này không chỉ cho riêng chú để viết báo viết văn, mà còn để biểu diễn cho các vị lãnh tụ về thăm xã, chứng tỏ rằng đường lối của họ đúng đắn và nông thôn thực sự đã biến thành thiên đàng. Ôi trời, vậy mà

trong tiểu thuyết, chú tả những đoạn hát xướng tập đoàn trên đồng ruộng một cách rất say mê, rất chân thành, khiến cháu đọc qua cứ ôm bụng bò ra mà cười. Một đoàn thanh niên nam nữ vừa gánh phân đi hàng dọc vừa hát sẩm soan tập thể, tếu thật chú ơi.

Tôi như kẻ đi buôn bị mắt hết vốn:

– Chả lẽ họ lại lừa tớ đến như vậy sao?

– Ôi sao chú vẫn còn ngây thơ quá.

– Ơi, nhưng tớ thấy lúa hợp tác xã tốt thực sự. Còn lúa của đám cá thể vàng vọt gầy teo.

– Chú có biết không, công an xã đêm đêm cho người bí mật đến các ruộng cá thể, tháo nước ra hết để lúa chết khô. Họ còn phun thuốc trừ sâu liều cực nặng vào

lúa cá thể cho cây lúa chết héo, chứng tỏ lối làm ăn tập thể thắng thế theo kiểu ấy đấy chú ơi. Còn lúa hợp tác xã đúng là tốt thật. Nhưng đến mùa gặt về, trả nợ nhà nước đến tám bảy phần rồi: nào tiền cày máy, tiền phân hóa học, tiền thuốc trừ sâu, tiền kỹ thuật, tiền giống, tiền bèo dâu, tiền giao tế chi phí, tiền chi cho liên hoan mừng lãnh đạo, báo chí hay quan khách về thăm. Sau đó, lại còn thóc nộp thuế nữa. Thành thử, trừ đi các khoản chi, có khi người làm ra hạt lúa bị lỗ nữa chú ơi. Lúa thu về không đủ trả nợ. Vậy thì xã viên ăn cái quái gì để sống chú. Nhịn là thượng sách thôi. Phải làm sao kiếm được củ khoai củ từ mà vượt qua ngày ba tháng tám. Chú về xã cháu hai năm rưỡi, thử hỏi ngày nào không ăn uống như vua. Tiền ấy, cái đám nhân dân phải è cổ ra chịu cả đấy chú ạ. Vậy mà trong tiểu thuyết Lúa reo chú mô tả

nông dân xã viên còn sung sướng hơn cả tiên nữa. Thử hỏi viết dối trá như thế, bà con nông dân họ đọc, đến hiền như bụt còn phải chửi nữa huống chi là những người khốn khổ. Chú bị đám cán bộ ma giáo ấy lừa rồi đấy.

Tôi im lặng vì đau đớn, vì xấu hổ, nhưng dù sao lúc ấy, sự thật tệ hại đến vô chừng này khiến tôi chưa đủ sức tin nổi, tôi vẫn cần phải vớt vát sự biện minh cho mình:

– Tôi không hoàn toàn tin hết những điều cậu nói.

– Dạ, chú không tin thì tùy chú. Nhưng tiểu thuyết của chú viết ra là để phục vụ bảy trăm ông bà cán bộ xã Thành Công, chứ không phải vì lợi ích của đám đói rách nhếch nhác là sáu nghìn người vô danh, mà các chú từng phong cho họ

cái tên thánh đẹp đẽ là nhân dân.

Tôi đớ người ra, hoang mang như vừa đi lạc vào một thế giới không phải trái đất. Cậu thanh niên đứng lên chào tôi rồi đi thẳng. Dù sao, tôi cũng phải nén lại nỗi đau, niềm tức giận vừa bị hất nước lạnh vào mặt, để làm ra vẻ lịch sự:

– Cám ơn anh bạn trẻ nhé.

Cậu ta quay lại, vẫy tay, mỉm cười:

– Đừng bao giờ viết như vậy nữa nhá chú Trần Hưng.

Tôi im lặng ngồi một mình trên ghế đá. Tôi chợt thấy mình cô đơn đến vô cùng. Tôi như kẻ bị cả và loài người phản bội. Trên đầu tôi, lá cũng không thèm rơi xuống. Gió đã cuốn gói đi khỏi thị xã này. Bóng tối từng cục một từ các xó xỉnh của cuộc đời đang rơi xuống tôi. Đêm đang

xuống để lấp dần đi mọi khoảng cách. Tất cả cửa nhà, cây cối, đường xá và tôi cùng được nhúng vào cái bình mực vĩ đại là bầu trời đêm.

Thị xã đoạn này không có điện. Tôi sợ hãi đến mức muốn co cẳng chạy khỏi mọi sự dối trá đang vây bủa xung quanh. Tuy vậy, với cái cảm giác sợ ma, tôi không chạy, mà đi thật chậm để cố gắng cưỡng lại cái cảm giác sợ hãi đang rùng rùng trong tôi. Tôi đi về phía ánh điện của khu dinh thự mà những người gọi là đày tớ nhân dân đang ở.

Từ đêm ấy và nhiều đêm sau tôi không sao ngủ được. Tiểu thuyết Lúa reo và cậu thanh niên xã Thành Công cứ xoáy vào tôi bao nhiêu mũi tên trái ngược. Lẽ nào, những điều cậu ta kể đã là sự thật? Nhưng nếu sự thật lại trần trụi, tàn nhẫn và quái gở như vậy thì sao? Tôi tự nhận

mình là người có văn hóa cơ mà. Nhưng đâu rồi lương tâm của tôi, cậu bé kia hay cái đám nông dân vừa phải lao động vừa phải gào tập thể những bài hát, cái nào là sự thật?

Phải chi tôi đừng gặp cậu ta hôm đó thì sẽ được yên ổn hơn nhiều. Lương tâm, sự thức tlnh, lẽ hướng thiện của chúng ta phải chăng là chính nỗi đau, là niềm ân hận, là sự tự đày ải tâm hồn mình? Lẽ nào niềm vinh quang của Lúa reo mang đến cho tôi lại là thứ vinh quang giả tạo. Niềm vinh quang của người này phải chăng là nỗi nhục nhằn của kẻ khác?

Lẽ nào những trang văn viết về hạnh phúc của tôi lại là sự bất hạnh của đám đông? Lẽ nào hàng trăm nam nữ thanh niên xã Thành Công vừa gánh những gánh phân nặng trĩu lại không có khả năng hát chèo tập thể? Hàng trăm câu

hỏi như chiếc vòng kim cô của Tôn Ngộ Không cứ thắt chặt lấy đầu tôi. Nó xiết chặt đến nỗi, đầu tôi cứ bé dần bằng quả trứng và cuối cùng chỉ còn bằng cái trứng sâu.

Văn học và cuộc sống, sự thật và sự lừa bịp, tiểu thuyết Lúa reo và cậu thanh niên xã Thành Công tôi vừa gặp ở công viên thị xã. Lương tri và ti tiện, vinh quang và nhục nhã. Từng cặp, từng cặp cứ hành hạ tôi, đến độ ăn không ngon, ngủ không yên. Suốt một tháng sau đó, tôi gầy rạc cả người. Tôi trở về quê thăm mẹ già.

Bố tôi đã mất vì đau buồn từ năm 1958. Trước khi tắt thở, nhờ mẹ nói, bố tôi mới tha cho tôi cái tội làm đơn đấu tố ông gởi về từ trên tỉnh. Đó là sự đấu tố lếu láo, a dua, với một ngụy lý vì để tội của cha mình giảm đi mà con phải

đấu tố người đẻ ra mình. Ôi, anh lý luận hay nhỉ. Bố tôi bảo tôi như vậy. Đến cha mình mà các anh còn đấu tố, thì thử hỏi trên đời này còn cái gì các anh tha, còn cái gì cho các anh trọng nể?

Mẹ tôi ở với vợ chồng em Chìa, tức thằng chả Chìa hồi nhỏ. Căn nhà đã được xây lại từ năm 1960. Mẹ tôi dành cả buổi kể cho tôi nghe chuyện hợp tác xã quê nhà:

– Hưng ạ, mẹ nói thật con đừng giận nhá, ở đây, có nhiều người đọc cuốn Lúa reo của con, đã bảo thẳng với mẹ là con bác viết văn nịnh, văn bồi. Mẹ buồn lắm. Ở đây chỉ có cán bộ là sống sung sướng vì họ ăn chặn hết của dân. Chung nhau vào tập thể là để cho bọn lạm quyền nó dễ đục khoét, dễ ăn cắp của dân. Dân đói khổ lắm, nhục nhã lắm, chả được như cái đám dân ăn trắng mặc trơn như con tả trong sách đâu. Mẹ thấy quái lạ thật,

sao báo chí, sách vở của chúng mày chỉ ưa nói ngược lại những điều có trong đời thực.

Trời ơi, tôi sẽ còn gầy rạc ra nữa vì cái vinh quang của tôi không đi kèm với lương tri. Cuối cùng, cái lý của cậu thanh niên xã Thành Công đã đo ván toàn bộ tác phẩm Lúa reo của dòng văn học tô hồng mà tôi là đại biểu.

CHƯƠNG 12

Sao anh cứ đến đây ngồi trước mộ em làm gì? Tối rồi, về đi anh. Em sợ tình yêu lắm. Tình yêu, với em đồng nghĩa với cái chết. Đừng, đừng ngồi nán lại phút nào nữa, hãy để em được yên.

– Đừng xua đuổi anh tội nghiệp. Cho phép anh được ngồi bên em lâu một chết. Khi nào bóng tối bao phủ quả đồi này, che lắp nghĩa trang và nắm đất này, anh mới đi.

– Thôi được, tùy anh. Vì anh còn ngồi đây, chúng ta phải đối thoại. Như vậy, khổ em lắm. Em chết rồi, đừng bắt em chịu đau đớn nữa.

– Em thân yêu, từ hơn một tuần nay, em có biết vì sao mỗi sáng mỗi chiều, anh lại lên đây trò chuyện cùng em không?

– Vì anh thương hại em chứ gì. Dù em đã bị vùi dưới đất cả chục ngày nay, em cũng không thích ai thương hại mình kể cả anh nữa.

– Không, anh kính phục em vô chừng. Anh đang thương hại bản thân mình đây. Khi nghe tin em hy sinh, anh biết rằng cuộc đời anh đã không còn ý nghĩa. Hay nói đúng hơn đã mất hết mọi giá trị tồn tại, mắt hết mọi thuộc tính, mắt hết mọi tên gọi.

– Anh đừng tuyên bố lớn tiếng như vậy. Sự đại ngôn thường bao hàm yếu tố ít thành thật bên trong. Nghĩa là, anh muốn nói khi nghe em hy sinh, anh đã mất hết hồn vía và đau khổ chứ gì?

– Đúng. Từ khi em ngã xuống, anh không còn trái tim nữa.

– Vậy thì nó ở đâu, trái tim anh ấy?

– Từ lúc yêu em, anh đã tặng em trái tim mình và gởi nó vào lồng ngực em đấy. Khi em nằm xuống, bị đất vùi lên, trái tim anh trong ngực em cũng nằm xuống, cũng bị đất vùi lên. Và giờ đây, nó hóa thành nắm đất mang bia mộ là tên em.

– Xin anh đừng phức tạp hóa những điều đơn giản. Trái tim anh đang đập trong ngực anh kia kìa.

– Không, nó không còn là trái tim nữa. Nó chỉ còn là một cái van bơm máu để gìn giữ hệ tuần hoàn.

– Sao người sống các anh ưa gọi sự vật bằng nhiều tên vậy? Lúc cần thì bảo là trái tim, là linh hồn của tình yêu. Lúc không cần thiết chuyện cao cả nữa thì kêu là cái van bơm máu. Cứ cho rằng trái tim anh đã chết cùng với em đi. Như vậy, hóa ra anh là người sống không cần trái tim à?

– Không riêng gì anh. Bao nhiêu kẻ đang sống trên đời này không cần trái tim, không có trái tim đấy em ạ. Trên ngực trái của họ chỉ là sự vận động của cái van bơm máu. Họ phủ nhận những quy luật tình cảm của con tim. Họ tôn thờ bộ óc. Họ thần thánh hóa lý trí. Họ cười cợt chê bai tính lãng mạn. Họ phủ nhận yếu tố huyền ảo và thiêng liêng của

con người. Họ chà đạp lên cái phần mơ mộng của đời sống.

– Vậy thì họ đã tặng cho ai trái tim mình? Giống như kiểu anh cho trái tim anh cho em và em giấu vào trong lồng ngực vỡ nát ấy?

– Họ chẳng cho ai cả. Họ bảo rằng trái tim là cách gọi làm dáng của cái van bơm máu. Rằng trái tim là điều bịa đặt của con người. Tức là họ phủ nhận nó em ạ. Họ bảo trái tim nếu có thì nó lại nằm trong vỏ đại não cơ. Thôi kệ họ anh ạ. Từ nay, có lẽ anh phải gia nhập vào thế giới của những người không tim.

– Không, anh muốn mang một trái tim trong ngực mình. Đa số con người sống trên trái đất này đều mang trong lồng ngực mình trái tim khác. Hãy để trái tim anh được chết cùng em, được vùi

dưới đất cùng em. Còn trái tim nhân loại của em, bằng tình yêu, từ nay, xin phép em, cho anh được mang trong ngực trái mình, để sống hết những năm tháng còn lại.

– Trời ơi, anh không nhớ ư? Anh đã từ bỏ cái quyền được mang trái tim em ngay từ hỏi cải cách ruộng đất. Lúc đó, người ta đã tách em ra khỏi cách mạng, mặc dù em chính là cách mạng. Em đã dành cả tuổi xuân mình cho cuộc kháng chiến chống Pháp. Nhưng đùng một cái, những nhà lý lịch chủ nghĩa, mạo danh cộng sản, đã tách em ra thành đối tượng, thành đối lập với đảng. Em biết, người ta đã đưa cho anh một sự lựa chọn cuối cùng: em hay đảng, tình yêu hay tổ chức? Anh đã chọn một. Anh đã từ bỏ tình yêu, trả lại em trái tim khốn khổ. Rồi anh lấy vợ theo chỉ thị, viết văn theo chỉ

thị. Chung quy là anh sợ mất chỗ đứng trong xã hội, sợ bị khai trừ đảng, sợ bố anh bị bắn, nghĩa là anh sợ đủ thứ. Anh không còn là anh thời đánh Pháp nữa. Anh đã dám dấn thân nơi mặt trận của súng đạn, nhưng anh đã đầu hàng trên mặt trận lương tâm. Anh biến thành kẻ hèn nhát sợ hãl. Nhưng trời ơi, tình yêu có bao giờ đi chung đường với các loại nỗi sợ đâu anh.

– Tha lỗi cho anh. Anh chỉ là một kẻ quả sức tầm thường, không dám sống thực với bản thân mình. Anh hiểu rằng, sống không chỉ là lựa chọn. Sống còn là sự dám đánh đổi, dám mất, dám hy sinh để đạt được cái cốt lõi nhất, cái mà vì nó mình có mặt trên đời này. Anh được sinh ra bởi tình yêu cha mẹ chứ không phải sinh ra bởi các nghị quyết, bởi tổ chức hay tập thể. Khi gặp em, anh đã nhận ra

rằng, chỉ có thông qua tình yêu của em, anh mới có thể thoát khỏi sự hữu hạn của mình để đạt tới cái vô hạn của thế giới. Chỉ có thông qua đôi mắt em, anh mới biết mình là ai. Nhưng than ôi, anh đã là một thằng hèn, đã phải quy phục cái lý trí lạnh lùng của những người khác để rồi từ bỏ em. Từ đó trong hành trình đời sống, trái tim anh đã bỏ trốn, chia tay với lý trí kia để lẵng nhẵng đi sau em như một con chó bất hạnh. Phải chăng, cái lý của thời anh sống mãi mãi là một đường thẳng song song với tình yêu của trái tim con người.

– Anh ạ, đấy là sự nhầm lẫn của cả một giai đoạn. Tại sao em và đảng, tình yêu và tổ chức lại không có khả năng nhập làm một trong anh? Chủ nghĩa cộng sản cần phải biết cách trở thành tình cảm của con người, chứ không chỉ

thuần là những chỉ thị lạnh lùng, những mệnh lệnh xơ cứng mang tính áp chế. Nỗi sợ hãi và chủ nghĩa cộng sản không thể đi chung một con đường. Thực tế đời anh đấy, người ta không thể bắt anh yêu người đàn bà đang ở với anh, dù anh và bà ấy đã có hai con.

– Em nói đúng. Nỗi sợ hãi không thể đi đôi với tình yêu. Giả sử bây giờ em sống dậy, anh có dám từ bỏ mọi cái để yêu em và sống với em không?

– Không phải dám nữa mà là hành động. Anh sẽ ôm chầm lấy em để đưa em đi cùng trời cuối đất.

– Thế còn đảng của anh và vợ của anh đâu?

– Đảng không còn cấm anh yêu em nữa.

– Thế còn vợ anh?

– Anh đã bao giờ yêu cô ấy đâu.

– Em biết. Nhưng em nói vậy thôi. Em làm sao sống dậy được nữa để anh có cơ hội biểu diễn tình cảm và hành động của mình.

– Nhưng trái tim em vẫn đập trong ngực anh đây.

– Chỉ có trái tim thôi thì làm sao thành sự sống, thành cuộc sống hở anh? Phải chăng, người ta lại thích yêu cái gì người ta từng chối bỏ?

– Anh thề rằng chưa có thời khắc nào anh không nghĩ đến em, nhớ thương và day dứt vì em.

– Chỉ có ý nghĩ và nỗi nhớ không thôi, chưa thể thành tình yêu đâu anh ạ.

– Đúng vậy. Nhưng chẳng lẽ lại không có một tình yêu trong những mối giây bí ẩn của đời sống tinh thần?

– Ôi người sống các anh sao duy tâm quá. Còn người chết chúng em lại rất duy vật. Tình yêu tinh thần chỉ là một cách nói, một cách hoãn binh, an ủi, vuốt đuôi. Tinh thần là gì nếu không phải là chính vật chất được đốt cháy và thăng hoa. Em đã mất anh chứ không phải ngược lại. Hôm nay, một lần nữa, cái chết lại đánh mất em của anh. Lần này là mất vĩnh viến. Bản chất của anh là thế, liệu có thay đổi được không anh? Tại sao anh cứ phải sống cuộc đời người khác chứ không phải sống cuộc đời của chính mình? Hãy thử sức lần cuối cùng xem anh? Hãy dũng cảm thách thức và đượng đầu với số phận. Em tha thứ cho anh tất cả. Bây giờ cho dù cả nỗi tuyệt

vọng của thời đại cũng không dừng lại trước mồ em. Anh về đi, trời tối rồi đấy.

– Cám ơn em. Ngay khi em chết rồi, vẫn cứ còn độ lượng. Em chính là ngọn lửa thiêng, là niềm tin yêu gọi anh bươn bả đi về phía trước. Anh sẽ đi, sẽ dấn thân vào hành động để tìm cho ra vẻ đẹp của lẽ phải. Anh tin rằng ở nơi đó, có trái tim em trong ngực mình.

– Nếu được như vậy, em sẽ còn có mặt trong đời sống của anh. Em sẽ vui vì mình vẫn tồn tại sau khi chết. Sau cuộc chiến tranh này, em tin rằng thời đại sẽ bớt khắc nghiệt hơn. Lý tưởng của chúng ta ai dám bảo là không tốt đẹp? Nhưng cái thực sự tốt không chỉ là những lời hứa suông, những chiếc bánh vẽ dụ khị kẻ ngây thơ. Chả lẽ, thời đại chúng ta, đất nước chúng ta, cách mạng của chúng ta lời nói và việc làm lại không có khả năng

đi chung đường như anh với em, như tình yêu và đảng? Bây giờ. giữa anh và em, mãi mãi là mối quan hệ giữa sống và chết. Bản tính con người bao giờ cũng sợ chết cả. Chỉ có tình yêu họa may mới có thể chiến thắng được điều đó. Em mong anh tìm được tình yêu ấy.

– Nhưng em đâu còn nữa.

– Thì anh vừa nói rằng trái tim em trong ngực anh đó sao. Cám ơn em đã cho anh niềm hy vọng.

– Tạm biệt em.

– Tạm biệt anh.

Trước khi tắt, hoàng hôn bỗng hát lên một vầng sáng khác thường, như hơi thở lần cuối cùng của con người trước khi an giấc nghìn thu. Cái luồng sáng cuối cùng cố gắng chống chọi với bóng đêm

đang đến chừng nào hay chừng ấy, phủ lên quả đồi cát mọc đầy dương liễu và phi lao một màu vàng nghệ. Con người thường dùng nghệ để xát lên vết thương đang ăn da non, đặng xóa đi vết sẹo mai sau. Nhưng cái ánh hoàng hôn của mặt trời dù mỗi ngày lại xát màu nghệ vàng lên nghĩa trang, hy vọng vết thương của quả đồi sẽ lên da non. Nhưng đối với người đàn ông ba mươi bảy tuổi đang quỳ bên nấm mồ mới đắp này, dù có lấy toàn bộ số nghệ của thế gian, cũng không sao làm cho vết thương quả đồi là nấm đất này lên da non được. Năm tháng sẽ qua đi, nhưng với chàng, nỗi đau này còn lại.

Nàng ba mươi sáu tuổi, một nữ bác sĩ còn trinh bạch đã tình nguyện rời Hà Nội vào phục vụ tuyến lửa Vĩnh Linh Quảng Bình từ đầu năm 1965, nơi không quân Mỹ ngày đêm đánh phá ác liệt. Trước

đây gần chục ngày, nàng đến chỗ vừa bị đánh bom, cấp cứu cho mấy ca bị thương nhưng không được. Lập tức, máy bay Mỹ trở lại dội bom. Nàng chưa kịp vào hầm trú ẩn thì một mảnh bom bằng bàn tay tử thần xuyên qua ngực nàng. Người con gái đẹp người đẹp nết, vị nữ bác sĩ giỏi giang đã vĩnh viễn nằm xuống đất này khi vừa tròn ba mươi sáu. Người ta đã chôn cất nàng cùng với những người hy sinh hôm ấy trên quả đồi cát bên đường mọc đầy dương và phi lao.

Lúc đó, chàng, một nhà báo tình nguyện vào Quảng Bình đã biết tin nàng đang phục vụ một bệnh viện dã chiến. Chàng luôn luôn theo sau nàng, tuy không hề lộ mặt, như nhà thám tử Sê Lốc Hôm đi truy tìm trái tim mình bị thất lạc. Chàng âm thầm đi sau nàng như đi theo số phận của mình. Nàng không hề

quay lại vì nàng sợ quá khứ. Nếu quay lại sau lưng, biết đâu nàng đã nhìn thấy chàng lẽo đẽo và tội nghiệp làm cái đuôi của chính mình.

Nàng với chàng, phải chăng là mối quan hệ giữa cá nhân và tập thể, giữa một người và mọi người, giữa cái tôi và cái ta. Người ta, có lúc đã dạy chàng: cái tôi không phải là cái ta. Nàng, hay tình yêu của nàng chính là cái tôi đáng ghét. Tình yêu của họ dù mạnh hơn cái chết, nhưng éo le thay, nó lại không thắng được nỗi sợ. Chàng sợ cái tôi bị xóa sổ nên đã chia tay với trái tim mình để nhập vào cái ta lớn lao quần thể. Đến khi chàng phát hiện ra rằng, cái tôi kia chính là cái ta, tình yêu kia chính là lý tưởng đời chàng thì sự thể đã quá muộn.

Khi nghe nàng hy sinh, chàng đang ở cách đó hơi xa, đã đi bộ, đã chạy từng

đoạn, đã nhờ xe, đã vượt qua bom đạn đêm tối để mau kịp đến, hy vọng được nhìn thấy mặt nàng ở phút cuối cùng. Nhưng chàng đã chậm trễ. Người ta đã chôn cất nàng. Chàng không khóc lóc vật vã. Chàng im lặng tìm hoa dại và khó nhọc đi kiếm được ít nén hương về thắp bên nấm đất này. Chàng ngồi bên cạnh nàng như vậy suốt mấy ngày, cứ lặng im như một pho tượng đá. Qua lớp đất, chàng nhìn thấy nàng rõ nhất, thấu suốt tận tâm hồn. Như một sự thôi miên đầy quyền phép, chàng thấy nàng vừa từ bỏ giấc ngủ miên viễn, vén mái tóc dài, ngồi dậy bên chàng như ngày xưa bên bờ suối Việt Bắc xa xôi. Hay đấy chính là chàng đang nhìn vào đáy nỗi cô đơn, nhìn vào đáy vô thức của mình và gặp nàng trong đó. Sống, phải chăng là sự hóa thân liên tục?

Bằng tình yêu, con người phân thân, được hoán vị thân xác và tâm hồn mình với tha nhân, với kẻ khác. Có khi, chúng ta được sống trong kẻ khác nhiều hơn, mãnh liệt hơn, sâu sắc và đam mê hơn rất nhiều trong chính bản thân mình. Còn chính bản thân chúng ta, đôi khi, oái oăm thay, lại rất tẻ nhạt, vô hồn, rỗng tuếch như một hình nhân. Có khi, cuộc đời người khác âm thầm sống trong chúng ta, làm nên cái phần lớn hạnh phúc và đau khổ, thành công và thất bại của chính chúng ta mà chúng ta chẳng nhận biết. Có khi, chúng ta chợt phát hiện ra rằng, tâm hồn mình mang gương mặt người khác, một gương mặt rực rỡ tươi đẹp đến phát choáng ngợp, đến phát sợ. Chúng ta, có khi bèn chối bỏ và xua đuổi gương mặt ấy, cũng có nghĩa là chúng ta chối bỏ chính tâm hồn mình, chính tình yêu của mình. Đừng xua đuổi và chối bỏ

vẻ đẹp, sự hoàn thiện của những người khác trong tâm hồn của chúng ta. Bởi vì bằng tình yêu hay sự thù ghét, bằng cái thiện hay cái ác, chúng ta luôn luôn thâm nhập vào thế giới nội tâm của bao người và ngược lại. Hãy để lài tình yêu, vẻ đẹp, sự thiêng liêng của đời sống trong tâm hồn của kẻ khác, và hãy mang theo những gia tài như vậy của họ để làm nên chính đời sống chúng ta.

Nói cho cùng, con người là một sinh vật ký sinh, cộng sinh, đa sinh kỳ diệu nhất. Cái có khi chúng ta tưởng là chính mình, rốt ráo lại không phải, lại chỉ là những mảnh vỡ vẻn của tha nhân họp lại. Suốt cuộc đời, có khi chúng ta nói thầm với mình: tôi đang sống vì kẻ khác, cho kẻ khác, xả thân, hy sinh cho nhân quyền xã hội, kỳ thực, chúng ta đang sống cho chính bản thân mình, vì chính

bản thân mình.

Chỉ tình yêu mới có khả năng hòa đồng hai yếu tố đó vào một, như qua trái tim mình, dòng máu đen lại là dòng mău đỏ và ngược lại. Ta hay mình, mình hay ta, không còn được đặt ra nữa khi con người có tình yêu. Đang có hai thân xác, hai tâm hồn, một đang nằm dưới mộ và một trong lòng chàng. Một nửa cuộc đời đang hóa thành cát bụi, một nlĩa đang hóa thành đời sống, nhân cách, nỗi đau, niềm vui sống trong bản thân chàng.

Chàng vừa nhận thức ra những điều trên khi ngồi bên mộ nàng. Tiếng nói của nàng cất lên từ một thế giới vô thanh, vô sắc, vô hình, vô thức. Một thế giới vô thủy vô chung, chỉ tình yêu và cái chết mới có thể chạm tay vào được. Ở, cái thế giới đó ở trong chàng. Từ trước tới giờ, chàng cứ tưởng nó ở đâu xa lắm, hoàn

toàn không thể với tới được. Hóa ra, tất cả vũ trụ, mọi vực thẳm hư vô, những cái vô bờ bến ấy đang ở trong chàng.

Suốt cuộc đời, con người phải kiếm tìm mình bằng cách hướng ngoại, cũng chính để nhằm tìm ra phương cách hướng nội giản dị nhất để tới được thế giới tâm linh của mình. Cõi ấy, mới là cõi đích thực. May thay, nhờ có nàng, cuối cùng, chàng đã phát hiện ra cái thế giới bí ẩn muôn màu sắc, muôn âm thanh vô cùng sống động ở trong chàng. Hóa ra, bằng tình yêu và nỗi khổ, nàng đã vào cái thế giới bí mật của chàng trước chàng. Bây giờ, từ cái thế giới đó chứ không phải dưới nấm mộ bé nhỏ, nàng trìu mến nhìn chàng và hỏi:

– Anh ơi, từ nay, ai là người sống tiếp cuộc đời em, để làm cho nó không biến khỏi mặt đất?

– Chính anh, bằng tình yêu, sẽ sống tiếp cuộc đời của em, cố gắng chống chọi lại hư vô, để giữ em lại mặt đất. Em tin như vậy, cố gắng tin như vậy. Vì em biết ngay cả lúc chối bỏ em, anh cũng vẫn dành tình yêu tuyệt vọng cho em. Người ta càng cố xóa bỏ em trong anh, em càng tồn tại. Người ta có thể lãnh đạo được đời sống vật thể con người, đưa nó vào khuôn phép tổ chức. Nhưng đời sống nội tâm, đời sống tinh thần thì không thế. Vị lãnh tụ, ngài thống soái của thế giới tâm linh kia chỉ có thể là tình yêu thôi anh nhỉ? Đúng đó em ạ. Em hãy yên nghỉ bình yên, cuộc đời em đang đập trong ngực anh từng giây từng phút.

– Nhưng một mai, anh cũng sẽ phải chết đi. Lúc đó, đời sống tinh thần của em, tình yêu của em cũng sẽ phải chết trong anh. Rốt ráo, không trước thì sau,

em cũng sẽ phải biến mất khỏi mặt đất. Sẽ không còn một ý nghĩ, một nỗi nhớ, một hình ảnh, một rung động, một chút máu thịt nào mang tên em, mang gương mặt em.

– Khi đó, đứa con trai và con gái anh sẽ sống tiếp, cuộc đời anh sẽ mang hình ảnh em sống trong tâm hồn chúng.

– Chuyện đó không thể nào xảy ra. Vì chúng nó không phải là con của em. Em không đẻ ra chúng nó bằng tình yêu của anh. Đừng nói với em điều đó. Em chết rồi, anh đừng tiếp tục lừa dối em.

–...

– Sao anh im lặng thế? Thiên chức của người đàn bà là được làm mẹ. Họ chỉ được bất tử trong con cái mình. Ai đã cướp mất sự bất tử của em hả anh?

– Anh.

– Không phải.

– Tổ chức?

– Không phải.

– Trái bom Mỹ?

– Phải mà không phải. Vì hồi đó, nếu tổ chức không cấm cản chúng mình, em được yêu, được lấy anh làm chồng, đến bây giờ ba mươi sáu tuổi, ít nhất em cũng đã có một bầy con hai ba đứa. Và như vậy, mảnh bom Mỹ chỉ cướp mất thân xác em chứ không thể cướp mất sự bất tử của em được.

–...

– Sao anh không trả lời em? Những người sống các anh hay thật, khi không còn lý lẽ nữa thì trả lời bằng sự im lặng.

Chàng khóc. Một giọt lệ bé như hạt sương bật ra từ khoé mắt đã xơ cứng của chàng. Nhưng sự im lặng của thế giới này không có nước mắt. Sự im lặng thật phi lý và phi nghĩa đang đối diện với tiếng nói của nàng.

Chân lý không trả lời bằng im lặng. Chân lý sẽ trả lời nàng, trả lời chúng ta bằng hành động hướng thiện, của sự hình thành nhân cách nhân loại trong nỗi thổng khổ tận cùng của cõi sống.

Con người cần phải đối thoại với quá khứ, lục vấn quá khứ, cho dù quá khứ ấy im lặng một cách đáng sợ. Hãy hỏi quá khứ, hỏi nỗi đau khổ của nàng về sự biến mất hình ảnh của tương lai trong hiện tại.

Chúng ta đang đi về tương lai hay đang ngược lại quá khứ? Chàng có dám

thay nàng làm nhà giải phẫu, một người bác sĩ tận tụy? Có khác chăng nàng giải phẫu bằng dao kéo, còn chàng, phải dùng ngòi bút để giải phẫu căn bệnh thời đại. Có đại ngôn và huyễn hoặc lắm chăng hỡi những nấm đất mang tên mỗi con ngươi nằm rải rác suốt hành trình lịch sử? Ánh sáng hắp hối của hoàng hôn đã tắt. Cát đang trang xóa, chợt vàng dần như da người sốt rét, rồi đen thẫm lại tất cả.

Thiên nhiên đang thay đổi màu áo cho mọi thứ, trừ nàng. Nàng không hóa thành thiên nhiên. Nàng cao hơn thiên nhiên, cao hơn quả đồi này, cao hơn những thước đo giá trị của đời sống. Nàng đã đến thế giới này để yêu thương nhưng đã bị thù ghét. Nàng đã đến thế giới này để chung thủy nhưng đã bị phản bội. Nàng đã đến thế giới này để được

làm đàn bà, nhưng mãi mãi nàng vẫn chỉ là một cô gái. Cái chết đã cướp đi sự trinh tiết của nàng. Nàng đến cuộc đời này để làm mẹ, làm vợ, làm bà nhưng tình yêu tuyệt vọng đã không cho nàng ân sủng ấy. Nàng đến đây để bất tử, để không phải biến mắt, nhưng nàng đã chết, phải hóa thành nắm đất cô đơn vô nghĩa này. Cho dù tất cả tình yêu của đàn ông dần về đây cho nàng, cũng không đủ sức giúp nàng sống dậy được nữa.

Chàng đứng lên vĩnh biệt nàng. Sớm mai, chàng lên đường về nơi công tác. Chỉ còn nàng nằm lại đây với thế giới này mãi mãi. Hình như có tiếng nàng vọng ra:

– Anh đừng vĩnh biệt em.

– Không, em thân yêu. Giữa chúng ta không có sự vĩnh biệt. Có bao kẻ đang

sống đấy thôi nhưng thực sự họ đã vĩnh biệt nhân cách mình, vĩnh biệt điều tốt đẹp, vĩnh biệt lý tưởng cao cả mà họ chỉ theo bằng cái mồm. Em vẫn luôn luôn ở trong anh, ở phía trước anh, ở phía sau anh, nâng anh lên sự tốt đẹp trên đời Oanh ạ.

CHƯƠNG 13

Cuối năm 1974, trước chiến dịch Hồ Chí Minh, tại chiến khu miền Đông Nam bộ, với cương vị phóng viên chiến trường kiêm nhà văn quân giải phóng, một đơn vị mời tôi dự buổi tổng kết trao đổi kinh nghiệm về công tác chính trị viên đại đội sau trận thắng Phước Long vừa qua. Bỗng một anh cán bộ dự hội nghị đến bên tôi hỏi:

– Chào chú nhà văn. Chắc chú quên cháu rồi phải không?

Tôi vắt óc nhở mãi không ra người này là ai. Cuối cùng, anh chính trị viên đại đội trẻ tuổi này đành phải tự giới thiệu:

– Chú có nhớ một buổi chiều ở công viên thị xã tỉnh X. không?

– Chịu.

– Chú có nhớ câu chuyện về tác phẩm Lúa reo bị cháu chê là không hay, là giả không?

Tôi cười vang:

– Nhớ rồi, nhớ rồi, chào ông con của nhân dân. Tôi mời đồng chí về lán tôi chơi một chút có được không?

Anh bạn trẻ cũng cười vang nhận lời. Tôi kéo người bạn xưa về lán của mình ở cơ quan cục chính trị mặt trận. Tôi pha

trà, lấy thuốc lá Sông Cầu ra mời người bạn cũ. Chúng tôi vui vẻ nói đủ chuyện về xã Thành Công, quê hương của anh ta và là nơi tôi từng thâm nhập thực tế viết tiểu thuyết.

Tôi vui vẻ hỏi:

– Nào anh chính trị viên đại đội, bây giờ thì đồng chí có tên rồi chứ.

– Dạ, chả nói giấu gì chú, tên cháu là Nguyên, Trần Khuất Nguyên ạ. Này, tên hay đấy. Nhưng nếu không có cái họ Trần gắn đằng trước, người ta lại nghĩ cậu là tâc giả Ly Tao đấy.

Nguyên cười rổn rảng, uống trà, hút thuốc thật tự nhiên:

– Thực ra tên khai sinh của cháu là Trần Nguyên. Nhưng đến khi làm thơ, khi đi bộ đội, cháu khoái ông Khuất Nguyên

bên Tàu quá, bèn ăn cắp chữ Khuất của ông làm tên lót của mình. Thành thử, nó cứ vận vào người thể nào ấy chú Hưng ạ. Cái ông Khuất Nguyên xưa sống thẳng lưng không chịu khuất. Thiên hạ ngủ cả thì cụ lại thức, thiên hạ đục thì mình cụ trong, thành ra cái số của cụ bị đời nó triệt. Nói như ngôn ngữ bây giờ, cụ là kẻ không biết hòa mình với tập thể, sống không đồng bộ với khách quan, nên cuối cùng đành phải nhảy xuống sông Mịch La mà chết cho nó thẳng thắng cái con người. Nếu cụ cứ tiếp tục sống, thời cuộc nó nhất định bẽ cụ cong như con tôm cho coi. Mày dám trong khi chúng ông đục hả? Dám thức khi các quan ngủ hả? Láo. Cho đến bây giờ gần ba nghìn năm rồi mà cụ vẫn thẳng đuột như cái thước vậy chú Trần Hưng ơi.

– Ôi, sao cậu tự nhiên dốc ra triết lý

kinh thế? Chắc học giỏi văn lắm hả?

– Cũng đỡ chú ạ. Báo cáo chú năm 1967, cháu thi học sinh giỏi văn đứng thứ nhì miền Bắc đấy. Nhưng không có giải nhất thì nhì cũng có nghĩa là nhất chú nhỉ?

– Sao hồi đó cậu bảo tớ là cậu học trung cấp kỹ thuật?

– Cháu phải cắn răng nói dối chú vì kẹt. Nếu cháu khai đúng tên tuổi, trường lớp, chú về xã Thành Công hỏi, cán bộ xã họ biết cháu tâu sự thật với chú, có mà đời cháu chỉ có nước đi theo hà bá. Hồi gặp chú, cháu mới mười lăm tuổi, học lớp bảy, lên tỉnh thi học sinh giỏi văn lớp bảy toàn quốc.

– Cậu học giỏi thế sao không đi đại học?

– Ôi, vô thế quái nào được chú. Ngày xưa học tài thi phận nhưng bây giờ học tài thi lý lịch chú ạ. Nghe đâu mẹ cháu là con ông lính lệ ngày xưa. Bộ giáo dục, ty giáo dục đều bảo cháu: em đứng sợ, học giỏi thế, bét cũng vào được đại học văn khoa. Cháu tí tửng chờ giấy gọi đại học nhưng cuối cùng đành tuyệt vọng. Ông trưởng công an nội chính phê cuối bản tự khai lý lịch của cháu: lý lịch xấu, không thể vào đại học. ở các địa phương, công an mới là người thực sự lãnh đạo chú ơi. Mẹ cháu khóc suốt một tháng ròng. Bà cứ dọa cắn lưỡi chết cho rồi. Vì bà đã làm lụng vất vả suốt đời, mong cái thằng con trai theo bà là học giỏi nhất nước được vào đại học, sau này có danh có phận, đỡ phải chân bùn tay lấm như bố mẹ. Trong khi đó, con em mấy ông cán bộ xã học dốt đặc cán mai vẫn được gọi đi đại học nước ngoài. Suốt một năm

ở nhà, tay chủ nhiệm hợp tác xã học mới lớp một nên chúa ghét mấy thằng học cao, hắn đì cháu muốn chết, đưa cháu vào cái tổ nhào phân bắc để trộn đất bột bón lúa. Khi kẻ dốt nát có quyền, sự tự ti mặc cảm sẽ đẩy họ tới thành độc ác. hắn tuyên bố: cái thằng Khuất Nguyên, khuất mắt kia, mày học giỏi nhất nước hả, ông cho mày biết thân, về đây cứ là đi bốc cứt cái đã. Cháu phải làm một công việc kinh bỏ xừ đi ấy. Ngày nào cũng cùng vài ba người đến nhà xã viên, khui hố xí, lấy thùng phân bắc còn tươi nguyên đưa ra đồng nhào với đất bột. Tất cả mọi động tác đều làm bằng tay cả chú ạ. Mỗi trưa chiều về, cháu dùng lá ổi, lá mơ, lá chanh, phèn chua, bồ hòn, xà phòng đủ cả, đánh tay cả tiếng đồng hồ đến rớm máu, đến bóc cả da tay đi nhưng cái mùi kinh khủng như mùi xác người chết vẫn cứ bám lấy không chỉ hai bàn tay mà còn

thắm vào khắp da thịt. Có những sự thật không cách gì bịa nổi cho dù có đầu óc hay tưởng tượng như chú đi nữa.

Tôi phục tính khí bộc trực của Nguyên, thông cảm với cuộc đời lận đận của cậu ta. Dường như lúc liên hoan, Nguyên có uống vài ba ly rượu nên hơi ngà ngà. Vốn tính tình cởi mở, lại có tí hơi men, gặp người gặp cảnh, cậu ta bèn trút bầu tâm sự như mùa thu trút lá. ừ, mang cái bầu tâm sự trong người mãi, có nước vỡ bụng ra mà chết thôi. Cứ để cho cậu ấy tự bộc bạch mình. Ít ngày nữa Nguyên ra trận, biết đâu lại không còn cơ hội kể lể về mình với người khác. Tôi hỏi tiếp:

– Nguyên đi bộ đội năm nào?

– Dạ, năm 1968. Cuối năm 1967, cháu tình nguyện đi bộ đội vào Nam

chiến đấu nhưng xã không cho. Tay chủ nhiệm hợp tác xã bảo tay xã đội: nó kiêu lắm, cậy học cao, khinh cán bộ ta ít học, lại lý lịch xấu, cho gánh phân, bốc cứt vài năm cải tạo đã. May thay, cháu có một người bà con trên tỉnh đội. Cháu phải cắt máu tay làm đơn xin đi bộ đội vào Nam, rồi lên tỉnh đội, đi cửa sau, nhờ người quen can thiệp mới được thoát khỏi cái xã Thành Công oái oăm của chú đó. Chú thấy lạ không? Đi vào chỗ bom đạn, chết chóc mà phải nài nỉ, phải viết đơn bằng máu. Còn xã Thành Công của Nguyên từ hồi ấy ra sao?

– Dàn cán bộ gồm các ông Tấn, Thêm, Nhất, Phát... những nguyên mẫu văn học của chú, những thần tượng của Lúa reo đổ lâu rời chú ạ. Tấn, Thêm bị mất chức vì ăn cắp của công quá nhiều, lại còn tội hủ hóa với mấy cô, mấy bà vợ bộ đội,

nên đã bị khai trừ đảng. Ông Nhất, Phát công an xã đi tù về tội đánh chết người. Cháu nói thật nhá, giá bây giờ cháu có cuốn Lúa reo của chú để đọc cho anh em chiến sĩ nghe để cười vỡ bụng, đỡ phải làm công tác chính trị chú ạ.

Tuy cay đắng và xấu hổ, nhưng tôi đành phải thú nhận trước Trần Khuất Nguyên, anh chính trị viên đại đội trinh sát dũng cảm này:

– Cám ơn Trần Khuất Nguyên nhiều. Chính nhờ vô tình gặp cháu ở công viên thị xã mà chú có dịp soát lại bản thân mình, so sánh sách vở và đời sống, nói và làm, thật và giả, lương tri và đê tiện. Chú đã nhận thấy mô hình Thành Công của đời mình là thất bại. Lúa reo chỉ là cuốn truyện giả tạo, đi ngược lại sự thật đời sống. Sự thật dù bé nhỏ, dù lẻ loi, dù có cơ phải lẩn trốn như Nguyên lúc

đó, sớm muộn gì rồi cũng trở thành sức mạnh chiến thắng.

CHƯƠNG 14

Xếp của tôi, một quan chức văn nghệ có cỡ, gọi tôi lên nhân chuyện tôi xin về Hà Nội thăm gia đình. Ông hơn tôi mười tuổi, cỡ năm mươi tám, người nhỏ thó nhưng bụng lại phệ, mặt mũi hồng hào, luôn có nụ cười nửa mùa trên mép, hay xét nét người khác nhưng lại làm vẻ hào phóng và độ lượng. Ông ta thuộc loại nhà văn hạng ba, tức là dưới tôi một hạng. Tuy nhiên, vì ông làm lãnh đạo, nên đương nhiên được xếp vào

hạng nhà văn thứ nhất. Tuy văn ông ta dở lắm, song le lại cứ thích sửa văn cho tôi. Rằng cậu viết thế này chưa sâu, chưa đạt được tầm cao tư tưởng thời đại. Rằng đoạn này cần phải say khướt thì cậu lại đánh queo, đoạn kia cần lạnh lùng sắc sảo thì cậu lại tít cung mây...

Ông chưa thấy tôi vô đã cười hì hì:

– Đã quá Trần Hưng ơi. Chín năm xa vợ con, chuyến này về chỉ có nước cảm động ngất xỉu luôn. Chúng tớ bố trí cho cậu đi máy bay đây. Nhà văn nổi tiếng cần phải bay trên bầu trời đất nước sau ba mươi năm chiến tranh chứ.

– Tôi đi máy bay rồi anh Ba ạ. Nhưng bây giờ tôi xin đi đường bộ, có người bạn ra Hà nội cho đi nhờ xe con.

– Dại, máy bay không đi, lại đòi đi ô tô.

– Ấy cũng đến xin anh cái giấy đây.

– Giấy tờ ông chúng tôi làm đủ rồi mà.

– Anh cho tôi xin cái giấy giới thiệu với địa phương Quảng Bình xin xây mộ cho người thân.

– Ai vậy?

– Em gái.

– Viết liền, tên gì?

– Vũ Thị Oanh, liệt sĩ bác sĩ hy sinh năm 1965.

– Cậu họ Trần cơ mà.

– Vậy thì cứ bắt tất cả em tôi đều họ Trần như tôi ư? Báo cáo anh Ba, Oanh là em con cô con cậu ruột, lại là con nuôi của bố mẹ tôi. Thành ra hai lần em đấy.

– À!

Tôi phải nói dối mới xin được cái giấy giới thiệu xin phép xây mộ cho người yêu. Mừng quá. Tôi toan chào xếp mai lên đường thì ông bảo:

– Ưu tiên cho cậu đây. Đảng đào tạo cán bộ quản lý văn nghệ.

Xếp giúi vào tay tôi cái giấy cho đi học trường chính trị trung cao cấp ngắn hạn hai năm.

Tôi giật bắn người. Tôi mà lãnh đạo thế chó nào để được đi đào tạo. Chắc là trung ương ép xuống, chẳng có ma nào chịu đi, người ta đẩy tôi đi cho yên chuyện. Sài Gòn vừa giải phóng, nhà cửa tiện nghi như thiên đường, dại gì ra Hà Nội sống chui rúc chật chội. Từ Đồng Hới, tôi xuống trình ủy ban tỉnh

xin phép xây mộ cho người thân. Trước khi đi, tôi đã lấy được tiền nhuận bút hai cuốn sách một vừa in ngoài Hà Nội, một vừa in trong Sài Gòn. Từ Đồng Hới, tôi qua các chặng xuống huyện rồi xuống xã, và cuối cùng đã tới quả đồi có Oanh yên nghỉ. Oanh vẫn nằm đó, chẳng đi đâu. Nấm mộ chỉ còn khum khum như một cái mu rùa, giống hình cái mũ cối gài lá ngụy trang. Tấm bia bằng gỗ đã mục, chỉ còn trơ ra một cái cọc đen đen như bàn tay cái chết chìa lên xin phát biểu ý kiến. Tôi đã già đi, bốn mươi tám tuổi rồi. Nàng thì vẫn ba mươi sáu tuổi, trẻ mãi. Trong thời gian xây mộ cho Oanh, tôi ở trọ trong nhà một người đàn bà góa, tuổi cỡ chưa đến bốn mươi nhưng già xọm đi trước tuổi nhiều.

Ở cái làng cát Quảng Bình gần ngã ba quốc lộ này, hầu như đàn ông thanh

niên đã hy sinh gần hết, hoặc đi đánh giặc chưa kịp về, nên toàn chỉ có đàn bà con gái. Tôi ở bên cạnh Oanh, chờ cho ngôi mộ xây khô cứng mới trở ra Hà Nội. Tôi tìm đến căn phòng cách đây chín năm tôi đã ra đi. Tôi gõ cửa và hồi hộp chờ đợi. Một cô bé mười lăm tuổi xinh xắn, mắt to đen nhánh, lặng đứng nhìn tôi. Tôi suýt ứa nước mắt: con gái mình đây. Gương mặt của nó đúc ra từ gương mặt mẹ tôi. Tôi sung sướng đến lặng người. Hóa ra mẹ tôi đã sống lại trong cô cháu nội này. Tôi vẫn đứng lặng. Đứa con gái nhìn tôi trân trân:

– Thưa, bác hỏi ai ạ?

Nó không nhận ra cha mình. Khi tôi đi, con bé mới lên sáu tuổi. Tôi lặng người một lúc, bỏ ba lô xuống hỏi bình thản:

– Mẹ với anh Văn đâu?

Nó vẫn không nhìn ra bố mình:

– Thưa bác, mẹ cháu đi công tác dưới tỉnh tháng sau mới về. Còn anh Văn đi đá bóng ạ.

Tôi không còn bình tĩnh được nữa, hỏi:

– Vương Thi, con không nhận ra bố à?

Nó ngước mắt nhìn tôi chớp chớp. Đoạn nó khóc òa, nhào đến ôm chầm lấy tôi kêu bố. Hai bố con vào nhà. Vương Thi vẫn còn sụt sịt:

– Vậy mà mẹ bảo bố không về nữa.

Gần tối, thằng Trần Văn Văn mới về. Nó đã mười tám tuổi, cao bằng bố rồi. Nó không tỏ ra cảm động như đứa con

gái, mà đối xử với tôi như cánh đàn ông với nhau. Suốt một tháng trời, tôi sống với hai đứa con thật hạnh phúc. Chiều chiều, tôi chở Vương Thi trên xe đạp, thằng Văn đạp xe theo, đi hết phố này đến phố khác. Khi tôi nộp giấy tờ để vào trường trung cao chính trị thì Ruộng đi công tác địa phương đã về. Ruộng bước sang tuổi bốn mươi ba. Tôi không ngờ cô lại béo ra đến mức ục ịch thế. Hồi trước, người thon thả, nhìn Ruộng còn thấy đỡ. Giờ cô phình ra trong cái tuổi trung niên tứ tuần, trán đã nhăn, cằm đã sệ, hông chẳng còn một tị eo óc, y như một bà nhà quê ra tỉnh bán bánh đúc mắm tôm.

Gặp lại chồng sau chín năm xa cách, Ruộng không khóc, không cười. Cô cũng không tỏ ra mừng rỡ quá hay lạnh nhạt quá. Cô chăm sóc chừng còn hết nghĩa vẻ người vợ. Nhìn cô, sao tôi luôn luôn

nghĩ đến nấm mồ của Oanh. Tôi buồn buồn nhưng không tỏ ra lạnh lùng với cô, tội nghiệp. Xét ra, trong thời gian tôi đi B, cô có lỗi gì đâu. Cô nuôi nấng dạy dỗ con cái học hành đến nơi đến chốn. Nhưng nghĩ đến cuốn nhật ký ngày xưa, tôi thấy cô mà ghê ghê sờ sợ. Hay cô là công an mật vụ chìm được cấp trên gài vào giả vờ làm vợ để theo dõi tư tưởng và hành tung của tôi?

Tôi mừng cho sự tiến bộ của Ruộng. Từ một cô gái học lớp bốn bình dân học vụ hồi cải cách ruộng đất, giờ đây cô đã có bằng đại học chính trị, đã là cán bộ đảng với chức vụ khá cao, từng sang nước ngoài nghiên cứu sinh, từng đi các địa phương giảng chính trị. Địa vị xã hội của cô đâu phải chuyện đùa. Vậy mà, cái số cô đen đủi, tổ chức lại làm mai cho để lấy phải cái thằng tôi. Cái thằng mà trái tim

nó đã trót tặng cho một cô gái khác. Nếu Ruộng lấy một người khác chứ không phải tôi, chắc chắn cô đã có hạnh phúc. Chỉ tại ông Tổ chức xe lầm duyên cho cô. Tôi biết Ruộng yêu tôi thực sự. Vì vậy, cô mới khổ sở vì ghen tuông với Oanh.

Đêm đầu tiên sau chín năm xa cách, nằm bên vợ mà hồn vía tôi để ở cái đồi cát Quảng Bình. Nghe vợ nói ríu ran bên tai mà tôi chỉ thấy Oanh. Cô may một bộ đồ pidama màu đỏ rực, còn mới toanh, bảo chờ tôi về mới mặc. Cô bảo màu đỏ này là màu cách mạng, mặc nằm ngủ bên chúng con sẽ ấm áp hơn. Ruộng bảo cái thứ váy, rốp hớ hênh chỉ dành cho bọn bóc lột. Rằng giai cấp vô sản là cứ phải kín đáo, dứt khoát không có khoe đùi hay khoe vú như mấy con nặc nô tư sản. Trong những lời tâm tình với chồng con, vợ tôi thường dùng những từ ngữ

của các bài giảng chính trị. Chẳng hạn khi sinh hoạt, ăn uống, cô hay xài mấy từ như tiêu chuẩn này, tiêu chuẩn nọ...

Người đi theo lý thuyết về sự công bằng xã hội nhưng lại đẻ ra quả nhiều thang bậc khi hưởng thụ như sổ nọ, sổ kia, phiếu A, phiếu B, ưu tiên một, ưu tiên hai, cho đến ăn uống miếng thịt miếng cá còn chia ra tiểu táo, trung táo, đại táo... từ bệnh viện, cửa hàng, nhà ăn, phòng chiếu bóng, sân khấu cũng đều theo cắp bậc sang hèn thì lạ thật. Tôi như một tảng băng nằm bên cạnh bà vợ sồn sồn.

Nửa đêm, Ruộng ôm lấy tôi khóc. Tôi hiểu lắm chứ. Bốn mươi ba tuổi đầu, xa chúng đã chín năm nín nhịn. Giữa cái tuổi hồi xuân bốc lửa, lại có phần béo tốt khỏe mạnh, sự khao khát hạnh phúc bao năm như ngọn thác bị chặn lại. Giờ thác

vỡ bờ là cái lẽ dĩ nhiên. Tôi tự rủa mình: mày là đồ tàn nhẫn, chẳng ra mặt đàn ông. Cô ấy có phải là vợ mày đâu nào. Cô ấy giờ chỉ còn là nắm đất. Vợ mày đó, kẻ như đang chết đuối trên biển hạnh phúc vừa nắm tay được vào cái cọc kia. Nhưng không phải cái cọc mà là một sợi bún, Ruộng đang có cơ bị chết đuối thật sự. Nước mắt của vợ đã làm tảng băng của tôi tan dần. Tôi an ủi, động viên khen ngợi cô. Tôi lau nước mắt cho cô, rồi hôn hít vuốt ve, tình tứ lắm. Người Ruộng bồng bềnh như một núi lửa. Nbưng trời ơi, sao tôi vẫn là một tảng băng, là một sợi bún? Suốt hai tiếng đồng hồ, dù tôi cố hết sức mình, dù Ruộng có vuốt ve động viên tôi rất dịu dàng, mùi mẫn, tôi vẫn không sao làm được chuyện đó với cô. Gần hết đêm đó, vợ tôi đã dùng hết cách, tôi đã dùng hết cách, đã tập trung lấy lại nội lực, đã tự nhiên, đã bình tĩnh

nhưng tôi vẫn chẳng làm được cái nghĩa vụ cuối cùng của một người chồng đối với vợ sau chín năm đi B. về. Hai ngày hôm sau cũng vậy, dù vợ tôi mua bao nhiêu trứng gà con so, cả huyết chim sẻ về pha rượu cho tôi uống, nhưng người đàn ông trong tôi vẫn không chịu thức dậy, vẫn lịm ngủ như một con gà rù. Đến ngày thứ ba thì Ruộng hỏi:

– Sao vậy anh?

– Anh đâu có biết.

– Hay là vì anh không yêu em nên nó không hứng khởi, không lên được... Em biết anh chỉ thương hại em mà thôi. Anh đâu có yêu gì em.

Tôi vừa buồn vừa tức, vừa xấu hổ với vợ. Ruộng lại khóc thút thít. Tội nghiệp Ruộng quá. Dù sao, cô ấy cũng là vợ tôi, đã sinh cho tôi hai đứa con đẹp

đẽ khỏe mạnh. Trước nay tôi là người đàn ông bình thường cơ mà? Hay là, do chín năm ở rừng rú, đói khát, sốt rét, bệnh tật, cộng với một tâm lý đau khổ tự dằn vặt khôn nguôi về nỗi bất hạnh của hai người đàn bà tôi đã gây ra, khiến tôi bị tổn thương về sinh lý, để giờ đây thành ra kẻ bất lực? Hay là hồn vía Oanh đã ám tôi, mang toàn bộ sinh lực của tôi về thế giới bên kia? Ô hay, tôi từng tuyên bố rằng tâm hồn tôi, trái tim tôi đã được chôn vùi cùng với thân xác Oanh là gì.

Suốt mấy tuần sau, tình trạng của tôi cũng không khá hơn gì. Nghĩa là người đàn ông trong tôi vẫn chưa tỉnh thức, vẫn ỉu xìu như bánh đa nhúng nước. Ruộng buồn bã, đêm nằm khó ngủ, thở dài thườn thượt. Tuy vậy, có lần Ruộng an ủi tôi, ngay lúc này, tư duy của cô vẫn còn nặng mùi chính trị:

– Thôi anh ạ, ta sẽ đi khám bác sĩ. Nhưng cần gì chuyện đó, miễn là ở bên nhau thôi anh ạ. Giai cấp vô sản sinh ra để làm cách mạng thay đổi thế giới, chứ không phải để chăm chăm làm cái chuyện chăn gối đáng xấu hổ ấy đâu.

Ruộng dẫn tôi đến một bà bác sĩ chuyên về bệnh sinh lý và tình dục. Sau mấy ngày khám xét, bà bác sĩ bảo vợ tôi về đại thể, bộ máy của thiên nhiên trong tôi hiện tượng thì có lúc khiếm khuyết thật, nhưng cơ bản mà xét thì vẫn cứ tốt. Tự bản thân, tôi cũng biết điều đó. Bà bảo Ruộng là do tôi bị mắc bệnh về tâm lý về thần kinh, cái trí không an nên ảnh hưởng đến đời sống sinh lý. Bà bác sĩ bảo nhỏ vào tai vợ tôi, sau này cô ấy thuật lại rằng nó chỉ hỏng khi cần thiết, còn những lúc bình thường, kể cả khi ngủ có khi vẫn cứ chạy tốt...

Điều đó thì tôi xác nhận là hoàn toàn đúng. Ruộng lại tìm cho tôi mấy ông đông y giỏi nhất Hà nội, cắt cho tôi bao nhiêu thuốc bổ dương, phù thận. Cô ngâm cho tôi một hũ rượu toàn vị quái quỷ. Nhưng rốt cuộc, tôi vẫn chẳng làm nên cơm cháo gì. Từ đó tôi thấy tính tình Ruộng dần dần đổi khác. Cô hay cáu gắt một cách cực kỳ vô lý. Hơi một tí là cô lên lớp chính trị, chỉnh chồng con ra trò, hét tướng lên như mụ tam bành ấy.

Hôm tiễn cô đi học chính trị bên Liên Xô, tôi bảo:

– Em ạ, anh bị như vậy là tội em lắm. Em không có hạnh phúc. Sang bên ấy, anh cho phép em hoàn toàn tự do. Em cần phải sống cho mình một chút. Gặp người nào vừa mắt, em cứ tận hưởng đi. Anh mong em được sung sướng. Nếu sau này về nước, có ai yêu thương, em cứ

sống với họ. Anh không hề có ý kiến ý cò gì cả. Anh cho em hoàn toàn tự do.

Vợ tôi gào lên:

– Anh muốn ruồng bỏ tôi phải không? Tuổi già như tôi, không còn đẹp nữa, lại làm công tác chính trị thì làm sao còn người nào có thể yêu thương nổi. Anh xui tôi đi với trai để anh tự do rồi anh xin ly dị cho dễ à. Trời ơi, chồng ơi là chồng. Anh giả vờ bị bất lực với tôi để mong tôi chản thả anh ra phải không? Đừng có hòng. Khi nào con Ruộng này còn sống trên đời, thì chừng đó anh không giở trò trống gì được đâu nhá. Anh đừng hòng bịp được tôi, đừng hòng thoăt khỏi tay tôi.

Tôi vẫn dịu dàng:

– Nhưng anh thương hại em.

– Không khiến.

– Anh nói một lần nữa, nếu ai thương em, em cứ việc tự nhiên. Nhất là sang bên Tây, cái chuyện đàn ông đàn bà nó bình thường như ăn cơm uống nước ấy mà.

Ruộng nghiến răng, trợn mắt:

– Anh là chồng tôi mà lại đi xui tôi ngoại tình à? Đồ phản đảng.

CHƯƠNG 15

Số tôi rốt cuộc có ai ngờ vậy mà sướng mới vui chứ. Bạn bè trong ngoài giới gặp tôi bắt tay xong đều chép miệng: nhất anh. Tôi cười cười nghĩ bụng, không nhất thì cũng cóc có ai hơn. Điều gì xảy ra mà tôi đã vội vênh mặt lên vậy? Ối dào thư thả, tôi sẽ kể cho các bạn nghe, ở đời, khi cái may nó tới, có lúc ngăn không kịp, đóng cửa vào, nó vẫn tràn qua khe cửa, thẩm thấu qua tường mà vô. Lúc đó, chẳng cần anh phải há

miệng, sung nó vẫn cứ rụng vào thấu dạ dày.

Từ cuối năm 1979 đến nay, tôi đúc ra được một điều hay lắm: ừ, khi anh có tài thì cũng tốt đấy, nhưng nếu không nắm được quyền lực trong tay, cái tài ấy, xin lỗi quý vị nhá, cũng cú coi như đồ bỏ. Bởi vì, nếu anh không có chức có quyền mà lại cả gan có tài, coi như tự rước họa vào thân. Có thể lấy vài ví dụ trong địa hạt văn chương, cỡ như bác Đỗ Phủ bên Tàu xưa ai dám bảo là không thiên tài nào, người ta gọi là thánh thi khi bác còn sống đấy. Vậy mà bác thi sĩ Đỗ Phủ đã phải chết đói trên thuyền. Chung quy bởi vì dù bác là thánh thi chăng nữa, nhưng không có một tí quyền trong tay, may là không bị chém đầu. ở ta, như bác Tú Xương tài thơ ai hơn nào? Nhưng suốt đời bác Tú Xương rách như tổ đỉa, đói khát đến ma

chê quỷ hờn vì thi mãi không đậu, nằm mơ cũng chẳng thấy mình làm quan. Hoặc gần đây, như bác Nguyễn Bính, một nhà thơ lớn với những dòng lục bát mượt như ca dao, khiến dân gian thuộc làu như thuộc kinh vậy. Nhưng đời bác Bính trào nào cũng rứa, chỉ là cái anh không xu dính túi, bị đám cầm quyền hành cho tàn đời, cuối cùng khi chết, miệng vẫn còn thèm cơm.

Tôi có thể lấy ra hàng nghìn dẫn chứng như vậy không phải để minh họa cho thuyết tài mệnh tương đố đã từng ám ảnh bao thời, từng làm bạc tóc Nguyễn Du. Tôi xin mạn phép góp ý với hương hồn các vị thiên tài trong quá khứ rằng, các vị sở dĩ cực, sở dĩ chết đói, chết chém chung quy vì các vị không tìm cách nắm lấy quyền lực, cái mà ngày nay người ta gọi là cán bộ lãnh đạo chính trị ấy mà. Ơ

hay, đi sau kể ra cũng có cái lợi, học được những bài học nhãn tiền không phải trả học phí. Thật là câu hậu sinh khả úy nghe ra cũng có lý lắm. Tài thì dù mọn đi chăng nữa nhưng tôi cũng đã có, mà quyền hành thì chưa.

Nhưng nay thì thời thế đổi rồi các bạn ạ. Tôi vừa được đề bạt làm cán bộ lãnh đạo. Các bạn thông cảm cho tôi, tôi đã theo chủ nghĩa khiêm tốn mấy chục năm rồi, làm thân con sâu cái kiến biết cầm bút mấy chục năm rồi. Sau hai năm học xong khóa chính trị trung cao, năm 1979, tôi và gia đình được điều vào miền Nam công tăc. Tôi leo lên máy bay, ngồi một lúc đã thấy tới Đà Nẵng. Mấy ông cán bộ chính trị ngồi bên tôi sướng quá, chuyện vãn quá rôm rả. Họ bàn luận đủ điều về một tương lai tươi sáng, về tốc độ tiến lên chủ nghĩa xã hội vùn vụt

đâu có kém tốc độ máy bay. Rằng, mới đây, đầu năm 1976, tại thành phố Nam Định, lãnh tụ đã hứa: chỉ vài năm nữa thôi, đảng sẽ lo cho gia đình nào cũng có ti–vi, tủ lạnh. ừ phải tiến như vậy cho Mỹ nó sợ chứ, cho Tây, Nhật đừng khinh chúng ta không biết làm kinh tế chứ. Về đến cơ quan, tôi được thủ trưởng giao nhiệm vụ:

– Đồng chí có biết quốc sách của ta hai năm qua cụ thể là gì không?

Tôi hùng hồn trả lời theo kiểu học sinh trả bài:

– Là đánh tư sản, thu sạch sành sanh các cơ sở kinh tế của chúng, gom vào kinh tế quốc doanh. Cái đám tư sản mại bản kia chỉ có tài bóc lột, còn làm kinh tế thì dở ẹc phải không anh?

– Thì đúng đấy, mới có một nửa vấn đề. Còn một nửa nữa Trần Hưng ạ. Đó là chính sách kinh tế mới, giãn dân thành phố về các vùng quê, giải tỏa nhà ổ chuột.

Người phụ trách giải thích cho tôi một thôi một hồi về chính sách kinh tế mới, đoạn truyền:

– Tổ chức cử đồng chí đi thâm nhập thực tế đề tài này để viết một tác phẩm tầm cỡ. Hãy làm một cái gì như Đất vỡ hoang của Sôlôkhốp ấy.

Sau ba tháng vừa đi thực tế, vừa ngồi viết, tôi đã xuất xưởng một cuốn tiểu thuyết mang tựa đề Làng vui. Cuốn sách khi in ra đã tới gần bốn trăm trang. Tôi coi đây như lần thử sức cuối cùng với tiểu thuyết. Thắng cũng là đây, bại cũng là đây. Tôi chọn mấy chương đọc cho xếp nghe trước khi sách in ra. Hình như sợ

tôi tra tấn thêm mấy chương nữa hay sao ấy mà ông vội gạt phát đi bằng một câu khen ghê người:

– Quá lớn. Khỏi phải đọc thêm, để mai kia đọc bản in cho sướng. Sách in ra, tôi đến nhà in mượn trước một cuốn về đọc thử. Tôi vừa đọc vừa hút thuốc mà sướng phát run lên.

Tôi bị vinh quang làm mê man hơn cả say rượu. Đến nỗi, thấy mình trong chiếc gương dài trên tủ, tôi cứ tưởng ai, bèn cúi chào tới hai ba lần. Quái, sao cái ông bạn kia còn lễ phép hơn cả tôi. Tôi chào một, ông ta chào một cứ như là tên bắt chước hay kẻ nhạo báng. Tôi bực quá xấn tới xem gã là ai, đụng vào cái gương, suýt vỡ. Bấy giờ tôi mới biết mình nhầm. Rõ khỉ, mình còn không nhận ra bản mặt mình thì ai nhận ra mình được nữa? Trời ơi, hay là vinh quang đã làm tôi mắc

bệnh vĩ cuồng? Từ đó, đến mấy tháng sau, tôi không thèm soi gương nữa. Cho hay, cốc rượu vinh quang nhiều khi lại là độc dược, có thể làm người ta tới chỗ khùng điên. Hèn chi, có những thiên tài khi lên tới chót đỉnh vinh quang lại đi tự tử, hoặc phát rồ.

Tôi đã đọc đi đọc lại đến năm lần bảy lượt tiểu thuyết Làng vui ca ngợi sự thành công không tưởng tượng được của chính sách kinh tế mới, giãn dân về rừng rú hay nơi phèn chua nước mặn. Cho hay, văn mình, vợ người là câu tục ngữ vĩ đại nhất dành cho những kẻ cầm bút. Suốt một tháng, tôi ngồi phấp phỏng chờ đợi sự tiếp nhận ồn ã của báo chí và sự hoan nghênh cuồng nhiệt của độc giả.

Nhưng rồi thời gian đi qua, Làng vui như bị ném vào vực thẳm. Chẳng có ma nào thèm bàn bạc hay nhắc đến tiểu

thuyết của tôi. Trong khi đó, một ông lớn cho in một tập thơ dở ẹc, thua cả vè, chỉ là thứ diễn ca thô thiển và dung tục những chủ trương chính sách thì báo chí lại hùa nhau ca lên mây, biến nó thành tác phẩm lớn. Nhưng tôi vẫn không thể nào chấp nhận được cái lý quá khích của một ông bạn nhà văn, cho rằng giới phê bình nước ta bao năm rồi chỉ là đám theo voi ăn bã mía, theo đóm ăn tàn. ừ, cứ thử để Trần Hưng này trong một cương vị lãnh đạo nào đó coi, khối kẻ sẽ la làng lên rằng Làng vui là một đóng góp quan trọng cho nền văn học hiện thực xã hội chủ nghĩa. Cho hay là thể nhân, hay dở không phải do tác phẩm của anh, mà do anh ngồi ở vị trí nào trong nấc thang quyền lực. Nhưng nhờ trời, cái số của tôi chưa mạt, trước sau gì rồi cờ cũng đến tay thôi. Vấn đề là phải biết phất lên như thế nào để ngọn cờ mình phấp phới.

Suốt năm mươi hai năm trời sống trên mặt đất này, tôi đã kiên nhẫn núp vào bình phong của sự trí trá để mai phục số phận. Có công rình rập, có ngày vớ to phải không đời? Tự nhiên tự lành trời ạ, còn hơn thằng lớ ngớ vớ được mỏ vàng.

Tôi vừa đến cơ quan thì thủ trưởng làm mặt nghiêm kéo ra một góc khiến tôi hết hồn, nổi gai ốc, ngờ là mình có chuyện gì với công an. Thủ trưởng nói rất thầm vào tai tôi như lời quốc cắm:

– Đồng chí được bí thư mời.

Tôi giật thót người, tái mét mặt. Bỏ cha, bí thư mời là thế nào, chắc lại có chuyện động trời gì đó. Xếp của tôi trấn an:

– Đừng lo. Tin vui ông ạ. Không phải bí thư tỉnh ủy cũ đâu. Ông ta bị bay

rồi, mất chức vì thu về nhà cả chục ký vàng do bán bãi, bán quyền vượt biên. Đồng chí bí thư mới vừa được điều về mấy ngày, đã cho mời ông lên chơi. Thư của văn phòng tỉnh ủy đây

Tôi đang sợ cuống cuồng bỗng mừng méo mặt. Ân huệ gì đây cha mẹ ơi. Tôi đọc ngấu nghiến cái thư mời in bằng giấy trắng dày và cứng. Tôi sẽ được gặp mặt đồng chí bí thư tỉnh ủy tỉnh Sơn Giang chiều mai. Tôi về nhà với bàn chân kẻ mộng du đi mây về khói. Tôi vốn dĩ là kẻ hay xúc động. Từ lúc biết tôi được đồng chí Hoài Bão, bí thư tỉnh ủy mới mời đến nhà riêng chơi, mọi người trong cơ quan tôi đã nhìn tôi bằng con mắt hoàn toàn khác. Trong ánh mắt của đồng nghiệp, tôi nhìn thấy nét kính nể và dè chừng, đượm chút khúm núm ân hận vì đã từng coi tôi như cỏ rác. Trong những ánh mắt

đầy vẻ tự hạ mình trước tôi kia, tôi biết họ đang tự nói với mình: lơ mơ thằng Trần Hưng lên lãnh đạo một cái là gay, tốt nhất là nên chuẩn bị thái độ từ bây giờ, cứ xuống nước với hắn trước, tránh voi đâu xấu mặt nào.

Suốt đêm đó, tôi không sao ngủ được. Tôi hình dung ra cảnh gặp gỡ đồng chí bí thu tỉnh ủy với hàng trăm tình huống. Tôi tưởng tượng ra những ân sủng được ban phát. Tôi có thể được thăng quan, một thứ quan văn nghệ hạng bét nhưng có còn hơn không, nó vẫn cứ là quan. Tôi sẽ dạy cho bọn đồng nghiệp ngổ ngáo kh-inh người, coi trời bằng vung học được cách kính trọng Trần Hưng này. Tôi hồi hộp còn hơn cô dâu trinh bạch trước đêm động phòng hoa chúc.

Đúng hẹn, thư ký của bí thư tỉnh ủy ngồi trong một chiếc Vonga đen bóng

hơn bôi mỡ đến cơ quan đón tôi. Nhà riêng bí thư tỉnh ủy là dinh đốc phủ sứ thời Tây, được cải tạo và xây dựng thành dinh tỉnh trưởng trào Mỹ. Xe chúng tôi vượt qua barie chặn lối vào khu phố đầy biệt thự lớn nhỏ của gia đình các đồng chí trong tỉnh ủy và ủy ban tỉnh. Đây là đường phố đẹp nhất thành phố: nhiều cây cổ thụ, vắng vẻ. Trên đường phố đặc biệt của khu thâm nghiêm kín cổng cao tường này, cứ mươi thước lại có bóng một anh công an cầm súng gác. Thảng hoặc, tôi lại thấy một khẩu hiệu kẽ đẹp, sơn trắng hoặc đỏ trên các bức tường đại loại như: Cán bộ là đày tớ của nhân dân hoặc Người cán bộ đảng viên khổ trước thiên hạ, vui sau thiên hạ... Nhà riêng bí thư tỉnh ủy ở giữa khu đặc biệt này, tường quanh là đá hoa theo kiểu các lâu đài cổ. Đó là tòa biệt thự đẹp tới mức tôi chưa từng thấy. Chúng tôi qua

một cổng sắt, một trạm gác nữa mới vào được khuôn viên của tòa nhà. Đó là công viên thu nhỏ với những loài cây quý tỏa bóng mát. Những ghế đá hoa cương rải rác trong vườn. Một hố nhân tạo thả sen Nhật Bản điểm xuyết vài con thiên nga vừa đen vừa trắng đang bơi êm ru như mộng. Một con gấu ngựa trong chiếc lồng sắt giữa vườn đang ngoạm một đõ ong mật. Tòa biệt thự ba tầng với những ban–công chìa ra bao chậu hồng rực. Ngôi nhà kiểu Pháp được tân trang lại, xây thêm một căn kiểu Mỹ nhỏ bên cạnh trông rất hài hòa. ở một góc là nhà của những gia đình đày tớ nói theo kiểu cũ, còn bây giờ người ta gọi là những cán bộ phục vụ, những nhân viên nhà nước làm nghề loong toong như thư ký, bảo vệ, tiếp tân... Dáng những tàn tùng bách tán nhọn hoắt đâm lên như muốn đỡ lấy vòm trời sắp tối. Điện xanh đỏ được bật

lên trong vườn xem đến vui mắt. Thật là cảnh thiên đường Tây và Mỹ có nhã ý làm sẵn cho đồng chí nào được làm bí thư tỉnh ủy đến mà hưởng, bù đắp cho bao nhiêu năm nằm gai nếm mật, ăn bụi, ngủ rừng.

Tôi được đồng chí Quát, thư ký riêng của bí thư tỉnh ủy dẫn đi dạo quanh vườn trước khi gặp nhà lãnh đạo mà tôi chưa từng được biết mặt. Tôi mê mệt ngắm hết cây quý này đến chậu kiểng hiếm kia. Tôi ngắm con gấu chén mật ong mà chảy cả nước miếng. Kể ra, được làm con gấu cho bí thư tỉnh ủy cũng sướng.

Quát dẫn tôi vào phòng khách chờ. Anh bấm nút thang máy rồi chui vào cái hộp do chiếc ròng rọc cao quý kéo lên. Năm phút sau, Quát xuống tìm tôi:

– Đồng chí bí thư mời nhà văn lên phòng khách lầu ba.

Tôi đi theo Quát như một con lật đật. Tôi đứng trong hộp thang máy và cảm thấy hãnh diện vô cùng, như thể mình vừa hóa thành món hàng đắt giá được đóng hộp gởi đi xuất khẩu lấy ngoại tệ về cho nhân dân tỉnh nhà.

Thang máy vừa dừng, tôi theo Quát bước ra. Anh ra lệnh:

– Cởi dép.

Tôi cởi dép.

Quát lại bảo:

– Soi gương.

Tôi soi vào chiếc gương quá lớn bên tường. Lần đầu tiên trong đời, tôi được thấy mình trong gương từ gót chân lên

tới đỉnh đầu. Tôi vừa tranh thủ thời gian vàng ngọc ngắm nghía dung nhan, vừa sửa lại cổ áo, vuốt lại tóc, liếm lại môi cho đỏ, y hệt như người cung nữ trước giờ tiếp quân vương.

Quát lại dặn:

– Đồng chí bí thư mời nhà văn dùng cơm chiều. Sau đó xem phim ở phòng bên cạnh.

Tôi gật đầu cám ơn. Quát lại dặn:.

– Đừng uống rượu nhiều, sợ nói năng vô ý.

Quát dẫn tôi vào một phòng khách sang hết ý, với bộ sa–lông bọc da chỉ nhìn cũng đã thấy muốn dính chặt mắt vào rồi. Tất cả đều là những đồ đạc cực kỳ đắt tiền và hiếm có, đến nỗi có nhiều thứ tôi chưa từng trông thấy, chưa từng

biết nó được gọi là gì.

Tôi chợt thấy một ông già ngoài sáu mươi nhưng tóc đã điểm bạc, bụng phệ, trán nhăn, thịt trên hai má tròn vo cứ muốn chảy xuống cằm. Ông mặc sơ mi trang muốt, thắt cravat, đi giày phăng–túp thứ dùng trong nhà. Tướng ông cao to, có phần đẹp lão, trông thật có uy, đúng với tư thế của người cầm quyền. Thấy tôi ông đứng lên cười:

– Ôi Trần Hưng!

Tôi cảm động đến nỗi chỉ một tí là ngã kềnh ra. Bí thư tỉnh ủy Hoài Bão tưởng là ai té ra là đồng chí Tràng Giang của tôi trời ạ. Từ năm 1958 đến nay, nghĩa là đã hai mươi hai năm, lần đầu tiên tôi mới được gặp lại người anh kết nghĩa, người lãnh tụ của đời tôi, người đã lấy tôi từ đơn vị về tờ báo sư đoàn Chiến

Thắng ngày xưa, người đã từng chỉ thị cho tôi viết về cải cách ruộng đất, viết về kháng chiến chống Pháp.

Tràng Giang liền ôm lấy tôi, đỡ người học trò mình ngồi vào ghế vì tôi sung sướng quá đã bủn rủn cả chân tay. Tôi vẫn chưa hoàn hồn vì hạnh phúc lớn này, miệng chỉ biết lí nhí:

– Anh là đồng chí bí thư tỉnh ủy Hoài Bão ạ?

Tràng Giang cười lớn:

– Ồ chú em khờ quá. Tràng Giang hay Hoài Bão cũng chỉ là một người chiến sĩ cách mạng năm xưa thôi. Hoài Bão là bí danh của tôi khi vào Nam từ hơn hai mươi năm trước. Hôm nay, mời nhà văn đến chơi, chỗ anh em ngày xưa chia củ sắn lùi Việt Bắc

Tôi cám ơn lòng tốt của người thủ trưởng một thời của đời tôi Chính anh đã chỉ thị cho tôi sống, chỉ thị cho tôi viết văn và lấy vợ.

Một cán bộ phục vụ gái chừng hai mươi tuổi, xinh đẹp, mặc áo dài xanh, quần lụa trang, thướt tha đến bên bàn, bóc bao thuốc ba số năm, loại anh–tẹc mời tôi hút. Đoạn cô gái pha trà, thứ trà Tàu thực sự, theo bí thư tỉnh ủy nói là một người đàn em vừa đi Hồng Kông mua về biếu. Tràng Giang hỏi tôi về Ruộng và hai cháu Văn và Vương Thi hồi này ra sao. Ông bảo sẽ thư thả để bạt vợ tôi lên chức phó giám đốc trường đảng của tỉnh.

Im lặng một chút, uống xong hớp trà, hút một hơi thuốc nhẹ, Tràng Giang bảo tôi bằng cái giọng khi làm việc:

– Tôi vẫn hằng theo dõi đồng chí từ khi đi B. năm 1959 đến giờ. Hầu như tất cả các tác phẩm đồng chí viết ra để phục vụ các giai đoạn cách mạng, tôi đều có đọc. Sáng tác của đồng chí cơ bản là tốt. Tôi cũng vừa tranh thủ xem cuốn Làng vui. Nghiêm túc mà nói, cuốn này chưa lớn nhưng khá, đáng biểu dương. Thông qua cuốn sách, đồng chí đã làm cho người ta yêu mến hơn những thành tựu vô cùng to lớn của cuộc cải tạo xã hội ở lãnh vực kinh tế mới. Hôm nay, tổ chức trao cho đồng chí một trọng trách khác, đồng chí có nhận không?

– Báo cáo đồng chí bí thư tỉnh ủy, tôi rất sẵn sàng.

– Tốt. Hôm qua, tôi có gợi ý cho ban tổ chức, cho ban tuyên huấn cử đồng chí về phụ trách tờ báo văn nghệ tỉnh Sơn Giang chúng ta, thay đồng chí Đoàn Hứa

đi chữa bệnh. Nói chung, không ai phản đối ý kiến của tôi.

Tôi sướng quá, run bắn lên, đến nỗi phát ra một tiếng ho nhỏ. Số phận ơi, thật là có công há miệng, có ngày rụng sung. Tôi cám ơn Tràng Giang bằng những lời cảm động suýt khóc.

Trong xã hội mà chính trị là thống soái của chúng ta, thử hỏi có người cầm bút nào không mơ ước được lên làm lãnh đạo chứ?

Vẫn biết rằng quyền lực của các anh quan văn nghệ là thứ quyền lực cò con, nhưng có được thì quả là số zách. Nhà văn mà có quyền, viết tới đâu in liền tới đó, dù dở ẹc thiên hạ vẫn cứ xúm vào mà khen lấy khen để. Rồi thì các thứ bổng lộc sẽ ùn ùn kéo tới Nào giải thưởng, nào đi nước ngoài tì tì. Đi Tây, chỉ cần khôn

ngoan bỏ vào vali cải da báo, ít đồng hồ điện tử, vài chục cái quần xlíp đàn bà, dăm cái quần gin... sang nước bạn có đàn em thảy ra chợ trời thu lại vốn, số lời khẳm kia sẽ biến thành hàng hóa hai chiều, tha hồ khuân về nào tủ lạnh, nào nồi áp suất, bàn ủi, tivi màu, thuốc lá hay bét cũng một ôm dây mai–so... Lại còn tiêu chuẩn bạn cho từng ngày ăn không hết, phong bì bạn thí cho tiêu vặt, một cuộc phỏng vấn, một bài viết nhỏ, lại phong bì. Trời ơi, rồi còn tiệc tùng khách sạn khách sung, các cuộc gặp gỡ, tiếp tân quốc tế, có khi còn được đọc diễn văn, được ba hoa múa mép trước các nhà văn thế giới. Giờ đây, cơ hội đã tới, cờ đã tới tay, mày trúng số dài dài rồi Trần Hưng ơi.

Xong cái chuyện làm việc, Tràng Giang đưa tôi xuống lầu hai ăn tối. Tôi

thấy một thiếu phụ trên dưới bốn mươi, son phấn trang điểm vừa phải, mặc rốp đỏ chói, đi tất mỏng màu kem sữa, dáng cao to, phốp pháp, mông và ngực loại ômêga tiền hô hậu ủng. Tràng Giang giới thiệu:

– Đây là nhà văn nổi tiếng Trần Hưng mà anh vẫn kể. Tràng Giang chỉ vào người đàn bà có đôi mắt rất sắc như lưỡi lam đang cứa vào tôi, như muốn giải phẫu cả cuộc đời tôi trong giây phút:

– Còn đây, xin giới thiệu với Trần Hưng, đây là Thùy Linh, vừa là đồng chí, vừa là tiểu đội trưởng của tôi, là mẹ của đứa con tôi.

Mọi người đều cười xã giao, cái cười rất nhạt. Tôi khẽ cúi chào bà chị của người anh kết nghĩa năm xưa. Thùy Linh nói giọng Bắc di cư, tiếng bà ta cứ

véo von cao thấp như thể lúc nào cũng cần phải sắm một vai diễn gì đó trên sân khấu:

– A, xin hân hạnh chào anh Trần Hưng. Anh Tràng Giang quý anh lắm, nhắc hoài. Nay anh về làm bí thư tỉnh ta chắc là anh Hưng thích chứ? Thôi, xin mời các anh vào bàn cho, không nguội hết đo ăn bây giờ.

Bữa ăn dọn thật sang theo kiểu Tây. Người nữ phục vụ mặc áo dài bưng lên hết dĩa này đến đĩa khác. Cô khui chai sâm–panh của Tây chính hiệu khai vị. Đoạn, cô mở tiếp một chai mạc–ten. Chúng tôi vừa ăn vừa cười nói ríu rít. Tràng Giang và Thùy Linh tế nhị giới thiệu mối tình của hai người. Năm 1975, Tràng Giang từ rừng về gặp Thùy Linh là cơ sở nội thành hoạt động hợp pháp. Họ yêu nhau

ba tháng rồi làm đám cưới. Sáu tháng sau, một cậu quý tử ra đời. Theo một vài người nói nửa kín nửa hở, rằng thời nay trẻ sơ sinh trong bụng mẹ không thích nằm tới chín tháng mười ngày lâu lắc như xưa. Chúng đòi chui ra làm người khí sớm. Bằng chứng là hầu hết các cặp vợ chồng cưới nhau có khi mới được ba bốn tháng, hoặc khá hơn là sáu tháng như vợ chồng ông bí thư này, đã có thể sinh con. Mà quái lạ, mặc dù đứa trẻ ra đời sớm đến ba bốn tháng như vậy, vẫn đầy đủ tóc tai và lớn lên như thổi. Thùy Linh vừa ăn vừa liếc tôi như chớp. Mắt bà ta, môi bà ta toát ra một cái gì có vẻ như chưa biết thỏa mãn, như thể chưa có sức mạnh dương tính nào đủ sức giúp bà ta vượt qua cái hữu hạn của bản thân mình, để đạt tới cái đam mê, cái vô cùng của vô thức. Thùy Linh, theo con mắt

trần tục của tôi, xin lỗi các bạn, bà ta là loại đàn bà sinh ra để làm cái việc trên giường hơn là làm cách mạng.

Hiện nay, bà ta cùng với Quát là hai thư ký riêng của bí thư tỉnh ủy. Ông anh kết nghĩa của tôi tướng tá lệt bệt hom hem, vừa già vừa phệ thế kia, làm sao đáp ứng cho được một thân thể rực cháy, lênh láng nguồn sống của bà vợ nhỏ hơn ông cả hai chục tuổi này. Tôi trộm nghĩ, một người làm chính trị, nhất là một cán bộ cao cấp như Tràng Giang, lấy vợ quá trẻ và quá khỏe mạnh sung mãn như vậy, thật là một tai họa. Sau bữa ăn, chúng tôi chuyển sang phòng bên vừa dùng trà thuốc vừa xem phim. Tràng Giang bảo đó là phim Mỹ, loại phim dùng cho lãnh đạo nghiên cứu. Khi vào phim, tôi mới hay rằng, phim loại có nhiều màn tình dục gay cấn này mà nghiên cứu cái mẹ

gì, các bố thưởng thức thì có. Khi tiễn tôi lên xe ra về, bí thư tỉnh ủy đưa cho tôi một tập bản thảo:

– Cây nhà lá vườn, thơ của tôi với bút danh Hoài Bão đấy. Chú về xem giùm góp ý cho tôi với nhé.

Tôi cầm tập bản thảo của lãnh đạo như cầm cả sự tiến thân của đời mình. Ba ngày sau, vận may đến gõ cửa phòng tôi. Tôi nhận được quyết định bổ nhiệm làm tổng biên tập tờ báo văn nghệ tỉnh Sơn Giang, kèm theo một chiếc xe du lịch hiệu Pơ–giô và một người lái xe trẻ tuổi. Chỉ trong vòng hơn hai tháng kể từ khi tôi về làm tổng biên tập tờ tuần báo văn nghệ tỉnh, tòa soạn đã nhận được hàng chục bài viết ca ngợi tiểu thuyết Làng vui của tôi. Tôi cho đăng in ít năm bài thôi, vì tôi là người khiêm tốn và tương đối còn biết điều. Đấy thấy chưa, có quyền

một tí là văn mình bèn hay lên liền. Vinh quang đến với tôi ào ào đến độ phải chặn bớt lại, sợ thiên hạ ghen tuông.

CHƯƠNG 16

Vương Thi hỏi tôi:

– Bố ơi, thành phố An Hải này sao nhiều người sống ngoài vỉa hè vậy?

– Ôi do nếp sống Mỹ hóa gây ra cả con ạ. Họ quen hưởng thụ rồi, bây giờ không quen lao động nên đành bán cả nhà cửa đi để đổ vào lỗ miệng.

– Nhưng con nghe mọi người bảo đó là đám dân kinh tế mới về đấy bố?

Tôi trả lời cho qua chuyện:

– Ừ cũng có thể.

– Vậy sao trong tiểu thuyết Làng vui của bố, chính sách giãn dân thành phố, chính sách kinh tế mới thành công rực rỡ cơ mà. Cuộc sống ở vùng kinh tế mới tốt đẹp như bố tả trong sách, sao người ta cứ bỏ về thành phố kìn kìn, nằm vỉa hè đi bới rác sống là sao?

– Ôi thế mới là những quân dại con ạ. Họ thèm một tí điện thôi... Thiếu không khí xô bồ bát nháo phố thị, họ không sống được, thà làm ăn mày ở vỉa hè còn hơn là anh phú nông dưới quê. Làng mới sướng bắt chết đi mà họ không chịu ở. Bố cũng chịu, chả còn hiểu tâm lý cái đám thị dân này nữa.

– Con chả tin. Không ai bỏ chỗ

sướng đi vào chỗ khổ cả. Bạn con nói đùa: họ, những người dân kinh tế mới từ Làng vui của bố mày về đó. Con đau nhói trong lòng.

Nó chưởi bố mình thâm hiểm như vậy mà vì đuối lý, mình đành ngậm bồ hòn làm ngọt.

– Thôi, nó nói gì kệ nó con ạ. Làng vui của bố viết ra từ 1978, lúc đó kinh tế mới sướng lắm. Còn bây giờ là năm 1982, phong trào kinh tế mới đổ bể rồi thì liên quan gì đến cuốn tiểu thuyết của bố nào? Bố viết văn chỉ để phục vụ một giai đoạn cách mạng, giai đoạn sau lại có cuốn khác, lo gì.

– Thế bây giờ bố có dám viết một cuốn truyện về dân kinh tế mới ngủ vỉa hè đầy ra không?

– Bố chịu. Vả lại, phương pháp sáng tác hiện thực xã hội chủ nghĩa chỉ có quyền viết về cái tốt đẹp. Ngoài ra bố còn làm tổng biên tập báo văn nghệ, bận lắm, chẳng còn thời gian viết dài hơi đâu.

– Con chả hiểu ra sao bố ạ. Bố cho phép con nói thật nhá. Thời nay những cái giả tạo thì được khen, được trọng dụng. Ví như cuốn sách Làng vui của bố vậy, con thấy chả thật một tị, toàn bịa khiếp lên được ấy.

– Ấy, văn học là hư cấu mà con. Hư cấu là hư cấu cái hình tượng, nhưng phải trên cơ sở cuộc sống, phải trung thành với hiện thực.

– Bố làm như con không hiểu gì về lý luận văn học ấy. Chả gì con cũng là giáo viên dạy văn cấp hai nhá. Có đứa bạn độc mồm dạy chung với con rêu rao

rằng bố cái Vương Thi chỉ là bồi bút.

Tôi giận tái mét mặt lại, tức sôi máu quát:

– Đứa nào, con nào dám bảo một nhà văn cách mạng như tao là bồi bút hả? Quân phản động, xích cổ nó lại chứ ăn nói vô tổ chức thành quen đi.

– Này, bố đừng nóng nhá, tên đứa đó là mọi người đấy. Ai đọc sách của các bố mà không phì cười vì sự tô hồng quá đáng. Văn chương của các cụ với lý luận là viết về cái hiện thực sắp có, sẽ có hơn là viết về cái hiện thực đang có. Mà cái xã hội thiên đường tốt đẹp sẽ đến kia thì cóc có ai biết, cũng chẳng có cơ sở nào để nó đến một cách cụ thể. Thành ra văn chương của các cụ đa phần thường ngược lại cuộc sống hôm nay.

Tôi nạt con gái:

– Thôi im mồm đi. Mày lại hùa theo chúng nó nói bậy rồi. Giữ mồm giữ miệng không vạ vào thân đấy con ạ. Chuyên chính vô sản đừng có mà đùa.

– Con cóc sợ. Bố có nhớ hồi xưa ngoài Bắc ở tỉnh X. khi con theo bố về chơi không, lại có cả bài ca hố xí hai ngăn phát trên làn sóng trên đài phát thanh tỉnh đấy. Quan niệm văn nghệ phục vụ dung tục như vậy là một cách để xóa bỏ văn nghệ bố ạ. Đến khi cấp trên phát động phong trào hạn chế sinh đẻ, thì trên tờ báo tỉnh, lại có bài thơ của một nhà thơ chuyên làm thơ thời sự là bài Người đặt vòng hạnh phúc. Rồi lại thấy xuất hiện trên loa công cộng bài hát Bài ca thuốc ngừa thai. Bố còn nhớ chứ. Con chịu thôi, văn nghệ văn gừng cứ vậy, chẳng qua chỉ là trò hề.

Tôi thu quân:

– Thôi chuyện của bố, không việc gì đến con.

– Vì những việc của bố, ảnh hưởng đến danh dự của con.

Đấy, các bạn có thấy bây giờ lớp trẻ nó chả còn coi ai ra gì nữa không, chúng phủ nhận tất tần tật. Chúng chẳng hiểu gì cả. Vì cuộc sống là cuộc sống, còn văn học lại là văn học, hai cái là hai phạm trù khác nhau như đàn bà không thể là đàn ông và ngược lại. Chúng cóc có hiểu được phương pháp hiện thực xã hội chủ nghĩa là gì, là vẽ ra xu hướng của hiện thực chứ không phải dựng dậy hiện thực, giúp con người nhìn thấy tương lai trước khi nó được biến thành hiện thực. Đấy là đôi cánh của quy luật được gọi là phương pháp hiện thực lãng mạn cách

mạng. Gần đây, con Vương Thi đã xin trường được một phòng nhỏ ở riêng. Còn anh ruột nó là thằng Trần Văn Văn hiện đã tốt nghiệp đại học, đã tót sang nhà bố vợ tương lai là ông giám đốc một sở lớn để ở cho sướng.

Thỉnh thoảng hai đứa con mới ghé về thăm bố mẹ. Thằng Văn ít nói chuyện với tôi, chỉ hay rù rì với mẹ. Nó cho tôi đã suốt đời làm khổ mẹ nó. Bốn thành viên trong gia đình tôi đều ông chẳng bà chuộc. Con cái không còn tin tưởng và kính trọng bố mẹ nữa. Bố mẹ với con cái cũng chỉ là mối quan hệ giữa cấp trên và cấp dưới, kẻ thống trị và người bị trị. Thành thử gia đình không ra gia đình, cơ quan chẳng phải cơ quan.

Từ khi được làm phó giám đốc trường đảng tỉnh Sơn Giang, Ruộng lấy quyền lực làm lẽ sống, làm tình yêu. Cô

đang hết sức tích cực để khóa tới trở thành tỉnh ủy viên và biết đâu lại còn có khả năng vào thường vụ tỉnh ủy. Người ta đang cần những nhân vật nữ vào các chức vụ quan trọng mà. Ruộng sống như một ni sư đã diệt dục, tập trung hết những năng lượng thừa vào nỗi đam mê quyền hành. Vì đường công danh của mình và hai đứa con đã lớn, Ruộng phải cắn răng, mím môi, thót bụng lại để cố tạo ra hình ảnh của một gia đình nề nếp, có tổ chức quy củ, có văn hóa và hơn nữa là có hạnh phúc.

Một hạnh phúc giả tạo trong một gia đình giả tạo.

Ruộng hoàn toàn yên tâm về cái khoản gái trai của ông chồng nhà văn bất lực, coi như đã chấm dứt từ lâu. Cô không còn cần phải cảnh giác cách mạng làm gì nữa trên cái mặt trận tình tang

nem chả này. Có nhiều lúc Ruộng bảo tôi: anh bị vậy mà hóa hay, mà mẹ con em được nhờ. Nhưng lý trí vẫn thuần là lý trí. Tôi biết rằng nhiều đêm Ruộng đã trăn trở đến quằn quại rồi ngồi dậy khóc thầm. Tội nghiệp Ruộng, cô đang ở giai đoạn cuối cùng của tuổi hồi xuân. Người đàn bà trong Ruộng đêm đêm thức dậy đòi hỏi quyền lợi, đòi được xác lập, được khẳng định, được đốt cháy và thăng hoa cái nhiệt lượng dư thừa của thân xác. Cứ tưởng người cán bộ, người lãnh đạo trong cô đã chiến thắng, đã làm chủ được thân xác mình. Cứ tưởng rằng khi có quyền lực, cô được sung sướng và mãn nguyện. Té ra, đêm đêm về nằm trong một mái nhà với một ông chồng hình nhân, một ông chồng hờ, cô lại thấy thảm thương cho cái số mình sao gặp nhiều oan trái buồn tủi đến thế. Mặc dù cô biết người chồng mình hồn vía chưa từng thuộc

quyền sở hữu của cô. Cô cũng biết người tình địch của mình đã chết. Nhưng bằng tiên cảm của người đàn bà, Ruộng biết lòng dạ tôi vẫn cứ rối bời vì cái hình hài đã thành cát bụi.

Tôi biết, đôi khi Ruộng thấy con người chính trị trong mình chẳng qua chỉ là một con người giả, chỉ là một âm bản của đời sống mình thôi. Còn con người thật của cô lại nằm ở những khao khát, những đòi hỏi bình thường, được yêu, được hạnh phúc. Khi tự mình phải đối diện với mình, tôi biết cô thấy mình cô đơn một cách kinh hãi. Tất cả không có gì bù đắp được sự hụt hẫng của một người đàn bà không được yêu. Tôi thương vâ an ủi cô nhiều nhưng làm sao giải tỏa được cho bản thân cô.

Tôi không còn đốm lửa dù nhỏ nào để sưởi ấm chưa nói đến sự đốt cháy

giùm cô. Tôi người chồng của cô, người làm cô bất hạnh, chung quy cũng chỉ là một kẻ bất hạnh. Tôi phải vác bao nhiêu niềm vui giả tạo, hạnh phúc giả tạo như vác thập giá đến nơi hành hình. Trong toán học, hai cái dấu âm cộng lại thành dương. Nhưng trong đời sống, hai kẻ bất hạnh cộng lại chẳng thể biến thành hạnh phúc được.

Giờ đây, tôi chỉ là một tảng băng biết làm tổng biên tập tờ báo văn nghệ tỉnh. Sau cuộc họp giao ban hàng tuần, ông Hai Kỷ, phó ban tuyên huấn mời tôi lại:

– Tôi có cà phê thứ thiệt, cà phê chồn Buôn Mê Thuột ông nội ơi. Vừa uống, ta vừa bàn một số công việc được chứ?

– Tất nhiên. Tôi trả lời.

Chúng tôi lên lầu, vào phòng làm

việc của Hai Kỷ. Hai Kỷ pha cà phê, đem ra cả đĩa bánh ngọt, một bao thuốc ngon. Chúng tôi vừa uống vừa bàn công việc. Ông rút từ trong cặp ra một tờ báo, đưa cho tôi. Thì ra là tờ Văn học ngày nay. Hai Kỷ bảo tôi:

– Ông thử đọc bài thơ bốn câu ở trang mười coi. Thật là một phát súng bắn vào những nguyên tắc bất di bất dịch của chúng ta.

Tôi mở trang mười. Trời ơi, số tôi sao suốt đời chạy trời không khỏi nắng, đi đâu cũng gặp cái núi lửa này. Thơ của Trần Khuất Nguyên trời ạ.

Bài thơ thứ nhất có tựa đề là Thương con vạc:

Đừng trách con vạc

Sao mày ăn đêm

Chao ôi đồng đất

Ban ngày như nêm.

Bài thơ thứ hai của Trần Khuất Nguyên có tựa đề là Lời cái thớt:

Số phận cho ta làm mặt thớt

Kể gì thịt cá nát đời nhau

Sinh ra là để người ta chặt

Ta chỉ ăn toàn những vết dao.

Tôi đọc đi đọc lại đến thuộc lòng, thầm bảo bụng: bố khỉ, thơ hay thật. Trong thâm tâm không phải tôi không phục tay Trần Khuất Nguyên, cái kẻ mới mười lăm tuổi năm 1964, tại công viên thị xã X., đã từng phủ nhận cuốn Lúa reo của tôi viết về hợp tác xã. Cái tay mà trước giải phóng, đầu năm 1975, tôi còn gặp ở chiến khu lúc anh ta là chính trị

viên đại đội trinh sát.

Một số anh em nhà văn chúng tôi, luôn luôn đoán ý lãnh đạo để viết, không có cái nghênh ngang của lớp nhà văn như tay trinh sát này. Nói chung, những người cầm bút thế hệ chúng tôi và thế hệ trước đó, luôn luôn sợ hãi, mặc cảm trước kẻ cầm quyền. Rằng chỉ có những người lânh đạo chính trị mới là cộng sản thứ thiệt. Còn chúng tôi, tuy mang danh đảng viên đấy, nhưng chỉ là những con sứa, những thân phù du biết mang thẻ đảng, không dám đấu tranh, dám sống chết vì sự thật. Tôi là kẻ dù ít nhiều cũng có biết võ vẽ học thuyết của Hê–ghen. Tôi hiểu rằng, một ngòi bút, hơn nữa một nền văn học sinh ra chỉ cốt để khẳng định, để khen ngợi, tô hồng hiện thực dù hiện thực kia có hoàn thiện hoàn mỹ trăm phần trăm đi nữa, thì sự khẳng định, sự

khen ngợi, sự tô hồng ấy không còn là khẳng định, khen ngợi và tô hồng nữa. Bởi vì, sự khẳng định chỉ có thể là khẳng định, chỉ có thể được tin tưởng, được xác nhận khi nào ngòi bút kia, nền văn học kia học được cách phủ định. Chúng ta, buồn thay, luôn luôn đọc ra rả như ve sầu ngày hạ rằng: sự vật bao giờ cũng được cấu thành bởi các mặt đối lập thống nhất. Nhưng nhãn quan chính trị, nhãn quan kinh tế, nhãn quan văn hóa văn nghệ của chúng ta hỡi ôi, bao nhiêu năm, chỉ nhìn sự vật có một chiều thuận với ý chủ quan của mình, còn chiều nghịch kia của sự vật, chúng ta cố tình làm lơ, coi như nó không có, không còn. Chúng ta hô hoán lên rằng: chủ nghĩa xã hội không còn mâu thuẫn, không còn bi kịch, không có cái ác, chỉ rặt toàn thiện mỹ mà thôi. Sự vật, chính là thế giới khách quan tồn tại ngoài ý muốn con người, vẫn cứ tiếp tục

phát triển trong quá trình vận động giữa các mặt đối lập thống nhất của nó, mặc xác các thứ lý thuyết một chiều ấu trĩ đầy duy tâm chủ quan của chúng ta.

Trong sự hình thành nhân cách của con người, từng giây phút là các cuộc ác đấu âm thầm giữa thiện và ác, đúng và sai, tốt và xấu, hèn nhát và quả cảm để tự khẳng định tồn tại. Mỗi con người còn thế, huống hồ là cả một đất nước, một dân tộc, sao lại bảo không còn cái ác, cái xấu, không còn đối kháng nữa? Quan niệm về thế giới như vậy, nhìn nhận về sự vật như vậy mà dám vỗ ngực tự xưng là mác xít được ư? Chưa hết, người ta còn tuyên bố đã nắm được chân lý tuyệt đối khách quan.

Đến ngay Mác và Lênin, những thiên tài sáng tạo ra học thuyết cộng sản cũng

chưa từng dám tuyên bố huênh hoang đến thế.

Chân lý, khi đã nắm bắt được rồi thì nó không còn là nó nữa. Chân lý hay là khát vọng hướng thiện không cùng của con người, vươn lên nắm bắt cái vô cùng của thế giới. Không một con người nào, một tập thể người nào độc quyền về chân lý cả. Chân lý cũng như khí trời, như ốc–xy, là tài sản của mọi người trên hành tinh bé nhỏ và quá lắm chuyện của chúng ta.

Con người muốn thống nhất với chính bản thân mình và thống nhất với nhau, cần phải được mâu thuẫn, được đối lập, được tranh luận, cần biết nghe bằng nhiều lỗ tai và cái quan trọng là phải trừ khử ngay cái thói kiêu ngạo coi mình là ông trời. Có như vậy, chân lý mới có cơ tồn tại và mỉm cười với chúng ta.

Vừa đọc đi đọc lại hai bài thơ bốn câu của Trần Khuất Nguyên, tôi vừa ngẫm nghĩ những điều trên. Chúng ta kể cả tôi, xưa nay chỉ quen nhìn nhận và phân tích sự vật có một chiều thuận với ý muốn chúng ta. Đến khi cần phải lật ngược vấn đề lên một chút là đã sợ phạm húy, phạm vào những giáo điều cứng nhắc mà người đại diện của nó là ông Hai Kỷ đang người pha trà trước mặt tôi. Nhưng tôi lại chưa có gan nói thẳng những ý nghĩ mình với người khác bởi vì tôi hèn, tôi sợ bị quy là phản động. Hỡi ôi, tôi được sinh ra đâu phải để làm cái loa của kẻ khác, bản nháp của kẻ khác. Tại sao tôi không thể có nhận xét riêng, ý kiến riêng của mình về các vấn đề? Tôi đang ở trong trận đồ bát quái của chủ nghĩa giáo điều, liệu có còn cơ hội thoát ra được nữa không? ôi chao, chả lẽ tôi cứ phải nói, phải viết ngược lại với lòng

mình cho phù hợp với đôi tai và đôi mắt của cấp trên. Ông Hai Kỷ, người ba mươi năm làm công tác tuyên huấn hỏi tôi:

– Sao nhà văn, ông thấy hai bài thơ này thế nào?

Tôi trả lời chung chung cho đỡ thẹn với lòng mình:

– Tôi thấy nó không ổn.

– Ông hữu khuynh rồi đó Ba Hưng. Sao lại không ổn. Thương con vạc và Lời cái thớt là khẩu khí của đứa ngông cuồng, không cần biết dọc ngang nào biết trên đầu có ai nữa. Khi kẻ bị lãnh đạo quên mất chỗ đứng của nó thì nó bắt đầu quậy. Thằng cha Trần Khuất Nguyên, một thằng con nít mà gan cùng mình, dám thách thức với những nguyên tắc bất di bất dịch của chúng ta.

Tôi bênh:

– Tôi nghĩ hắn không dám thách thức chúng ta đâu. Chúng ta quên rằng trong phạm trù của hai từ chúng ta, bao hàm cả tay Trần Khuất Nguyên này nữa. Theo như tôi biết thì cậu ta cũng là đảng viên, từng đi chống Mỹ, từng bị thương khá nặng, sao lại nỡ đẩy nó vào hàng đối lập với chúng ta?

– Ôi, anh ngây thơ quá đấy Ba Hưng. Tôi nghĩ một người duyệt bài vở mà thiếu chỗ đứng, thiếu lập trường giai cấp như anh thì rồi số phận tờ báo văn nghệ tỉnh sẽ ra sao đây? Như thế này mà anh còn tính bênh vực nó nữa hay sao? Anh có biết tờ tuần báo Văn học ngày nay giờ ra sao chưa? Số báo in hai bài thơ này đã bị thu hồi. Tay tổng biên tập bị kiểm điểm toé khói, có thể mất chức. Cơ quan quản lý văn hóa văn nghệ vừa gởi công văn đi

khắp nơi, kể cả tỉnh ta đòi khai trừ Trần Khuất Nguyên ra khỏi đảng, khai trừ ra khỏi hội viên hội nhà văn Việt Nam. Thường vụ tỉnh ủy vừa họp bốn cuộc họp về hai bài thơ của thằng trời gầm đất lở này. Thường vụ đã chỉ thị cho sở văn hóa thông tin, nơi Trần Khuất Nguyên công tác phải kiểm thảo nghiêm túc hắn. Sáng hôm nay thằng Nguyên đang bị quần nhừ tử đấy ông Ba Hưng ơi.

Tôi lạnh toát xương sống. Đừng có đùa với kỷ cương thép của tổ chức. Hai Kỷ dùng chuyện Trần Khuất Nguyên để đánh tôi trúng huyệt: ấy là nỗi sợ hãi bị kỷ luật, bị khai trừ, bị thanh trừng, bị tù đày của cả đời tôi từ vụ viết cuốn Vượt bão phụ họa cho cải cách ruộng đất ngày xưa. Bởi vì nỗi sợ tận cùng gan ruột của tôi vẫn là cuốn nhật ký viết hồi sau cải cách ruộng đất, hiện nay vợ tôi đang giữ

để làm áp lực cột tôi lại với cô ấy. Tôi không còn con đường nào khác ngoài việc từ bỏ ý định bảo vệ Trần Khuất Nguyên. Nghĩa là tôi phải phụ họa, phải đứng về phía Hai Kỷ để giữ vững cái ghế tổng biên tập tờ báo văn nghệ tỉnh của mình. Tôi bảo Hai Kỷ:

– Nếu quả con ngựa non háu đá này có ý xỏ xiên chúng ta thì nên dạy cho hắn biết thế nào là lễ độ, cho nó chừa cái thói ngông nghênh đi.

Hai Kỷ thông báo:

– Tôi nói nhỏ cho anh biết, bên bảo vệ văn hóa đã có đầy đủ hồ sơ về Trần Khuất Nguyên. Họ định bắt nó đấy nhưng còn hơi do dự. Dù sao, tên Nguyên này cũng từng đi chống Mỹ, là thương binh, đảng viên, là nhà thơ trẻ có tiếng hiện nay. Muốn bắt hắn còn phải để ý đến dư

luận, tới sự thu phục nhân tâm của đám văn nghệ sĩ chế độ cũ nữa ông ạ.

Tôi hùa theo:

– Ừ phải rồi. Chúng ta không nên lấy quyền hành để đẩy một số anh em văn nghệ nào có thiếu sót, có viết chút gì đó lệch lạc sang thành đối lập với đảng. Cách mạng cũng cần phải biết nghe bằng nhiều lỗ tai.

– Thôi đi ông Ba Hưng. Các bố văn nghệ hay bênh nhau lắm. Bắt Nguyên thì chưa tới lúc nhưng phải làm ra lẽ cho hắn sợ. Khi chúng ta đang cải tạo xã hội chủ nghĩa thì hắn lại tung ra bài thơ ỡm ờ Thương con vạc. Anh thừa biết con vạc là biểu tượng cho cái gì rồi chứ. Vạc chính là những âm mưu đen tối, những bọn đi đêm làm các nghề bất chính như trộm cắp, gái điếm, bọn gián điệp phá

hoại rình mò trong bóng tối. Vậy mà thằng Nguyên này dám tuyên bố thương con vạc, rồi dạy chúng ta đứng nên trách con vạc nữa. Chúng ta không chỉ trách, không chỉ căm giận lũ mặt người da vạc mà sẽ còn bắt sạch những loài ăn đêm. Còn bài Lời cái thớt của hắn nặng hơn nữa ông ạ. Xã hội ta là một xã hội trên dưới một lòng, lãnh đạo hòa với nhân dân như cá hòa với nước. Vậy mà hắn dám đặt một cái thớt trong mối quan hệ thiêng liêng giữa dân và đảng. Vậy thớt là gì? Về mặt tu từ, tôi đã tra ba bốn cuốn từ điển. Thớt là cái dụng cụ bằng gỗ để làm đòn kê cho công cuộc chặt thịt, chặt cá. Đơn giản như vậy thì cần gì thằng nào phải làm thơ. Hần bảo ai là mặt thớt hả ông Ba Hưng? Ai, hắn bảo ai chỉ ăn toàn những vết dao nào? Đủ rồi, chúng ta cần sự ngọt ngào, cần sự khẳng định, ngợi ca cơ. Chúng ta không cho phép bất

cứ ai nhân danh bất cứ thứ gì để châm chọc, chỉ trích hoặc vặt lá tìm sâu xã hội tốt đẹp của chúng ta.

Nghe Hai Kỷ phân tích thơ, tôi buồn quá. Người ta đã học được cách suy diễn hết sức chủ quan trước hình tượng văn học, chụp cho bài thơ những cái mũ kinh khủng mà nó không hề có. Người ta cố ý tước bỏ tính biểu tượng của văn học theo kiểu vặt trụi hết lá cây, không muốn văn học được nói nhiều nghĩa, được mang yếu tố thâm thúy của tư tưởng, được phép khái quát hóa và điển hình hóa. Nếu tất cả các thời đại, các xứ sở đều phân tích thơ kiểu ông Hai Kỷ này, chắc chắn văn học đã biến mất khỏi mặt đất. Thế giới sẽ không còn những thiên tài văn học nữa nếu như tư tưởng và tâm hon con người cũng bị kiểm duyệt, bị lục soát theo kiểu các trạm thuế của ta

khám xét hành trang khách đi đường. Chúng ta sẽ còn là những kẻ mắc bệnh sợ ma, nếu vẫn quan trọng hóa quá đáng tác dụng của một bài thơ, một cuốn tiểu thuyết nào đó có vấn đề khi nó tung ra ngoài xã hội.

Văn học mà không có vấn đề, không dám đặt trước các vấn đề cho con người và xã hội thì còn coi là văn học được ư? Chẳng ai chú ý đến hai bài thơ bé nhỏ như hai con kiến của Trần Khuất Nguyên, nếu như tờ báo không bị thu hồi, nếu như không có những bài đánh, những chỉ thị trị tác giả của nó. Và lập tức, hai con kiến kia sẽ biến thành hai con voi dư luận. Nhưng đau buồn thay, tôi lại không nói được những suy nghĩ của mình về hai bài thơ này, tôi phải cần biết cách phụ họa cho Hai Kỷ:

– Nghe anh phân tích tôi mới thấy dễ sợ thật.

– Vậy thì tôi yêu cầu anh lên tiếng trên báo văn nghệ tỉnh về hai bài thơ phản động này.

Tôi hiểu yêu cầu này của ông ta chính là lệnh.

Tôi ôm cái lệnh ấy cùng tờ Văn học ngày nay về tòa soạn. Kiếm một người để đánh đồng nghiệp trên báo theo lệnh tổ chức thời nay thật không khó khăn gì. Tôi đưa hai bài thơ này và ý đồ của Hai Kỷ cho một nhà phê bình nhờ ông viết đánh. Nhà phê bình này đã có lúc từng khen thơ Nguyên hay trên báo. Ông nhận lời viết bài trong thời hạn rất ngắn. Sau hai tuần, bài đánh Trần Khuất Nguyên được in ra kèm theo việc in lại hai bài thơ bốn câu. Số báo được bán chạy, bán

hết trong hai ngày. Từ trước tới nay, tờ báo của tôi ế quá, người ta mua về để gói đồ hơn là đọc. Tòa báo lỗ quá, đành phải bán tiêu chuẩn giấy trắng đi để kiếm lời mà sống.

Nhờ hai bài thơ bị nhà phê bình K. đánh, tờ báo bán chạy không ngờ. Tôi đề nghị nhân cơ hội này làm kế hoạch B, cho in thêm năm nghìn số báo nữa để phát hành rộng rãi ra cả các tỉnh bạn. Lại bán chạy như tôm tươi. Chúng tôi lời một số tiền lớn. Anh em cán bộ biên tập và phóng viên trị sự báo hí hửng như Ngô được vàng.

Tôi họp tòa soạn ăn mừng thắng lợi, tiếp tục mời các cây viết phê bình trong ngoài tỉnh tham gia đánh tiếp hai bài thơ của Trần Khuất Nguyên. Đích thân tôi mời bốn nhà phê bình khác. Họ nhận lời viết trong một ngày đêm. Số báo tiếp được

in ra tới sáu nghìn bản. Nhưng than ôi, khi báo phát hành chẳng có ma nào mua cả. Người ta chỉ tò mò muốn biết hai bài thơ bị đánh, còn ai đánh, đánh sao thì người ta chẳng cần. Tòa soạn chúng tôi bị một cú thua lỗ trời kêu.

Tôi nhận được thông báo của đảng ủy sở thông tin văn hóa: Trần Khuất Nguyên đã bị khai trừ đảng, bị cách chức phó phòng văn nghệ xuống thành nhân viên thường. Trần Khuất Nguyên, nhà thơ thương binh chuyển ngành, từng có ba bốn tập thơ được xuất bản, từng đạt được nhiều giải thưởng về thơ đã bị cấm in thơ trên phạm vi toàn tỉnh Sơn Giang và toàn quốc. Ngay đến các tuyển tập, Nguyên cũng bị gạt tên.

Tay phó tổng biên tập của tôi vốn là nhà thơ và tay tổ trưởng tổ thơ của báo mừng lắm. Hạ được một địch thủ như

Trần Khuất Nguyên, may ra họ mới có dịp nổi tiếng. Mỗi ngày, họ ngồi lại với nhau quanh quán cà phê của báo văn nghệ tỉnh, hí hửng thông báo cho nhau về nỗi bất hạnh mà nhà thơ liều mạng kia đang phải chịu. Những đàn em của hai anh làm thơ này thì thụp thông báo cho họ những hoạt động của Nguyên. Một buổi tối, đám thơ trẻ tập hợp quanh Hoàng Thi và Vũ Điệu, người tổ trưởng thơ của báo tại tòa soạn. Họ mời tôi tham gia một buổi đọc thơ có nhậu. Tôi hiểu đây là bữa tiệc mừng của họ khi đối thủ thơ số một bị hạ. Một thi hữu có tên là Dạ Lạc, cao to, trang trẻo, để ria con kiến, mắt ti hí, nói giọng eo ẻo như tuồng lại cái, lè nhè:

– Báo cáo các anh, đây là một tin em mới nhận được. Các anh hẳn biết cô ca sĩ Lâm Tuyền chứ?

– Biết, diễn viên múa chuyển qua hát, vợ thằng Nguyên chứ gì.

Hoàng Thi lên tiếng. Tay Dạ Lạc tiếp:

– Hết là vợ rồi. Lâm Tuyền vừa bế đứa con trai đến ở với thằng Tư Mộng bán chợ trời. Thà làm vợ bé cho kẻ mánh mung còn hơn làm vợ một thằng nhà thơ điên.

Hoàng Thi chêm vào:

– Chuyện này tao biết lâu rồi. Con Lâm Tuyền tướng tá bốc lửa như vậy, thằng Nguyên ốm nhách, sức mấy đáp ứng nổi. Con kia thì ưa ăn diện, nay nhà hàng, mai du hí bám vào thằng Trần Khuất... Khuất gì tụi bây... Khuất Điên ạ... Đúng, bám vào thằng Khuất Điên mà chết đói à? Sẽ còn phải đi thăm nuôi dài dài nữa chứ? Thằng cha này, tao dám cá

với tụi bây không trước thì sau cũng tù.

Một gã làm thơ bé choắt, lấc ca lấc cấc, tên là Hữu Thân kể:

– Đám đàn em phục tài tay Khuất Nguyên giờ bỏ rơi hắn hết trơn. Hắn cô đơn lắm. Vợ nó bỏ đi, đếch thèm ly với chả dị. Em giả bộ đến chơi để an ủi hắn. Hắn tưởng thật, cảm động lắm, mời em ở lại ăn cơm. Cơm của hắn thì trời cũng ngán, chỉ có nửa bó rau muống luộc chấm tương ớt, nuốt không vô. Em yêu cầu hắn đọc thơ, hắn lắc đầu, Khuất Nguyên mà không đọc thơ thì còn gọi là Khuất Nguyên được chăng? Em khích hắn rằng anh là thiên tài nhưng hắn vẫn câm như hến. Thằng cha sợ hết mẹ nó hồn vía rồi. Sáng qua chủ nhật, em tà tà thả xe đạp ra bờ hồ ngoại vi thành phố hóng mát, chợt thấy Trần Khuất Nguyên đội cái mũ rách, mặc bộ đồ bộ

đội xơ mướp người như tượng gỗ trên một hòn đá. Lưng hắn dựa vào gốc cây, mắt hắn mở trừng trừng không chớp. Em bèn rón rén núp vào một gốc si cổ thụ bên cạnh, ngầm theo dõi nhà thơ coi hắn giở trò gì. Trời ơi, các anh biết hông, hắn lầm rầm đọc thơ như kẻ cầu kinh vậy. Em hết sức dỏng tai ra nghe coi hắn có đọc thơ phản động không để ghi chép về còn báo cáo mấy chú mấy anh. Nhưng hắn đọc toàn những bài thơ thương nhớ đồng đội đã hy sinh trong rừng. Em nghe câu được câu không. Một mình đọc thơ cho mình nghe mà tới có cả tiếng đồng hồ. Hình như hắn đang cầu cứu vong hồn đồng đội xưa. Hắn đọc xong một tua thơ bèn gọi bao nhiêu tên người. Rằng Hùng, Tuyến, Chính, Hoan, Danh, Lùng, Mậu... ơi. Hắn gọi tới mấy chục tên em không nhớ hết. Hắn cứ độc thoại rì rầm như nói chuyện với ma vậy.

Hắn còn quơ tay lên làm các động tác hệt như đang tranh luận với ai một điều gì. Em ớn cả da gà. Hay là thằng cha này nhìn thấy ma, đối đáp với ma? Rồi hắn cúi đầu xuống như mặc niệm. Hắn cảm động điều gì không biết mà gần như là ứa nước mắt ra vậy. Rồi bất thần hắn hát lên khe khẽ các chú các anh ơi. Hắn hát bằng cái giọng ồ ề nhừa nhựa như linh hồn cơm nguội cất thành âm thanh ấy. Hắn hát tùy hứng theo những giai điệu cực kỳ linh tinh tự đặt, lúc nghiêm trang, lúc hết sức dông dà cà chớn. Sau đó, em thấy hắn gục xuống rồi im lặng. Thì ra hắn ngủ ngồi các anh ơi. Em rón rén đến sau lưng hắn quan sát. Trên đầu tóc hắn, lòi ra ở cái phần nón bê rê rách là một vết sẹo trắng ởn, nghe đâu hồi đánh vào Sài Gòn, hắn bị thương nặng ở ngã ba Xuân Lộc. Nước da hắn tái mét như bị thiếu ăn. Em tính đánh thức hắn dậy để

chọc chơi nhưng nghĩ thế nào, cứ để yên cho hắn ngủ. Thằng cha Nguyên này cần phải gặp những người trong giấc mơ để được an ủi, để cầu cứu và để tìm lối thoát cho đời mình.

Cả đám nhậu lặng im sau khi Hữu Nhân kể xong câu chuyện về nỗi bi ai của đối thủ họ đang bị. Tôi cũng thấy mủi lòng quá. Nhưng tôi, một tổng biên tập báo, không thể bênh vực một người làm thơ phản động được. Tôi bèn bít miệng bằng một miếng tim xắt khá to, đoạn tráng miệng bằng một ly rượu thuốc.

Đoàn Như, một gã chừng ba mươi tuổi, dạy học và sống bằng nghề làm thơ thời sự. Đoàn Như có lúc đã là vệ tinh của Trần Khuất Nguyên, nay Nguyên thất thế, hắn theo về Hoàng Thi và Vũ Điệu, hắn cần phải có câu chuyện làm

quà nên góp thêm một chuyện về Trần Khuất Nguyên:

– Báo cáo các anh. Em là kẻ từng chơi với Nguyên, em biết. Thứ nhất, hắn là thằng rất dễ tin người. Phải công nhận hắn yêu thơ vào loại siêu hạng, hắn là cây đuốc lúc nào cũng cháy đùng đùng. Thầy điều quấy là hắn phản đối ầm ầm như sóng bể. Cái hôm đồng chí trưởng ban tuyên huấn giảng chính trị nói về khuyết điểm của nền kinh tế. Ông hay dùng chữ chúng ta sai lầm thế này, chúng ta sai lầm thể nọ... Trần Khuất Nguyên xin phát biểu liền, hắn đốp chát: tại sao các đồng chí lãnh đạo cao cấp làm sai không chịu nhận, rằng chúng tôi sai lầm thế này, chúng tôi sai lầm thế nọ lại đổ cho chúng ta, cho tất cả mọi ngưởi. Như vậy, có nghĩa là các đồng chí ấy không dám chịu trách nhiệm, trốn tránh trách

nhiệm. Chức vụ, quyền hạn, bổng lộc thì của tôi, của chúng tôi, cái hay cái đúng thì thuộc về chúng tôi, còn cái dở cái sai thì tất cả quần chúng phải chịu trách nhiệm. Đồng chí trưởng ban tuyên huấn không đủ lý cãi lại, đứng ì ra một hồi rồi lờ đi, coi như cái thằng láo lếu Trần Khuất Nguyên chưa hề có trên đời. Các anh thấy hắn ngổ ngáo bặm trợn chưa nào? Thời buổi này, đã làm thơ làm thẩn lại còn dám cả gan vuốt râu hùm, mó dái ngựa, chết là phải. Hôm qua, em gặp hắn đi bộ từ sở về nhà. Em hỏi xe đạp đâu không đi, hắn trả lời, con vợ bán hết đồ theo trai rồi. Bây giờ hắn đói rách lắm. Bây giờ, hắn thường ra bờ hồ giả bộ câu cá để trốn tránh cuộc đời.

Hoàng Thi phải ngắt lời Đoàn Như:

– Thôi, mặc xác hắn. Dại thì chết. Ai lại đi làm thơ về con vạc, về cái thớt như

vậy. Đấy thớt đấy, tha hồ cho hắn ăn toàn những vết dao.

Đêm ấy tôi không sao ngủ được, cứ mở mắt là lại thấy Trần Khuất Nguyên. Cho đến lúc thiếp được đi rồi, ngủ được chút đỉnh rồi, tôi lại mơ thấy anh lính trinh sát kia ngồi đọc thơ cho những đồng đội đã chết. Té ra, trong tôi dường như vẫn còn tồn tại một Trần Khuất Nguyên.

CHƯƠNG 17

Trong số các cô làm việc tại văn phòng trị sự của tờ báo văn nghệ tỉnh Sơn Giang do tôi lãnh đạo, có một cô tên là Ngọc Hương, trạc ba mươi sáu, ba mươi bảy tuổi. Cô được coi là xinh nhất trong các cô công tác tại báo. Nhớ ngày đầu tiên, khi chúng tôi đang hình thành tòa soạn, có một người đàn bà đến tìm tôi. Người ấy mặc quần lụa đen, đi dép Nhật, áo mút–sơ–lin màu tím nhạt, mặt sáng rỡ, mắt lá răm to sắc

kẻ chì viền hơi đậm, lông mày tỉa tót, môi son rực, mũi cao như đã sửa, móng tay, móng chân đánh màu vảy bạc óng ánh đưa cho tôi một cái thư. Đó là thư giới thiệu của ông phó giám đốc sở thông tin văn hóa. Ông xin giới thiệu với tôi người cầm thư này là cô Ngọc Hương, cơ sở cũ của ông đến xin việc ở tòa báo. Trong thư ông phó giám đốc dặn, Ngọc Hương bình sinh rất mê văn học, nay không phải túng bấn mà kiếm việc làm đâu. Rằng cô từng ước làm được ở một tờ báo văn nghệ để đỡ buồn. Rằng cô Ngọc Hương cũng có làm thơ, trước giải phóng từng tham gia thi đàn Dệt Mộng.

Nhìn dáng dấp người đàn bà một lúc, tôi suy nghĩ và cân nhắc để tìm ra cái lẽ phải dùng người. Phàm một ông thủ trưởng nhìn xa trông rộng, không bao giờ nên nhận một người đàn bà đẹp vào

sở mình phụ trách, nhất là người đàn bà đó đã tới tuổi sồn sồn và từng tham gia thi đàn thi điếc. Ngữ ấy mà nhận vào cơ quan, khác gì nhận một trái bom nguyên tử. Đôi mắt lá răm sắc lẻm kia khác nào lưỡi dao, có thể cứa đứt đầu đám nhà văn nhà thơ trong tòa soạn báo. Nhưng ông phó giám đốc sở thông tin văn hóa giới thiệu tới xin việc, dù cơ quan tôi đã đầy nhóc, vẫn cứ phải nhận. Đằng này, cơ quan đang phải tuyển người. Tất nhiên tôi phải nhận cô Ngọc Hương vào làm việc. Đây sẽ là cái thử thách đối với phóng viên, biên tập viên. Cậu nào lớ xớ là chết với tôi liền. Cũng hay, cần phải đặt một cái bẫy trong nhà mình, để mình còn có cái cảnh giác, nhắc mình đừng chủ quan.

Sáng hôm sau, tôi tới cơ quan đã thấy Ngọc Hương ngồi trên sa–lông chờ

đợi. Thấy tôi, cô cung kính thưa chú Ba Hưng. Hoàng Thi, phó tổng biên tập đang từ trên lầu xuống, nghe tiếng chào của Ngọc Hương, bèn vừa đi vừa tưng tửng đọc hai câu thơ.

Nếu không gọi chú bằng anh

Coi như chú đã hy sanh cuộc đời.

Tôi ngượng chín người. Đồ cà chớn. Vậy mà mấy người ngồi đó đều cười tủm tỉm, kể cả Ngọc Hương. Hoàng Thi bước xuống, cùng ngồi vào sa–lông bên cạnh Ngọc Hương, đối diện với tôi nói:

– Sao Ngọc Hương lại kêu anh Ba Hưng bằng chú? Giới thiệu với anh Ba, tôi đã quen biết Ngọc Hương từ hồi mới giải phóng.

Ngọc Hương xoa xoa hai bàn tay đeo nhẫn, nhún vai:

– Thưa, Ngọc Hương xin lỗi. Từ nay xin được kêu thủ trưởng bằng anh Ba ạ.

Tôi im lặng cười ruồi. Tôi là người mê quyền lực hơn đàn bà thì cô kêu tôi bằng ông nội đi nữa cũng không sao. Từ đó, Ngọc Hương nhận chức văn thư kiêm phát nhuận bút, nếu có khách tới thì mời mọc, tiếp rước, cần thiết thì mời thủ trưởng ngồi trên lầu xuống.

Tòa soạn báo văn nghệ tỉnh Sơn Giang của chúng tôi tọa lạc trên một địa hình rất thuận lợi và yên tĩnh. Đó là tòa biệt thự hai tầng, có ga–ra xe hơi, vườn cây, bể cá, kho tàng, một dãy nhà phụ, là ngôi nhà của một tay bác sĩ giàu có đã đi Tây. Hàng ngày, tôi làm việc và nếu thích thì ở luôn trên phòng lầu hai.

Ngọc Hương là con của một gia đình làm nghề buôn bán. Cha cô lấy vợ bé,

nên ở với mẹ từ nhỏ. Mẹ cô làm ăn phát tài nên tương đối khá giả. Cô học trường nữ Gia Long rồi vào đại học Văn khoa. Đang học nửa chừng thì Ngọc Hương lấy chồng. Hai người có với nhau một đứa con gái, ở với nhau năm năm rồi ly dị. Ba năm sau, Ngọc Hương lấy một bác sĩ góa vợ. Nhưng sau khi có đứa con trai, Ngọc Hương lại bỏ về ở với mẹ. Người chồng bác sĩ đã di tản sang Mỹ trước ngày ba mươi tháng tư. Ngọc Hương khai trong lý lịch rằng cô tôn thờ chủ nghĩa độc thân.

Ngày đầu tiên đến tòa soạn làm việc, Ngọc Hương mặc áo dài lụa trắng, quần lụa trang hệt như một con thiên nga khiến cả tòa soạn sững sờ. Tóc cô hớt tém kiểu con trai, chân đi dép da ngoại, cổ đeo vòng vàng, son phấn trang điểm vừa phải nên nhìn cô còn rất trẻ. Trời ơi, trong

khi chúng tôi ăn mặc xuềnh xoàng kiểu lính tráng thì cô văn thư lại diện như đi dạ hội. Hoàng Thi bảo tôi cứ yên trí, mặc như vậy càng đẹp cho tòa soạn chứ sao. Nhưng tôi không thể yên trí được. Ngọc Hương có thể sẽ làm cho các chàng trai trẻ biên tập hoặc phóng viên mê mẩn hết thôi.

Thấy Ngọc Hương làm việc nghiêm túc, tận tụy, tôi đã phần nào an tâm. Suốt một tuần đầu làm việc, dù không phải là người ghim gút hay bới lông tìm vết, nhưng tôi đã chú ý xem được cô thay đúng sáu cái áo dài, toàn loại vải đẹp và sang. Tôi để ý trong giờ rảnh, Ngọc Hương toàn cúi xuống đọc sách. Tôi thấy trong các đầu sách cô văn thư này đọc, có nhiều cuốn của anh em trong tòa soạn. Tôi cho là cô đang bắt mạch văn từng người, xem các chú cách mạng nhà

ta múa bút ra sao đây.

Sang tuần thứ hai, Ngọc Hương toàn diện đồ tây, áo bỏ trong quần, hết quần zin Mỹ đến zin nhung Mỹ, mỗi ngày một bộ khác nhau. Mọi người nhìn cô lác cả mắt. Mỗi lần cô lên phòng tổng biên tập đưa thư hay trình bày điều gì, tôi lại thấy cách ăn mặc quần zin bó sát, áo bỏ trong quần của cô mà ngứa cả mắt.

Tuần thứ ba, Hương thay đổi chiến thuật bằng cách mặc toàn quần áo bà ba đen có, rực rỡ đỏ chát chúa có, mỡ gà mỡ vịt có... Đến nỗi ban biên ủy của báo phải họp hai cuộc họp, chi ủy họp hai cuộc họp để phân tích cái chiến thuật ăn mặc, thay đổi kiểu cách của cô văn thư này nhằm mục đích gì, xem có xen vào ít nhiều chính trị nào không?

Tôi nghĩ bụng: đây là trò chơi để

gây ấn tượng chứ chính trị chính em cái quái gì, xem thử tâm lý các nhà văn cách mạng có ngon không, có đoán được con người nội tâm của Hương không. Rằng những dự đoán của các người sẽ lăn lông lốc, sẽ trượt ngã trước sự biến hóa khôn cùng của một người đàn bà đẹp. Mặc xác sự lộng lẫy làm duyên làm dáng của Hương, tôi có chiến thuật chiến lược của tôi: lạnh như băng, cứ là nguyên tắc, nguyên tắc và nguyên tắc, không để xen vào giữa mối quan hệ của thủ trưởng với nhân viên một tí tình cảm nào.

Thái độ của tôi với Hương đã được chương trình hóa. Có khi, trong cuộc họp, tia mắt tôi chạm vào tia mắt Hương, như là cô ấy ngầm tuyên bố: đạo đức giả hoài, để rồi xem đồng chí có tu hành được mãi không? Con mắt cô nhìn tôi với những chùm tia le–de thách thức, sản

sàng gây ra một cuộc chiến tranh không tuyên bố. Trước Ngọc Hương, tại sao tôi không được tự nhiên, phải kên lên lên, đạo mạo lên, như anh gà trống vươn cổ lên lấy uy tín gáy mà không sao gáy nổi. Tại sao tôi không thể bình thường, không thể thoải mái như khi tiếp xúc với nhân viên nữ phái khác? Tôi nghe tiếng vị luật sư bào chữa trong mình cất lên: ồ, thủ trưởng thì phải quan tâm tới nhân viên, từ công tác đến đời tư chứ. Thậm chí đến việc cô ấy thay đổi màu sơn trên móng tay móng chân cũng đừng hòng qua mắt được lãnh đạo.

Có một dạo, tôi biết tay phó tổng biên tập cáo già Hoàng Thi tán Ngọc Hương. Lý trí tôi biết rằng Ngọc Hương không sao thoát được con dê già biết làm thơ này, nhưng tình cảm tôi lại không thừa nhận điều đó. Tôi biết hết, các người

đừng hòng qua mặt thằng Trần Hưng này. Đến con ruồi đực hay cái, đã chửa đẻ hay thậm chí còn trinh hay mất trinh tôi còn biết, huống hồ ánh mắt si mê của tay Đông–joăng này khi nhìn Ngọc Hương. Tôi bắt đầu thấy tức anh phó của mình. Này anh kia, bông hoa của tập thể, của công viên, sao dám tự động ngắt về phòng chơi riêng là sao? Nguyên tắc là nguyên tắc: tôi, chúng tôi không đụng tới thì anh đừng có hòng mà xớ rớ được. Nhưng tay Hoàng Thi này không phải loại vừa. Vả lại, ngoài tám tiếng vàng ngọc, Ngọc Hương còn những mười sáu tiếng tự do vô tổ chức, tha hồ tưng tẩy, muốn làm gì thì làm.

Ngọc Hương lại có nhà riêng, phòng riêng, nó muốn mời ai về là quyền của nó. Nhưng nếu con người của anh chỉ là của anh, vậy thì tổ chức, vậy thì chế

độ không có tí quyền sở hữu nào trên người anh à? Cứ lấy cái lý ra mà nói, rằng chúng ta đang sống trong một xã hội tập thể, một xã hội quốc doanh, sao mỗi con người lại cứ thích sống xé lẻ, tủn mủn trong vỏ ốc cá nhân vậy.

Nhưng cô Ngọc Hương này đâu phải kém cô Ngát trong chi bộ của tôi thời xưa, khi bị tổ chức kiểm thảo về chuyện yêu đương. Tôi nhớ hồi đó, Ngát có chồng đi bộ đội xa, bị bắt quả tang đang hôn hít một anh cùng cơ quan. Người ta bèn lập ngay biên bản, đưa Ngát ra kiểm điểm. Trong lúc họp, Ngát đứng lên, trợn mắt, chỉ vào miệng mình hỏi: thưa các đồng chí, đôi môi này là của tôi hay của tổ chức ạ? Có tiếng trả lời: tất nhiên là của đồng chí nhưng do tổ chức quản lý. Ngát bèn vừa khóc vừa quát lên: đôi môi này là của tôi, tôi muốn hôn ai, cho ai là

quyền của tôi. Chừng nào tôi dùng đôi môi của tổ chức, dùng cái miệng của tổ chức để đi hôn hít người khác thì tổ chức mới có quyền kiểm điểm chứ?

Cuối cùng, tập thể, tổ chức đành chào thua cô Ngát, bởi vì cái lý của nó quá đúng, chả ai bẻ nổi. Rút kinh nghiệm chuyện này, để tôi sáng suốt hơn khi nhìn vào mối quan hệ của Hoàng Thi và Ngọc Hương. Cuối cùng, tôi nhủ thầm: kệ cha nó, khi nào bắt gặp cảnh nam trên nữ dưới mới nói, mới kỷ luật được. Tuy vậy, đôi lúc, tôi vẫn tức trào hông. Hay là mình ghen với thằng phó của mình rồi? Nếu vậy nguy lắm, coi chừng mất ghế. Từ ngày đó, tôi đâm ra ghét hai cái đứa lăng nhăng này. Tôi coi Ngọc Hương là con phản bội lại tập thể. Trong cách nhìn của tôi luôn luôn phát tín hiệu nhac nhở: tôi là thủ trưởng cơ quan đấy nhé, các

người đừng có mà qua mặt được tôi.

Buổi tối, tòa soạn báo văn nghệ Sơn Giang thường vắng hoe, chỉ có bác gác cổng già trông nom cửa chính, vợ chồng cậu lái xe và cô thủ quỹ ở căn nhà phụ phía sau. Cho nên đôi lúc tôi thường ở lại cơ quan, nấu ăn và ngủ lại luôn trên căn phòng tầng hai. Một lần tôi đưa tập bản thảo truyện ký của mình cho chánh văn phòng nhờ đánh máy. Cơ quan chỉ có một cô đánh máy chữ bận túi bụi cả ngày. Chánh văn phòng báo cáo với tôi là tập bản thảo của tôi nhờ Ngọc Hương đánh máy giùm. Tôi chấp nhận mặc dù rất ghét Ngọc Hương. Lẽ nào tôi lại nỡ phủ nhận nhiệt tình của nhân viên mình, theo kiểu dội gáo nước lạnh vào gáy người ta. Chiều đó tan sở, Ngọc Hương không về. Cô ra ngoài ăn phở rồi vô đánh máy bản thảo cho tôi. Buổi tối

hôm đó tôi ở lại cơ quan, sau khi tự nấu cơm ăn xong đang tính mở đài nghe thì có chuông điện thoại. Tôi cầm ống nghe lên thì ra là giọng Ngọc Hương

– Dạ thưa anh Ba. Em đã đánh đến trang thứ mười hai của bản thảo, chỗ này anh viết em đọc không được rõ. Cho phép em gặp anh hỏi lại được không?

Tôi vui vẻ:

– Tốt thôi, mời đồng chí lên.

Bỏ máy xuống, tôi đứng phắt dậy soi người trong gương, chải lại đầu tóc, xếp lại cổ áo pi–gia–ma, coi mặt mũi có vết nhọ nào không vì ít ra cũng cần phải biết lịch sự với phụ nữ. Tự nhiên, tôi cảm thấy hồi hộp. Tôi tự mắng mình: đồ khỉ, làm như bồ bịch không bằng, nên nhớ rằng anh là tổng biên tập báo đấy nhé.

Đừng có mà nghĩ đông nghĩ tây, kẻo lại mềm nhũn người ra như con chi chi, có cái xương sống lập trường lại oằn xuống thì có nước ăn cám. Tôi đã nghe tiếng guốc lên cầu thang. Rồi một tiếng gõ cửa thật êm. Tôi mở cửa. Ngọc Hương hiện ra. Tôi choáng váng tí nữa ngã quỵ. Toàn thân cô cháy rực trong một chiếc rốp mới thơm nức mùi nước hoa đắt tiền. Tôi mời cô nhân viên không mấy dễ lãnh đạo bằng lý trí vào phòng. Cô nhìn tôi, khẽ mỉm cười:

– Xin lỗi, em đã làm mất sự yên tĩnh của anh Ba.

Tôi mời ngồi nhưng Ngọc Hương vẫn còn đứng giữa phòng một lúc. Hình như cô muốn tôi đủ thời gian ngắm cái giò dài thon rất đẹp của cô. Cặp giò này làm tôi lạnh toát cả người. Đời tôi có đảng và có chúa làm chứng, chưa bao giờ

được nhìn thấy của lạ thế gian như vậy. Cô như một thiếu phụ của giới trưởng giả bước vào căn phòng của anh nhà văn nửa nhà quê nửa phố huyện, cả đời chỉ biết một người đàn bà là vợ mình, cũng quê kệch, cũng ấm ớ và ưa lý sự như mình. Chừng như đã đủ cho tôi chết ngợp, Ngọc Hương bèn ngồi xuống ghế sa–lông, gác chân chữ ngũ khiến tôi càng bị động. Ngọc Hương, người đàn bà biết làm chủ mọi tình huống bằng chính thân xác mình, giở bản thảo của tôi ra hỏi:

– Thưa, đoạn này em đọc không rõ chữ, nhờ anh chỉ giùm em.

Tôi gạt chuyện bản thảo bản thiếc đi:

– Thôi Hương, để uống nước đã. Cô giúp đỡ tôi tận tình như vậy mà tôi lại quá mất lịch sự đi.

Ngọc Hương gấp tập bản thảo lại:

– Có gì đâu ạ. Được phục vụ anh Ba là niềm vui của em.

Tôi lóng ngóng pha cacao sữa mời khách. Tôi quên béng mất chuyện cô ta là lính, còn mình là thủ trưởng. Ngọc Hương cầm ly cacao sữa uống. Cô ăn nói như hát. Mắt cô nhìn tôi không chớp khiến tôi đánh rơi cái muỗng xuống sàn. Tôi chưa kịp cúi xuống lấy thì Hương đã lấy giùm tôi. Tôi nhìn thấy rất rõ cái cổ của cô, cái vai của cô. Trời ơi, vai ra vai và cổ ra cổ nhé như không còn là vai với cổ nữa mà là một miền toàn ngọc với ngà. Tôi như kẻ đang đánh đu trên các sự vật. Lẽ nào Ngọc Hương đã thôi miên tôi? Thấy tôi nhìn, Ngọc Hương bèn cúi xuống, chân cô di di trên tấm thảm len trải nhà như một con mèo nghịch nang. Tôi nhìn bàn chân cô như nhìn thấy cái

khoảng trống của đời mình. Qua khoảng trống ấy, tôi chợt phát hiện ra thế giới này với tôi vẫn chỉ là một khoảng tối không đáy, cần phải có người đàn bà nào đấy tỏa ra một thứ ánh sáng huyền nhiệm để tôi phát hiện ra mọi điều. Nhưng khi Ngọc Hương vừa phát hiện ra chất men của mình đã đủ ngấm vào lòng tôi, thì cô dừng lại. Cô cương quyết hỏi đoạn tôi viết trong bản thảo cho rõ rồi xin phép xuống nhà đánh máy tiếp. Tôi tiễn cô xuống cầu thang cuối cùng, nơi mách bảo với tôi rằng quan hệ của tôi và Hương bao giờ cũng chỉ là thủ trưởng với nhân viên, chứ nhất quyết không phải là mối quan hệ giữa đàn ông và đàn bà.

Về phòng, tôi mở cuốn sách ra đọc nhưng chẳng thấy chữ đâu, chỉ còn toàn màu đỏ của cái rốp, màu ngà voi của cặp đùi, màu hồng nến của ngón chân ngón

tay. Tôi quyết định nằm xuống và ngủ. Nhưng tôi càng nhắm mắt, ma quỷ càng cám dỗ, càng nhìn thấy rõ bờ môi khoé mắt của Hương.

Tối hôm sau, Hương vẫn ở lại đánh máy tới khuya. Tôi xuống tầng dưới, ghé tai vào cửa sổ để nghe rõ tiếng lách cách của máy chữ. Tôi lên phòng, ngồi gần máy điện thoại xem Hương còn hỏi gì về bản thảo nữa không. Đến chín giờ tối, tôi leo lên sân thượng nhìn thấy bóng Hương ra khỏi cổng cơ quan, ngồi lên chiếc P.C. rồ máy. Tiếng cánh cổng sập lại và tiếng khóa bác gác cổng đang khóa làm tôi buồn quá.

Đến tối thứ tư thì tôi không thể làm cao mãi được. Tôi phải hạ mình xuống mời Ngọc Hương nghỉ tay đánh máy lên lầu uống nước. Hương từ chối mãi mới chịu nhận lời. Cô bảo tôi lên trước, cô

sẽ lên sau đó chừng mười phút. Tôi chờ cô sao thấy lâu vậy. Một lần nữa, Ngọc Hương lại làm cho tôi bổ ngửa. Cô mặc một bộ váy ngủ trắng tinh, mỏng tang, khêu gợi, ỏn ẻn cầm cuốn sổ nhỏ bước vô phòng. Tôi mở mấy lon bia ngoại chuẩn bị sẵn mời khách. Qua ánh đèn nê–ông, tôi thấy Ngọc Hương hôm hay son phấn kỹ hơn, còn đeo cả lông mi giả. Ôi, cả đời, tôi chỉ toàn sống với kiểm điểm, viết văn, kháng chiến, học nghị quyết... đã bao giờ ở gần một người đàn bà thành thị sành điệu và rực rỡ như thế này? Son phấn kia, lông mi giả kia, áo quần kia, thân thể kia như thể từ trời vừa rớt xuống, tôi có cảm tưởng chỉ cần đụng nhẹ tay vào là tan biến mất. Tôi mời Ngọc Hương uống bia. Cô không từ chối. Nhìn cô uống, tôi hưng phấn tới mức quên giữ gìn khoảng cách:

– Hôm nay, sao Ngọc Hương đẹp quá.

Cô bĩu môi:

– Em đâu có đẹp. Chẳng ai nhìn em cả đâu.

Trời ơi, tôi không còn là ông tổng biên tập đạo mạo nữa hả trời? Tôi đã thành một gã đàn ông tán gái. Sao tôi lại huyên thuyên với Hương đủ chuyện, giữ cô ở lại phòng này hết đêm nay ư? Mặc xác tòa soạn, mặc xác công việc em ạ, mai ta hãy lo. Bây giờ ta nói chuyện văn học đi, tôi bảo Hương như vậy. Ngọc Hương đưa cho tôi cuốn sổ bảo:

– Em làm thơ đấy. Nhờ anh coi giùm. Đừng cười nha.

Tôi cầm cuốn bản thảo đã chép sạch mở ra đọc. Tôi chẳng còn nhìn thấy chữ

nghĩa gì ráo. Đầu tôi đang quay cuồng cùng với cái váy ngủ trang kia.

Hương bảo tôi:

– Đèn nê–ông chói mắt quá. Anh tắt giùm em, mở đèn tròn cho ấm.

Tôi làm theo như một nhân viên của cô, còn cô thì hóa ra một thứ tổng biên tập mới. Căn phòng vàng vọt lại. Tôi bảo cô để cuốn sổ thơ lại, tối mai tôi sẽ góp ý. Tự nhiên, Hương nhìn tôi như rút hết ruột gan rời đứng phat lên đòi về.

Nhưng cô vừa bước ra khỏi ghế thì tôi cầm tay cô giữ lại.

Cô dùng bàn tay kia vuốt nhẹ cánh tay tôi. Phải nói thật nghiêm túc là lúc đó, tôi mê đại như người say sóng. Ngọc Hương đột ngột dùng hai cánh tay níu lấy cổ tôi kêu say bia quá. Tôi đã bị quỷ

ám, cứ theo thứ tự của bản năng mà làm. Tôi dìu Hương vào giường. Tôi xiết lấy đầu cô hôn như mưa đá. Người đàn ông trong tôi kỳ lạ thay, đã thức dậy một cách hết sức mãnh liệt. Với Ruộng, sao tôi thành kẻ bất lực, còn với Ngọc Hương, tôi là một con người rất bình thường, rất khác, rất sung mãn...

Tôi tắt đèn. Chúng tôi nằm bên nhau tới sáng. Sau đó, suốt ba tối liền, tôi và cô văn thư vẫn tiếp tục với nhau cái trò yêu đương vụng trộm ấy. Hai chúng tôi cứ im lặng hành sự. Nhưng Hương không chịu ngủ lại phòng tôi như tối đầu nữa. Ban ngày, nhìn Hương, tôi cảm động đến độ đỏ mặt.

Nhưng cô ta vẫn lạnh tanh, làm như giữa chúng tôi chưa hề có chuyện chăn gối ấy. Đến ngày thứ năm, khi cuộc tình của tôi với Hương đang lên cao vút như

lời một bài hát thì cô xin phép nghỉ ở nhà vì đau bệnh. Tôi nhớ Hương vô cùng. Tối hôm ấy, Hoàng Thi mời tôi sang phòng làm việc của anh ta uống cà phê. Sau khi uống cạn phin cà phê, hút gần hết điếu thuốc ba sổ, người phó tổng biên tập của tôi bảo tôi:

– Anh Ba Hưng ơi, tôi có cái này hay lắm, bên công an văn hóa vừa gởi cho tôi. Họ nói với tôi và anh nên giải quyết trên tinh thần nội bộ, đảm bảo danh dự cho nhau. Tôi tái mét mặt. Hoàng Thi lôi từ trong cặp ra một cái máy ghi âm bằng bàn tay đứa trẻ mười tuổi, chạy pin tiểu. Anh ta ấn nút băng ghi âm làm tôi hết hồn dựng tóc gáy, toát mồ hôi. Cuốn băng ghi lại toàn bộ cuộc nói chuyện, cuộc tán tỉnh yêu đương ân ái của tôi với Ngọc Hương hai tối cuối cùng. Tôi gục xuống bàn, xỉu đi đến mười lăm phút mới tỉnh

dậy. Tôi hiểu liền. Trò gài bẫy quái ác này chắc chắn là do thằng Hoàng Thi đạo diễn, cốt để lật tôi chứ công an nào. Tôi đã bị hai đứa Hoàng Thi và Ngọc Hương đẩy vào hố tuyệt vọng, như đẩy tôi vào cỗ quan tài cuối đời. Hoàng Thi hỏi tôi:

– Anh bình tĩnh chưa?

– Rồi. Vậy anh nghe tôi nói đây. Hoặc cuốn băng ghi âm này sẽ vào tay vợ anh, vào tay tỉnh ủy và các cơ quan hữu trách. Hoặc là anh phải ký vào đơn xin từ chức tổng biên tập tở báo văn nghệ Sơn Giang. Giữa hai cái xin anh hãy chọn một. Đây, bản đánh máy đơn xin từ chức của anh đã có sẵn, nếu anh chịu, xin ký vào ba tờ. Tôi chẳng còn hồn vía gì nữa. Đời tôi coi như đã chấm dứt. Tốt nhất là không nên gây gổ hay chửi bới gì Hoàng Thi và Ngọc Hương. Lỗi tại tôi, lỗi tại tôi mọi đàng. Tôi đọc bản đánh máy sẵn đơn

xin từ chức tổng biên tập do Hoàng Thi đưa cho. Trong đơn ấy được viết rằng vì tôi sức khỏe kém, thứ hai không quen làm công tác quản lý, thứ ba là lớn tuổi rồi, cần có chút ít thời gian viết, xin để đồng chí Hoàng Thi lên thay làm tổng biên tập báo. Tôi lặng lẽ ký vào ba tờ đơn do Hoàng Thi thảo ra và chắc là Ngọc Hương đánh máy, như một con rối được điều khiển bằng chất siêu dẫn. Hoàng Thi cám ơn tôi rồi cười cười bảo:

– Xin anh giữ một bản, tôi giữ một bản, một bản ta nộp tên tỉnh ủy và ban tổ chức. Đây, cuốn băng ghi âm đây, xin trả anh để giữ làm kỷ niệm.

– Thôi, xin anh cầm giùm cho. Tôi lấy cái thứ chó má này làm gì.

Hoàng Thi vui vẻ:

– Thôi, để tôi giữ hộ cho vậy. Ngày mai anh phải đệ cái đơn từ chức này lên tỉnh ủy ngay.

Hắn ra lệnh cho tôi. Từ nay, mãi mãi tôi sẽ bị nỗi sợ hãi điều khiển như cái roi điều khiển con ngựa.

CHƯƠNG 18

Thấy tôi dọn hết đồ đạc lặt vặt từ căn phòng trên lầu hai của tòa soạn báo văn nghệ Sơn Giang về nhà, Ruộng ngạc nhiên, nói kháy:

– Sao anh không ở đấy luôn cho hết đời. Anh còn về cái nhà ngục này làm gì cho khổ. Thì ra là cóc chết ba năm...

Tôi đang bực tức điên đầu, chỉ cần một ngòi nổ là sẵn sàng có thể gây ra cuộc chiến tranh thế giới lần thứ ba. Tuy

vậy, tôi biết mình sức vóc mồm miệng có hạn làm sao địch nổi cái mồm có gang có thép của vợ tôi, với lại, tôi đang phải đối diện với một bóng ma kinh khủng là cuốn băng ghi âm bẩn thỉu kia. Đầu tôi đang phải đội một ông trời sắp sập, có thể nghiền tôi thành cám. Chính vì vậy, tôi đành ghìm cơn thịnh nộ xuống để tỏ ra hết sức dịu dàng thân thiện:

– Tôi không có quyền về ở hẳn nhà mình à bà?

– Anh ở đâu cũng chẳng có ăn nhằm gì tới tôi. Vấn đề hiện nay là anh đừng có gây rắc rối gì cho công tác của mẹ con tôi. Tôi báo cho anh biết, sắp tới tôi sẽ vào tỉnh ủy. Tôi cần sự giúp đỡ của anh.

– Sẵn sàng.

– Vậy thì nhiệm vụ của anh đây. Từ

nay, anh đừng làm bất cứ chuyện gì gây tai tiếng xấu như viết lách sai lập trường, hoặc ăn nói vô tổ chức. Và nhất là đừng bao giờ gây ra một vụ xì–lan–can như vừa qua trên báo văn nghệ nữa. (Vợ tôi nói pha tiếng tây không quen nên xì–căng–đan mới nói thành xì–lan–can. Chỉ vì bà ấy làm việc trong một căn phòng tại trường đảng có cái lan–can rất đẹp nên thường ra hóng mát).

Tôi giả vờ sửng sốt:

– Về xì–lan–can nào?

– Tôi nghe bên công an họ xầm xì. Tôi hỏi, nhưng họ không nói. Tôi biết là anh cứ thoát khỏi bàn tay lãnh đạo của tôi một cái là y như sinh chuyện. Văn nghệ sĩ các anh rặt một thứ lang bang. Các anh không tìm thấy tự do trong kỷ luật của tổ chức à? Dù là tâm hồn tâm

hiếc cũng phải theo nguyên tắc, theo chỉ thị chứ.

Tôi ngứa mồm quá, nên cũng múa mép chơi:

– Bà và một số cán bộ chính trị ít hiểu biết về văn nghệ lắm. Đối với văn nghệ sĩ cũng như đối với người đàn ông vậy. Đừng giam hãm nó, nó sẽ bỏ trốn. Đứng bắt ép nó yêu thương, nó sẽ căm ghét. Đừng ra lệnh cho nó làm tình, nó sẽ làm tội. Đừng cưỡng bức nó chung thủy, nó sẽ phản bội. Chỉ có thể dùng tự do làm xiềng xích mới hòng giữ được nó. Hãy thả con chim kia ra bầu trời là quê hương của nó, mới có thể quản lý được cái không thể quản lý là tâm hồn và tình yêu của nó.

Không hiểu do ăn nhằm phải cái giống gì mà tôi nói hăng say văn vẻ như

một nhà truyền giáo rao giảng đức tin của cái đẹp. Có thể vợ tôi, một cán bộ chính trị có cỡ, sẽ chụp cho tôi cái mũ là một tên tà đạo uống mật gấu lập ngôn, hòng tung ra một cái thuyết, một cái gì đại loại như tư tưởng, đạo loại như sự sáng tạo lại thế giới này thông qua cảm xúc tình yêu. Vì đối với vợ tôi, nguyên tắc đảng chính là chân lý. Cho nên, một cách nói khác đi, một nghi vấn hay một suy tư sống động có nhã ý bổ sung và sáng tạo lại những giá trị cũ đều sẽ bị phản bác, đều sẽ bị gán cho một từ rất kinh khủng là phản động. Học thuyết về zen di truyền học của Măng–đen và Moóc–găng khẳng định sự tồn tại, sự sống của sinh vật trong mối quan hệ biện chứng giữa di truyền và biến dị. Nếu sinh vật chỉ biết di truyền lại các thế hệ sau tất cả thuộc tính của mình mà triệt tiêu mọi khả năng biến dị của đời sau thì chắc

chắn sinh vật ấy sẽ không còn nòi giống. Di truyền chỉ có thể gọi là di truyền nếu nó biết biến dị. Khả năng biến dị chính là khả năng sáng tạo, khả năng hằng sống của sinh vật nói chung, của con người nói riêng. Do đó, phàm một học thuyết, một tư tưởng dủ vĩ đại tới đâu chăng nữa, nếu muốn tồn tại, muốn thoát ly khỏi lý thuyết màu xám để hóa thành cây đời mãi mãi xanh tươi như câu cách ngôn nổi tiếng của Gớt, nhất thiết phải tuân thủ quy luật di truyền và biến dị của sinh vật học. Học thuyết ấy, tư tưởng ấy sẽ không bị cứng nhắc, bị vôi hóa, bị thời gian phủ nhận nếu nó biết hóa thân vào đời sống luôn luôn chuyển động, nếu nó biết cách khám phá ra khả năng di truyền biến dị và sáng tạo của mình. Vợ tôi ngồi im lặng nghe tôi huyên thuyên. Đoạn bà ấy thuyết:

– Văn nghệ sĩ các anh hay triết lý tầm phào lắm. Từ trước tới giờ, anh cứ chê tôi là con bò, là mụ nhà quê xắn quần lội ruộng đi theo cải cách ruộng đất. Anh có bao giờ thèm nói chuyện về chính trị hay văn nghệ với tôi đâu. Đầu anh vẫn còn đầy thuốc đỏ và dao kéo mổ của cái con mẹ bác sĩ nặc nô. Anh có biết rằng vợ anh đã vươn lên từ một cô thôn nữ mù chữ trở thành một giáo sư, một phó giám đốc trường đảng phụ trách môn lý luận Mác–xít, như vậy, dù có mù lòa hay điếc lác, cũng phải công nhận là nhờ cách mạng, nhờ đảng, tôi mới vươn lên được những đỉnh cao này từ một con bé nghèo khổ phải đi làm con ở cho địa chủ. Bây giờ, tôi đã hai thứ tóc trên đầu, đã sang tuổi ngũ tuần nên mọi lời nói hoa hòe hoa sói ngụy biện không bịp được tôi đâu. Anh nói gì viết gì thì viết, đừng bao giờ phản bác lại con đường mình đã

đi.

Vợ tôi ngừng nói. Bà ấy cúi đầu xuống làm ra vẻ tủi thân. Có lẽ do thói quen hay lên lớp chính trị, quen lãnh đạo tư tưởng người khác, Ruộng cũng như nhiều người đàn bà khác đã quên cái vũ khí lợi hại nhất của mình, cái vũ khí mà Tây Thi và Dương Quý Phi đã dùng để làm đổ thành khuynh nước. ấy là sự kiều diễm, nét dịu dàng nhân hậu, cái tha thướt ngây thơ trong vẻ đẹp của thân xác và tâm hồn vậy. Nếu người đàn bà biết dùng sự yếu đuối của mình làm sức mạnh, nàng không chỉ làm chủ được người đàn ông, mà đôi khi còn có khả năng chinh phục được thế giới. Nhưng vợ tôi được sinh ra không để làm một người đàn bà mà để làm một nhà cách mạng. Phải chăng đó chính là căn bệnh thời đại? Bà ấy tiếp tục lên giọng chỉ huy:

– Anh hãy từ bỏ những thứ triết lý tư sản kia đi để trở về với tư tưởng của giai cấp vô sản. Tư tưởng đó được cụ thể hóa trong trường hợp của anh là: đừng bao giờ làm thơ làm phú, viết văn viết vẻ, mơ mộng đến người tình nhân bác sĩ đã chết của anh nữa. Chỉ vì nó mà đời tôi bất hạnh. Thứ hai, không được viết, được nói bất cứ điều gì sai nguyên tắc đảng, làm hại đến con đường vào tỉnh ủy của vợ con. Thứ ba, hãy quan tâm đến con gái anh một chết. Con Vương Thi đã có bồ hai năm rồi đấy. Thứ tư, luôn luôn phải ngồi ở nhà mà viết, cơm nước có con hầu này với Vương Thi lo. Thứ năm, viết xong rồi đưa cho em duyệt nghe chưa?

Chao ôi, cuối hịch truyền của lệnh bà, không hiểu sao mụ ấy lại xuống sề bằng một tiếng em rất cải lương vậy

không biết. Từ đó, tôi nằm dài ở nhà, làm một con cáy thập thò ra vô trông trời trông đất. Tôi được chuyển biên chế về tổ sáng tác của hội văn nghệ tỉnh Sơn Giang, nơi toàn các bố già sáu mươi lăm bảy mươi chưa chịu về hưu. Tôi nằm trong nhà như nằm dưới đáy một cái hố. Không còn một cái thang, một sợi dây nào trên mặt đất thòng xuống cứu tôi lên nữa. Tôi đã bị ném ra ngoài cuộc sống. Đang làm tổng biên tập tờ báo văn nghệ tỉnh, quyền sinh quyền sát, lên xe xuống ngựa, ai ai cũng nhìn tôi kính trọng, đặt bút xuống ngoáy một chữ ký là anh này được in, anh kia xếp xó.

Vừa nắm được tí quyền lực trong tay, đang hí hửng như Ngô được vàng, chưa kịp lội qua sông, vàng đã rơi mất. Thà bị chặt cụt hết hai tay, hai chân còn hơn mất cái chức tổng biên tập. Ngay

đến khả năng để tiếc, tôi cũng không còn nữa. Ôi cũng tại tôi, khi chín mươi chín cái cổng thành đã khóa chặt, tôi lại kiêu căng bỏ ngỏ một cửa để thử thách khả năng canh phòng của mình. Trời ơi, con Ngọc Hương, tôi đã tự bảo mình rằng: mỗi người đàn bà là một cái bẫy, lỡ dại chui vào hoặc là chết tươi ngay, hoặc là mục xương suốt đời không thoát. Tôi còn mặt mũi nào nhìn thấy trái tim của Oanh trong ngực mình nữa?

Suốt mấy tháng trời, tôi phải khổ sở vật lộn với lương tri mình khi nó tỉnh thức. Tôi bị các ý nghĩ, các loại tình cảm đối lập nhau trong bản thân mình nện cho nhừ tử. Phải chi tôi không còn lương tri nữa có lẽ đã bớt khổ hơn, sẽ vẫn ngủ ngon sau những hành động vô nhân cách. Có phải lương tri đó chính là đôi mắt Oanh nhìn từ tâm hồn tôi ra?

Tôi đau vì mất chức tổng biên tập một nhưng đau vì sự phản bội Oanh tới mười lần. Tôi đã gieo hạt giống sợ hãi, hèn nhát thì làm sao lại được gặt sự dũng cảm cơ chứ? Tôi bắt đầu sợ mọi thứ xung quanh mình. Nhìn vào đâu tôi cũng thấy một cái máy ghi âm vô hình, có hàng nghìn lỗ tai nghe trộm đang ghé sát vào đầu tôi để sao chụp lại từng ý nghĩ.

Cái băng ghi âm Hoàng Thi đang giữ chính là cái nhà tù của đời tôi. Lại còn cuốn nhật ký ngày xưa vợ tôi tịch thu chưa trả lại nữa, cứ y như một con cọp dữ luôn luôn rình rập ở mọi lối đi của cuộc đời tôi. Có nhiều ngày, tôi đã chui vào góc nhà, ngồi co ro trong bóng tối như một con gián và suy nghĩ về mọi điều. Nghĩ một hồi, tôi nhớn nhác, lơ láo nhìn quanh và sợ toát mồ hôi. Không biết có kẻ nào theo sau ghi chép được những ý

nghĩ lộn xộn vô tổ chức, vô kỷ luật của tôi để báo cáo không biết?

Có buổi tôi ra bờ sông, nơi không có một bóng người để ngồi nghĩ ngợi về bao nhiêu điều từng day dứt cuộc đời tôi, về tự do và nô lệ, về cá nhân và tập thể, về quyền lực và nỗi sợ hãi, về sự kiêu ngạo đến tàn nhẫn của con người. Tôi có cảm giác như mình là một kẻ nghĩ chui, suy tư lậu. Những ý nghĩ của tôi chưa được cấp trên duyệt chưa được tập thể thông qua. Và vì vậy, tôi lại sợ hãi đến co dúm cả người, lại run rẩy đến vã cả mồ hôi. Tôi lại ngơ ngác nhìn xung quanh xem có cái đuôi nào bám theo mình, để rồi bắt quả tang những ý nghĩ của mình và lập biên bản về tất cả những gì tôi vừa suy tư một cách bắt hợp pháp.

Trời ơi, tôi sợ hãi ý nghĩ của mình quá. Những ý nghĩ, mi thật là bất trị. Tôi

càng sợ hãi nó thì nó càng đuổi theo tôi, cứ ám lấy đầu tôi như ma quỷ. Chung quy lại cũng chỉ vì tôi sợ mình nghĩ sai mà thôi. Khi cô đơn, con người bao giờ cũng là kẻ cả nghĩ. Tôi chạy vào toa–lét vừa có ý định tắm, vừa có ý định chạy trốn dòng suy tư của mình. Nhưng quái quỷ thay là sự hoạt động của đại não, những ý nghĩ cứ đuổi theo tôi.

Có ngày tôi điên đến độ chui vào trong chăn suy nghĩ, hy vọng sẽ không ai vớ được mình. Nhưng rất cuộc tôi vẫn sợ hãi, tôi vẫn cứ toát mồ hôi. Bởi vì, tôi vẫn là một kẻ nghĩ chui, một kẻ suy tư lậu. Tôi không được quyền tư tưởng một cách độc lập. Trong đầu tôi luôn luôn cần có một con bò biết nhai lại ý nghĩ người khác, nhai lại những tư tưởng của người khác. Hay là tôi bị thần kinh? Đụng vào đâu, nghĩ tới đâu tôi cũng đều sợ hãi. Thế

giới này với tôi từ một hạt bụi cho đến một giọt sương cũng đều không tin cậy được, cũng đều giấu ẩn một lỗ tai, một cái miệng, một đôi mắt của một tên chỉ điểm.

Trời ơi, tôi sống làm sao được nữa trong cái thế giới đặt toàn cạm bẫy này. Cuối cùng, sau một cuộc toát mồ hôi vì những ý nghĩ lung tung lang tang khap nơi khap chốn ấy, tôi chợt phát hiện ra mình chính là kẻ theo dõi, là tên chỉ điểm của chính mình. Ngay ở trong đầu tôi đã có một lực lượng chuyên môn hù dọa, chuyên môn làm cho nỗi sợ hãi được gia tăng, luôn luôn theo dõi và bám đuôi những ý nghĩ bất trị của chính mình. Tự do, nói gì thì nói, trước hết phải biết cách xuất hiện trong đầu ta. Hay là tôi không có khả năng tự do, tôi không có khả năng được sống là chính mình? Tôi, một

nhà văn, sinh ra cốt để làm cái loa cho kẻ khác, làm bản nháp cho kẻ khác hay sao? Tôi phải tìm cách thoát khỏi mọi nỗi sợ hãi vô cùng tận này.

Và cái cọc giữa biển khơi khi tôi sắp chết đuối là tập bản thảo thơ của tác giả Hoài Bão tức đồng chí Tràng Giang hiện là bí thư tỉnh ủy, người đã chỉ thị cho tôi sống, chỉ thị cho tôi viết văn, chỉ thị cho tôi lấy vợ từ gần bốn mươi năm xưa. Xin nhắc lại hồi Tràng Giang về làm bí thư tỉnh ủy, có gọi tôi lên, phong chức cho đàn em, đưa cho tôi một tập bản thảo thơ của ông mang tựa đề Đêm mặt trời. Phải nói công bằng thơ Tràng Giang rất dở, như vè, như tấu, như nói có vần, rất nôm na, ý tứ nghèo nàn, vần điệu gượng gạo, ngôn từ luộm thuộm chẳng ra làm sao.

Nhưng vì là tập thơ của bí thư tỉnh

ủy, nên anh dù thằng thắn cách mấy, bố bảo dám nói sổ toẹt ý nghĩ của mình, dám chê bai đúng như giá trị vốn có của tập thơ. Vì vậy anh phải nói khác đi, nói sao cho khéo để ông bí thư đừng cho là mình bốc thơm, mình nịnh. Nghệ thuật của kẻ nịnh bợ là nghệ thuật của kẻ dối lừa, bịp bợm đã ở trình độ siêu hạng. Anh nịnh cách sao để người được nịnh, thấy mình không bị nịnh, nhất mực cho rằng anh nói chân thành.

Các nhà nịnh học xưa nay đã làm cho khoa học nịnh trở thành một nghệ thuật, có thể viết một cuốn sách dạy nịnh để tung ra thị trường chữ nghĩa hôm nay chắc là hốt bạc. Thưa thủ trưởng, thực ra thủ trưởng chỉ đáng là cái giẻ rách, nhưng em vì quyền lợi của mình, em phải nâng thủ trưởng thành ra gắm ra vóc, thành lụa thành là. Em tung bùa chú của ngôn

từ làm cái thừng dat mũi thủ trưởng như dat con trâu con bò. Khi kẻ có quyền ưa nịnh nọt, hắn tự biến mình ra thành con rối, thành công cụ trục lợi trong tay bọn nịnh thần mà hắn vẫn hí hửng không biết.

Bằng nghệ thuật bốc thơm cao cấp, từ xưa, đám quan lại nịnh thần đã xỏ mũi được vua chúa. Vua ưa nịnh là ông vua đã bị vô hiệu hóa, đã mất hết quyền lực. Và từ đó, quyền sinh quyền sát nằm trong tay bọn nịnh thần đê tiện. Bằng cách viết bài khen, biến thơ dở thành thơ hay cực kỳ, tôi đã biến Tràng Giang thành chỗ dựa vững chắc, thành vật bảo hiểm cho mình. Tôi viết bài bình thơ bí thư tỉnh ủy gởi cho báo tỉnh ủy và dĩ nhiên là được ưu tiên đăng nhanh nhất. Tôi viết bài khen thơ bí thư tỉnh ủy vừa độ để ông sung sướng. Vì vượt qua giới

hạn của sự phổng mũi, ông ta có thể nghĩ là tôi nịnh bợ vì động cơ cá nhân. Tuy nhiên, có rất nhiều kẻ biết người khác nịnh mình nhưng vẫn không từ chối lời khen, vẫn cứ sướng, thậm chí còn cảm thấy nịnh chưa tới số.

Tôi tiếp tục ngồi ở nhà viết bài bình giảng hết bài thơ này đến bài thơ khác của tập bản thảo Đêm mặt trời của Tràng Giang. Thậm chí, Hoàng Thi giờ là tổng biên tập báo văn nghệ tỉnh vì hắn biết đánh cắp chức vụ của tôi một cách hợp pháp, đã sai người sang đặt bài tôi viết về những bài thơ của đồng chí bí thư. Vả lại, Hoàng Thi biết tôi là em kết nghĩa từ xưa của đồng chí bí thư. Sau khi bình được tám bài thơ của bí thư tỉnh ủy trên báo thì tôi nhận được thư của Quát là thư ký thứ hai của bí thư tỉnh ủy. Tôi biết tỏng đi là cá đã cắn câu rồi. Kẻ nịnh đã

biến người được nịnh thành bất cứ thứ gì, vật gì nó cần.

Như lần trước, tôi được xe Von–ga đen đến chở qua một trạm gác, một barie để vô nhà riêng của bí thư tỉnh ủy. Tràng Giang và Thùy Linh vợ ông ta cùng đi ra vườn đón tôi. Họ rất niềm nở. tất nhiên là sự niềm nở của kẻ bề trên, mời tôi dùng cà phê trước. Tôi vừa nghe Tràng Giang nói về tình hình thời sự vừa ngầm quan sát Thùy Linh. Hôm nay, người đàn bà mô–đen này mặc một bộ đồ bằng da đen rất đắt tiền, áo bỏ trong quần thẳng thớm căng cứng, y hệt một con quạ biết cách thu hút cái nhìn của đàn ông.

Bà vợ bí thư hôm nay son phấn nhiều hơn lần đầu tôi gặp. Thùy Linh cũng hút thuốc, thở khói lên trời, mắt lơ mơ, thỉnh thoảng nhìn tôi bằng cái nhìn của lưỡi tầm sét. Đôi khi, người đàn bà này

nói chen vào cho có chuyện, đoạn lại hút thuốc, đổi cái nhìn, phóng ra những tia thách thức như ngầm ý bảo nhà báo nhà văn có biết ong bướm là cái giống gì hay không?

Tôi rùng mình quay đi trước cái nhìn thăm dò của bà vợ ông bí thư. Hèn chi, con trai và con cái tôi hay bàn tán về chuyện đời tư của bà đệ nhất phu nhân tỉnh Sơn Giang này. Rằng bà ta có cả mấy trăm cái áo cái quần loại cực mốt. Rằng bà ta xỏ mũi ông chồng già bí thư, lôi đi như con mèo kéo theo cái đuôi của nó vậy. Rằng mọi quyền hành nơi ông chồng thực chất nằm trong tay bà vợ cả. Bà ta nắm được cái thóp của các tỉnh ủy viên cho đến các ngài giám đốc sở. Anh nào lại không có mánh mung, không có tật, không có điều mờ ám. Bà ta có một hệ thống em út chuyên môn theo dõi

hoạt động của các cán bộ lớn trong tỉnh. Ai muốn lên chức, muốn có cái ghế ngon nhất nhất phải qua cửa bà ta. Rằng bà Thùy Linh này đã ngủ với bất cứ ai bà ta muốn. Gần như cả tỉnh đều biết chuyện đó trừ ông chồng gà mờ bí thư. Nghe hai đứa con bàn tán những điều cấm kỵ như vậy, tôi quát: ăn nói tầm bậy tầm bạ, tù đấy các con ạ. Thằng Văn cười bảo tôi: rồi bố xem. Đến bữa ăn, Thùy Linh thay đồ tây bằng đồ đầm. Bà ta mặc một cái váy ngắn màu da người, như thể nó là sự tiếp tục của cặp giò cao và rắn chắc. Tràng Giang giải thích sự ăn diện của bà vợ:

– Tôi vừa đưa bà ấy đi nghỉ mát bên Tây. Dù mình có ăn diện thế nào đi nữa, cũng vẫn chỉ là cái anh nhà quê, so với mấy bà vợ những ông bí thư tỉnh ủy bên đó cùng đi nghỉ mát với chúng tôi.

Tôi cười cười phụ họa:

– Dạ đúng đấy anh ạ. Bên Tây họ ăn mặc như trời ấy chứ. Chi cần phải trang điểm, trang phục nhiều vào nữa mới phải, để cho mấy ông Tây bà đầm nhìn vào mà lác mắt.

– Chú nói quá đúng. Nào, ta uống đi. Khi đã ngà ngà, ông bí thư bảo tôi:

– Thơ tôi đâu có hay mấy. Chắc là nhờ chú bình giải người ta mới biết. Mấy bài chú viết có ích lắm. Chú ạ, thời nào cũng vậy, muốn làm lãnh tụ thì chí ít cũng phải biết làm một tị thơ. Quy luật nó vốn vậy. Phàm các vị lãnh tụ cách mạng lớn trên thế giới này đều có làm thơ cả. Lê–nin á, Xta–lin á, có làm thơ đấy, làm ít thôi song vẫn được gọi là nhà thơ. Còn Mác thì khỏi nói, lại làm thơ tình nữa mới ghê chứ.

Tôi đế vào cho câu chuyện thêm hào hứng:

– Anh còn thấy một vị lãnh đạo cao cấp nào của nước ta không làm thơ?

– Ai nào? Đại tướng Võ Nguyên Giáp.

– A sao chú dám cả quyết điều đó. Vả lại, cả cuộc đời của cụ là bài thơ rồi..

Tôi cười xòa. Thùy Linh phóng ra một câu lấp lửng đầy vẻ nem chả:

– Tôi làm được nhiều cái lắm nhưng thơ thì xin chịu.

Nhân thời cơ đến, tôi bàn:

– Này thưa anh Tràng Giang, chỗ anh em trong nhà em xin nói thật nhá. Em xin phép anh cho xuất bản tập thơ Đêm mặt trời của anh đi.

– Chú bảo thơ tôi in thành tập á. Sợ người ta cười cho thì sao?

– Ai dám cười anh. Cả tỉnh này đố đứa nào dám cười anh chị.

Thùy Linh vênh mặt:

– Phải. Tôi thách. Anh cứ để cho chú ấy in. Muốn làm lớn hơn cái chức bí thư tỉnh ủy cò con này mà không chịu phát hành tập thơ thì dại quá.

Tràng Giang vẫn chối như quan viên chối tiết canh lòng lợn. Tôi và vợ ông ta phải khuyên giải, phải ép lấy ép để, cuối cùng ông ta mới chịu:

– Tôi chỉ sợ mấy cụ ngoài trung ương bảo thằng Tràng Giang chơi trèo. Thôi, tùy chú với nhà xuất bản tỉnh. Nhưng in ít thôi nhé. Phát hành nội bộ thôi. Đừng có làm rầm rộ lên. Đừng có mượn người

này người kia đề tựa. Cũng đừng nhờ báo chí trung ương phê bình phê bủng mà mấy cụ lớn cụ ấy mắng cho đấy

Tôi còn lạ gì Tràng Giang, con người khiêm tốn chủ nghĩa này nữa. Những điều ông ta vừa nói trên đây, tinh ý thì phải cần hiểu ngược lại hết. Rằng ông ấy bảo in ít thôi nghĩa là cần phải in số lượng cho lớn vào. Rằng ông ta bảo chỉ phát hành nội bộ có nghĩa là phải rải hết cho phát hành trung ương và các tỉnh. Ông ta bảo đừng làm rầm rộ thì phải hiểu là nên tổ chức họp báo để phát hành tập thơ chẳng hạn. Chúng tôi vừa ăn dê tay cầm, vừa uống rượu ngoại vừa bàn về tập thơ Đêm mặt trời.

Từ ngoài phòng khách, Quát, người thư ký thứ hai của Tràng Giang hớt hải chạy ra:

– Báo cáo đồng chí bí thư, sở lương thực vừa gọi điện báo không hiểu vì sao kho thóc Phú Hòa lớn nhất tỉnh bị cháy rồi ạ. Có kêu bên cứu hỏa nhưng vì hết giờ hành chính nên không có ai trực điện thoại. Xin ý kiến đồng chí bí thư.

Tràng Giang đang bị vinh quang của nghề thơ hấp dẫn, đang mơ tới những chức vụ cao hơn ngoài thủ đô. Tràng Giang làm như không hề để ý đến sự có mặt của Quát và điều anh ta vừa báo cáo. Ông vẫn tỉnh bơ uống hết ly rượu vàng óng màu mật ong. Đoạn ông mới thủng thỉnh:

– Đồng chí bảo hỏi bên chính quyền ấy nhá. Gọi cho đồng chí chủ tịch giải quyết. Nhớ bảo sở lương thực rút kinh nghiệm. Lần sau chỉ được phép báo cáo thành tích cho bí thư nghe thôi. Đồng chí nói cho họ rõ là bí thư tỉnh ủy sinh ra

không phải để nghe những vụ việc tiêu cực ấy đâu nghe.

Quát vội trở về với cái máy điện thoại và vụ cháy kho thóc của mình. Anh ta đang tức đám cháy vì sao nó lại không cháy vào giờ hành chính. Hai vợ chồng ông bí thư và tôi vẫn tiếp tục vừa ăn vừa bàn về cách nấu ăn siêu hạng của Tàu mà chúng tôi ít nhiều đã được nếm ở tại Bắc Kinh. Khi tiệc trà đem ra, tôi lại thấy bóng Quát chạy vào, vừa nói vừa xoa xoa hai bàn tay vào nhau:

– Thưa đồng chí bí thư, đồng chí Năm Chiêu, bí thư huyện ủy huyện Nhân Hưng báo cáo là lúa của huyện đang bị rầy nâu phá hoại có thể thất thu hai phần ba diện tích. Anh Năm Chiêu nói là đồng chí bí thư tỉnh ủy đã hứa sẽ thúc công ty thuốc trừ sâu giải quyết thuốc chống rầy cho huyện, nhưng chưa rót xuống một

ký nào ạ. Đề nghị đồng chí cho ý kiến vì Năm Chiêu đang chờ điện ạ.

Tràng Giang gắt:

– Rầy nâu phá hoại lúa thì dính dáng gì tới bí thư tỉnh ủy nào. Hỏi bên ủy ban nghe chưa. Bí thư tỉnh ủy sinh ra không phải để lo mùa màng thóc lúa mà để lãnh đạo tư tưởng, là chịu hoàn toàn về chính trị trong tỉnh.

Tội nghiệp tay Quát. Anh ta lại trở về với cái máy điện thoại cố hữu của mình. Tôi cũng xin phép hai ông bà bí thư ra về. Tôi hứa tập thơ sẽ được in ra trong vài tháng tới với lời tựa của một nhà thơ tên tuổi, sẽ phát hành với số lượng tối đa, sẽ có họp báo linh đình, sẽ có nhiều cây bút phê bình danh tiếng giới thiệu. Tràng Giang im lặng không nói gì. Trước khi tôi bước lên xe, ông hỏi:

– Ồ làm sao chú lại từ chức tổng biên tập tờ báo?

Tôi chột dạ, suýt nữa té ngửa. Nhưng trí khôn tôi của đáng tội cũng có giá, chớp liền thời cơ:

– Thưa anh, sức khỏe em không được tốt. Vả lại, cũng muốn dành thời gian còn lại của cuộc đời để đọc và nghiên cứu, nghiền ngẫm tập thơ Đêm mặt trời của anh cho kỹ lưỡng, đặng viết bài bình phẩm hướng dẫn người dân đọc ạ.

Tràng Giang bắt tay tôi nói nhỏ:

– Cần gì chú cứ kêu tôi. Anh em tình nghĩa cũ, tôi không tiếc chú điều gì cả. Năm nay, tôi đang bận rộn thời gian để hoàn thành tập thơ mới nhất gồm sáu mươi bài mang tựa Mây tư tưởng.

Tôi phụ họa:

– Trời, chỉ nghe cái tên tập thơ thôi là người ta đã chen nhau bẹp ruột để mua bằng được Mây tư tưởng rồi. Chúc anh viết nhiều hơn nữa.

Dưới vòm trời che đỡ của bí thư tỉnh ủy, tôi cóc phải sợ hãi bất cứ một con muỗi nào nữa. Tôi dám thách cả cuốn nhật ký cũ mèm vợ tôi vẫn giấu để nắm tim tôi đấy. Tôi dám thách cả thằng Hoàng Thi, có giỏi thì tung cái băng ghi âm quái quỷ ấy ra đi, xem đứa nào chết? Tôi đã nhờ được một nhà thơ cự phách đề tựa cho tập thơ Đêm mặt trời của Tràng Giang. Tôi đang viết thư thông báo cho mấy nhà phê bình chuyên môn viết bài khen ngợi thơ phú của các vị lãnh đạo thì có tiếng gõ cửa. Chết cha, ai vậy kìa? Nếu là vợ con thì đã có chìa khóa, cứ thể mở vào. Khách, lâu nay tôi đâu có ma nào đến

thăm. Những tay văn nghệ văn gừng ngày trước nịnh tôi bỏ cha bây giờ coi tôi còn thua rơm rác. ấy, đấy, lại gõ cửa. Tiếng gõ nhẹ nhàng ý tứ như vậy không của con gái đàn bà thì là của công an chắc? Tôi lạnh toát xương sống. Bỏ mẹ, nếu công an tới nhà, chắc chắn không phải để rủ tôi đi xi–nê hay đi nhậu. Hay là thằng ôn con ấy đã gởi cuốn băng kia cho công an văn hóa? Hay là cuốn nhật ký đầy những suy nghĩ cá nhân? Thấy chưa, lại gõ cửa nữa rồi. Biết đâu, hay là con Ngọc Hương nó kiếm mình để xin lỗi và giăng hoa? Tôi bước ra mở cửa. Này, cái gì thì cái, ông nào bà nào thì cứ thò mặt ra là biết. Chao ôi, một ông lạ hoắc chắc hơn tôi vài tuổi, lại cao to đứng lù lù trước ngưỡng cửa. Ông ta ăn mặc khá tươm tất, nhìn tôi huýt sáo một cái thật kêu, giang tay ra đến phát khiếp. Tôi ú ớ:

– Thưa, anh làm gì đấy ạ?

Người kia bèn sấn sổ vào tôi, dùng hai bàn tay nặng ký bất thần bíu chặt vào hai vai tôi như tính bắt, khiến tôi phải lùi lại thật nhanh, đứng thủ thế, sẵn sàng phóng ra một miếng võ nếu bị tấn công. Ông lạ mặt bèn cười ré lên một tiếng như Trư Bát Giới gặp nữ yêu:

– Quên nhau rồi à cha nội?

Tôi ngớ người.

– Chết cha, Hai Giỡn. Tí xíu nữa là xảy ra vẻ nện nhau như chơi.

Chúng tôi ôm chầm lấy nhau đến độ ngã sóng soài ra cửa, rồi lại xáp vô nhau như hai đô vật. Tôi reo:

– Đồ quỷ sứ. Anh làm tôi hết cả hồn. Đang làm cục trưởng với hòn trưởng mà

về đây làm gì ông?

– Tớ xin hưu. Gút–bai Hà thành vào đất An Hải sống với ông đây.

Dễ hai mươi năm có lẻ chúng tôi lại mới được gặp nhau. Hai Giỡn mang theo một lít rượu Làng Vân, mở gói Sa–mít bảo tôi uống và hút cho khói um cái thành phố này lên chơi. Tôi mừng lắm, lật đật kiếm cái gì nhậu nhưng Hai Giỡn can, tí nữa ghé thăm nhà ông ta rồi tính. Chúng tôi được một bữa huyên thuyên sướng nhé. Sau đó, chúng tôi lại quay về câu chuyện thời sự, về cái sự chán chường khiến Hai Giỡn phải xin về hưu. Rằng ông thấy mình bất lực trước muôn nghìn cái xấu, cái ác, cái bất công mà người ta gọi tránh đi là tiêu cực đang ăn rỗng cả rường cột quốc gia. Ông cảm thấy người cầm quyền như đang xa rời dần cái xuất phát điểm và cái mục tiêu của cách mạng.

Bố mẹ vợ ông không có con trai thừa kế, nài nỉ ông về An Hải này để các cụ trao lại dinh cơ. Đó là một ngôi nhà hai tầng xinh xắn nằm trong một khu vườn đẹp ở ngoại vi thành phố. Số Hai Giỡn là cái anh nhờ lộc vợ. Hai Giỡn uống vại ly rượu vào là hăng hái lắm. Gặp bạn thân, ông moi gan ruột ra để kể chuyện tình của mình cho tôi nghe một cách say mê như thời trai trẻ:

– Hồi đi học nước ngoài về, tớ vẫn chưa chấm được cô nào cả, nói chung là chưa muốn lấy vợ. Tớ được phân một căn phòng nhỏ xíu trong hẻm phố Hàng Chuối. Một lần mở cửa sổ ra, tớ thấy qua cửa sổ nhà đối diện một cô gái trắng đến nỗi tớ chưa từng thấy có cái gì trên đời trắng hơn, ngồi đan áo len. Dáng vóc cô ta thật lý tưởng. Thấy tớ đứng bên này cửa sổ nhìn không chớp, nhưng cô ta

không ngẩng mặt lên bao giờ, vẫn cúi xuống đan áo. Bấy giờ, tớ dạy ở đại học Bách khoa, mỗi lần về nhà mở cửa sổ ra, lại thấy cô gái đó ngồi đan áo, vẫn nước da trắng đến độ trứng gà bóc còn đen nếu dám so với cô ấy. Tớ huýt sáo hoài nhưng cô ta vẫn không thèm ngẩng đầu lên ông ơi. Tớ tức lắm. Lạ, con cái nhà ai mà kiêu kỳ vậy không biết? Suốt cả tháng trời tớ không sao thấy được mặt mũi cô gái bí hiểm này, để coi cô ấy xinh thật hay xinh dỏm. Ngay lối cổng đi lại, tuyệt nhiên cũng chẳng thấy cô ta ra. Hỏi hàng xóm thì tớ không muốn. Ba Hưng biết vì sao, làm cách nào để tớ nhìn thấy mặt cô đan len kia không? Vỏ quít dày, tất nhiên phải sinh móng tay nhọn, tớ mới kiếm một cuộn len bằng cái hột vịt, nhét vào giữa viên sỏi cho nặng rồi viết mấy chữ vào một mảnh giấy nhỏ gởi trong ruột cuộn len rằng: Anh muốn được nhìn

thấy gương mặt em. Đoạn, tớ nhằm cô ta từ bên này cửa sổ, ném cuộn lên vụt một cái qua cửa sổ nhà cô ta. Trời ơi, phải nói là tuyệt vời, cuộn len trúng cái bịch vào ngay ngực cô nàng. Cô gái bèn ngẩng đầu lên nhìn tớ cậu ạ. Thật đúng là tiên nữ giáng trần, mình choáng váng như kẻ sắp sửa chết đói ấy. Tớ cứ đứng ngẩn tò te ra như thằng bé nhà quê lần đầu tiên được nhìn voi ỉa. Tớ thấy cô ta cúi xuống nhặt cuộn len, tháo tung ra, tìm thấy mẩu giấy cắm cúi đọc rồi tủm tỉm cười. Thấy vậy, tớ cũng nhe răng cười y hệt chú nghé con vừa hít trúng đám cỏ non ngon lành. Từ hôm đó, cô gái biến mất, suốt cả tuần lễ không ngồi bên song cửa đan len nữa ông ơi. Tớ buồn đến chết được. Đi dạy học về chỉ làm mỗi công việc là mở cửa sổ chiếu tướng cửa sổ nhà đối diện. Tớ nhớ quặn thắt ruột gan cái gương mặt trái xoan, cái mũi bé

bằng mỏ chim sáo, cái miệng chúm cha chúm chím thương đến rụng tóc được ông ơi. Bỗng một hôm tớ ngồi viết rất say sưa thì nghe một tiếng bịch hết hồn. Chả là từ có nàng, tớ kê ngay bàn viết giữa cửa sổ. Sau cú bịch rơi từ đâu đến ấy, cái bút tớ đang cầm trên tay bị văng ngay xuống đất. Tớ nhìn xuống gầm bàn thì hóa ra cuộn len của mình bữa trước. Trời ơi, ông ném đi, bà ném lại, cô gái bí mật đã ném trả mình vị sứ giả tuyệt vời là cuộn len nhỏ. Mình mừng muốn điên lên được, tới mức có thể nhảy từ trên lầu xuống đường cũng cóc có sợ chết. Trúng rồi trời ạ. Sự im lặng đã lên tiếng, bí mật đã bước đầu được khui mở. Tớ hồi hộp nhạt cuộn len lên, moi trong ruột ra một miếng giấy nhỏ. Tớ thề với cậu là lúc ấy tim tớ ngừng đập mấy giây. Chữ của nàng đây, nét chữ bé tí tẹo như những con rận xanh dễ thương bò nhấp nhổm. Đây,

lời nhắn của nàng đây: Anh đừng nhìn em, em xấu hổ chết mất. Từ đó, suốt ba tháng trời, giữa hai cái cửa sổ qua hẻm phố chừng hơn ba thước đã xảy ra cuộc chiến tranh, mà viên đạn bắn qua bắn lại là cuộn len có gài thêm bức thông điệp trái tim. Chúng tớ đã tỏ tình với nhau bằng cái kiểu lạ đời ấy ông ạ. Tớ yêu cô ta chết mê chết mệt. Cô ta dịu dàng và yếu đuối đến mức, tớ sợ mỗi ngày viên đạn si tình bắn qua bắn lại chiu chiu hai ba lần như vậy liệu có nhừ xương không? Đúng một năm trời, chúng mình cưới nhau cậu ạ. Tớ nói dóc thì xin ông cọp cứ việc vồ tớ ngay cả khi dạo phố. Khi cô ấy mặc áo cưới về phòng mình thì có đến hơn một nửa dân Hà nội ghen tị. Cô ấy đẹp đến độ tớ có tả mấy đi chăng nữa cũng chỉ là sự bôi bác mà thôi. Nhưng khi lấy về, tớ mới biết cô ấy điếc nặng cậu ạ. Được cái may lớn là vợ tớ điếc nhưng không câm.

Nghe đâu đến hơn mười mấy tuổi cô ấy mới bị điếc. Đêm tân hôn, tớ ghé vào tai cô ấy hét: Anh yêu em. Cô ấy nghe tiếng đực ra tiếng cái bèn hỏi lại: Sao, anh yếu hả? Yếu thì ngủ đi để đêm mai. Cô ấy hiền lành đến bụt cũng không bằng. Vợ tớ suốt ngày ngồi đan len làm nội trợ. Nhiều lúc tớ thấy thương cô ấy đến giàn giụa nước mắt. Một lần cô ấy giận tớ đến hai ngày không thèm ăn cơm. Tớ ghé vào tai cô ấy nựng, tất nhiên không thể nựng thầm mà là quát lên: Em cưng. Cô ấy buồn lắm. Hai ngày sau cô ấy bảo tớ: Em dịu dàng mềm mại như thế mà sao anh lại chê em cứng. Tội quá, cưng với cứng chỉ hơn nhau dấu sắc mà không hiểu được nhau. Năm sau, vợ tớ sinh ra một thằng cu đẹp hết ý. Khi thằng bé lên sáu tuổi thì tớ có việc đi nước ngoài. ở nhà, xui xẻo sao, hai mẹ con ra phố gíữa lúc máy bay Mỹ đến ném bom. Đau đớn

thay, bom nổ, một mảnh bom Mỹ cắm ngay vào gáy người vợ hiền lành xinh đẹp của tôi. Cô ấy gục ngã và tắt thở liền tại chỗ. Còn thằng bé cứ ôm lấy mẹ mà gào, đến độ máu của mẹ đỏ bầm hết cả người con. Khi tớ về thì cô ấy đã xanh cỏ. Tớ đau buồn như điên dại. Tớ thành gà trống nuôi con. Cuộn len tình sử là trái tim cô ấy gửi lại, hiện tớ vẫn còn giữ.

Hai Giỡn kể xong, ngồi lặng đi một phút. Hai mắt ông ngấn lệ ông hẹn tôi chiều mai sẽ cho Honđa đến rước tới thăm nhà mới của ông, nhậu lai rai chơi. Chiều hôm sau, một cậu thanh niên tự xưng là con của Hai Giỡn đến rước tôi bằng xe máy. Phải nói, căn cứ của Hai Giỡn thật lý tưởng. Nhà lầu, vườn rộng, cây cảnh đẹp, có hòn non bộ, có hồ sen nhân tạo, lại chiếc nhà thủy tạ con con, thật đời tôi nằm mơ đến ba kiếp cũng

chẳng thấy. Người vợ mới của Hai Giỡn trạc bốn mươi lăm nhưng dáng còn trẻ, trang điểm rất thoáng và nhạt. Chị có cặp lông mi dài cong vút lên như lông mi giả, đôi mắt to, sáng xanh, mũi ngắn nhưng thon, môi trái tim, cằm hơi lẹm, má đầy đặn, răng trang hơi thưa, cổ thon dài nên nhìn quý tướng. Vợ Hai Giỡn là cán bộ giảng dạy đại học vừa từ Hà Nội chuyển vào An Hải này. Chị ra tập kết theo một người anh trai đã hy sinh năm Mậu Thân. Tôi nhìn đàn con sáu đứa đều đã lớn, đứa bé nhất hơn mười tuổi mà thấy khỏe cả người. Nhậu xong, Hai Giỡn kéo tôi ra vườn, mắc hai cái võng nằm ngắm trăng non để xổ bầu tâm sự. Anh kể về mối tình với người vợ thứ hai này:

– Tự nhiên, tạo hóa hình như đã lên chương trình hết hay sao ấy ông Ba

Hưng ơi. Cái số phải sống với nhau thì dù có trốn vào tàu vũ trụ để lên mặt trăng ngồi rồi cũng phải nhảy xuống đất thôi. Từ sau khi góa vợ, tớ tin là mình ở vậy nuôi con cho đến lúc vô hòm. Năm 1973, mình thôi dạy học, về làm cục phó một cục khá to của một bộ khá bự. Hồi ấy thằng con tớ lên mười tuổi. Hôm chuyển nhà mới, cháu vội đi chơi đến nỗi không nhớ lối về nữa, rồi lạc đâu mất tiêu. Tớ điên lên đi tìm con, nhờ hết bạn bè đến công an, chứ hồi đó báo chí đài đóm toàn đưa tin đại sự họp hành lễ lạc, nào ai thèm in lời rao trẻ bị lạc như báo ở phía nam bây giờ. Hơn một tuần rồi mà tớ vẫn chưa tìm ra con. Tớ mất hồn vía, hôm nào cũng lang thang ở những nơi công cộng. Một buổi chiều tớ đang ngơ ngẩn ngồi trên băng đá ngoài công viên Thống Nhất thì chúa ơi, tớ nhìn thấy con mình đang nắm tay một người đàn

bà khá xinh đẹp, đang đi phất phơ nhìn nhìn ngó ngó như tìm kiếm. Tớ kìm xúc động, lặng đi theo con mình và người đàn bà xa lạ kia một đoạn mới bật kêu: Hiếu. Thằng bé quay tít lại sau y hệt cái com–pa, nhào tới ôm bố khóc òa. Người đàn bà cũng xúc động rưng rưng nhìn hai bố con tớ xoắn lấy nhau như thừng như chão. Một lúc sau, cô ta mới nói nhỏ nhẹ:

– Thưa anh, suốt cả tuần nay tôi phải dẫn cháu đi tìm nhà.

Tôi cảm động vô cùng cám ơn chị ta. Thằng Hiếu, con tôi khoe:

– Cô Hường thương con lắm. Cô Hường nuôi con. Cô Hường bảo nếu không tìm thấy nhà, cứ ở với cô, cô sẽ là mẹ con. Con thèm có mẹ lắm.

Người đàn bà nhìn thằng bé đỏ cả mặt nói chống chế:

– Thôi đi Hiếu, cô đâu có nói thế.

Thằng bé càng già mồm:

– Cô thề nào. Cô nói cô là mẹ con mà. Cô thề đi.

Tôi phải can con trai để người đàn bà thoát khỏi điều khó xử:

– Sao con lại ăn nói với cô như vậy?

Tôi cũng ngượng thấy bà. Người đàn bà tên Hường cũng mắc cỡ tới số. Cô ta đứng nhìn xuống bàn chân mình đang di di trên đất. Thằng Hiếu đi giữa, tôi và Hường đi hai bên để nghe nó khoe đủ thứ về cô Hường. Tôi thấy Hường e lệ quá mức, hơi một tí là đỏ mặt, là bẽn lẽn, lấy mấy sợi tóc mai thật dài che miệng.

Chúng tôi cứ đi lòng vòng trong công viên mãi. Tôi mời Hường vô nhà Thủy Tạ uống nước hoặc ăn kem, nhưng cô từ chối đến mức tưởng như đi chung với tôi vào chốn đông người, cô sẽ thẹn thùng tới mức tat thở mất. Tôi cảm ơn Hường rất nhiều. Tôi nói xin địa chỉ cô để ngày mai đến cảm tạ, đồng thời xin phép thanh toán tiền tổn phí trong suốt một tuần cô đã nuôi giùm con tôi. Hường nghe vậy làm mặt buồn suýt khóc:

– Sao anh nghĩ về tôi như vậy. Nào có đáng gì đâu mà thanh với toán. Tôi thấy cháu lạc đứng khóc hu hu mới dẫn về nhà nuôi để giúp cháu nhớ ra lối về nhà cũ. Thôi, tôi xin chào anh.

Hường ôm thằng Hiểu hôn. Nó không muốn rời cô Hường. Nó khoe hôm nào sẽ tới mời cô đến nhà bố con nó chơi, ăn cơm với rau muống nước

tương và đậu rán. Nó nói toạt ra cái điều cấm kỵ nhất trước những người đàn ông đàn bà vừa quen nhau, đang cố hết sức tỏ ra lịch thiệp:

– Mời cô đến ở với bố con cháu cho vui. Bố con cháu có nhà rộng lắm.

Tôi bịt mồm con lại. Hường đỏ tía mặt lên, bỏ chạy như con sáo sổ lồng. Tôi thấy Hường xinh xắn quá, lại thương con mình đến độ khó nghĩ. Hôm sau, tôi mua ít quà, dắt thằng Hiếu đến thăm Hường. Hường ở một mình trong căn phòng nhỏ. Đồ đạc của cô rất sơ sài. Cô bảo cô dạy đại học. Chúng tôi quen nhau, khi nào đi chơi cũng có thằng Hiếu. Nó khoái hết biết. Nó trở thành cái cầu nối chúng tôi lại với nhau một cách chân tình và giản dị hơn tất cả mọi thứ xã giao làm bộ. Chuyện tôi và Hường yêu nhau cũng tự nhiên như thể cái điều phải đến tất sẽ

đến. Suốt cả hai ba tháng khi hai bên đã thổ lộ yêu nhau rồi, Hường không cho tôi cầm tay chứ chưa nói gì đến hôn với hít. Cô ấy bảo em bị bệnh xấu hổ, đừng suồng sã, đừng đụng vào em, em đứng tim chết mất. Suốt năm tháng trời yêu nhau, tôi tuyệt nhiên không dám đụng vào người mình yêu chỉ vì cái bệnh xấu hổ của cô thật trầm kha. Đến khi chúng tôi thấy cần phải sống với nhau, nghĩa là phải làm đám cưới. Hường nói phải về thưa với mẹ. Nhưng Hường là con em tập kết, mẹ nào ngoài này? Một ngày đẹp trời, cô đưa tôi về Hà Đông chơi thăm mẹ, đặng chúng tôi cùng xin phép mẹ cho được sống với nhau đến bạc đầu răng long. Khi chúng tôi tới nhà, một bà già người Bắc bước ra đón. Hường kêu bằng mẹ rất tình cảm. Chúng tôi vô tới sân, có bốn đứa trẻ từ nhà chạy ùa ra kêu mẹ mẹ. Tôi xanh mặt:

– Trẻ con nhà ai vậy Hường?

Cô bình thản nói:

– Con em đó anh ạ.

Tôi cười nói:

– Thôi đi, em đừng có giỡn anh Hai Giỡn này làm gì.

Hường trả lời:

– Anh thử nhìn bốn con mèo con này xem có giống em y đúc không?

Tôi ngã ngửa:

– Ối Hường có con hồi nào kìa?

Tôi tính trốn luôn, nhưng sao trái tim giữ rịt tôi lại với Hường. Thì ra, Hường đã có chồng. Người chồng của cô đi chiến đấu trong Nam hy sinh, để lại cho cô bốn mống này đây. Bà già đây

là mẹ chồng của Hường, bà nội của mấy đứa. Tôi nghĩ một lúc, chép miệng:

– Thôi, mình đỡ phải mất công đẻ thêm con em nhỉ?

Hường đứng lặng giữa bầy con ứa nước mắt:

– Em van anh, anh đừng thương em nữa. Em nặng gánh lắm.

Tôi vừa buồn vừa thương cảm:

– Lỡ yêu rồi làm sao được em.

Tôi chấp nhận Hường. Chúng tôi cưới nhau năm 1974 và sinh với nhau một cháu gái nữa, cộng với bốn đứa con riêng của Hường, một đứa con riêng của tôi là thằng cu Hiếu, thành ra chúng tôi có những sáu đứa con. Vậy là có lúc Hường phải hô lên, rằng con em với con

anh hè nhau đánh con chúng ta anh Hai Giỡn ơi. Đêm ấy, tôi với Hai Giỡn nằm ngoài vườn tới khuya. Hai Giỡn chợt hỏi tôi:

– Này, anh có biết nhà thơ Trần Khuất Nguyên không?

– Biết.

– Thơ anh ta hay thật. Tôi mê anh này lắm. Anh ta vẫn còn ở thành phố An Hải này chứ? Hôm nào Ba Hưng dẫn mình tới thăm cậu ấy với. Ta mời hắn tới đây nhậu.

Tôi nói dối bạn:

– Mình không quen lắm. Cánh làm thơ tôi ít hẩu lắm ông Hai ơi.

– Này, ngoài Bắc, thanh niên mê thơ Trần Khuất Nguyên lắm. Nghe nói hắn

vừa bị đánh khiếp lắm hả?

– Ôi, tí nữa là bị bắt rồi. Hắn bị mất đảng, mất chức. Ai cũng bảo hắn hâm, mát giây. Ông chủ tịch hội văn nghệ thề rằng hắn bị điên thơ. Đi đâu cũng đọc, sốt cả ruột. Nghe nói hồi đánh Mỹ hắn bị thương vào sọ nên cũng có thể điên lắm. Vợ tôi bảo bên khối tư tưởng người ta coi tên này là cặn bã của xã hội đấy. Tôi không tin nhà thơ này điên hay mát. Nếu điên sao làm thơ khá vậy?

Hơn một tuần sau, Hai Giỡn đến rủ tôi tới nhà nhậu. Ông vừa được bầu làm phó chủ nhiệm câu lạc bộ hưu trí của tỉnh. Ông khoe tôi:

– Trần Khuất Nguyên đúng là con người không bình thường trong cái thế giới bình thường này. Anh ta rừng rực như một ngọn núi lửa, lúc nào cũng có

thể phun ra thứ nham thạch thơ ca rực cháy. Nhìn cung cách của Nguyên, tôi chợt nhớ đến Maiacốpxki. Họ là những khẩu đại bác biết tỏ tình đấy ông Ba Hưng ơi.

– Tôi sợ anh bốc tay này lắm đấy.

– Xin thưa với anh là chúng tôi vừa mời Nguyên đến câu lạc bộ hưu trí nói chuyện và đọc thơ đấy. Thành công rực rỡ ông ơi. Trong dự kiến, anh ta chỉ nói và đọc thơ trong hai tiếng đồng hồ nhưng vì các cụ hưu trí vỗ tay quá, yêu cầu quá, đành kéo dài ra thành bốn tiếng ông ơi. Nhiều ông hưu trí còn mê Trần Khuất Nguyên hơn cả mê gái nữa. Trong cung cách sống và viết, tôi hiểu cậu ta căm thù cái xấu cái ác biết nhường nào, nhất là cái ác cái xấu kia lại luôn luôn lên giọng nhân danh cái tốt cái thiện. Một con

người sống như vậy lúc này thật nguy hiểm.

– Tôi cho rằng Trần Khuất Nguyên cực đoan quá đấy.

– Không, Ba Hưng ạ, xã hội chúng ta đang bị căn bệnh hiểm nghèo có nguy cơ làm sụp đổ tất cả là thái độ sống thờ ơ trước cái ác, cái xấu. Theo Trần Khuất Nguyên, đây là căn bệnh si–đa tinh thần của đất nước. Người ta đã học được nghệ thuật lờ đi, chối bỏ trách nhiệm và lời hứa của cả một thời, làm như không biết cái gì đang xảy ra, giả mù giả điếc trước những nỗi khổ ải của cả một dân tộc.

– Nghĩa là Trần Khuất Nguyên dám bảo xã hội chúng ta đang mất dần khả năng miễn nhiễm trong đời sống tinh thần hả Hai Giỡn.

– Đúng. Tớ cũng đồng ý như vậy. Vậy thì một người sống khác mọi người, luôn luôn đau lòng và phản ứng quyết liệt trước mọi cái ác và cái xấu đang trở thành yếu tố bình thường của xã hội. Rồi cảnh tỉnh mọi người bằng thơ ca, bằng cách sống không chịu thấp hèn của mình, con người ấy chắc chắc bị cho là điên khùng.

Tôi cắt ngang lời Hai Giỡn:

– Anh Hai ạ, bên khối tư tưởng người ta bảo Trần Khuất Nguyên là thằng hề Đông Kisốt. Bên báo văn nghệ tỉnh, người ta bảo cậu Nguyên là thằng cha A.Q. bằng đất thó. Bên Sở y tế họ bảo nhà thơ Nguyên là gã Chí Phèo không biết thân biết phận mình là gì. Còn bên công an bảo nó là tên phản động.

Hai Giỡn không nói gì. Ông ngồi

trầm tư có vẻ buồn buồn. Ông sai con lôi cái điếu cày ra hít một hơi dài, thở khói ra như ống khói tàu hỏa:

– Tớ nhớ không chính xác lắm, có ông tổng thống Băng–la–đét sau này bị ám sát đã nói lên một câu thật hay. Câu ấy như vầy: Trong cuộc ác đấu giữa thiện và ác, hiệp đầu bao giờ cái ác cũng thắng. ở hiệp giữa, hai bên ở vào thể cầm cự nhưng cái ác vẫn còn mạnh hơn cái thiện. Nhưng rốt ráo, đến hiệp cuối cùng, cái ác nhất định sẽ bị cái thiện đo ván.

Chúng tôi nhìn nhau rồi nhìn ra cửa. Vòm trời đang xanh veo. Một đàn chim nhỏ xíu như đang bay cạnh thời gian, rồi bay sang câu chuyện của chúng tôi về một nhà thơ trẻ, mà trong thâm tâm tôi rất kính phục, thậm chí đến nỗi còn có lúc phải ghen tị với anh ta. Nhưng khi phải phát biểu chính kiến về anh, vì nhiều lẽ

tôi không chỉ không nói thật lòng mình mà còn phải nói ngược lại nữa. Tôi kể cho Hai Giỡn câu chuyện về Nguyên:

– Thằng con trai tôi kể rằng, có một lần, chính mắt nó đã thấy Trần Khuất Nguyên đọc thơ trong đám nhậu. Anh ta hơi say và đã làm thôi miên toàn bộ đám ăn mày, đám bụi đời ngoài chợ. ăn mày và bụi đời kéo nhau vô quán nghe anh ta đọc thơ đến nỗi chủ quán phải can thiệp.

Hai Giỡn bảo tôi:

– Có khi những điều ăn mày và bụi đời thích thì lại trái tai gai mắt lãnh đạo. Tôi xin đọc cho anh nghe bài thơ Con ốc của Trần Khuất Nguyên nhá:

Lấy cái lưỡi làm bàn chân.

Đi bằng đầu ốc chẳng cần ngược xuôi,

Đầu cắm xuống, đít ngó trời.

Một đời con ốc bao đời người ta.

– Ờ, bài thơ nghe thì hay đấy, nhưng cứ sờ sợ thế nào đấy ông Hai Giỡn ạ.

Hai Giỡn như bị chạm nọc. Ông thuyết tôi một tua: Bọn cơ hội đầy tràn như lụt lội trong xã hội ta hiện nay đều đi bằng lưỡi chứ nào có bước bằng chân. Chúng ta còn duy tâm hơn cả con ốc. Con ốc đi bằng đầu còn chúng ta suốt một thời toàn đi bằng tư tưởng, đi bằng ý chí. Chính trị là thống soái mà. Tôi nghĩ rằng con ốc nó có vẻ kiêu ngạo đấy, nó dùng đít để ngó trời, nhưng sự kiêu ngạo kia còn thua xa những người cầm quyền trong xã hội ta. Hèn chi từ đời xưa, ông Lê–nin đã từng lên án gay gắt cái thói kiêu ngạo cộng sản. Vì kiêu ngạo, cho ý mình là ý trời nên xem thường kẻ khác, coi

thường nhân dân, lúc nào cũng sợ phải theo đuôi quần chúng nhưng cái miệng thì toàn hô lấy dân làm gốc cả thôi. Tôi nói thật ông đừng giận nhá, quan niệm của ông về văn học nói riêng, về nghệ thuật và cuộc đời nói chung đã xa rời các nguyên lý mỹ học mác–xít quá lâu rồi. Các ông hãy đọc lại kinh điển đi, xem lại lịch sử phát triển và tiến hóa của tư tưởng và văn hóa nhân loại đi. Các ông, từ thời Sta–lin qua Mao Trạch Đông đến nay đã tung ra một thứ lý luận hết sức dung tục là văn nghệ phải phục vụ chính trị. Chính trị và văn nghệ đều là hai hình thái ý thức xã hội độc lập với nhau của thượng tầng kiến trúc. Tất nhiên, sự cộng hưởng qua lại, sự tương tác tương hỗ giữa hai hình thái ý thức này phải được hiểu một cách biện chứng. Vì căn bệnh ấu trĩ đồng nhất văn nghệ với chính trị, cho nên khi đọc một bài thơ, một cái truyện

ngắn hay một cuốn tiểu thuyết, các ông cứ cố tình kéo hình tượng, kéo các biểu tượng của nó về phía chính trị, thành ra luôn luôn sợ ám chỉ, sợ ngụ ngôn, sợ phạm vào húy kỵ của ông vua này của bà hoàng nọ. Thành ra văn nghệ bị triệt tiêu mắt tính mục đích để trở thành một thứ phương tiện hạ đẳng và rẻ tiền. Do đó văn nghệ hay văn học sẽ không còn mang tỉnh tư tưởng nữa, sẽ mắt đi thiên chức của mình là tiên tri thời đại, hướng thiện cho con người, giúp con ngươi tự phát hiện ra chính bản thân mình. Các ông viết lách bao năm cốt để ru hát mà thôi. Ru đến nỗi khiến cho con người lịm ngủ, đến mức không còn khả năng tỉnh dậy nữa. Văn học vừa hát ru, vừa phải biết thức tỉnh, thậm chí biết cảnh tỉnh, cảnh cáo cái xấu cái ác. Văn học các ông muốn có ích, muốn vừa đạt được cái tức thời, vừa chạm được vào cái muôn thuở,

nhất thiết phải vươn lên để trở thành van hóa. Bởi vì, cái gì đã trở thành văn hóa thì nó cũng sẽ còn lại mãi với con người. Lý thuyết mác–xít dạy rằng tính tất yếu của loài người là phải tiến lên chủ nghĩa cộng sản. Khi con người tới thế giới đại đồng, vẫn theo lý luận, xã hội lúc đó sẽ không còn giai cấp, tức là không còn đảng của bất cứ giai cấp nào, sẽ không còn chính quyền, quân đội hay tòa án công an. Nghĩa là chúng ta sẽ có một thế giới mà yếu tố quyền lực bị triệt tiêu, chính trị bị triệt tiêu, nhưng văn hóa thì còn mãi, văn học thì còn mãi. Như vậy, ai lại đi bắt cái muôn đời, cái vĩnh hằng phải phục vụ cho cái tức khắc, cho cái cần phải triệt tiêu đi. Ông có đồng ý với lập luận này không Ba Hưng?

Tôi gật đầu, thầm phục khả năng ghê gớm của Hai Giỡn về những quan niệm

thẩm mỹ mác–xít sắc sảo và thông minh. Tôi chêm vào:

– Rõ là đúng như vậy đấy, nhưng nói ra thì sợ bị quy là xét lại là phản động. Ông về hưu rồi nên cái sợ nhỏ hơn bọn tôi.

Hai Giỡn im lặng hút thuốc lào sòng sọc. Tôi ngẫm nghĩ cái đời mình mà kinh. Tôi cũng hiểu rằng khi nào con người còn phải sợ hãi, nó vẫn còn chưa được giải phóng, vẫn còn là một kẻ nô lệ. Con người khi sinh ra đã phải đối diện với nỗi sợ hãi vĩ đại nhất của đời mình là sợ chết, là nỗi sợ khôn cùng trước cái hư vô thăm thẳm, trước những bí mật đến kinh hoàng của thế giới tự nhiên. Tôn giáo, triết học, khoa học, nghệ thuật được ra đời để giúp con người chống trả lại nỗi sợ sinh diệt này. Nhưng đến khi xã hội loài người phân hóa giai cấp,

con người lại phải chất lên lưng mình cái ách vô cùng khốc liệt của nỗi sợ nhau, tức là nỗi sợ đồng loại, nỗi sợ trước bạo quyền độc ác. Chủ nghĩa cộng sản muốn trở thành yếu tố giải phóng đẹp nhất của con người, nhất thiết phải tìm ra phương cách hữu hiệu nhất giúp con người thoát khỏi mọi ám ảnh sợ hãi. Nhưng tôi biết người ta đâu đã làm được như vậy, người ta vẫn còn đe dọa đồng loại mình bằng đủ cách, bắt con người phải sợ hãi mình và do đó phải biết nghe lời mình. Trời ơi, có lẽ nào thu phục được nhân tâm, nếu một kẻ có quyền kia cầm thanh gươm rồi túm áo đồng loại bảo: Nếu mày không yêu tao, tao sẽ giết. Sta–lin, Mao Trạch Đông, Pôn Pốt đã làm như vậy, đã biết cách khai thác nỗi sợ hãi và sự hèn nhát bạc nhược của con người để làm vũ khí thống trị con người. Hai Giỡn thở xong làn khói thuốc làm tôi suýt phát sặc và

dừng lại mạch suy tư. Ông ta vẫn còn hăng lý luận lắm:

– Cái sai lầm lớn nhất của các vị lãnh đạo vừa qua là do học thuyết chính trị là thống soái chi phối. Vì vậy, các nhà lập thuyết của đám Mao ít bèn đồng nhất chính trị với mọi hình thái ý thức xã hội trên thượng tầng kiến trúc. Thành ra từ tôn giáo, triết học, đạo đức, văn hóa văn nghệ đều là chính trị tuốt xít. Người ta giảng văn hay giảng đạo đức trong nhà trường cho tuổi trẻ học, thực chất là cuộc giảng dạy chính trị mà thôi. Thậm chí người ta còn chính trị hóa cả khoa học tự nhiên nữa. Ngay cả yếu tố tư tưởng là cõi tự do đích thực của con người cũng bị người ta chính trị hóa bằng một cụm từ rất quen thuộc: chính trị tư tưởng. Do vậy, thế giới quan nào thì sẽ có một nhân sinh quan đó.

Tôi im lặng công nhận Hai Giỡn có lý. Tôi biết ông nói và viết được rành rẽ ba thứ tiếng Anh, Nga, Pháp. Ông đã du học sang Liên Xô, đã đi năm bảy nước tư bản. Ông đọc sách nhiều và ngay cả trong khu vực văn nghệ của chúng tôi, ông đã tỏ ra rất uyên bác, như một chuyên gia. Tôi nói với Hai Giỡn trước khi ra về:

– Ông khuyên Trần Khuất Nguyên rằng đừng có làm cái thớt, phải biết cách làm con dao.

Hai Giỡn bắt đầu giỡn:

– Nhưng có khi thớt cũng chẳng phải anh, dao cũng cóc phải anh. Anh chỉ là cái món ở khoảng giữa dao và thớt.

Hai chúng tôi cùng cười thoải mái. Tôi nghĩ bụng: nghệ thuật không cần phải học phương pháp bắn phá của

hạt nhân. Nghệ thuật có bùa phép của nó để đến với trái tim con người. Nghệ thuật không cần đập vô các bức tường, nó thẩm thấu qua các bức tường. Nghệ thuật chính là hình ảnh của tư tưởng. Mà tư tưởng của con người bao giờ cũng có khả năng thẩm thấu vào cốt lõi của sự vật, vào bề rộng vàbề sâu của thế giới. Bởi vì tư tưởng chính là tinh thần của tồn tại vậy Nếu tôi có tài năng lớn, tôi sẽ mở ra một phương pháp sáng tác riêng cho mình: phương pháp hiện thực thẩm thấu. Nhưng tiếc thay, bao nhiêu sự dũng cảm của mình, tôi đã tiêu xài hết trong thời trai trẻ đi đánh Pháp. Còn bây giờ, trong cuộc chiến đấu chống lại thói đạo đức giả, thói nhân danh cái thiện, cái cao cả để làm cái ác, cái đê tiện, tôi lại là một kẻ hèn nhát đầu hàng. Vậy mà tôi vẫn mang danh đảng viên, mang danh nhà văn thì quá khôi hài. Tôi bỏ mặc những

chàng Đông Kisốt Trần Khuất Nguyên phải một mình chiến đấu với cối xay gió? Tuy nhiên, tôi vẫn phải đối diện với đốm đom đóm lương tri của mình. ở nơi sâu thẳm đó, vẫn còn đôi mắt của Oanh nhìn xuyên qua sự mờ ám của tôi với những tia nhìn sắc nhọn và nhức buốt như nọc ong bầu...

Tôi cùng Tám Lợi, giám đốc nhà xuất bản tỉnh Sơn Giang xuống nhà in xem lại số giấy có đủ in ra mười nghìn cuốn Đêm mặt trời của bí thư tỉnh ủy Tràng Giang không? Chúng tôi làm cuộc lễ nhỏ khánh thành việc in tập thơ, có cắt băng, có quà của bí thư tỉnh ủy. Tám Lợi nói thầm vào tai tôi:

– Theo dự trù, ít nhất nhà xuất bản phải lỗ vốn tới năm triệu đồng vì tập thơ này.

Tôi giải thích:

– Thì lỗ hay lời cũng là ngân quỹ của nhà nước cả. Còn ông với tôi thì không lỗ tí nào đâu, đừng lo. Ông Tám là tỉnh ủy viên lần nào chưa nhỉ?

– Chưa. Mình chưa tới số.

– Ông cứ thử in thật đẹp tập thơ này vào xem nào. Muốn vào tỉnh ủy, anh nào cũng cần phải có một cái thang. Leo lên không bằng thang thì bằng cột mỡ à.

– Thì ai chả biết như vậy ông Ba Hưng ơi. Nhưng thang nó cũng có ba bảy loại. Có loại thang chân, có loại thang tay, lại có loại thang mồm, thang lưỡi ông ạ. Nhưng theo tôi, loại thang cho đầu gối leo là hay hơn cả. Với ông, quen quá còn gì, tôi cứ nói trắng ra như vậy cho dễ.

– Ôi cái anh Tám này nhiêu khê

quá. Thang nào thì thang, miễn leo lên là được. Khi tôi tiễn tay giám đốc xuất bản về, một nhà thực dụng chủ nghĩa có lý luận, chợt chuông điện thoại và người trực máy mời tôi đến nghe, có ai đó kêu tôi. Tôi giật mình, liệu có phải là một tin chẳng lành bao giờ cũng rình rập tôi.

– Ai đó? Ruộng hả? Sao? Con Vương Thi làm sao? Năm ngày rồi nó biến mất, không lên lớp, không về nhà thì đi đâu? Bà bảo tôi tìm nó ở đâu bây giờ? Xuống nhà thằng bác sĩ Mão hả? Nó làm ở bệnh viện hay ở nhà? Tôi sẽ xuống bệnh viện ngay bây giờ.

Tôi bỏ ống điện thoại xuống mà toát cả mồ hôi. Con Vương Thi, niềm tin yêu duy nhất của tôi vào cuộc đời vừa đi đâu mất năm ngày nay không xuất hiện. Tôi hình dung ra bao nhiêu trạng huống con gái tôi gặp phải mà run sợ tái mặt. Cuộc

đời tôi cha mẹ sinh ra cũng như ai, giờ sao giống con cheo con thỏ, hơi tí là run, hơi tí là tái mét mặt. Tôi leo lên xe đạp đến bệnh viện tỉnh tìm cậu Mão, bác sĩ mới ra trường hai năm nay. Cậu này con nhà khá giả, làm nghề buôn bán, học giỏi nhưng không được đẹp trai. Mão người thấp lùn, đứng có khi còn chưa cao bằng con gái tôi nữa. Mắt cậu ta lại một mí, loại mắt lươn, nhìn hơi gian gian. Hai đứa đã quen nhau sau lần đi nghỉ mát ngoài Nha Trang. Mão tán Vương Thi một cách bão táp. Con bé đổ. Hai đứa yêu nhau. Vương Thi yêu một cách cuồng nhiệt. Nó đã kể cho tôi nghe về mối tình đầu của mình như đang kể cho cô bạn thân vậy. Nó khoe với tôi về bao nhiêu cái hay ho tốt đẹp của người yêu. Tôi khuyên con gái, yêu thì yêu nhưng phải biết giữ mình giữ mẩy, đừng bao giờ vượt quá giới hạn cho phép. Tôi phải dặn

con gái cả những điều chính ra mẹ nó phải dặn. Tôi thông cảm với con, tính nó sống quyết liệt không chấp nhận sự nửa vời. Điều gì nó cũng muốn truy nguyên, hành động nào cũng phải rất ráo mới chịu. Thỉnh thoảng tôi bảo con rằng tình yêu mà cháy quá, bốc quá e mau tàn đấy. Vương Thi cười chép miệng: bố quan niệm xưa rồi, đã là tình yêu thì có cháy đến hết đời vẫn cứ còn đầy nhiên liệu. Tình yêu là sự tăng trưởng, sự vươn lên mãi mãi thì lửa ấy, sức cháy ấy làm sao gọi là tàn được hả bố? Tôi bảo con rằng mọi vận động trên đời đều cần được bảo hiểm, đều có bảo hiểm cả, nghĩa là phải có cái thang đề phòng vật cản xuất hiện đột ngột khi vận tốc của sự vật đang ở cao điểm. Con gái tôi lại cười: gớm, bố cứ làm tình yêu như cái xe đạp lăn xuống dốc không bằng. Tôi tiên cảm thế nào con gái tôi cũng sẽ gặp tai nạn trên hành

trình tình cảm, khi nó mặc kệ mọi tốc độ mà không sắm cho mình một cái thang.

Tôi tới bệnh viện thì anh chàng Mão đang dắt xe cúp ra cửa bệnh viện. Mão chào hỏi tôi tử tế lễ phép. Tôi hỏi:

– Vương Thi có ở bên nhà cháu không?

– Dạ thưa bác không có ạ. Lâu rồi cháu không gặp lại cô ấy.

Tôi sửng sốt:

– Sao vậy anh Mão?

– Dạ chúng cháu bất đồng nhiều thứ lắm ạ. Cứ gặp là cãi nhau. Vương Thi rất cực đoan. Cô ấy không bao giờ chịu thỏa hiệp.

– Nghĩa là nó với cháu giận nhau?

– Dạ chúng cháu cắt đứt quan hệ với nhau rồi ạ. Sau hai năm tìm hiểu, chúng cháu thấy không thể tiến tới hôn nhân được thưa bác.

– Cô cậu thôi nhau lâu chưa?

– Dạ được nửa tháng rồi ạ.

Tôi chia tay với cậu rể hụt, vừa đạp xe về nhà vừa lo âu, vừa buồn đến chóng mặt.

Thấy tôi về, Ruộng hỏi:

– Con đâu?

– Tôi đâu có giữ nó trong túi. Nó đã ngoài hai mươi tuổi, lại sống độc lập, ít về nhà, bà không giữ nó nổi sao còn hỏi tôi?

Ruộng cau mày than thở. Tôi trình bày chuyện vừa gặp thằng Mão, chuyện

hai đứa nó thôi nhau. Ruộng đay nghiến tôi:

– Tôi đã can nó đừng yêu cái thằng con nhà buôn bán, con nhà rặt ngụy nhưng ông chiều con. Bây giờ ông thấy cái giá của tự do chưa?

Sợ con tôi thất tình thất tung lại dại dột liều mình thì khổ thôi. Tôi bàn hay là nhờ bên công an họ tìm cho. Nhưng Ruộng gạt đi ngay: để rồi ầm lên khắp nơi con Vương Thi bỏ nhà đi bụi à? Đẹp mặt bố mẹ lắm đấy. Mai mốt lỡ nó lù lù về thì có ma nào dám lấy. Với lại ảnh hưởng con đường vào tỉnh ủy của bà ấy. Một tỉnh ủy viên không thể có con gái bỏ nhà đi hoang. Ruộng ngồi khóc tức tưởi một chập, quay lại cằn nhằn:

– Tại ông hết. Cái nhà tan hoang, con chả ra con chồng chẳng ra chồng.

Có được đứa con trai thì bây giờ cử ôm rịt lấy bố mẹ vợ như mèo ôm mỡ ấy. Đứa con gái thì đi đâu mất tông mất tích. Nếu ngày ấy ông chịu đặt tên chúng nó theo ý tôi thì đã khác. Ông lại đặt tên thằng bé là Trần Văn Văn, con bé là Trần Thị Vương Thi. Bắt con cái tôi dính vào văn với thi là mệt lắm. Mình ông làm văn làm phú chưa đủ sao mà còn tính lôi con cái vào cái nghiệp này? Tôi đã bảo ông đặt tên thằng bé giản dị thôi, là Trần Văn Đồng, tên mẹ là Ruộng, tên con là Đồng có phải vừa hay, vừa ý nghĩa. Còn đứa con gái, bây giờ tôi đã đặt cho nó là Trần Thị Nương, mẹ là Ruộng, con gái là Nương, Ruộng với Nương, nghe vừa hay vừa mát ruột.

Ruộng lại ngồi khóc. Tôi không còn lời nào an ủi bà ấy được nữa. Mà đúng là tôi đã đánh hỏng cuộc đời của người đàn

bà này. Cứ để cho Ruộng ta thán kêu rêu, cho nguôi bao ấm ức đã phải nén lại một đời. Từ hôm đó, tôi đạp xe đi suốt ngày rạc cả người, mong tìm thấy con trên đường phố hay ngoài công viên. Ruộng mất ăn mất ngủ, tóc đã bạc ra trông thấy. May mà bà ấy còn có cái đam mê vào tỉnh ủy, đêm nằm mơ còn thấy mình đi giảng chính trị cho khắp thế giới. Tôi sút đi đến mấy ký. Hai Giỡn sợ tôi bị ho lao. Tôi điên dại vì con mà nào có dám kể cho bạn nghe để được an ủi. Con gái bỏ nhà, bỏ sở đi là nỗi nhục của cha mẹ, đâu còn dám đi khoe.

Năm ngày sau, một buổi tối, Vương Thi về gõ cửa. Con gái tôi xanh mướt, gầy như cái xác ve. Tôi ôm con gái vào lòng, òa khóc như đứa trẻ khiến con bé dỗ tôi nín đi, nín đi bố như thế nó phải dỗ một đứa bé vậy. Hai ngày sau, Vương

Thi ngồi kể cho tôi nghe nguyên nhân bỏ đi của nó. Tôi xin dựng lại câu chuyện kể của con gái bằng cách dựng lại hiện trường, hay theo kiểu quay phim lại các sự kiện.

CHƯƠNG 19

Suốt mười ba năm sống, cuộc đời chàng là một chuỗi sự chờ đợi. Hy vọng vào cái sắp tới là niềm vui của chàng. Nên nhớ rằng cái quá khứ kia có lúc đã từng được gọi là tương lai. Vì vậy, cuộc đời chàng phải tuân thủ quá trình phân hóa của thời gian được chia làm ba mảnh. Hiện tại đang từng phút giây hóa thân thành hai mảnh, một mảnh lùi về phía sau là quá khứ, một mảnh khác tiến lên phía trước gọi là tương lai. Một

mảnh chàng đã biết, đã nếm trải. Một mảnh chàng đang biết. Và một mảnh luôn luôn tìm cách tuột khỏi tay chàng như một con lươn, đánh đố chàng, làm cho chàng hồi hộp về sự bí mật của nó bởi cái chưa biết, sẽ biết. Cái mảnh sống tiên cảm thường lui tới kia đích thực là chàng.

Khi ngồi một mình, con người thường sống với cái thì đã qua và cái thì chưa tới. Cái thì đang có kia chợt như chưa hề có, không hề có. Cái cảm giác không thực ấy cung cấp cho chàng một tín hiệu đầy nghi hoặc về sự hiện diện của mình. Có thực là chàng không hay chỉ là cái phản ánh của chàng? Chàng không chiêm bao, cũng chưa từng thấy mình hóa thành bướm hay hóa thành bất cứ điều gì ngoài bản thân chàng. Chàng không mơ mộng đến nỗi nhầm lẫn cái

thực và hư. Tuy nhiên, chàng không ngây thơ tới mức nhìn vào bất cứ sự vật nào cũng có thể tin ngay là chính nó. Hoặc thực để đến độ, chỉ khi nắm bắt được sự vật trong tay mới dám xác tin.

Chàng không sinh ra để lý giải tất cả mọi sự đời. Nhưng sự đời đang ráo riết lý giải chàng. Chàng là ai hỡi kẻ vô danh đến trái đất một mình và rồi sẽ phải một mình đi khỏi trái đất? Chàng vừa đi khỏi trái đất. Chàng vừa leo qua mặt trăng. Trời chưa kịp tối thì trăng đã mọc. Đó là vầng trăng mười sáu của riêng chàng. Chàng đã đợi nó từ khi nó còn là một lá lúa. Tối nào chàng cũng ra bờ hồ, dựa lưng vào gốc cây ngồi ba tiếng đồng hồ có khi kết hợp vừa câu cá, vừa suy tư, vừa chờ đợi.

Chiếc hồ khá rộng phía bắc ngoại ô thành phố An Hải hợp với tâm hồn

đang hoang vắng của chàng. Quanh hồ, lác đác những lùm cây, những thân cổ thụ, những chiếc ghế đá cũ kỹ và sứt mẻ. Chàng ngồi trên một gốc cây được cưa nhẵn thành cái ghế, dựa lưng vào một gốc cây khác ngắm hai vầng trăng cùng một lúc. Vầng trăng trên trời và vầng trăng dưới đáy hồ, đâu mới là vầng trăng của đời chàng?

Chàng nghe đồn thi bá Lý Bạch muốn chiếm vầng trăng dưới nước làm của riêng, nên đã hóa thành trăng từ đó. Xung quanh chàng, người ta cũng ngắm trăng, nhưng ngắm thành từng cặp. Cuộc sống đang nung đất trong chàng tất cả khổ đau và hạnh phúc. Ngọn lửa ấy không để chàng yên. Nó quyến rũ chàng hy sinh. Nó làm chàng điên đảo trước bất hạnh đồng loại. Đầu chàng như cái cối xay lúa, cứ ù ù ì ì tất cả vận hành của

cái thành phố năng động này.

Trăng mười sáu đã lên cao dần. Người dạo mát đã về bớt. Bên tay trái chàng, cách khoảng mười mấy thước có một cái cầu bằng gỗ, bắc chìa ra hồ của các vận động viên trẻ ban ngày ra tập bơi. Hồ càng khuya càng đượm ánh trăng như củi càng cháy càng đượm lửa. Gió ngừng thổi và lá cây thôi kêu. Chàng lim dim mắt thưởng thức sự yên lặng của trời đêm. Chàng biết cách lâm tâm hồn mình náo nhiệt lên trong cái trầm tĩnh của thiên nhiên. Chàng có cảm giác mình vẫn hằng chờ đợi một cái gì hình như cái ấy đang tới? Chàng chỉ sợ mình không còn khả năng biết chờ đợi. Đôi khi, chỉ vì một lời hẹn mà có người đã chờ đợi hết cả cuộc đời. Nhưng chẳng có ai hẹn hò với chàng, chẳng có ai mượn chàng để chờ đợi.

Chàng đã bị cuộc đời và số phận cho leo cây khá nhiều lần. Cứ sống đi, sống hết mình đi anh bạn ạ, thế nào rồi anh cũng phải tìm thấy một cái gì chứ. Chả lẽ suốt cuộc đời câu cá, lại chỉ vác cần về không? Chả lẽ anh dám đốt cháy cả đời mình để dâng hiến mà cuộc sống nỡ để anh cô đơn, băng giá? Khi vầng trăng trên trời và vầng trăng dưới nước đối diện với nhau theo một chiều thẳng đứng, thì chàng có cảm tưởng đáy hồ kia cũng sâu thẳm như bầu trời. Hay dưới đó chính là bầu trời, thử nhảy xuống đó, mặc quần áo lặn vào xem, biết đâu chàng sẽ tìm thấy cái vô biên, cái không thể tìm thấy? Người ta đang tản về để chui vào những cái hộp gọi là chung cư, chui vào những bao diêm kêu là phòng bán mình cho giấc ngủ, để lăn lộn quằn quại trên cái khổ giá có tên là giường, để được yêu và được chết, để được nguyền rủa và cắn

xé nhau rồi gọi đó là cuộc sống, là hạnh phúc.

Người ta đã bỏ mặc thiên nhiên, bỏ mặc vầng trăng mười sáu và bỏ mặc chàng. Chàng không muốn rời bỏ thiên nhiên, không muốn về căn phòng bé bằng lỗ mũi dưới tầng trệt nhưng biệt lập với chung cư bằng cái cổng riêng bé tẹo của mình. Chàng buồn vì không thể mang cái hồ này, vầng trăng này vào căn phòng của mình được. Nhưng kìa dưới ánh trăng, có một người đi lững thững từ bờ hồ ra cái cầu gỗ trống trơn không còn ai. Người ấy hình như mặc áo màu sáng, quần màu đậm và bước khá nhanh. Nếu với một người nhát sợ, có thể cho đấy là một bóng ma hơn là một bóng người. Chàng có cảm giác đó là một người đàn bà. Chàng đang cố đoán xem người cô độc này cần gì khi đã bước ra tới giới

hạn cuối cùng của cầu bơi. Chỉ cần bước thêm một bước nữa là rơi vào thế giới vô tổ chức của bọn thuồng luồng. Chàng chưa kịp nghĩ hết cái ý nghĩ vừa nảy sinh trong đầu thì cái bóng người kia bèn nhảy ầm xuống nước. Chàng giật bắn người lên như một viên đạn bị tống khỏi nòng. Chết cha, con người này liều mạng chứ dứt khoát không phải vì hụt chân. Như bản năng sống, nhanh như chớp, chàng cởi phắt quần áo, chỉ mặc cái quần đùi phóng như bay ra phía đầu cầu bơi. Chàng từng là một tay bơi lội cự phách, từng cứu người rồi mà. Chàng nhảy ùm xuống nước, nhìn ngay thấy một vùng nước đang bùng nhùng những bong bóng và những lọn nước tung lên như bị sôi trong nồi. Chàng đoán chắc là con người xa lạ kia đang chìm và là một kẻ mù tịt về nghệ thuật bơi. Chàng bơi ào đến và lặn xuống chỗ nạn nhân đang

quẫy đạp mỗi lúc mỗi yếu dần. Nghệ thuật vớt người chết đuối chàng còn lạ gì nữa, phải để cho kẻ bị nạn yếu tới mức không còn đủ sức ôm chầm lấy người cấp cứu. Chàng đã nắm được bàn tay người xa lạ, từ từ kéo trồi lên mặt nước để đưa vào bờ.

Khi ở dưới nước, con người nhẹ như một trái banh. Khi chàng lôi được nạn nhân vào bờ, mới biết đây là một cô gái. Cô ta đã uống đầy một bụng nước đến bất tỉnh. Chàng nâng người con gái lên bờ, vác ngược nàng lên vai, chạy một đoạn thì nước trong bụng của cô ta mới ọc hết ra. Đoạn, chàng đặt cô gái xuống vệ cỏ, bắt đầu làm hô hấp nhân tạo cho nạn nhân. Rồi chàng đặt ngón tay lên mũi nạn nhân và thấy hơi thở thoi thóp. Sống rồi, chàng thầm kêu lên. Chàng phân vân một lúc, rồi chấp nhận phương án đưa

người con gái này về phòng mình sưởi ấm cho cô ta tỉnh lại. Chàng mặc quần áo nhanh như ăn cướp. Chàng chạy lại chiếc cầu bơi xem cô gái có để gì tại đó không, nhưng chỉ có một đôi dép Nhật. Chàng bồng cô gái lên và chạy theo kiểu những tay bắt cóc. Thân thể người con gái đã rã rời, tuy nhiên đã thở mạnh hơn.

Thật may mắn, chàng nhìn thấy một cái xích lô. Chàng kêu xích lô đưa cô gái về nhà mình. Dưới ánh trăng, chàng nhận ra gương mặt người con gái thật thanh tú, mặc dù cô ta vẫn nhắm mắt như đang lịm ngủ. Xe xích lô đã tới nhà, chàng trả tiền rồi xuống mở cổng. Chàng mở cửa phòng và bật điện. Chàng đã nhìn rõ người con gái mình vừa cứu vớt. Chàng biết rằng, với gương mặt này, cô ta chỉ khoảng trên hai mươi tuổi thôi. Chàng tìm chai dầu cù là, xức đầy dầu

lên thái dương, lên trán, lên mũi và gáy nạn nhân, kẻ cả hai lòng bàn chân bàn tay. Nhưng không thể để cô ta mặc bộ đồ ướt như chuột lột này được. Chàng đi tới một quyết định ghê gớm, dứt khoát là phải cởi bỏ hết áo quần ra cho nạn nhân. Chàng bắt đầu làm cái công việc vô cùng khó khăn này bằng tâm trạng của người cán bộ y tế. Nhưng trước hết phải tắt đèn nê–ông cho bớt sáng, bật ngọn đèn bàn có chụp vẫn dùng đọc sách. Tay chàng hơi run run khi cởi bỏ áo quần của nàng. Chàng nhận ra vóc dáng khỏa thân của người con gái này thật hoàn mỹ, giống như bức tượng thần vệ nữ Mi–lô. Tuy vậy, người chàng vẫn cứ hồi hộp đến phát run lên khi phải lấy khăn lau khô nước trên thân thể nàng. Và cuối cùng, tuy hơi khó khăn, nhưng chàng đã mặc được cho người con gái xa lạ này bộ pi-giama của mình. Chàng chạy xuống bếp

mang lên cái bếp lò và ít củi, chụm lên sưởi ấm cho người con gái mau tỉnh. Chàng còn phải làm một công việc cần thiết là lật nghiêng người con gái lên để xoa dau cù là vào sống lưng nàng, dùng cái muỗng nhỏ cạo gió thật mạnh giúp nàng mau tỉnh. Rồi chàng nâng người con gái lên dốc ngược đầu nàng xuống lần cuối để nước còn trong bụng trong mũi ọc ra bằng hết.

Hay quá, cô gái bị sặc nước, khịt khịt mũi và mở choàng mắt. Đôi mắt nàng tròn như thể mắt chim, với cái nhìn dài dại vì tròng ngươi còn trắng dã. Cô gái lại nhắm nghiền mắt. Chàng tiếp tục giúp nàng há rộng miệng ra để phải thở cả bằng miệng. Chàng đổ vào miệng nàng một ít dầu nhị thiên đường. Cô gái bắt đầu ho. Lửa bếp lò cháy lên như một ngọn lửa cắm trại. Chàng ngồi trên

giường sát cạnh người con gái đến ba mươi phút sau thì cô ta tỉnh hẳn. Nàng mở mắt nhìn chằm chằm chàng một lúc đoạn hỏi:

– Đây là đây vậy anh?

Chàng bắt buộc phải nói một câu không thật để tạm thời trấn an nàng, để nàng khỏi băn khoăn thêm mệt:

– Đây là bệnh viện đó.

Nàng khẽ ngáp, quên cả việc lấy tay che miệng. Nàng vẫn nhìn lên trần nhà trân trân rồi nói:

– Em mệt quá, cho phép em ngủ nhá.

Chàng vừa pha một ly nước chanh đường vừa gật đầu. Rồi chàng đưa ly nước chanh tới sát đầu nàng bảo:

– Xin mời cô uống ly nước chanh cho tỉnh nhá.

Nàng mở mắt. Chàng giúp nàng ngồi dậy gần như đổ ly nước chanh vào miệng nàng đến phát sặc. Người con gái nằm xuống nham nghiền mắt. Nàng ngủ. Chàng tắt điện. Lửa cháy đùng đùng trên bếp lò vũ điệu cổ sơ của những hang nguyên thủy, thuở con người vừa tìm ra lửa. Người con gái xa lạ này từ đâu đến đây nhảy xuống hồ? Nhìn cách ăn mặc và dáng vóc nàng, hẳn là cô gái con nhà có học. Chàng chú ý đến bàn tay người con gái với những ngón búp măng trắng trẻo, với lòng bàn tay mềm mại như sáp không một vệt chai. Hẳn là nàng được nuông chiều từ nhỏ. Móng chân móng tay nàng đều có điểm một chết sơn nhạt, chứng tỏ nàng từng biết cách làm đẹp, từng yêu đời và vui sống. Bàn chân nàng

tuy trong trạng thái gần như hôn mê nhưng vẫn trắng hồng một cách kỳ lạ. Bàn chân dịu dàng chàng vừa xoa dầu lên, lẽ nào đã phải đi thấu bến bờ của éo le và nghịch cảnh.

Bằng linh cảm và sự quan sát, chàng hiểu rằng người con gái này hẳn có một lối sống rất quyết liệt, có bản lĩnh, đã từng lý tưởng hóa cuộc sống để rồi tuyệt vọng tìm cách quyên sinh. Hay là đã có một kẻ nào đó hay một tập thể những kẻ nào đó đã lừa dối nàng, đe dọa và truy bức nàng. Hoặc nàng đã bị tình yêu phản bội? Hoặc có kẻ nào đó đã cướp mất niềm tin của nàng? Hoặc biết đâu, nàng đã đọc nhiều sách đến mức ngộ chữ thành ra kẻ triết cuồng muốn tìm hiểu, muốn khám phá cái chết, xem cái chết được cấu tạo bằng những nguyên tố triết học nào? Một trăm câu hỏi cứ xoay

trong đầu chàng từng cơn gió lốc. Trước hết, sau một hời phân tích các dữ kiện, chàng quả quyết nàng không thuộc típ ăn chơi trác táng hoặc bụi đời bụi đất. Bởi vì, một kẻ ăn cắp, một đứa trụy lạc, một tên vô nhân cách không thể có cái dũng khí dữ dội tới mức nhảy xuống hồ tự tử. Và hẳn người con gái này đã gặp một điều gì đau khổ quá tới mức không thể chịu đựng được nữa.

Tự nhiên, lòng chàng trào lên một niềm thương cảm như mạch suối ngầm vừa phun lên. Chàng có một cái đức mà xã hội hiện nay cho là căi tật, cho là hâm là luôn luôn xúc động trước nỗi bất hạnh của người khác, thấy mình như có lỗi, như mình phải gánh lấy trách nhiệm để cho đồng loại đau khổ. Chàng không thể sống bình yên nếu thấy người khác bị nạn mà mình không tìm mọi cách cứu

giúp. Chàng căm thù thói tảng lờ của bao nhiêu kẻ có quyền có chức trước nỗi đau khổ của con người. Huống hồ, sự tình cờ mà ta thường gọi là số phận đã bất chợt phó thác vào tay chàng một con người tuyệt vọng, một con người tưởng đã chết bỗng được cứu sống trong cái khoảnh khắc định mệnh.

Trước lúc nghe tiếng người nhảy xuống hồ, chàng có cảm giác từ rất lâu rồi mình đang chờ đợi, chờ đợi cái không hẹn trước, chờ đợi sự sai số, sự lầm lẫn của tự nhiên khi ghi nhầm ký hiệu bất hạnh lên trán của hạnh phúc. Chàng vẫn lặng ngắm người con gái đang ngủ say và suy nghĩ. Có lẽ trong giấc ngủ, trong cái chết giả định này, nàng sẽ có dịp so sánh hai đại lượng đối nghịch sinh và tử, rồi bằng cái cân của tiềm thức và những mộng mị vu vơ, nàng sẽ tự cân xem cuộc

đời nàng đang nghiêng về phía nào? Nhìn nàng ngủ, chàng phát hiện ra đằng sau mí mắt khép kín kia là xứ sở của một tâm hồn ngây thơ và hồn hậu.

Một thân xác xinh đẹp và trong sạch của nàng hẳn không có chỗ ần náu cho một tâm hần đê tiện. Cái đẹp của thân xác và cái đẹp của tâm hần thường là hai đại lượng tỉ lệ thuận, trừ những trường hợp đặc biệt, những trường hợp cái đẹp vật thể bị biến thành phương tiện vì sự trống rỗng của đời sống tinh thần. Trong đời, không thiếu gì những nhan sắc tẩm nọc rắn, những con bò cạp biết đi mỹ viện, chinh phục đàn ông bằng cái đuôi độc địa của mình.

Em ạ, đôi khi con người cũng cần phải liều chết mấy phen, chết hụt mấy phen mới thấy hết ý nghĩa cuộc sống. Anh không khen ngợi hành động tự vẫn

của em, thậm chí sẽ còn chê bai và lên án nó, song anh hiểu khi một kẻ dám chết thoát chết kẻ ấy sẽ yêu đời hơn bất cứ ai. Cái chết đã mượn anh để ruồng rẫy em, xua đuổi em, không cấp hộ khẩu cho em vào vương quốc đen ngòm của nó. Định mệnh đã giăng lưới em không phải dưới nước, không phải dưới đáy hồ mà chính là trên cạn, trên mặt đất này. Cái lưới ấy, oái oăm thay lại là anh, một người bị thời thế xua đuổi ra bờ hồ ngồi để bầu bạn với vầng trăng. Sau khi mắc mùng cho kẻ xa lạ và làm một vài việc dọn dẹp, chàng đi nằm. Chàng tự dỗ mãi, tự ru mãi nhưng không sao ngủ được. Giấc ngủ của chàng nông choèn như cái hồ con. Nàng có cảm giác đã ngủ một giấc dài bằng hai cuộc đời mình cộng lại. Nàng cảm thấy như mình nằm ngủ dưới đáy hồ, lâu đến nỗi thi thể mình đang hóa thạch. Bất chợt, một con cá bống to bằng cái thuyền đi

biển bỗng hớp nàng vào miệng nó, phun nàng lên mặt nước và bắn lên bờ. Nàng quờ tay ra hai bên nhưng con cá, cái ho đã biến mất. Hai bàn tay nàng chợt bấu vào thế giới chặt đến độ cái chết dù với sức mạnh của chàng Sam Sông cũng chẳng thể bứt nàng ra được. Nàng mở mắt ra và thấy cái thế giới này vàng vọt một thứ ánh sáng đom đóm đực. Nàng dần dần hồi phục lại trí nhớ. Nàng tức cười khi biết hai tay mình đang bíu chặt lấy tấm drap trải giường, tới mức nó bị kéo dồn lên nhăn nhúm. Nhưng ơ hay, nỗi đau khổ vô cùng đâu rồi, niềm tuyệt vọng và sự đời tức khac phải kết thúc, phải được chết ngay đâu rồi, biến hết đi đâu rồi nỗi ghê tởm cuộc đời phi nhân này?

Nàng tỉnh dần và đã hiểu ra tất cả. Nhưng đây là đâu mới được chứ? Bệnh

viện gì kỳ khôi thế này? Nàng chợt hiểu cơ thể mình đòi hỏi phải tìm ra cái toa–lét. Nàng vừa đi tìm chỗ giải tỏa cơ thể, vừa mang máng nhớ rằng có một người đàn ông đã nhảy xuống hồ để kéo nàng ra khỏi cái chết mà nàng đã gần tới. Rồi nàng không sao nhớ ra đoạn tiếp theo nữa. Nàng hiểu rằng người đó đã tha mình về đây. Nàng tìm được công tắc đèn trên tường và bấm lên. ánh sáng đã cho nàng biết rõ tất cả. Người nàng xúng xính trong bộ đồ pigiama đàn ông đã sờn, chắc là người ta đã thay đồ cho nàng? Nàng đỏ bừng mặt và quay về phía bên kia căn phòng, ở đấy đang có một người đàn ông nằm ngủ co quắp như chú tôm cô đơn.

Vậy là bí mật của thân xác nàng đã bị người đàn ông xa lạ này phát hiện. Ôi chao, nàng lại phải quay về với cái thế

giới phản phúc bịp bợm đã lừa đảo nàng. Cái thế giới ấy đã thì thầm vào tai nàng bao nhiêu đường mật: rằng anh yêu em vô cùng, anh sẽ chết tươi nếu không lấy được em. Và rồi khi cái thế giới đểu giả kia đã lợi dụng được thân xác nàng, đã biến nàng từ một cô gái thành người đàn bà và đột ngột tuyên bố chúng ta không hợp nhau, không thể tiến tới hôn nhân được. Nàng làm sao có thể sống nổi trong cái thế giới mà chính nàng bị biến thành phương tiện, thành vật thí nghiệm của kẻ khác, xem nàng có thể thích nghi được với nó hay không. Và vì vậy mà nàng đã đến nhờ vả cái hồ để mong có sự giải thoát cuối cùng bằng cách tự vận.

Nhưng người đàn ông kia đã rình ở đây để giật lấy nàng ra khỏi tay thần chết. Nàng lò dò như con mèo con rình

chuột đi tìm nơi vệ sinh. Nàng làm cái động tác giải tỏa cơ thể một cách nhanh chưa từng thấy. Nàng bật công tắc phòng tắm. Nàng nhìn thấy cái quần zin và cái áo trắng mút–sơ–lin của mình đã được giặt và phơi trên một cái dây giăng ngang toa–lét. Đích thị là người đàn ông kia đã giặt quần áo cho nàng rồi. Nàng cảm động đến run rẩy. Hay là nàng đã chết thật rồi, đã chết dưới đáy hồ rồi? Và những cảnh này chính là cõi âm, nơi linh hồn nàng phải tiếp tục một đời sống khác. Hay người đàn ông đang ngủ ngoài kia chính là một vị thần, một vị quan cõi âm coi sóc linh hồn nàng?

Nàng lấy ngón tay có móng nhọn bấu vào da thịt mình. Nàng cảm thấy đau. Đúng là thân xác của chính nàng chứ không phải là linh hồn linh hiếc. Vì linh hồn thì làm gi có móng tay nhọn và

càng không có cảm giác đau. Vả lại, nàng tiếp tục lập luận theo một lôgích thông thường rằng linh hồn đâu có cái sự mắc tiểu như vừa rồi. Nàng cúi xuống, thấy một cái dây phơi con con buộc từ dưới gầm lavabô tới cái rôbinê, trên đó là chiếc quần slíp màu mận chín của mình. Nàng mắc cỡ đến đỏ mặt tủm tỉm nghĩ thầm: anh chàng sợ, chắc đã dùng đũa hay que gắp treo vào đây. Với nàng, người đàn ông này khác lạ, rất lạ, không giống như những người đàn ông trên đời nàng đã gặp. Một con người kiểu này ngoài đời sẽ bị chê là ngu, là mát. Nàng vừa nghĩ ngợi vừa vò sạch cái quần lót để phơi lên dây. Nàng ra khỏi toalét, nhìn căn phòng sáng điện mà lạ lùng cho sự kỳ ngộ vô tiền khoáng hậu này.

Căn phòng thật sơ sài, quanh tường là một hệ thống kệ sách đầy sách. Và

vì vậy, nàng hiểu chàng thuộc tầng lớp nào trong xã hội. Nhưng làm sao một trí thức, một người mê sách thế này lại có thể là một trang hiệp sĩ, một Lục Vân Tiên? Người ta bảo trí thức hiện nay nói chung hèn nhát, không dám sống thật, mũ ni che tai. Nhưng có lẽ người đàn ông này là một ngoại lệ chăng? Nàng đi rón rén mấy bước như con cò đến nơi chủ nhân đang nằm ngủ trên chiếc chiếu, trong một chiếc màn màu xanh cũ kỹ. Gương mặt anh vuông vức và rám nắng, mũi cao, cao gầy. Nàng cảm thấy mình như có lỗi vì quan sát khá kỹ lưỡng một người đàn ông đang nằm ngủ. Nàng trở về chiếc giường mà người chủ nhân kỳ lạ dành cho mình, vừa trăn trở thao thức vừa cố gắng dỗ ngủ.

Buổi sáng sớm thức dậy, gắp lại chăn mùng, vào phòng vệ sinh sửa sang lại

đầu tóc người ngợm, tự nhiên nàng thấy buồn kinh khủng. Tại sao nàng không chết đi cho rồi, lại còn đến đây làm phiền con người tốt bụng xa lạ này. Nàng cảm thấy người đàn ông đang nhóm bếp vì mùi khói bay thơm thơm. Nàng lúng túng không biết khi chạm mặt với chủ nhân sẽ ăn nói ra sao. Nhưng nàng đánh liều đi xuống bếp, vừa đối diện với chàng, vừa nói đại đi:

– Em xin lỗi đã làm phiền anh quá. Chính ra em nên chết đi thì hơn.

Nàng nói xong mới biết mình hớ. Ai lại bảo em nên chết đi thì tốt hơn, như vậy cái việc người ta liều cứu sống mình là xấu à? Chàng im lặng nhìn người con gái bất hạnh một phút. Hình như chàng cảm động lắm khi nhìn thấy rõ ràng người con gái đêm qua mình cứu dưới hồ mang về nhà cứu chữa:

– Em không có lỗi. Có gì đâu mà phiền lụy. Này, chính ra anh phải theo phép lịch sự kêu em bằng chị. Nhưng thấy em chắc còn ít tuổi, cho phép anh xưng hô như vậy cho khỏi khách sáo.

Họ cùng mang nồi mì tôm và chén muỗng ra bàn. Nàng ăn tự nhiên như đã quen lắm. Nàng ăn tới hai tô mì vì quá đói. Cái cách tự nhiên này hợp với ý chàng. Chàng không ưa tính vờ vịt uốn éo. Chàng vừa pha trà vừa hỏi:

– A, ta chưa hề biết gì về nhau cả. Thật là lạ. Sao số phận lại bày ra cảnh này, y như chuyện bịa chứ không phải thật.

– Em cũng thấy như thế. Em là con trời đánh thánh vật được anh cứu thoát chết. Chính ra em phải biết mắc cỡ.

– Anh xin được biết tên em?

Nàng im lặng gục đầu xuống ngực, mặt nặng ra, bàn tay xoay xoay cái ly nước trà, bàn chân di di trên nền gạch. Rồi nàng ngẩng đầu lên với tất cả vẻ bướng bỉnh và thách đố của ánh mắt:

– Em không có tên anh ơi.

Chàng suýt bật cười. Cô bé này hay đấy. Nhưng nàng vẫn nghênh nghênh nhìn chàng. Chàng thấy nàng rất đẹp trong cái nhìn bất trị. Chàng dịu dàng:

– Nếu em không có tên cũng chẳng sao

Nàng vẫn chống cằm vênh mặt:

– Còn tên anh là gì ạ?

– Anh cũng như em vậy, chẳng có tên riêng. Tên anh là con người.

Cả hai cùng cười phá lên rồi im lặng.

– Em cũng tên là con người.

– Vậy nhà em ở đâu?

– Em cũng không có nhà cửa gì cả.

– Nhưng em từ đâu tới đây?

– Từ dưới hồ chứ còn đâu.

– Sao anh lại cứu em?

– Anh đâu biết bóng người nhảy xuống hồ lúc đó là em. Anh chỉ biết đó là một người và anh thấy phải cứu.

– Nếu khi anh lao xuống vớt, em chết rồi thì sao?

– Anh sẽ có cách làm cho em phải sống lại.

– Anh là người đàn ông kỳ lạ nhất

mà em đã được gặp. Anh không sợ khi lao xuống hồ bị nạn nhân ôm chầm lấy và cũng chết chìm theo thì sao?

– Anh đã có kinh nghiệm cứu người dưới nước. Mà nếu chết, cái số nó đến thì ngồi trên bờ vẫn cứ chết đuổi như thường.

Họ cứ nói chuyện với nhau tưng tửng như vậy cho đến gần trưa thì chàng đi chợ. Chàng phải tìm cách giữ cô bé này lại, sợ xổng ra, biết đâu lại chả nhảy xuống hồ lần nữa. Họ đã phục nhau, mến nhau. Chàng quyết phải tìm ra nguyên nhân khiến cô bé này tự tử. Trước khi đi, chàng dặn:

– Em ở đây trông nhà giùm anh. Anh đi có chút việc rồi về ngay. Hôm nay chủ nhật, anh ở nhà cả ngày.

– Nếu anh đồng ý cho em tá túc ở đây, em sẽ ở. Nhưng xin anh đi đâu thì cứ việc khóa cửa ngoài. Em không muốn khách của anh nhìn thấy em mặc áo ngủ đàn ông.

Từ đó, hai ngày đã trôi qua, họ vẫn sống bên nhau trong một căn phòng. Nàng vẫn ngủ trên giường còn chàng nằm dưới nền gạch. Họ thành đôi bạn thân khi hoàn toàn chưa hề biết gì về nhau, kể cả tên tuổi, nghề nghiệp... Họ tôn trọng một nguyên tắc đã đề ra: không tò mò hỏi nhau về đời tư, quá khứ cùng công việc và tên tuổi. Họ thấy xưng hô với nhau bằng em và anh là đủ lắm rồi. Chàng hiểu nàng bị mặc cảm, đôi lúc phải cương lên, giấu đi nỗi niềm thật buồn đau vô bờ của mình. Chàng cần phải tạo ra niềm tin cậy nơi nàng. Còn nàng thì càng ở bên chàng, càng thấy

phẩm chất của con người này kỳ lạ đến khó tin. Hai ngày trước đây, nàng bị cái chết hấp dẫn. Còn bây giờ thì chàng đã thế chỗ cái chết. Nàng cần phải học được cách làm ra bộ dễ ghét. Cái chết hụt vừa qua dạy nàng cần phải biết chừng mực với sự sống. Nàng đã bị trái tim mình gài bẫy, dẫn ra hồ và nhảy xuống như một trò chơi. Chàng đã tìm cho nàng những cuốn sách vừa hay vừa hợp với hoàn cảnh để đọc. Nửa đêm ngày thứ ba ở đây, đang ngủ thức dậy, nàng đã khóc thầm. Lẽ nào nàng đã được cứu thoát khỏi cái hồ này, để rồi lại phải đứng trước một cái hồ khác và trước sau gì cũng phải nhảy vào. Cái hồ ấy là đôi mắt người đàn ông nhân hậu lạ lùng đến nghi hoặc. Nàng không còn khả năng quay lại. Hai cái hồ ở hai phía đời nàng. Tiếng khóc của nàng đã lay chàng dậy. Chàng mừng khi nghe nàng khóc. Tiếng khóc sẽ giúp nàng thoát

khỏi mặc cảm và khổ đau. Nước mắt vừa là thuốc tẩy, vừa là mồ hôi của tâm hồn đổ ra cho nhẹ bớt mọi gánh nặng. Chàng an ủi:

– Anh sẽ rán giúp em thoát khỏi đau khổ tuyệt vọng.

– Chắc em sẽ phải chết một lần nữa thôi anh ạ.

– Chết là hèn nhát, là thua cuộc, là vô nghĩa. Một người con gái xinh đẹp, có bản lĩnh như thế không nên nói vớ vẩn kiểu này. Nếu em tin anh, xin đừng giấu giếm sự buồn phiền. Chia sẻ gánh nặng với người khác là niềm vui của anh.

Nàng ngồi đối diện với chàng trong đêm khuya và nói:

– Em sẽ kể cho anh hết, mặc dù em chưa biết anh là ai. Suốt ba ngày quan sát,

em kính phục anh vô cùng. Anh là con người không giống ai hết. Anh thông cảm và tin em tất cả.

– Em cứ kể đi.

– Chuyện thế này thôi anh ạ. Hai năm nay em đã yêu. Em đã yêu kẻ kia đến điên cuồng. Anh ta tuy không đẹp trai nhưng có nghề nghiệp vững chắc, tán giỏi hơn xiếc. Anh ta thề với em là sẽ đi đến hôn nhân. Trong một buổi tối không tự chủ được bản thân, em đã hiến đời con gái cho anh ta. Anh ta quyến rũ em sống với anh ta suốt một tuần lễ. Sau đó anh ta chán em và tìm cách lảng dần. Cho đến hơn tháng sau em phát hiện ra mình đã có thai. Em đề nghị anh ta cưới. Anh ta bảo khoan khoan chờ vài năm nữa. Anh ta khuyên em đi nạo thai. Em nổi điên lên lấy guốc đập vào đầu anh ta. Nhưng hắn là thằng man rợ, đã đánh

em gục xuống rồi thản nhiên bỏ đi. Em đứng dậy lúc đó là tám rưỡi tối. Em kinh tởm cuộc sống, ghê sợ bản thân mình quá. Em muốn nôn mửa ra cái gọi là tình yêu vừa qua. Em bèn kêu xích lô ra phía hồ và mọi sự diễn ra như anh đã biết.

Nàng kể xong gục đầu xuống và im lặng. Chàng quẹt diêm hút thuốc đoạn nói bình thản:

– Chuyện đó có gì ghê gớm lắm đâu mà phải liều mình đến vậy. Cứ trong ba thằng đàn ông, ít nhất cũng có một tên Sở Khanh. Em chẳng phải là nạn nhân đầu tiên và cuối cùng của bọn chúng đâu người không tên ạ.

Nàng ngước mắt lên nhìn chàng hỏi một câu rất ngố đối với người ba ngày nay đã coi mình như bạn thân, như em

gái, như người nhà, thậm chí như người cha với con:

– Anh có khinh em không?

– Khinh rẻ một người đàn bà đang đau khổ là một tội ác đấy em ạ.

– Em cám ơn anh.

– Một thằng như hắn ta, đau khổ làm gì cho uổng. Huống hồ, em lại định chết vì một thằng lừa đảo hạng bét thì liệu có bõ không. Người ta chỉ đau khổ, chỉ có thể chết vì một cái gì xứng đáng, vì một cái gì cao quý thiêng liêng mà thôi.

Nàng lặng im và chừng như đã hiểu hành động điên rồ của mình là dại dột. Trước khi đi ngủ lại, chàng bảo:

– Ngày mai, anh sẽ giúp em giải quyết hậu quả.

– Em lo sợ lắm.

– Anh sẽ tìm một nơi thật bí mật, ở xa trung tâm thành phố. Anh hoàn toàn đảm bảo danh dự cho em. Em có tin anh không?

– Tin.

Sáu giờ, khi trời đã tối, họ chở nhau bằng xe đạp ra ngoại vi thành phố. Trời sang mùa khô, không khí có vẻ se se. Hơn tiếng đồng hồ đạp xe, chàng mới đưa nàng tới nơi mình đã đăng ký. Một trạm xá sản phụ của phường giúp việc kế hoạch hóa gia đình với bất kỳ đối tượng nào bị kẹt, bị vỡ kế hoạch... Chàng dặn:

– Anh đã đăng ký từ buổi trưa, đúng bảy giờ ba mươi họ giải quyết. Chúng ta đóng vai vợ chồng. Đây là tên em: Nguyễn Thị Em. Còn tên anh: Trần Anh.

Nhớ tên hai đứa là Em và Anh nghe chưa? Em nhắc lại tên mình coi nào?

– Nguyễn Thị Em.

– Còn tên anh?

– Trần Anh.

Chàng còn nhắc nàng thuộc địa chỉ của hai người cho khớp. Sau hơn hai tiếng rưỡi đồng hồ ngồi chờ đợi, y hệt một ông chồng làm cho vợ bị vỡ kế hoạch phải đi giải quyết, người y tá trực kêu:

– Mời ông Trần Anh lên phòng 302 để dìu bà Nguyễn Thị Em xuống.

Chàng thanh toán tiền nong rồi lên tầng ba. Nàng tái nhợt vì mất máu. Như thể một lần nữa, chàng lại vớt nàng lên khỏi cái hồ định mệnh. Nàng mở to mắt nhìn chàng ngồi bên cạnh giường, cố hết sức kìm xúc động để đừng khóc. Nàng

đã nằm lại trong căn phòng của chàng đúng năm ngày nữa. Nhưng họ vẫn tôn trọng cái khế ước kỳ lạ là tuyệt đối không tò mò tìm hỏi tên tuổi, nghề nghiệp và quá khứ của nhau. Chàng tận tình lo cho nàng mau bình phục sau ca phá thai. Nàng quan sát đời chàng và hiểu ra nhiều thứ. Nàng đã biết cả chuyện chàng phải mang mấy cuốn từ điển quý giá đi bán để đi chợ. Đến ngày thứ tám của cuộc chết đuối trên hồ và trên giường bệnh xá phụ sản, nàng bảo chàng:

– Em phải về qua nhà.

– Anh cũng nghĩ như vậy.

– Bây giờ thì anh đã muốn biết tên em chưa?

– Chưa. ồ, mà tên em chính là Em đó sao?

Nàng cười nhưng nụ cười rớm lệ.

– Em cứ gọi anh là Trần Anh nhé. Rằng anh Anh ơi anh Anh.

– Vâng.

Chàng thấy như mình sắp mất một cái gì quý lắm. Nàng thấy chàng buồn buồn mà khoái cái bụng. Nàng kêu xích lô. Xe lăn bánh rời nàng mới nói:

– Em sẽ trở lại.

Chàng gật đầu không nói gì và lẳng lặng nhìn theo. Nàng đã kìm những dòng nước mắt nhưng nó vẫn cứ ùa ra. Tuy vậy, lòng nàng đã chớm vui. Nàng nghĩ: cái hồ kia bây giờ hết sợ với nàng rồi. Nhưng có thể với chàng, cái hồ ấy đã bắt đầu đáng sợ.

CHƯƠNG 20

Nhà hát thành phố An Hải tối nay đã chật cứng người. Tôi xem đồng hồ, chỉ còn mười lăm phút nữa là đồng chí bí thư tỉnh ủy và quan khách từ bàn tiệc khách sạn sẽ tới đây. Các cô phục vụ, tiếp tân lấy từ đoàn văn công tỉnh cô nào cũng xinh như mộng, má phấn môi son, dáng người thon thả bay lượn hết ý, trong chiếc áo dài dân tộc, phơi phới như bướm lượn hướng dẫn số ghế cho mọi người. Họ phát tặng

phẩm cho khách tới dự một tập thơ Đêm mặt trời của tác giả Hoài Bão tức đồng chí Tràng Giang, bí thư tỉnh ủy, kèm một phong bì số tiền là một trăm đồng với hàng chữ in trên phong bì thật đẹp: Xin vui lòng dùng một ly cà phê để thức với Đêm mặt trời .

Vì là tặng phẩm quý, lại có tí kim ngân nên các cô tiếp tân phát thứ tự sợ có ai bị phát nhầm hai ba lần. Hai Kỷ, vừa được đề bạt lên quyền trưởng ban tuyên huấn tỉnh, bước lên diễn đàn với bộ com–lê không có cà–vạt, vừa vỗ tay đôm đốp lập lại trật tự vừa nói:

– Thưa các đồng chí của khối tư tưởng, khối văn hóa và toàn thể anh em văn nghệ sĩ của tỉnh nhà thân mến. Chỉ một chốc nữa đồng chí bí thư tỉnh ủy và quan khách báo chí, phát thanh truyền hình sẽ tới đây. Tôi đã hội ý với đồng chí

khối trưởng của các khối, đêm dạ hội thơ này, ban tổ chức xin phát động một phong trào thi đua vỗ tay giữa các khối, vì thuận tiện là chúng ta ngồi theo đội hình cơ quan và theo từng khối riêng. Vậy các đồng chí có đồng ý thi đua không? Nếu đồng ý, xin tập thể cho một tràng pháo tay kéo dài, chỉ khi nào tôi ngừng vỗ tay thì các đồng chí mới ngừng nghe chưa. Nào xin toàn hội trường vỗ tay, một hai ba, vỗ.

Tiếng vỗ tay như động đất, như nổ tung cả hội trường. Sau cuộc vỗ tay tập dượt khá lâu, Hai Kỷ nói:

– Vừa nãy chúng ta đã vỗ rất tốt nhưng chưa thật đồng đều. Khối trường đảng vỗ tay hơi yếu. Nào, đồng chí Lê Thị Mộng Ruộng đâu rồi. à, yêu cầu đồng chí châm ngòi nổ cho hay một chút nữa. Còn khối văn hóa lại vỗ tay to quá,

toàn là tay của các bạn lực sĩ cả, vỗ to quá mà không đều, có mấy đồng chí vỗ tay kêu ngang với súng bắn, sợ đồng chí bí thư giật mình hoặc điếc tai. Tôi yêu cầu chúng ta tập dượt lại.

Mọi người vỗ có lẽ đã rát cả tay. Hai Kỷ lại nhắc:

– Yêu cầu khối văn công đừng nên hăng quá, vỗ trước cả hiệu lệnh, các đồng chí bớt bớt tả khuynh đi một chết nữa. Sao các đồng chí bên tuyên huấn lại vỗ tay rời rạc như cơm nguội vậy? Nào, ta tập dượt lần cuối cùng, lần này yêu cầu từng khối vỗ tay riêng xem mèo nào thắng miểu nào. Trước lúc đồng chí bí thư và khách truyền thông mêđia tới: Haí Kỷ phổ biến kinh nghiệm vỗ tay của mình, vì ông sợ mọi người đau rát tay hết:

– Tôi đã có kinh nghiệm suốt đời về nghệ thuật vỗ tay, xin các đồng chí thử coi. Muốn hai bàn tay khỏi rát và vỗ giòn như cà pháo, các đồng chí thử thoa vào lòng tay một chết nước miếng coi, biết nhau liền. Có vỗ đến một năm bàn tay vẫn cứ tốt, vẫn giòn hơn bắp rang.

Tám Lợi, giám đốc nhà xuất bản tỉnh lên dặn dò mọi người về một số điều cần thiết và báo cáo nghị trình làm việc. Ông ta được cử làm chân giới thiệu chương trình. Hai Kỷ ngồi xuống cạnh tôi nói nhỏ:

– Ba Hưng thấy chưa, có tí vật chất kích thích là biết nhau liền, vỗ tay cứ như búa bổ.

Tôi chép miệng:

– Cái gì chả vậy, có tí phong bì vẫn

hơn nói suông. Ta không nên làm mãi nhà chính khách nước miếng. Cần phải học.. cách làm chính trị bằng phong bì như tối nay, ăn lắm, dù chỉ một trăm bạc. Mình nghèo nên hay nói chuyện ghét tiền, chứ cái giống kim ngân này như thiên hạ nói tiền là tiên là Phật, là sức bật cuộc đời, là tiếng cười tuổi trẻ, là cái mẽ tình yêu là cái niêu hạnh phúc là gì.

Hai Kỷ chỉnh:

– Coi chừng ông lạc sang quỹ đạo của tư bản đó. Chúng nó có tiền, còn chúng ta có chính nghĩa.

Tôi im lặng. Cái lý của ông Hai Kỷ là cái lý của một thời. Làm như sự giàu có và chính nghĩa là hai cực đối lập vậy. Mục tiêu chủ nghĩa xã hội là hạnh phúc cho mọi người và mỗi người. Nhưng hạnh phúc chỉ đi kèm với sự giàu có. Nhưng

lý luận của ông Hai Kỷ thì chính nghĩa cần phải xa lánh sự giàu có mà cụ thể là tiền bạc. Vậy thì khác gì học thuyết của Chúa Kitô: Kẻ giàu vào nước thiên đàng khó hơn con lạc đà chui qua lỗ kim. Cứ nghèo khổ đi, rách như xơ mướp và tổ đỉa đi, các bạn sẽ đạt được nước thiên đường. Nhưng trời ơi, thực tế đã chứng minh rằng khi cái dạ dày của con người lép kẹp, chính nghĩa hay chân lý đối với nó là bất cứ thứ gì, bất cứ vật gì có thể tống vào miệng để khỏi chết đói.

Đúng giờ hẹn, linh hồn của buổi họp báo, buổi ra mắt và dạ hội thơ nhân tập thơ ra mắt đã tới. Đi đầu đoàn người tất nhiên là đồng chí bí thư tỉnh ủy và vợ tức Thùy Linh. Tràng Giang mặc áo vét đen, giày đen, dáng điệu bệ vệ quan cách. Thùy Linh diện chiếc áo dài đỏ như muốn đốt cháy cả nhà hát. Theo sau hai ông bà

dĩ nhiên là thư ký thứ hai Võ Nghiêm Quát và một người như võ sĩ quyền Anh chính là anh cán bộ lái xe kiêm bảo vệ cho bí thư tỉnh ủy. Anh vệ sĩ có võ rất ghê, đi đâu súng lục cũng sẵn sàng trong túi quần này tên là Hồ Bán Thiên, cháu gọi bà Hồ Lệ Thùy Linh bằng cô ruột. Theo sau đó là các đồng chí phó bí thư, đồng chí chủ tịch tỉnh và các nhà báo cùng phóng viên phát thanh và truyền hình. Họ vừa từ khách sạn Hào Hoa dự bữa cơm dưa muối với đồng chí bí thư, mừng cho tập thơ của đồng chí hôm nay ra mắt. Khi mọi người vỗ tay đã tới mức có thể rụng hết ngón, Hai Kỷ mới khoát tay cho ngừng. Tám Lợi lên đọc bài diễn văn giới thiệu quá sức long trọng soạn sẵn và đầy rẫy những từ hoa mỹ. Tiếp đó là diễn văn của Hai Kỷ chúc mừng tập thơ của tăc giả Hoài Bão phát hành từ đêm nay. Sau đó, Tám Lợi giới thiệu tôi,

nhà văn nổi tiếng Trần Hưng, từng để bao nhiêu năm nghiền ngẫm, tìm hiểu giá trị tập thơ khi nó còn là bản thảo. Tôi bước lên diễn đàn như bước vào vai kịch đẹp nhất của đời mình: đọc bài viết sẵn nói lên giá trị nội dung và nghệ thuật của tập thơ Đêm mặt trời.

Qua ánh đèn sáng không thua kém gì mặt trời, tôi nhìn thấy các vị đại biểu mặt mũi toát mồ hôi vì phải vỗ tay nhiều quá, mặc dù hàng chục cái quạt trần đang làm công tác một cách điên dại. Bản báo cáo của tôi mang tựa đề: Đêm Mặt Trời, một giai điệu tuyệt đẹp của bản giao hưởng xã hội chủ nghĩa. Tôi xin lấy danh dự nhà văn ra thề với các bạn rằng: nếu trên thế giới có nơi nào mở trường đại học về khoa nịnh thần, chắc chắn bài bình thơ tối nay của tôi sẽ đạt bằng tiến sĩ loại ưu. Trước khi đọc ở nhà hát tối nay, tôi

đã để cả tuần tập dượt cách đọc trước gương, lấy một cái cây giả làm micrô để luyện giọng và sắc mặt. Hai Kỷ đã giúp tôi luyện giọng bằng cách cho mượn cái máy ghi âm của tuyên huấn. Vì thế, lúc này tôi đọc hay quá, qua cái liếc mắt, tôi biết bí thư tỉnh ủy hết sức sung sướng hài lòng. Cứ mỗi đoạn xuống dòng, tôi ngẩng đầu lên để giao lưu ánh mắt, giao lưu tình cảm với khán thính giả theo kiểu bình thông nhau. Có lúc tôi gặp ánh mắt của Ruộng ngồi bên dưới với sự trìu mến đầy ý nghĩa như thầm bảo: rán đi ông, đọc cho hay hơn để hỗ trợ giúp em vào tỉnh ủy.

Tôi đã thành công tới không ngờ, như một nghệ sĩ xuất sắc trình bày tài năng đi mây về gió, chứ không còn thuần túy là nhà phê bình thơ nữa. Khi tôi bước xuống, Hai Kỷ bèn đứng lên bắt nhịp cho

cả hội trường vỗ tay lớn quá, khiến tôi ù cả tai, hoa mắt, ngực thon thót, đầu giần giật chỉ một tẹo nữa là lăn đùng ra làm hề cho cả tỉnh. Vinh quang nhiều khi cũng thật là nguy hiểm. Tràng Giang từ hàng ghế danh dự vội đến bắt tay tôi, đỡ lấy vai tôi và ôm hôn đánh chụt vào má. Tôi vênh mặt lên tận hưởng vinh dự và đột nhiên bắt gặp cái ánh mắt thằng Hoàng Thi cười cười. Tôi ngầm bảo hắn: giờ hơn mày con ạ. Bỗng một tia mắt khác từ phía bên phải thằng rắn độc như nọc của con rắn cái vừa đẻ phóng thẳng vào mắt tôi, khiến tôi cụt hứng, giật mình. Ấy chính là cái nhìn của con gián điệp Ngọc Hương, kẻ đã dùng mỹ nhân kế để tước đoạt cuộc đời tôi, ăn cướp chức tổng biên tập báo của tôi cho bồ nó. May mà lúc đó bà chị Hồ Lệ Thùy Linh với cái áo dài làm đêm tối cũng phải bốc khói đi về phía tôi, nói lời chúc mừng kèm

theo bông hồng tặng nhét vào tay tôi. Tôi ngây ra một khắc, nhìn xuống hàng ghế có vợ tôi ngồi, thấy ánh mắt của bà ta long lên sòng sọc. Tôi thất thểu đi về chỗ mình, ôm cái phần thưởng lớn lao là bông hồng của bà đệ nhất phu nhân tỉnh vừa tặng với tâm trạng mịt mờ khó tả.

Tôi biết vinh quang này sẽ là gánh nặng của tôi đêm nay. Bà vợ tôi rồi sẽ dạy cho tôi cái giá bông hồng của một người đàn bà uy quyền lẳng lơ chim chuột nhất tỉnh vừa tặng tôi, với đôi mắt để ngỏ cửa kia, sẽ đắt đến mức nào. Tôi cũng nhận ra ánh mắt của con yêu tinh Ngọc Hương nhìn tôi khi nhận món quà của bà vợ ông bí thư, vừa như giễu cợt, vừa ngầm cảnh cáo rằng coi chừng nhá anh chàng Ba Hưng cù lần tội nghiệp.

Tôi ngồi vào ghế của mình như một ông đầu rau đang ôm niềm tự hào cay

đắng, một thứ vinh quang chết người. Khi anh lên tới đỉnh cao của danh vọng là lúc phải coi chừng nhất, vì chỉ một tí sẩy chân là rơi ngay xuống vực. Khi Tám Lợi giới thiệu mục ngâm thơ thì Hai Kỷ ghé vài tai tôi khen:

– Ông hùng biện ngang Thánh Thán.

Tôi hoảng hồn với cách so sánh nguy hiểm của ông. Thánh Thán chết chém vì lộng ngôn. Còn tôi chưa từng lộng ngôn dù ở trong mơ mà. Chỉ cần hình dung sơ sơ ra cảnh đao phủ dẫn mình ra pháp trường, ấn vai mình bắt quỳ xuống, trói vào cọc, tôi đã nghẹt thở chứ chưa nói gì đến nghệ thuật chém treo ngành của những đao phủ cha truyền con nối. Tôi lấy hết nghị lực ra để cố thoát khỏi ám ảnh Thánh Thán nhưng không được. Cái sự đọc sách báo hại tôi. Tôi thương ông Thánh Thán với tài bình thơ nghiêng trời

lệch đất, nhưng không đi thấu được cái lẽ của thanh gươm. Có lẽ nhờ nét đẹp duyên dáng và giọng ngâm thơ thánh thót của nữ nghệ sĩ Nhụy Đào, đưa tôi vào lại tập thơ của bí thư tỉnh ủy với bài thơ Bài ca hạnh phúc, tạm thời quên đi ông Thánh Thán và Tây Sương ký đời xưa. Tôi xin trích một đoạn trong bài thơ Nhụy Đào đang ngâm:

Ôi cuộc sống vô cùng thời đại

Hạnh phúc làm ta tưởng thực là mơ

Có thể nào tin được đất nước bây giờ

Đang tiến bước vào thiên đường cộng sản

Ta để bỏ qua chuyện cơm no áo ấm

Để tới thời ăn sướng, mặc sang

Sau chiến tranh xây đất nước đàng hoàng

Cả thế giới đang nhìn ta ghen tị

Việt Nam đó, mộl thiên tài thế kỷ

Những tầm nhìn đi trước cả hành tinh

Những con người tự nguyện thắp bình minh

Thao thức bao đêm dẫn đường hạnh phúc

Ôi đất nước hành quân hay đám rước?

Trăm giấc ông cha mơ chưa gặp cái bây giờ

Làm chủ tập thể là cả một trời thơ

Mà nhân loại nghìn sau còn học hỏi

– Rằng Việt Nam ơi, người là hoa hay là trái?

Người mọc lên từ bùn đất máu xương

Hạnh phúc lớn lên như Thánh Gióng phi

thường

Hãy đi tới ngày mai bằng con tàu vũ trụ

Hỡi công nông, hỡi những người làm chủ

Có xã hội nào tốt đẹp như ta

Trên đất này hạnh phúc hóa bài ca...

Lại vỗ tay thác đổ. Lại bí thư tỉnh ủy bắt tay và ôm hôn, rồi bà vợ tặng hoa cho diễn viên ngâm thơ. Hơn mười bài thơ na ná thế, hơn mười giọng ngâm na ná thế, hơn mười lần bắt tay ôm hôn và tặng hoa na ná thế. Chỉ tội các vị đại biểu vỗ tay mệt phờ râu tôm. Hai Kỷ ghé tai tôi bình: Thơ bí thư nghe hơi giống thơ Tố Hữu, tài thật. Tôi nghĩ cùng một dòng hô hào đại ngôn, bên anh, bên em, đại loại thế. Cuối cùng đến lượt bí thư tỉnh ủy lên diễn đàn. Tràng Giang tuy tên vậy nhưng khi nói năng không đến nỗi

đại hải cho lắm. Vẫn giọng điệu lên lớp, dạy bảo thiên hạ của típ người lãnh đạo lâu năm thuộc thế hệ ông chưa hề biết khiêm nhường là gì. Suốt cuộc đời ông chỉ học một bài giáo điều để đi dạy mọi người hàng nghìn bài về đời sống. Phần cuối của bài huấn thị là một loạt điều chung chung về làm chủ tập thể, về đạo đức cách mạng, về công ơn của Đảng, về thiên đường cộng sản và bản chất tốt đẹp của xã hội ta hơn hẳn các chế độ đàn áp đói nghèo Bắc Mỹ, Tây âu và Nhật Bản. Đoạn cuối, Tràng Giang hô hào:

– Hỡi các đồng chí văn nghệ sĩ tỉnh nhà, nhiệm vụ thiêng liêng và vinh dự của các đồng chí là xây dựng những hình tượng con người mới xã hội chủ nghĩa. Con người mới này hiện nay là đa số, là thắng thế, là xu thế trong cuộc đi lên phơi phới tự do hạnh phúc của tỉnh nhà nói

riêng và cả nước nói chung. Con người mới là con người theo tiêu chuẩn Bác đã đề ra: đó là người dám hy sinh quyền lợi cá nhân cho quyền lợi tập thể, khổ trước thiên hạ, sướng sau thiên hạ, là đày tớ trung thành tận tụy của dân, sống thanh bạch chẳng màng danh lợi, khiêm tốn chí công vô tư. Những con người sáng quắc tắm gương thời đại ấy chính là nguồn cảm hứng vô tận cho chúng ta sáng tác. Sao các đồng chí lại ít viết về họ. Hay những con người mới xã hội chủ nghĩa này ít tốt đẹp chăng? Tôi xin chúc các đồng chí ngày nào sống cũng là ngày hạnh phúc sáng tươi, phơi phới tin tưởng, đêm nào ngủ cũng là Đêm mặt trời.

Tràng Giang bước xuống trong tiếng vỗ tay của cả hội trường ào ào đứng dậy. Hàng chục cô văn công vây lấy đồng chí

bí thư kính mến của mình để tặng hoa. Sau đó nhiều văn nghệ sĩ lên phát biểu phụ họa cho bài nói của bí thư và tìm cách khen bằng được tập thơ Đêm mặt trời. Chợt một người mặc áo bộ đội bạc màu, đi dép cao su, từ hàng ghế cuối cùng xin lên phát biểu cảm tưởng. Bỗng Hai Kỷ bảo tôi:

– Ấy chết, thằng Trần Khuất Nguyên.

Tôi hơi lạ hỏi lại:

– Ai mời anh ta tới đây nhỉ?

Hai Kỷ im lặng theo dõi khi Trần Khuất Nguyên với dáng cao gầy, mắt to sâu, miệng rộng, tóc bồng đã đứng trước micrô. Cả hội trường lặng tờ như đang chuẩn bị nghe thông báo về cuộc chiến tranh thế giới. Trần Khuất Nguyên nâng micrô lên cao một chút cho vừa với

mình, đoạn cao giọng làm một màn kính thưa rất phép tắc. Anh ta tự giới thiệu tên mình. Rằng anh ta ba mươi ba tuổi, thương binh loại bốn trên tám, từng là đảng viên, là hội viên nhà văn, nhưng đảng thì mới bị khai trừ, đang bị cấm in báo in sách, mặc dù đã có nhiều tập thơ xuất bản và đạt được nhiều giải thưởng văn học. Cả hội trường rộ lên rào rào như ong vỡ tổ. Trần Khuất Nguyên nói tiếp:

– Trước hết, về tập thơ Đêm mặt trời thiết tưởng các đồng chí đã nói nhiều và cạn lẽ. Tôi chỉ nêu vài suy nghĩ về bài nói của đồng chí bí thư tỉnh ủy vừa nãy. Trước hết tôi thấy hiện nay giữa văn học và cuộc sống có một khoảng cách quá lớn, nếu không muốn nói là trái ngược nhau. Văn học chỉ cốt tô hồng, quét nước sơn hạnh phúc lên sự bất hạnh của đám

đông, cắm hoa hồng lên nỗi đau của quần chúng. Thứ hai, cuộc sống với đồng lương diễu cợt của cán bộ công nhân viên chúng ta không nên nói là quá thấp nữa, mà phải nói là một thí dụ về sống, về ăn. Ví như tôi, từng là thương binh đánh Mỹ, với đồng lương hiện nay, nếu ăn xôi sáng cho no cũng chưa đủ. Vậy thì phải kiếm việc gì để làm mà sống, nếu không có khả năng ăn hối lộ, móc ngoặc hoặc ăn cắp của công. Vì vậy, tối nào tôi cũng phải thuê xích lô đạp, kiếm thêm tiền ăn bữa trưa và bữa tối, đặng có sức mà phục vụ đất nước. Nhưng văn học chúng ta quay lưng lại tất cả những điều ấy, lại toàn đi ba hoa nói về những điều không có thật. Những điều chỉ thuần là bánh vẽ. Tôi nghĩ rằng, phàm bất cứ ai, bất cứ chính thể nào chối bỏ sự thật, xóa nhòa ranh giới giữa thiện ác tốt xấu, quyết không thể tiến bộ được. Một điều

ai cũng thấy, nhưng báo chí và văn học chúng ta làm ngơ là xã hội hiện nay đang bất công khủng khiếp. Chúng ta hy sinh hàng triệu người để làm cách mạng xóa bất công, tại sao lại đẻ ra cả một giai tầng đặc quyền đặc lợi? Điều này ở tỉnh ta, xin các đồng chí cứ ngó vào các khu sang trọng, các biệt thự dành cho ông lớn bà lớn và khu lao động khu dân nghèo, khu cán bộ công nhân viên thì rõ. Điều cuối cùng tôi hoàn toàn nhất trí với đồng chí bí thư tỉnh ủy là chúng ta phải viết về con người mới xã hội chủ nghĩa, những con người khổ trước nhân dân, sướng sau nhân dân. Vậy tôi xin đồng chí bí thư tỉnh ủy chỉ cho tôi xem trong hàng ngũ cán bộ cao cấp của tỉnh ta hiện nay, ai, những ai là con người mới xã hội chủ nghĩa? Nếu đồng chí bí thư chỉ được, tôi sẽ tìm đến cái địa chỉ của con người cán bộ cao cấp đồng thời là con người mới

xã hội chủ nghĩa để làm mẫu nhân vật, viết một cuốn sách về con người tốt đẹp đó để cho mọi người noi theo.

Cả hội trường ồ lên kinh ngạc, trước một kẻ liều mạng dám nói ra cái sự thật nguy hiểm ấy. Tràng Giang không phải tay vừa, quyết không chịu ê mặt trước thằng lỏi con không biết sợ đang bắt bí mình trước cả tỉnh. Ông ta liền bán cái cho thuộc cấp, bằng cách đứng lên vui vẻ:

– A, tốt thôi, những người mới xã hội chủ nghĩa này có đồng chí trưởng ban tuyên huấn nắm rõ.

Hai Kỷ lên giành lấy micrô và nói, khiến Trần Khuất Nguyên phải bước xuống trong tiếng la ó phản đối của nhiều cán bộ, có nhiều người hô bắt lấy thằng phản động. Tôi thấy Trần Khuất Nguyên vẫn

bình thản đi xuống. Tôi biết cậu ta vừa đùa với súng. Cái tội bị quy là phản động của cậu ta là dám đi tới tận cùng sự thật phũ phàng, khiến cho bí thư tỉnh ủy không sao đối đáp, làm mất uy tín đồng chí bí thư trước bàn dân thiên hạ, thiết nghĩ chỉ còn tù là thượng sách. Hai Kỷ tức có phát nghẹn, một lúc mới nói được:

– Trần Khuất Nguyên, anh không có quyền chất vấn đồng chí bí thư tỉnh ủy nghe chưa? Ai là người mới xã hội chủ nghĩa thì tự họ biết, việc gì tới anh nào?

Bí thư tỉnh ủy bị tên nhà thơ phá thối kia làm cho quê quá, bèn dẫn vợ ra về. Mọi người cũng giải tán. Hai Kỷ bực quá gắt ầm lên. Thế là hỏng hết cả đêm thơ và cái sự vào thường vụ tỉnh ủy của ông ta coi như nguy rồi. Tuy vậy, ông cũng đứng lên xin bế mạc đêm ra mắt tập thơ Đêm mặt trời, cảm ơn tất cả, nhất là đồng

chí bí thư và phó bí thư, chủ tịch tỉnh đã đến dự. Trần Khuất Nguyên lẫn vào đảm đông mất đâu rồi. Tôi có linh cảm là kẻ uống mật gấu này sẽ bị bắt. Tôi thấy mặt Tràng Giang tái mét, nhưng vẫn giả bộ cười cười bắt tay ban tổ chức, rồi lên cái xe Vonga đen bóng đến gương còn phải lạy.

CHƯƠNG 21

Buổi trưa trời nóng quá, từ cơ quan về, chiều nay chàng được nghỉ. Chàng mua một nửa ổ bánh mì kẹp thịt, nhét vào cái túi da dụng may bằng vải bố Mỹ rất bền đeo trên vai. Ô, cái thằng Mỹ kể cũng lạ, từ một tấm vải bố đến cái xe hơi, người thì xấu nhưng sao đồ của nó tốt thế? Còn chúng ta, lạy trời, chàng không dám bôi bác đâu nhưng hình như ngược lại. Chàng tiếp tục nghĩ suy, kể cũng lạ, từ thằng Tây thằng Nhật

đến thằng Tàu, cứ sau một cuộc chiến tranh với chúng hắn, đuổi chúng hắn cút đi rồi, ta mới phát hiện ra đồ đạc của tụi hắn thậm tốt, thậm quý.

Chàng không về nhà mà rẽ ra bờ hồ ngồi. Hôm nay là mười sáu âm lịch, trăng sẽ tròn và sáng hết ý. Vậy là đúng một tháng trời rồi, kể từ khi chàng nhảy xuống hồ cứu được người con gái kỳ lạ không có tên tuổi và địa chỉ. Người con gái ấy chỉ bảo sẽ trở lại. Vì vậy gần một tháng rồi, chàng đi đứng ăn nằm trong nỗi đợi chờ mòn mỏi. Trời im gió. Nắng đổ lửa. Hồ nằm như nín thở. Nước xanh vắt đến ghê răng. Bóng nắng lấp lánh vảy cá bạc trên mặt nước. Chàng lại ngồi trên gốc cây cụt ngắm mặt hồ tỏa mát. Chàng luôn luôn nhìn thấy cảnh vật trong hình ảnh người con gái ấy. Hay là chàng đã yêu? Chưa hẳn và không hẳn. Hay đây là

sự chuẩn bị của tình yêu? Chỉ biết rằng từ khi cứu và giúp đỡ cho cô gái bất hạnh này, chàng thấy mình sống có ích hơn, tốt hơn, ý nghĩa hơn.

Chàng đang tính bỏ bánh mì ra ngoạm thì nghe tiếng xe đạp thắng két phía sau lưng. Chàng quay mặt lại, trố mắt sững sờ. Không phải hình ảnh, chính là cô gái chàng đang mong đợi đã tìm đến, bước xuống xe đạp. Nàng đi một chiếc xe mini đỏ có chiếc giỏ mây đeo trên ghi–đông. Nàng khác hẳn tháng trước vì lần đầu tiên, chàng thấy nàng trang điểm, mặc bộ đồ tây trắng bóc, áo bỏ trong quần phô hết cái eo bé nhỏ và những đường cong đẹp mê người. Chàng vẫn im lặng căng mắt ra nhìn, chưa hết nỗi bàng hoàng. Nàng bước đến bên chàng, dựng xe đạp sát bên, ngồi xuống hỏi:

– Xin chào anh. Anh không nhận ra em ư?

– Chào em. Em hệt như một người khác vậy.

– Sao anh buồn buồn vậy.

– Vì mãi chưa thấy em tới.

Nàng cười. Phải nói chàng đang bị sắc đẹp của nàng làm mê đắm. Nàng đẹp hơn cái ngày chàng vớt từ dưới hồ lên gấp nhiều lần.

– Anh nghĩ rằng em không quay trở lại à?

– Không?

– Này, kia là cái cầu bơi em đã nhảy xuống chết. Lúc nào em cũng nghĩ đến hành động nhảy xuống hồ ban đêm của anh cứu người, dù người đó không phải

là em, nhưng chính là em đấy Có khi ngược lại đấy em ạ.

– Anh nói gì em không hiểu.

– Anh nghĩ rằng không phải chỉ có mình em chết đuối lúc đó.

– Vậy thì ai nữa ạ.

– Người đàn ông đang ngồi bên em đây.

– Em không hiểu.

– Mỗi người có một cách chết đuối của riêng mình. Mỗi người đều có một cái hồ của mình để nhảy xuống và chết chìm em ạ. Cái hồ của thiên nhiên đây đã là rộng là sâu, nhưng chưa sâu và rộng bằng cái hồ của mỗi số phận chúng ta.

– Anh triết lý ghê quá người vô danh ạ.

– Em ạ, người ta đã tự vẫn, đã trầm mình trong chính bản thân mình nhiều hơn hàng tỉ lần nhảy xuống sông xuống hồ tự tử. Thời gian qua, chính anh cũng từng nhắm tịt mắt để nhảy xuống cái hồ không đáy của mình tìm chết, nhưng lại không được chết, lại cứ phải nổi lên trôi vào bờ. Cái hồ ấy có tên là cô đơn em ạ.

Nàng im lặng xúc động thương cảm và sung sướng. Nàng thừa hiểu ngầm rằng chàng đang muốn bày tỏ điều gì. Chàng thấy như phải nói rõ điều ấy hơn, phải cần giữ lấy người con gái kỳ lạ này, sợ rồi nàng sẽ bay ra khỏi quỹ đạo của những cái hồ, cái hồ nhìn thấy và hồ không nhìn thấy. Chàng nói:

– Có một điều nghịch lý tự nhiên này em ạ. Khi chúng ta muốn tìm chết, muốn nhảy xuống hồ cho thoát nợ đời, khi rơi xuống nước rồi mới kinh ngạc vì mình

đã chợt biến thành cái phao. Chính lúc ấy, bằng cái phao không thể nhận chìm của mình, chúng ta đã cứu thoát một kẻ chết đuối khác, một kẻ tự nhiên sa chân xuống vực thẳm chứ không tìm chết như chúng ta. Yếu tố này, tạm gọi là sự bảo hiểm tự nhiên.

Nàng tủm tỉm. Nàng hiểu thâm ý chàng. Nàng muốn làm câu chuyện rôm rả hơn bằng cách vừa pha trò vừa nghiêm chỉnh:

– Nhưng tựu trung, người cứu em thoát chết vẫn cứ là anh. Nhưng em lại cứu một người chết đuối trên cạn đó.

Lòng nàng thương quá. Nàng im lặng, không dám quay nhìn chàng, sợ mình không tự chủ sẽ ngả đầu vào vai chàng mất. Lúc đó còn đáng sợ hơn là chết đuối một lần nữa.

Chàng không nói gì. Chàng nhìn đôi chân nàng bé nhỏ trắng hồng với những móng chân ngon lành sơn màu hồng lạt. Chàng chưa từng thấy đôi chân đàn bà nào đẹp như vậy, gợi cảm và nồng nàn như vậy.

Nàng đổi đề tài:

– Em đói quá, ta về nhà ăn đi.

Chàng rút ổ bánh mì ra:

– Hai đứa mình ngoạm chung.

– Em có mang theo đồ ăn ngon lắm.

– Vậy thì để anh chở em về.

Người đàn ông thân thuộc đến mức không cần biết tên tuổi này chở nàng phóng nhanh như gió. Căn phòng của hai mươi mấy ngày trước sao mà thân thuộc với nàng dường vậy, tất cả vẫn vậy,

những bức tường sách, cái giường, chiếc tủ, cái bàn trà dùng làm bàn viết, bếp núc và toa–lét... Nàng lôi từ chiếc làn mây ra hai cái đùi gà rất ngon, mấy khoanh chả lụa, một tảng xôi đậu xanh to tướng. Họ ăn ngon lành như bữa ăn của cặp vợ chồng mới cưới. Họ nói huyên thuyên đủ chuyện, để thoát khỏi tình trạng khó khăn khi phải đối diện với điều thầm kín trong bốn con mắt nhìn nhau. Bốn con mắt như muốn chìm vào nhau, chết đuối trong nhau như là câu chuyện về cái hồ của họ.

– Bây giờ em phải đi.

Chàng tiễn nàng ra cổng. Trước khi đạp xe đạp vụt đi, nàng lôi từ trong giỏ ra một cái gói giấy báo thật to:

– Em gởi lại anh cái này, khi về phòng anh mới được mở ra nghe chưa? Chúng

ta vẫn giữ cái khế ước bí mật về nhau chứ?

– Như vậy càng hay. Hai chúng ta là những con người. Anh là Anh còn em mãi là gì nhỉ?

– Em mãi là Em!

Nàng đạp xe đi như con chim én, phóng mình vào chiếc màn vô định, để lại cho chàng nỗi đợi chờ như ú tim. Chàng ôm cái bọc về phòng và mở ra coi. Trời ơi, một bộ pigiama màu trắng sọc nâu ca–rô, một cái khăn tắm to dày, thêu chữ EVA ở góc trái. Chàng hồi hộp, cảm động và sung sướng tủm tỉm: cô bé biến mình thành ADAM đây. Ngoài ra còn một cái cắt móng tay nhỏ của Trung Quốc, một bàn chải đánh răng. Những thứ lặt vặt nhưng thiết yếu này, trong đời

sống, chàng không có, vì vậy nàng gởi tới cho chàng.

Từ đó chàng chờ đợi người con gái bí mật kia xuất hiện, nhưng càng chờ càng thất vọng. Ngày nào chàng cũng ra bờ hồ ngồi, chờ một tiếng thắng xe đạp cái két sau lưng. Một tháng trời qua đi. Hay là người con gái kia đến trả ơn cho chàng một lần rồi biến mất, chìm mất vào cái hồ không đáy của cuộc sống lớn iao và bí mật này. Bây giờ nàng là con cá trên cạn, không cần chàng cứu vớt nữa mà cần một người đàn ông khác. Nàng đang tình yêu chưa chắc đã có lòng tốt và ngược lại. Nếu một người đàn bà cần phải chọn lựa giữa hai cái đó, họ sẽ chọn tình yêu chứ không chọn lòng tốt, dù tình yêu kia sẽ mang lại thảm họa cho họ.

Chàng tự trách: tại sao bữa đó ta không tỏ tình với nàng và giữ rịt nàng mãi mãi bằng một lời cầu hôn? Nhưng sẽ chẳng có sự nảy mầm nếu chàng vãi cái hạt còn non xuống đất. Cần phải kiên nhẫn chờ đợi như chàng vốn được sinh ra để chờ đợi, để làm kẻ săn đuổi tương lai. Từ buổi có nàng, chàng thấy nỗi cô đơn không còn dễ sợ nữa. Tuy nhiên, nỗi cô đơn lại nhìn chàng bằng gương mặt của cái hồ.

Nỗi cô đơn xanh thẳm biết cách nổi sóng, biết cách làm tấm gương soi. Rất cuộc, con người vẫn phải nhảy xuống cái hồ không đáy là nỗi cô đơn vô tận. Hành động biến mất đó phải chăng là cái chết? Một tháng sau cũng không thấy nàng trở lại. Người đàn bà không tên tuổi, không quá khứ không lý lịch kia sao bỗng nhiên

lại trở thành đời sống, thành ý nghĩa của đời chàng.

Giữa thời đại lý lịch chủ nghĩa này, lẽ nào một người đàn ông và một người đàn bà vừa tìm được tình yêu, cùng hướng về một mục đích lại không cần tham khảo quá khứ và lý lịch của nhau? Nhưng ở góc trái chiếc khăn tắm, nàng đã gởi lại tên mình: Êva, người đàn bà đầu tiên của nhân loại. Cần phải học cách xuất hiện và tình yêu tuyệt đối trong sáng của tổ tông loài người. Khi Adam và Êva xuất hiện trong vườn địa đàng, họ hoàn toàn không có quá khứ. Họ tìm ra tình yêu trong hiện tại và tương lai. Và từ đó, những hậu duệ của họ, những Adam phết và êva phết, bằng tình yêu sẽ lặp lại tình yêu của tổ tiên, làm một cuộc trở về nguon, trở về cái điểm đầu tiên của nhân loại khi xuất phát.

Cái điểm khởi thủy ấy chính là hiện tại, chính là giây phút chàng Adam nhìn thấy nàng Êva để nhận ra mình trong mắt nhau, hút chặt vào nhau, biến thế giới nhị nguyên thành thế giới nhất nguyên, biến hai người thành một người. Từ đó, mỗi khi có người đàn ông và đàn bà nhìn thấy nhau, họ nhìn thấy hành động yêu đương của tổ tiên trong họ. Và trước phút đó, họ hoàn toàn là những kẻ xa lạ, nào đã biết gì về nhau. Trước đó, họ không hề có quá khứ.

Chỉ có sự xuất hiện của tình yêu mới bắt đầu như vậy, từ không đến có, từ xa lạ vô song đến thân thuộc vô cùng. Hai đại lượng đó chỉ chuyển hóa trong một nháy mắt một cái liếc mắt khi những người khác phái nhìn thấy nhau. Trước khi nàng nhảy xuống hồ và chàng lao xuống cứu, họ là hai đại lượng chưa hề

có, không hề có đối với nhau. Họ bước tới nhau không hề mang theo quá khứ của mình. Bởi vì, chàng nghĩ, chỉ có tình yêu mới là khởi thủy mà thôi. Tình yêu là nguyên tố biến không thành có, biến vô hạn thành hữu hạn và ngược lại, biến cái mơ hồ vô cực thành thế giới dễ thương và dễ ghét này.

Chiều ấy, đúng là ngày mười sáu âm lịch tháng thứ ba từ khi họ nhìn thấy nhau, đi làm về chàng thấy một bọc giấy báo trong bao nilông đựng một bông hồng có thắt cái nơ đỏ. Chàng cảm động quá, quỳ xuống nhặt bông hoa được ném qua cửa sắt vào khoảng sân tí tẹo dẫn vô phòng chàng. Nhưng một mảnh giấy cuốn quanh bông hồng có chữ viết của nàng: Em rất muốn được gặp anh. Tha lỗi cho em, em sợ.

Tối đó trăng rất đẹp nhưng chàng không ra bờ hồ ngồi. Chàng ở nhà với bông hồng nàng tặng. Chàng hiểu tín hiệu của hoa hồng là gì rồi. Nhưng cả tháng sau, nàng vẫn cứ không tới. Cho tới sáu tháng sau nữa thì chàng hiểu là nàng đã vĩnh việt mình bằng một bông hoa.

Nếu biết địa chỉ nàng, chắc chắn chàng đã đi kiếm từ lâu. Chàng đi tha thẩn khap nơi trong thành phố như một người ngơ ngẩn kiếm tìm người đàn bà trong giấc mơ. Chàng hiểu mình đã yêu đến điên dại, đến tuyệt vọng. Hay là nàng không có thật. Tất cả chỉ là do chàng bịa ra thôi. Nàng vẫn bí mật như chính đời sống, sự sống, như chính cái vũ trụ bao bọc chúng ta. Biết đâu, nàng vẫn ở quanh chàng, bí mật quan sát cuộc đời chàng như một hành tinh cô đơn quan sát một

thiên thể cô đơn khác qua cái màn bí mật hư vô.

Tuy nhiên, đúng tối mười sáu âm lịch của tháng thứ chín kể từ khi họ thấy nhau, nàng đã tìm đến gõ cửa căn phòng đơn độc của một người đàn ông đơn độc. Nàng mặc áo dài trắng, quần trắng, đi guốc cao gót, tay dắt xe đạp lặng nhìn chàng qua ánh trăng. Chàng thấy nàng cao hơn, thon thả hơn, đẹp hơn trong chiếc áo dài trắng. Thấy chàng sững sờ như mất hồn vía, nàng giục:

– Anh, em đến này. Dắt giùm xe với.

Chàng làm theo lệnh, hoàn hồn thốt ra:

– Chào em. Anh tưởng em không còn tìm anh nữa. Anh đang tuyệt vọng đây.

Họ vào phòng, dưới ánh điện, nàng càng xinh đẹp và dễ thương hơn.

– Em đẹp quá. Không hiểu rồi anh sẽ sống ra sao nếu em không trở lại. Chín tháng nay, lúc nào em cũng ở bên cạnh anh. Tự anh không nhìn thấy đó thôi.

Nàng lấy bông hồng tuyệt đẹp cắm vào chiếc lục bình để trên bàn. Bông hồng boọc–đô hàm tiếu. Chàng hì hục pha nước. Họ ngồi đối diện, im lặng ngắm nhau hơn là nói. Rồi nàng kéo cái giỏ lôi ra các thứ bảo:

– Anh lấy giùm em cái đĩa. Em làm bánh bông lan đây, còn mấy trái cây này em mua ngoài chợ.

Chàng cầm cái đĩa không biết sao đánh rơi xuống nền gạch bông kêu cái choang. Nàng bỏ bánh chạy lại chỗ cái

dĩa vỡ, nơi chàng vẫn đứng ngây ra như tượng. Nàng bước tới, tính cúi xuống nhặt mảnh đĩa vỡ, chỉ cách chàng chừng một bàn tay. Nhưng thật bất ngờ, chàng mở vòng tay ra ôm lấy cái eo rất tuyệt của nàng hổn hển:

– Em thân yêu.

Nàng vẫn im lặng ngó vào mắt chàng, đôi mắt nàng nhòe ướt. Nhưng chàng đã nhanh hơn cắt, đặt môi mình vào đôi môi chín đỏ của nàng. Họ hôn nhau thật lâu, thật say. Khoảnh khac này đối với họ sẽ thành mãi mãi. Có lẽ chỉ cái hôn mới đủ sức mạnh chống lại vòng quay của thời gian. Cái hôn làm nàng nghẹt thở. Nàng thì thầm trong hơi thở:

– Đừng anh. Đứt chân hết bây giờ. Buông ra để em nhặt mảnh dĩa vỡ đã.

Bấy giờ chàng mới sực nhớ là mình vừa đạp trúng một mảnh sành của cái đĩa vỡ. Nàng cúi xuống nhặt mảnh vỡ và phát hiện ra chân chàng ứa máu. Nàng hốt hoảng tìm thuốc đỏ và bông, băng lại vết thương con kiến nơi chân chàng. Cái đĩa vỡ đã làm cuộc đời họ lành lại với nhau. Chàng bồng nàng trên tay. Họ vừa hôn nhau đến bốc khói vừa tỏ tình lia lịa. Người con gái lại lặng im, như thể một lần nữa, nàng lại nhảy xuống hồ thoát khỏi bản thân mình.

Suốt chín tháng nay, tình yêu đã nung đốt họ. Nhưng cả hai vẫn chưa đủ thời gian để trút đi cái y phục nặng nề của sự mặc cảm, chưa tháo được cái khẩu trang tự ái. Họ cần phải đóng vai người xa lạ, nhờ vả sự bí mật, sự tò mò không lường về nhau làm gạch nối. Tình yêu là hai nguyên tố cực kỳ xa lạ, cực kỳ khác biệt

hút nhau. Chàng đặt nàng lên giường như thể cái đêm chàng vớt nàng lên khỏi đáy hồ. Nàng không biết mình đang nằm dưới đáy hồ hay nằm trên chiếc giường phục sinh nữa.

Tình yêu và sự chết, hai đối cực kia vừa hòa vào nhau trong nàng. Và mãi mãi nàng luôn luôn phải được cấp cứu, được làm hô hấp nhân tạo bằng chính cái hôn của chàng. Hạnh phúc làm nàng trào nước mắt. Nàng thấy đôi môi chàng di chuyển như thời gian trên khắp người mình. Tình yêu đã làm cho nàng tìm thấy cảm giác của cái chết mà cái hồ của tử thần bữa đó không thể nào giúp nàng được. Qua cửa sổ, ánh trăng mười sáu làm trời và đất hòa vào nhau thành một khối.

Tình yêu, lần đầu tiên làm cho chàng và nàng cùng được tham dự vào một

cuộc tự vẫn hằng sống. Nàng thấy mình rơi lên bầu trời trong cảm giác run rẩy và bay bổng. Chính bầu trời ấy mới là chiếc hồ của nàng. Nàng chưa có thời gian để nhận ra một điều là con chim bay bằng cánh, còn con người bay bằng tình yêu. Chàng đã giúp nàng tháo bỏ cái y phục của thế gian để mặc nguyên y phục của tạo hóa. Nàng được chàng dìu vào cái cõi không thời gian và không có không gian. Dường như cả thế giới này cũng đang tham dự vào cuộc chết đuối trong nhau mà người ta gọi là hạnh phúc của họ?

Tối thứ bảy, tôi ngồi trên võng, lặng nghe con Vương Thi, con gái tôi kể tường tận mối tình kỳ lạ của nó, còn hơn chuyện bịa của một cuốn tiểu thuyết. Đối với con gái, tôi đã học được nghệ thuật biết nghe hơn là nghệ thuật viết và nói. Nó coi tôi như bạn và vì vậy sẵn

sàng tâm sự hết mọi điều sâu kín nhất, bí mật nhất của mình. Vương Thi đã kể cho tôi không sót một chi tiết về chuyện tình của nó, mà tôi vừa trình bày với các bạn như một đoạn phim quay chậm. Tôi hỏi con gái:

– Từ khi anh ấy cứu con đến giờ đã một năm rồi nhỉ?

– Một năm hai tháng bố ạ.

– Nhưng vì sao hai đứa yêu nhau đến mức ấy, đến mức cuối cùng như vợ chồng rồi mà vẫn giấu tên nhau, chưa biết nghề nghiệp cùng nguồn gốc của nhau thì bố cho là kỳ quốc quá, phi lý quá đấy.

– Chúng con vẫn quy ước như vậy. Đây không phải là trò chơi mà là một triết lý lớn của tình yêu đấy bố ạ. Tại sao người ta cứ phải đến với nhau bằng quá

khứ? Con người ta được sinh ra trước khi đặt tên chứ không phải ngược lại. Trong đời, người ta có thể đổi họ đổi tên nhiều lần đều được cả, nhưng không thể đổi được chính bản thân mình. Người ta có thể thay đổi được quá khứ, bằng hiện tại và tương lai, nhưng sẽ không thể đổi được tình yêu, nếu tình yêu đó là đích thực. Chỉ cần một hành động của anh ấy khi lao xuống cứu vớt con dưới hồ, rồi những ngày sau đó đã chăm sóc giúp đỡ con như vậy, cũng đủ để con tin tưởng trao gởi cuộc đời. Anh ấy bảo cần lấy niềm tin yêu vào nhau làm quá khứ, làm tên tuổi địa chỉ.

– Khiếp nhỉ, chắc cái anh người yêu của con dạy triết hay sao mà từ khi yêu anh ta, con hay triết lý với bố quá. Bố chẳng hiểu rồi con với anh ta sẽ sinh ra những phép lạ gì nữa. Nếu quả như vậy,

thì bố thua các con vì suốt cả một đời viết văn, bố cũng chẳng bịa được một tình yêu nào lý thú như vậy.

– Hồi con mới quen anh ấy, bố đã khuyên can con rất nhiều, thậm chí còn đe nẹt mắng mỏ con nữa. Con đã phải dùng cả chín tháng để suy gẫm, để quan sát, theo dõi anh ấy nhưng tuyệt đối không hỏi han một người thứ ba nào về anh ấy. Con đã yêu anh ấy không phải bằng lý trí hay trái tim mà bằng chính cái chết, bằng chính sự sống lại của đời con. Anh ấy sống rất nguyên tắc, học vấn rất cao, lấy sự hy sinh cho người khác làm niềm vui. Vậy thì anh ấy dù có tên là gì, dù có làm ông gì đi nữa với con cũng không cần thiết. Chúng con quy định khi nào làm đám cưới mới khai tên thật và nguồn gốc với nhau. Thế chừng nào các con định cưới nhau?

– Sắp rồi bố ạ. Khi ấy, con sẽ dẫn anh ấy về trình diện bố mẹ.

Ngồi lặng một lúc, đoạn Vương Thi chép miệng:

– Nhưng con đã phạm luật, con đã vô tình phát hiện ra tên tuổi, nghề nghiệp, quê quán gốc gác của anh ấy. Nhưng nếu anh ấy vẫn là ẩn số, là bí số thì còn tuyệt hơn. Tình yêu mà không còn ẩn số, không còn bí mật thì cũng không còn hấp lực phải không bố?

– Con có thể tiết lộ cho bố người yêu của con tên gì không?

– Chưa được đâu ạ. Nhưng rồi bố sẽ kinh ngạc, sẽ phục lăn anh ấy, nếu con dẫn về giới thiệu với bố mẹ.

Vương Thi ngồi im một lúc hỏi:

– Con đố bố nhá, một cộng với một bằng mấy?

– Ôi, con làm bố như con nít ấy. Có vậy mà cũng đố, một cộng với một không bằng hai thì bằng bốn à?

Con gái tôi vênh mặt lên với ánh mắt sung sướng mãn nguyện:

– Nếu vậy thì con còn đố bố làm gì. Một cộng với một bằng hai là phép tính của bộ óc, của sự tỉnh táo, của người không có tình yêu đấy bố ạ. Đối với con và anh ấy bây giờ thì phép tính đó là: một cộng với một bằng một.

– Sao kỳ vậy con. Vậy mà đòi là phép cộng à?

Con gái tôi cười:

– Hèn chi bố chưa yêu là phải. Đối với tình yêu, một cộng với một bằng một. Hai người yêu nhau cộng lại thành một người chứ còn mấy nữa cụ ơi.

CHƯƠNG 22

Hai Kỷ cho người mang xe đến mời tôi đến cơ quan ông để bàn công tác. Ông ta đề nghị tôi đứng tên làm chủ biên cho tập sách viết về tiểu sử và cuộc đời của các bí thư tỉnh ủy tỉnh Sơn Giang từ năm 1930 đến nay. Ông hứa khi hoàn thành cuốn sách, tôi sẽ được khoản thù lao kha khá, đồng thời sẽ tham gia đoàn cán bộ tỉnh đi nghỉ mát ở nước ngoài. Tôi nhận lời ông Hai Kỷ. Sau câu chuyện chính, Hai Kỷ giữ tôi lại

uống cà phê nói chuyện lai rai. Ông vừa bóc bao Sàigòn xanh mời tôi hút vừa hỏi:

– Lâu rồi ông có gặp thằng Trần Khuất Nguyên không?

– Không, kể từ đêm hắn quậy buổi tối ra mắt tập thơ của anh Tràng Giang đến giờ. Ngồi với nhau một lúc, Hai Kỷ bảo:

– Ba Hưng ạ, thằng Trần Khuất Nguyên đã bị địch mua đứt.

Tôi trố mắt kinh ngạc:

– Địch nào?

– Địch chứ còn địch nào. Thiếu cha gì địch xung quanh chúng ta. Tôi báo ông biết là địch nó đông như rươi ấy. Nào bọn gián điệp xưa Tây còn sót lại, nào là tụi CIA do Mỹ còn gài lại khắp nơi này, nào

là điệp viên của bọn bành trướng Bắc Kinh này, bọn mật vụ Tàu Tưởng xưa còn rơi rớt do Đài Bắc chỉ đạo này, bọn Pôn Pốt cũng còn chân rết quanh ta nữa đấy, bọn gián điệp Thái Lan... ấy là tôi chưa kể bọn phản động trong nước âm mưu lập hội kín hội hở để phá ta. Liệu mà ăn nói giao du đấy ông nhà văn ơi. Cũng cần phải biết giữ mồm giữ miệng nữa ông ạ. Bất cứ lúc nào cũng có một thằng địch dòm ngó, tính dụ dỗ ta. Tôi cho rằng thằng Trần Khuất Nguyên đã bị bọn ma đầu phản động mua đứt.

Tôi buột miệng:

– Nếu địch nhiều và loạn như thế thì hóa ra ngành công an của ta bất lực à? Theo tôi biết thì nhân viên ngành an ninh của ta đông vô kể, tài vô song. Thật khó tin lắm ông Hai Kỷ ạ. Lại còn chuyện thằng Trần Khuất Nguyên nữa.

Địch nào lại điên tới mức bỏ tiền ra mua một thằng bốc trời, một tay Đông Kisốt ấm a ấm ớ như vậy chứ?

Hai Kỷ xạc tôi liền:

– Ông là chúa có chủ quan. Bọn nhà văn các ông ngây thơ mắt cảnh giác bỏ xừ đi ấy. Các ông cả tin vào con người vừa vừa chứ. Trong nền văn học chúng ta, tuyệt nhiên không được có cái tính người chung chung như bọn phương Tây nghe chưa. Các ông chưa học được đức tính của giai cấp cầm quyền là phải biết cách nghi ngờ, biết cách lật tẩy bộ mặt thật của những con người giả vờ giả vịt. Chúng nó cười cười thề thốt trung thành với chúng ta như sấm, nhưng hãy coi chừng, chúng thủ dao găm sau lưng đấy. Vì vậy, người cách mạng dù khi ngủ, thậm chí khi yêu cũng phải hết sức cảnh giác. Có khi thằng địch nó nấp ở trong

người các ông mà các ông không biết hay giả vờ không biết.

Tôi đành phải làm bài ngoan ngoãn vâng lời:

– Ông Hai nói có lý. Nhưng tôi còn khó hiểu cái chỗ là thằng địch nó mua thằng Trần Khuất Nguyên, tức nhiên là nó phải mua bằng tiền?

– Dĩ nhiên.

– Tôi hoàn toàn không bênh thằng Nguyên đâu, nhưng tôi biết hắn nghèo rớt cục mùng tơi. Đến xe đạp hắn còn không có mà đi nữa là. Chả lẽ thằng địch nó không giúp hắn mua một cái xe đạp loại thường thường như Hữu Nghị chẳng hạn để hắn đi hoạt động cho nhanh à?

– Ôi, tụi nó đóng kịch tài lắm ông ơi. Với lại cái thằng địch bây giờ nó cũng

cáo lắm. Nó biết người biết của lắm, giá trị bằng nào thì nó trả đúng bằng ấy thôi, không hơn không kém một xu nhá. Như cái thằng Trần Khuất Nguyên này, thằng địch nó chỉ cần bỏ ra vài ly bia, dăm bịch đậu phộng, mấy điếu thuốc ba số là mua được liền. Nhưng ông đừng tưởng tụi nó mua thằng này bằng cái giá rẻ như vậy. Nó mua thằng Nguyên bằng những lời khen. Rằng ông thi sĩ Trần Khuất Nguyên bị chế độ độc tài vùi dập tài năng. Rằng ông là thiên tài, nếu ở phương Tây, giải Nô–ben văn chương là cái chắc. Rằng hậu thế sẽ đánh giá lại ông chính xác như từng đánh giá lại Nguyễn Trãi, Nguyễn Du và Cao Bá Quát. Lúc ấy, ông mà không bằng cụ Nguyễn Du, tụi tôi cứ xin đi đầu xuống đất. Đấy là cách nó mua thằng này hay nhất ông ơi. Mà tâm lý bọn nhà văn các ông thì suốt đời chỉ có thiếu những lời khen mà thôi.

Tôi im lặng như một linh hồn chắp tay trước tòa phán xét cuối cùng. Hai Kỷ hút một hơi thuốc dài rồi nói:

– Ông không tin thằng Trần Khuất Nguyên bị địch mua thì bằng chứng đây. Bên công an văn hóa có gởi sang tỉnh ủy hồ sơ về thằng này sau khi hắn bị khai trừ đảng. Họ đang đề nghị bắt hắn nhưng thường vụ còn do dự. Tôi chỉ xin rút mấy tờ nhỏ nhất trong hồ sơ mang bí số vụ án Z5. Xin ông giữ bí mật giùm cho, Z5 là bí số của Trần Khuất Nguyên do cơ quan an ninh đặt. Đây, tôi cho xem. Nếu ông hở chuyện này ra là cả hai ta đều tiêu đấy nghe chưa. Tụi nó đánh hơi thấy ta bám đuôi là bốc hơi liền, có trời chộp lại.

Hai Kỷ rút từ trong tủ ra một cái cặp bìa cứng khá dày, lấy mấy tờ giấy đánh máy mang kỷ hiệu Z5 110 đưa cho tôi.

Tôi cầm lên, đeo kính cẩn thận lại rồi đọc:

Ngày... tháng... năm... hồi... giờ... Trinh sát Ql từ sở thông tin văn hóa báo: suốt hai tuần nay, không thấy Z5 nói câu gì ở cơ quan. Cần phải đặt câu hỏi vì sao Z5 như cái bóng không hồn, không nói, không cười, không tụ họp, âm mưu gì đây? Ngày... hồi... giờ... Cơ sở của T18 báo: Z5 đi theo hai thương binh (của ta) vào một quán bia bên đường Trần Hưng Đạo. Ba người uống bia bốn mươi lăm phút thì Z5 đọc thơ, loại thơ chưa duyệt. Cơ sở nghe tiếng đực tiếng cái nên không biết thơ này phản động nhiều hay phản động ít. Z5 đọc xong ba bài thì đám ăn mày, đám bụi đời ngoài đường tấp vào nghe rất say mê. Sau khi họp giao ban, ban chuyên án đặt vấn đề cần tìm gấp xem thơ đó là thơ gì, phải chép cho

được, thơ gì mà đọc ra lại làm mê bọn bụi đời và ăn mày. Loại thơ đó chắc chắn là thơ xấu. Ngày... hồi... giờ... Trinh sát B 22 báo: Z5 đi theo một cán bộ hưu trí tới nhà tên Hà Văn Nội là thương phế binh ngụy bị cụt giò hồi đánh nhau với ta ở Quảng Trị. Tên Nội dù cụt giò, ban ngày vẫn đi đạp xích lô, đêm nghỉ. Vợ Nội là Hẹn bán vé số, có năm con. Z5 vô nhà tên này một lúc thì thấy ngồi trên cái xích lô của Nội đạp đi. Z5 đạp đến i 5 phút mới quen. Trinh sát theo tiếp, sau khi điều tra được biết là Z5 mướn xích lô của Hà Văn Nội để đạp ban đêm, giá cả thuê mướn ra sao chưa được biết. B 22 theo sát Z5 để coi có đạp xích lô thật không. Z5 chở khách thật. Sau khi giao ban, ban chuyên án đặt vấn đề: Z5 là cán bộ, là nhà thơ, là thương binh cách mạng, lại đi mướn xích lô của một tên thương phế binh ngụy để đạp kiếm tiền. Như vậy Z5 đã

mắc tội không phân biệt địch ta, đánh đồng thương binh cách mạng với thương binh ngụy. Tội thứ hai của Z5 là bêu xấu chế độ Ngày... hồi... giờ... Cơ sở của T18 báo: Z5 và Hà Văn Nội, thương phế binh cụt giò, đi nạng vào quán cà phê Ướt Mi. Z5 uống cà phê đen, Nội xài cà phê đá, hút thuốc Khánh Hội. Z5 và Nội nói với nhau rất bé, cơ cở không nghe rõ. Chắc hai bên bàn điều gì nguy hiểm lắm. Gần một tiếng đồng hờ, Z5 đang ngồi im lặng tự nhiên ứa nước mắt. Họp giao ban đưa ra vấn đề: Z5 thương binh ta, lại đi khóc với một tên thương phế binh ngụy. Bằng hành động này, hoặc là Z5 điên, hoặc là có ý làm nhục cách mạng. Sao lại khóc với địch nhỉ? Ngày... hồi... giờ... Trinh sát báo cáo: Z5 đến câu lạc bộ những người kháng chiến cũ và câu lạc bộ hưu trí, hai đơn vị sát nhau, chung một khuôn viên, chung một hội trường. Người ngồi

nghe Z5 nói chuyện và đọc thơ đông nghịt. Thành phần đi nghe: cán bộ hưu trí, thương bệnh binh (của ta), bộ đội xuất ngũ, sinh viên học sinh, đàn bà con gái chiếm đến một phần tư khán giả. Z5 được vỗ tay nhiệt liệt. Z5 đọc và nói rất to, vẻ hung hăng, không biết kiêng nể ai cả. Chủ đề cuộc nói chuyện đọc thơ mang tên: đừng quên cuộc kháng chiến trong ba tiếng đồng hồ, trinh sát có thu băng. Toàn phòng đã nghe cuộn băng này, thơ và nói nhưng chưa quy thành phản động được. Tuy nhiên ta vẫn có cớ để bắt lỗi Z5: có đọc những bài thơ mới viết chưa được duyệt, chưa được in. Đọc thơ tình đến 5 bài toàn kêu gợi yêu đương nhăng nhít. Giữa lúc ta đang gian khổ xây dựng chủ nghĩa xã hội, Z5 lại đi hô hào chuyện trai gái giữa đám đông. Một kiểu chiến tranh tâm lý đánh lạc hướng quần chúng, xui mọi người lao vào chuyện mây mưa

chim chuột mà xao nhãng công tác cách mạng. Ngày... hồi... giờ... Các cơ sở của T18 ở Hội văn nghệ, ở báo văn nghệ tỉnh báo: Z5 hay ra bờ hồ ngồi nhìn dông dài có khi ba bốn tiếng đồng hồ. Z5 thì thầm nói một mình như thể gọi vô tuyến điện thoại cho ai đó. Z5 tự đọc thơ cho mình nghe. Có khi Z5 khóc gọi tên bạn bè đã hy sinh trong rừng. Cần phải điều tra xem Z5 có âm mưu gì không? Có phải Z5 giả vờ làm ra vẻ ấm ớ, mát giây để đánh lừa ta? Về chuyện hay chảy nước mắt của Z5 cần phải xem xem có là hành động chiến tranh tâm lý? Giữa cuộc sống tốt đẹp này sao lại khóc. Vu cáo hay là ý đồ gì đây? Ngày... hồi... giờ... Trinh sát X3 báo cáo: Z5 viết ngoài cửa nhà mình là đi vắng, nhưng vẫn cứ một mình ở trong nhà. Suốt một năm trời Z5 đều chơi trò treo đầu dê bán thịt chó như vậy. Họp giao ban, đưa vấn đề: tại sao Z5 lại phải

lừa bạn bè như vậy? Z5 làm điều gì trong nhà? Z5 ở trong đó có ai? Trinh sát có mở cửa nhà Z5 vào khám xét khi đương sự ở cơ quan, nhưng chưa tìm ra bằng chứng gì khả nghi. Ngày... hồi... giờ... Trinh sát Ql báo cáo: Z5 làm đơn kiện ban giám đốc sở văn hóa thông tin về cái gọi là tội tham ô tài sản xã hội chủ nghĩa, tội hủ hóa và tội trù dập cấp dưới. Z5 kiện lên Viện kiểm sát tỉnh và Viện kiểm sát tối cao. Tội của Z5: phanh phui bí mật của tỉnh ra ngoài khi chưa được phép. Ngày... hồi... giờ... Một cơ sở của T18 vốn là bạn thân của Z5 đã bí mật thu băng được cuộc nói chuyện của Z5 và cơ sở ngoài công viên. Băng ghi âm này ban chuyên án đang giữ. Trong câu chuyện với bạn mà Z5 không ngờ được đấy là tai mắt của công an, Z5 ca thán xã hội ta bất công, cán bộ tha hóa. Z5 còn nói một câu rất phản động: Nếu chúng ta cứ đẩy

cuộc sống xuống vực như thế này thì có tội lớn với hàng triệu người đã hy sinh. Chúng ta đang phản bội xương máu của họ. Một câu châm chọc, dạy đời, nói kháy xã hội tốt đẹp của chúng ta cần lưu ý mà Z5 đã nói: Chúng ta (ám chỉ chế độ) cần phải học cách tin yêu con người. Không thể lãnh đạo đất nước nếu cứ nghi ngờ mọi công dân là địch cả.

Tôi rùng mình, tuy vẫn làm ra vẻ bình thản trước ông Hai Kỷ. Nếu mình tỏ ra sợ hãi, Hai Kỷ sẽ tự hỏi có tật giật mình. Đừng có đùa với quyền lực. Đó là kinh nghiệm xương máu tôi đã rút ra từ mấy chục năm nay. Tôi trao lại cho ông Hai Kỷ mấy tờ ghi chép trên rút từ hồ sơ vụ án Trần Khuất Nguyên. Hai Kỷ:

– Ba Hưng thấy chưa? Mọi hành vi của văn nghệ sĩ các ông không có gì qua mặt được công an đâu. Bên công an họ

đề nghị bắt Trần Khuất Nguyên nhưng đồng chí Tràng Giang bảo thôi, khoan đã. Vì đồng chí bí thư tỉnh ủy vừa ra Hà Nội họp, có gặp ông Chín Quang là cán bộ lãnh đạo văn hóa của trung ương. Ông Chín Quang hỏi bí thư tỉnh ủy rằng tỉnh Sơn Giang làm gì mà căng với thằng Trần Khuất Nguyên thế? Nó sai thì bảo cho nó sửa chứ, sao lại khai trừ đảng người ta? Rằng nó cũng kháng chiến, cũng thương binh, có đóng góp cho nền thơ, mới viết vài bài vớ va vớ vẩn vài câu nói có vẻ bất mãn đã chơi nó như quân hằn quân thù vậy. Rồi ông Chín Quang còn đai thêm với anh Tràng Giang nhà mình thế này chứ: các ông đối xử với người của chính mình còn nhẫn tâm như vậy, thì sao có thể thuyết phục được quần chúng về tinh thần nhân đạo cộng sản. Do đó, đồng chí Tràng Giang bảo không cần bắt hắn làm gì, bắt mang tiếng. Cái thằng nhà thơ ấy

bị tâm thần, cứ nói sở y tế chữa giùm hắn một thời gian. Tôi hiểu, bí thư tỉnh ủy đã phán thế, cầm bằng số phận Trần Khuất Nguyên đã được định đoạt. Tràng Giang, một người sâu sắc và kỹ tính, lại nhớ và thù dai, chuyện gì cũng phải được sòng phẳng không trước thì sau. Nên câu hỏi phạm thượng, thái độ dạy dỗ cấp trên, ý định chơi xỏ làm cấp trên đuối lý phải tịt ngòi của Trần Khuất Nguyên tối phát hành tập thơ Đêm mặt trời, quả tình như một cái tát vào mặt bí thư tỉnh ủy. Mối thù đó ông ta vẫn cứ ghim lại đó, coi như tạm thời lờ hắn đi. Vì nếu ông trừng phạt hắn ngay, thiên hạ sẽ cười vào mũi rằng đồng chí Tràng Giang chấp vặt, đánh ai không đánh, đi đánh cái thằng tôm tép, cái thằng phổi bò dám uống mật gấu. Cho nên, cao tay là ông cứ để cho mày nhởn nhơ một thời gian con ạ. Sau đó, ông mới dạy cho mày cái giá hỗn láo với

bí thư tỉnh ủy đắt như thế nào. Lúc đó, đến thánh cũng không thể ngờ được là đồng chí bí thư tỉnh ủy trả thù tên oắt con về tội phạm thượng Đêm mặt trời, vụ thằng Trần Khuất Nguyên dám chất vấn ông về chuyện cán bộ cao cấp trong tỉnh ai là con người mới xã hội chủ nghĩa.

Tôi toan xin phép ông Hai Kỷ ra về. Nhưng ông giữ lại nói tiếp:

– Ba Hưng ạ, bắt thì dễ nhưng thả ra mới khó. Đã bắt rồi có oan cũng ít ra phải ngồi tù vài ba năm, nếu thả ra nói vô tội thì miệng đời nó cười cho, rằng chúng ta bắt nhầm, bắt sai hả? Tôi nói vậy không phải để đe dọa ông đâu, mà để ông giữ mồm giữ miệng, giữ bút giữ mực, vì cái nghề của các ông nó bạc lắm. Một li nó đi một dặm ông ạ, bút có khi chửa kịp sa mà gà đã chết rồi.

Tôi lễ phép:

– Cám ơn ông Hai dạy bảo.

Hai Kỷ làm nghiêm mặt hỏi tôi:

– Ông Ba Hưng nghĩ thế nào về việc con gái ông hiện nay?

Tôi ngạc nhiên:

– Việc gì vậy ông Hai?

– Thôi, ông vờ vịt với tôi làm gì. Văn Nghệ sĩ các ông lúc chó nào cũng chỉ coi cuộc đời là một cái sân khấu. Thật tình tôi không biết. Cái vẻ yêu đương của con Vương Thi nhà ông hiện nay ai cũng biết. Vậy mà ông là cha nó mà không biết thì hơi kỳ.

– Tôi chỉ biết cháu hiện nay có người yêu, nhưng còn giấu tên chưa chịu khai trình với gia đình.

Hai Kỷ cười ruồi:

– Nếu vậy tôi thông báo luôn để ông biết nhá. Con Vương Thi nhà ông đang yêu thằng phản động Trần Khuất Nguyên đấy.

Tôi tái mét mặt, sợ hãi như thể vừa nghe tin con gái mình bị bắt vậy. Tôi kêu:

– Trời ơi, không có lẽ.

Hai Kỷ đứng lên, mở tủ lục tập hồ sơ Z5 lúc nãy, lôi ra một phong bì ảnh rồi rút ra một tấm đưa tôi:

– Mời ông coi đứa con gái trong ảnh đang đi bên thằng Trần Khuất Nguyên này có phải là con Vương Thi nhà ông không?

Tôi tối sầm cả mặt lại. Trời đang sập trên đầu tôi, đất đang lún dưới chân tôi.

Tấm ảnh chụp chính diện con gái tôi đang cầm tay Trần Khuất Nguyên đi trên đường. Nhìn gương mặt hai đứa tươi như hoa mà tôi rầu đến méo cả mặt. Thì ra cái anh chàng vô danh hay ho mà con gái tôi đã kể, chính là tay nhà thơ đã bị cấm viết và chắc chắn sẽ bị nhốt này đây. Ôi, sao số phận cứ chơi khăm tôi hoài vậy. Dù rằng trong thâm tâm, tôi cảm phục Trần Khuất Nguyên thật, nhưng nếu để con gái tôi yêu và lấy hắn thì quả là tai họa. Một con người như Trần Khuất Nguyên không bao giờ được sống bình yên cả. Tôi trả tấm ảnh cho Hai Kỷ. Ông ta tình cảm:

– Vì ông với tôi là bạn bè, chứ không tôi xía vào chuyện gia đình ông làm gì. Ông hãy về dùng quyền làm cha ngăn cản nó đừng yêu cái thằng chống đảng ấy nữa.

Tôi từ biệt Hai Kỷ ra về. Xe của ông chở tôi tới cổng chung cư. Tôi xuống xe, lê bước với một tâm trạng của một người đang đi về phía trại học tập cải tạo. Tôi đang ngồi làm công tác chính trị với con gái thì vợ tôi từ cơ quan về. Lúc ấy là chín giờ tối. Ruộng đi xồng xộc vào căn trong, con gái chào không thưa, tôi hỏi cũng không nói. Đoạn bà ấy bước ra gian ngoài, ngồi đối diện với bố con tôi:

– Bố con nhà ông đang xầm xì bàn mưu tính kế gì đó?

Tôi bực quá gắt:

– Bà hay nói kiểu lãnh đạo với tôi quen mất rồi, có con gái lớn ngồi đây cũng phải biết nương nhẹ mềm mỏng một chút chứ.

Ruộng vẫn giọng kẻ cả:

– Ông đừng có mị dân. Nhà này có phép tắc chứ không có kiểu theo đuôi quần chúng vậy đâu nhé.

Tôi im lặng giả câm giả điếc. Cãi nhau với bà ấy chỉ có lỗ, thà cãi nhau với đầu gối còn hơn. Bà ấy nóng tính, suốt ba ngày nay gây gổ. Chung quy cũng chỉ tại chuyện yêu đương của con Vương Thi với thằng Trần Khuất Nguyên thôi.

Hôm trước, con gái tôi dẫn Trần Khuất Nguyên về trình diện bố mẹ. Trần Khuất Nguyên thấy tôi, cu cậu ngạc nhiên đến lác mắt. Còn Vương Thi có bao giờ khoe với ai bố nó là nhà văn Trần Hưng, huống hồ với thần tượng thơ này thì văn chương của tôi chỉ làm cho nó thêm xấu hổ. Vương Thi tưởng tôi chưa biết tình nhân của nó là ai bèn lắc xắc giới thiệu. Tôi bảo nó chúng tôi quen nhau khi nó còn đi chập chững. Nó cũng ngạc nhiên

đến dài mỏ ra không kém gì Trần Khuất Nguyên.

Bữa đó, Trần Khuất Nguyên cực kỳ lễ phép, cứ một điều thưa bác, hai điều thưa bác. Hai đứa trình bày nguyện vọng xin phép bố mẹ cho chúng được lấy nhau. Tôi nghĩ bụng ngày xưa tôi đã bị tổ chức cấm yêu, cấm lấy Oanh để cuối cùng lấy Ruộng bao nhiêu năm sinh ra bi kịch cho tất cả. Giờ đây lẽ nào tôi lại cấm chúng yêu nhau, lấy nhau. Nhưng lời khuyên của Hai Kỷ và nỗi sợ trong tôi lớn hơn những ý nghĩ chân chính đó. Ruộng nghe con gái trình bày xong bèn hỏi:

– Có phải Trần Khuất Nguyên là nhà thơ không?

Trần Khuất Nguyên dạ lễ phép. Vương Thi phụ họa:

– Anh ấy là nhà thơ tài nhất trong lứa ba mươi bốn mươi đấy mẹ ạ. Anh ấy từng đi bộ đội chống Mỹ và là thương binh đấy ạ.

Ruộng gạt phắt, không nể nang gì người yêu của con:

– Biết rồi, cô khỏi giới thiệu. Ai thì tôi đồng ý chứ nhà thơ thì xin kiếu. Trong nhà tôi có một ông nhà văn là đủ khổ lắm rồi, cô còn tính rước thêm ông nhà thơ về làm gì nữa.

Vương Thi sửng cồ với mẹ. Hai mẹ con cãi vã nhau om xòm khiến tôi và Trần Khuất Nguyên phải can gián. Sau đó, Nguyên xin phép ra về với một thái độ vẫn hết sức mềm mỏng, lễ phép. Vương Thi cũng bỏ đi luôn. Tôi nghĩ có lẽ con gái sẽ không về nhà nữa. Nhưng sau ba hôm, tối nay, cháu mang về cho

bố mẹ bức thư của Trần Khuất Nguyên. Anh ta trình bày tình cảm của anh ta với con gái tôi một cách từ tốn lễ độ. Rằng vì không còn cha mẹ, anh em ruột lại ở ngoài Bắc, một lần nữa anh xin chúng tôi kết hôn, được làm hôn thú với Vương Thi. Khi chúng tôi đang bàn luận về bức thư này thì mẹ cháu về. Ruộng ngồi một lúc mới nói, lần này thì nhẹ nhàng hơn:

– Vương Thi, mẹ muốn nói chuyện với con.

Tôi toan đứng lên: Nếu bà muốn nói chuyện riêng với con thì để tôi đi.

– Xin ông cứ ngồi đó cho tôi nhờ.

Tôi ngồi lại, thu lu như ông bình vôi trên võng. Vương Thi tay chống cằm, mặt nhìn ra cửa, chân bắt chéo chữ ngũ. Ruộng vào phần mở bài:

– Ai đẻ ra con, Vương Thi?

Con gái lý sự lại:

– Con có yêu cầu bố mẹ đẻ con ra đâu. Lúc nào mẹ cũng hay nói cái giọng ấy. Làm như con được ra đời thì sung sướng lắm ấy.

– Ơ hay, chị nói hay nhỉ. Mang nặng đẻ đau, nuôi lớn cho ăn học nên người, trơn lông đỏ da rồi nói hỗn với mẹ hả?

– Con không hỗn. Tự mẹ mất lịch sự. Cái hôm con dẫn anh Nguyên về, mẹ làm con nhục nhã quá. May mà anh ấy hiểu đời thông cảm, như người khác lại không cười vào mũi con bảo rằng mẹ em sao làm phó giám đốc trường đảng gì mà thiếu văn hóa thế.

– Vâng, dù thiếu văn hóa tôi cũng đẻ ra chị. Mẹ bảo con này: không ai thương

con bằng mẹ đâu. Đời mẹ đã không có hạnh phúc nên mẹ chỉ còn trông mong vào hạnh phúc của con thôi.

– Thế thì hiện nay con rất hạnh phúc. Chính ra mẹ phải mừng cho con có được người yêu là anh Trần Khuất Nguyên. Đằng này, khi con dẫn anh ấy về nhà giới thiệu, dù mẹ không bằng lòng anh ấy đi chăng nữa, mẹ cũng phải cần ăn nói cho ngọt nhạt, chứ không có cái kiểu mang té tát vào mặt người ta như vậy Tại sao mẹ lại không chấp nhận cho chúng con lấy nhau?

Ruộng hỏi lại con gái:

– Con có biết anh ta năm ngoái vừa bị khai trừ đảng, vừa bị cách chức không?

– Con biết.

– Con có biết Nguyên đã có một đời

vợ, có một đứa con, bị vợ chê bỏ đi sống với người khác không?

– Con biết.

– Con có biết hiện nay Nguyên đang bị công an theo dõi ráo riết, bị cấm in thơ, in sách không?

– Con biết.

– Con có biết suốt một tháng trời, tối nào Nguyên cũng phải đi đạp xích lô để kiếm sống không?

– Con biết.

– Con có biết anh ta là tên nghèo mạt, khố rách áo ôm không?

– Không, mẹ nhầm đấy. Anh ấy rất giàu có, gia tài của anh ấy lớn hơn tất cả mọi người ở đây. Mẹ đánh giá con người theo kiểu thực dụng, kiểu Mỹ mà mẹ vẫn

lên án trong bài giảng đấy. Trần Khuất Nguyên là người có nhân cách, một tâm hồn rất đẹp, một đức tính vị tha quên mình. Cái quan trọng là thơ của anh ấy chính là gia tài vô giá mà lịch sử văn học sau này sẽ đánh giá công bằng hơn. Anh ấy còn một đức tính nữa mà ngày nay nhiều người hoàn toàn không có: ấy là lòng chân thành, ghét mọi sự dối trá.

Ruộng nói kháy:

– Vâng, khi chị đã yêu thì xấu hóa ra tốt, nghèo hóa ra giàu sụ, chống đảng thành ra nhà cách mạng.

Vương Thi thách thức:

– Thì đã sao nào. Con yêu và con cho bồ hòn ngọt, trái ấu tròn đấy.

Ruộng hòa dịu:

– Con đừng có bướng. Mẹ đẻ con ra mẹ biết tính con lắm Vương Thi. Con chả chịu nghe ai rồi đời con khổ tàn mạt cho xem. Khắp cả tỉnh này, ai người ta cũng bảo Trần Khuất Nguyên là thằng hâm, là đứa mát dây. Bất cứ chuyện gì nó cũng xông vào, lúc nào cũng sôi sùng sục, đọc thơ lên là chảy cả nước mắt hệt như hề vậy. Nó lại chẳng biết sợ ai, nay kiện người này, mai tố kẻ khác. lúc nào cũng tìm cách nói hành nói tỏi lãnh đạo, làm thơ châm chích chế độ tốt đẹp của chúng ta. Con hãy nhìn vào gương xem, con đẹp đẽ xinh tươi như thế, thiếu gì đứa mê mà đi lấy cái thằng chống đảng ấy.

Vương Thi nghênh mặt lên, đanh đá:

– Mẹ đừng có xúc phạm đến người yêu của con nghe chưa. Cái thời gì mà điên đảo, người tốt bị gọi là xấu, người

tỉnh táo bị cho là hâm, người cách mạng chân chính bị vu là phản động. Mẹ ạ, mẹ sống trong cái thế giới dối trá lừa lọc quen rồi, mẹ làm sao hiểu nổi một con người trung thực như anh Trần Khuất Nguyên.

Ruộng lấy quyền làm mẹ trấn áp:

– Láo, mày bảo ai sống trong dối trá. ừ, chính sự dối trá ấy đẻ ra mày đấy đồ con gái chửi mẹ ạ. Tao cấm mày lấy thằng chống đảng ấy đấy. Tình yêu tình ghét gì, hôn nhân hôn nhiếc gì cũng phải có lãnh đạo, có tổ chức nghe chưa? Nhất là mày lại là con gái của một nữ tỉnh ủy viên khóa tới.

Vương Thi hăng lên:

– A nhưng mà mẹ cấm được nổi con không? Nên nhớ rằng con đã sống tự lập

cả ba năm nay rồi nhá. Trái tim của con, con muốn tặng ai mặc con, mẹ không có quyền cấm. Con cứ yêu, con cứ lấy anh ấy đấy mẹ làm gì được con nào?

Ruộng nổi cơn tam bành:

– Nếu không có bố mày ngồi đây, tao đã đập cho mày một trận. Tao nói lời cuối cùng: một là mày từ bỏ nó, hai là mày từ bỏ tao.

– Con chả từ bỏ ai cả. Mẹ vẫn cứ là mẹ con và anh ấy sẽ vẫn là chồng con.

Ruộng đứng lên:

– Tao thách mày làm được hôn thú đấy.

Vương Thi cũng quyết liệt:

– Chúng con cũng cóc cần cả hôn thú. Trai chưa vợ, gái chưa chồng yêu

nhau, ở với nhau ai bắt mà sợ.

Ruộng đe:

– Tao sẽ có cách làm cho thằng Trần Khuất Nguyên vào tù.

Vương Thi òa lên:

– Ối trời ơi, sao mẹ lại ác thế. Mẹ giết con đi thì hơn này. Bố ơi, sao bố ngồi im vậy? Bố không biết thương con à?

Tôi can gián hai mẹ con, vỗ về an ủi Vương Thi. Nhưng Ruộng quát:

– Thôi đi, ông đừng có mị dân theo đuôi quần chúng như vậy. Còn con bất trị kia cút ngay.

Tôi giữ tay con gái lại, nhưng nó đã chạy vụt ra cửa, vừa nói vừa sụt sịt:

– Vĩnh biệt bố mẹ.

Tôi đuổi theo con nhưng nó đã chạy vào đêm tối.

CHƯƠNG 23

Trời ơi, ai đập cửa nhà tôi mà dữ quá? Chiến tranh hạt nhân hay sao hở các vị? Tôi đang nhặt rau muống để xào ăn bữa trưa, bèn bỏ dở chạy ra cửa. Tưởng ai, té ra là ông Hai Giỡn. Hai Giỡn mặt thắt thần, tóc tai bờm xơm không chải, áo quần nhầu nát y hệt vừa từ trận địa bò về báo tin đại bại vậy. Ông vồ lấy tôi thở hổn hển:

– Mặc đồ vô Ba Hưng, nguy quá rồi.

Chân tay tôi cuống quít, hồn vía rụng rời run rẩy:

– Gì vậy ông Hai? Đảo chính hay bạo loạn?

– Không, con Vương Thi nhà ông bị cấp cứu. Bọn tôi vừa khiêng cháu vào bệnh viện. Họ đang truyền huyết thanh cho cháu.

Tôi gào lên như thể mụ nhà quê mất gà:

– Trời ơi, con tôi làm sao vậy ông Hai? Khổ chưa là cái đời tôi

– Mặc đồ gấp, xuống tôi chở đi bằng honda. Chuyện dài, rồi sẽ biết dần.

Tôi mặc quần áo. Hai Giỡn giục như giục tà:

– Rùa ơi, việc nước sôi lửa bỏng còn dềnh dàng.

Tôi im thin thít như thịt đông mới nấu, ngồi trên xe để Hai Giỡn chở tới bệnh viện tỉnh. Hai Giỡn dẫn tôi vào phòng cấp cứu, nơi con gái tôi đang nằm. Mặt Vương Thi tái nhợt như mặt người chết, mắt nhắm nghiền, đang được truyền huyết thanh. Một bà bác sĩ đang loay hoay quanh đầu và ngực nó. Tim tôi như đứng lại, ruột gan lộn ngược cả lên. Tôi hỏi chị y tá đứng gần:

– Cháu có sao không hở chị?

– Lúc nãy suýt nữa bị đứng tim. Giờ thì đỡ rồi. Bị xúc động mạnh quá trụy tim, đang sợ chảy máu não. Bác là cha cô ta hả?

Tôi gật đầu. Tôi thầm kêu: – cầu Chúa

hay Phật thánh gì cũng được cho con tôi qua khỏi. Bình thường thì người ta duy vật, coi trời còn thua cái tăm. Nhưng khi có hoạn nạn nguy cấp, mở miệng ra ai cũng kêu trời, bụng còn khấn vái lai rai, cầu nguyện các vị mà lúc khỏe mạnh ta thường phủ nhận, thường cho là bịa đặt láo khoét. Hóa ra, khi tuyệt vọng, con người còn phải bám víu, phải nương tựa vào ngay cả những cái không có thật. Hai Giỡn kéo tôi ra chỗ vang dặn:

– Bây giờ ông túc trực với cháu nhá. Có cần thuốc gì mắc cũng cứ chi nhá, đã có anh em chúng tôi hỗ trợ. Còn bây giờ tôi phải đến chỗ tang gia xem anh em khâm liệm chưa?

Tôi kinh ngạc:

– Ai chết mà ông thất thần vậy chứ? Vậy ra ông chưa biết gì cái điều cả thành

phố này đã biết ư?

– Chưa.

– Im đi tôi kể cho nghe.

Hai Giỡn kéo tôi ra ngoài thềm, hai chúng tôi cùng ngồi xuống, ông kể:

– Sáng sớm hôm nay, khi tôi đang san tổ ong mật làm đôi thì con Vương Thi nhà ông tới. Nó hốt hoảng báo rằng Bác Hai ơi, nhờ bác đi với cháu được không? Tôi hỏi có chuyện gì vậy? Nó buồn khổ lắm, khóc òa lên nói: Trưa hôm qua, có người tìm cháu cho hay anh Trần Khuất Nguyên báo anh ấy bị người ta lừa. Ngươi ta bảo chở anh ấy đi khám bệnh ở sở y tế rồi đưa tuột lên nhốt vào nhà thương điên. Họ bảo anh Nguyên bị tâm thần nặng cần chữa trị. Cháu bèn đi xe cấp tốc lên bệnh viện tâm thần thăm

anh ấy, nhưng người ta hỏi giấy không cho vào. Cháu nằn nì mãi họ bảo cháu là gì của Trần Khuất Nguyên, cháu bảo là người yêu. Họ bảo người yêu chưa có tiêu chuẩn vào thăm. Cháu nói là vợ, họ hỏi hôn thú đâu. Cháu phải về trường cháu xin giấy giới thiệu vô thăm anh ấy, nhưng lên tới cổng chờ từ bảy giờ tối tới khuya họ vẫn không giải quyết. Họ bảo giấy không hợp lệ, phải có giấy của phường kèm hộ khẩu hai bên. Cho nên sáng sớm nay, cháu về nhờ bác đây bác Hai ạ, vì cháu biết bác rất quý anh Nguyên. Đấy con Vương Thi kể cho tôi như vậy. Tôi hoảng quá, vì biết Nguyên không hề bị tâm thần hay triệu chứng của bệnh này. Chẳng qua là vì họ ghét cái thằng sống quá trung thực, không biết sợ cường quyền, không chịu được dối trá lừa lọc. Tôi bèn chở Vương Thi tới nhà bác Tám Căn chủ nhiệm câu lạc bộ những người

kháng chiến cũ và chủ nhiệm câu lạc bộ hưu trí. Như ông biết bác Tám Căn năm nay bảy mươi lăm tuổi, từng là bí thư đầu tiên của tỉnh ta. Bác Tám lại rất thán phục tài thơ và bản lãnh của Nguyên. Chúng tôi điện cho anh Bé Năm trưởng phòng thương binh của sở thương binh xã hội, một người rất quý trọng Nguyên, rồi bàn bạc với nhau. Chúng tôi làm ba bốn giấy giới thiệu, đến nhà thương điên thăm Nguyên. Chúng tôi lấy xe con chở bác Tám Căn, anh Bé Năm, tôi và Vương Thi phóng về nhà thương điên gấp. Xe chúng tôi qua cửa bệnh viện dễ dàng, tới thẳng phòng tay giám đốc. Nhưng giám đốc bệnh viện không có nhà. Phó giám đốc cũng không có nên chẳng ai dám tiếp chúng tôi. Chúng tôi chờ mãi thì có một ông ngái ngủ ra, xưng là quyền phó giám đốc, hỏi các đồng chí tới có chuyện gì. Chúng tôi báo rằng chúng tôi là đơn

vị anh Trần Khuất Nguyên lên thăm anh ấy và hỏi vì sao anh Nguyên rất tỉnh táo, rất bình thường đột nhiên lại bị nhốt vào nhà thương điên? Tay quyền phó giám đốc ỡm ờ trả lời như cốt để cho chúng tôi chán quá mà bỏ đi. Nhưng sau đó, tay phó giám đốc tới báo rất tỉnh queo là Trần Khuất Nguyên đã chết đêm qua. Hiện Nguyên đang nằm trong nhà xác chờ cơ quan chủ quản hay gia đình tới nhận. Tôi hỏi nguyên nhân vì sao Nguyên chết, anh ta trả lời là Trần Khuất Nguyên bị những người điên khác hành hung, bóp cổ cho tới chết. Chúng tôi thất kinh không tin được là sự thật. Nhưng khi anh ta dẫn chúng tôi tới nhà xác, quả thật Trần Khuất Nguyên, một nhà thơ tài ba, một người tốt đẹp của chúng ta chỉ còn là cái xác không hồn. Bác Tám Căn khóc òa lên như con nít. Anh Bé Năm nguyền rủa bọn sát nhân, đòi bắn bỏ ban

giám đốc bệnh viện. Tôi mất hồn vía, cứ ngây ra nhìn cảnh Vương Thi lặng ôm xác Trần Khuất Nguyên vào lòng cho đến khi cháu ngất đi tưởng hết thở. Tôi phải đưa Vương Thi đi bệnh viện cấp cứu gấp. Còn bác Tám Căn và anh Bé Năm ở lại coi xác Trần Khuất Nguyên. Tôi vừa gọi điện thoại lên thì người ta cho biết, xác của Trần Khuất Nguyên sau khi lập biên bản với đầy đủ hồ sơ đã được chở về câu lạc bộ những người kháng chiến cũ. Tôi nghe anh Bé Năm thông báo sẽ khâm liệm trưa nay, để hai đêm một ngày cho anh em phúng điếu. Sáng ngày mốt sẽ đưa đám Nguyên sớm. Đấy, chuyện kinh khủng và đau thương như vậy đó ông Ba Hưng ơi. Có trời đất nào như ở tỉnh Sơn Giang này không? Sau này, tôi có hỏi cặn kẽ hai cô y tá và ba anh y sĩ ở bệnh viện tâm thần tỉnh có chứng kiến cái chết của Trần Khuất

Nguyên. Tất cả năm người đều xác nhận anh Nguyên khi xe sở y tế chở lên đây là một người hoàn toàn bình thường. Anh Nguyên vui vẻ và mắt mở to trong sáng. Nhưng sau khi người ta khám xét gì cho anh ấy một chập thì người anh ấy mềm nhũn như thể bị trúng độc. Họ đoán là có bọn xấu nào đó đã chích thuốc mê liều nặng cho Nguyên. Nhưng sức khỏe của Nguyên rất tốt, chỉ mê man một ngày và một đêm. Đến ngày thứ hai thì Nguyên tỉnh táo lại. Nguyên có lấy đâu một cục gạch non và có viết lên tường một bài thơ, chứng tỏ thần kinh anh ta hoàn toàn vững. Trần Khuất Nguyên đọc thơ ầm lên, khiến cho bọn người đưa anh vào đây ra lệnh trói nhốt Nguyên chung cùng với ba người điên nặng khác. Nhưng những kẻ điên thật kia càng điên lên lồng lộn hơn nữa, dữ dằn hơn nữa khi bằng giác quan của người điên, họ phát hiện ra có

một kẻ tỉnh táo bị trói trong chuồng của họ. Những người điên kia thoát ra khỏi nơi giam giữ xông vào bóp cổ Trần Khuất Nguyên cho tới chết. Đấy là lời kể của năm người ở bệnh viện tâm thần. Nhưng có một bà bác sĩ thì quả quyết Nguyên bị đầu độc. Có người không dám ra mặt, viết thư nặc danh báo cho chúng tôi là Trần Khuất Nguyên đã bị những người tỉnh táo đột nhập vào nhà thương điên, dùng dây thắt cổ Trần Khuất Nguyên cho tới chết. Tuy nhiên trong hồ sơ khám nghiệm tử thi người ta ghi là có dấu tay người bóp cổ. Nhưng khi bác Tám Căn đòi lấy dấu tay trên cổ thì viên phó giám đốc bệnh viện và công an đều nói là có nhiều người đã đặt tay lên cổ nạn nhân khi khiêng xác nên không chính xác. Bác Tám Căn và anh Bé Năm căm lắm, nhưng họ đành phải đưa xác Trần Khuất Nguyên về, có cãi nhau, thậm chí bắn cả

cái bệnh viện này đi nữa thì có làm sao cứu sống được nhà thơ của họ dậy đâu.

Khi Hai Giỡn trở về chỗ khâm liệm Nguyên, tôi trở vào chỗ Vương Thi đang nằm bất tỉnh trên giường truyền huyết thanh đã thấy Ruộng ngồi cạnh con gái. Tôi thông báo với Ruộng là Trần Khuất Nguyên đã bị giết chết rồi. Bà ấy lặng im, mặt tái lại vì lo sợ cho tính mạng con gái.

Đám tang Trần Khuất Nguyên là một sự kiện bi kịch của thành phố An Hải. Thằng con trai đầu lòng của tôi lại rất phục thơ và tính cách của Trần Khuất Nguyên. Thằng Văn từng ủng hộ em gái trong việc yêu và lấy Trần Khuất Nguyên. Văn đã túc trực bên linh cữu Nguyên thay em gái bị ngất xỉu đang nằm bất tỉnh tại nhà thương. Sau này, Văn kể cho tôi nghe tỉ mỉ về đám tang của Nguyên. Tôi cũng được nhiều người kể lại theo lăng kính

riêng của họ. Khi nghe tin xác Nguyên được quàn tại câu lạc bộ kháng chiến cũ, công an đã tới khá đông nói là để bảo vệ. Hai Giỡn họp bầu ban tang lễ do bác Tám Căn làm trưởng ban. Anh Bé Năm làm phó ban, Hai Giỡn phó ban, bác Tư Liễu đại tá quân đội về hưu mặc quân phục có đeo sao làm ủy viên ban tang lễ. Ngay buổi trưa khi xác Nguyên được đưa về quàn, đã có nhiều tin đồn loang ra khắp thành phố. Rằng Nguyên bị một bọn có quyền nào đó ám hại. Rằng nhà nước tỉnh ủy mượn tay ba thằng điên để bóp cổ một nhà thơ tỉnh táo. Rằng Nguyên bị quyền lực trả thù, bị đánh thuốc độc và bị thắt cổ cho tới chết...

Người ta kéo nhau tới coi đông hơn hội chợ, khiến cảnh sát phải xịt vòi rồng giải tán. Có lệnh của sở y tế và sở công an phải đưa Nguyên chôn ngay trong

đêm đó ở nghĩa trang Bần Thổ là nơi chôn cất những người vô gia cư và người nghèo khó. Nhưng ban tang lễ và hàng trăm anh em thương binh, hàng trăm cán bộ hưu trí đã đấu tranh quyết liệt, thậm chí còn đe sẽ một mất một còn với công an nếu họ ra tay đàn áp. Họ quyết tâm quàn xác nhà thơ lại tới hai đêm một ngày. Hai bên đã đàm phán rất căng, cuối cùng thỏa hiệp với nhau chỉ để xác Nguyên quàn lại một đêm và một buổi sáng, chiều sẽ mang chôn. Công an cảnh sát gác rất đông sợ quần chúng tụ hợp phản đối sự giết người mờ ám. Họ chỉ cho phép những ai có thẻ thương binh, có thẻ bộ đội xuất ngũ và thẻ của các bác hưu trí và kháng chiến cũ vào viếng xác thôi. Chỉ tới mười hai giờ đêm giới nghiêm, người viếng mới vãn. Rất nhiều hoa xếp quanh quan tài nhà thơ bất hạnh. Theo thằng cháu Văn của tôi cho

biết, có tới một phần ba số người mặc thường phục vây quanh linh cữu là công an chìm. Đám tang không có kèn tàu tò te tí tét, chỉ có những thương binh cụt tay cụt chân, đi nạng. Nguyên với cái hình to bằng hai bàn tay, đang mỉm cười nhìn mọi sự trên đầu quan tài. Sau khi lễ động quan, người khắp nơi kéo về tắc nghẽn. Tôi từ bệnh viện ra đạp xe lẽo đẽo đi sau cái đuôi con khủng long tang lễ này. Xe tang khuất đâu đằng trước, chìm ngập trong biển người. Tôi gần như chưa thấy một đám ma nào đông đến vậy. Cảnh sát của cả thành phố được báo động cấp một dàn hàng ngang bên vỉa hè dọc lối đám tang.

Tôi hiểu cái chết của Nguyên hoàn toàn không phải là ngẫu nhiên. Đằng sau cái chết này là âm mưu, là đe dọa, dối trá và sợ hãi. Tôi bỏ cuộc, để cho mọi

người đi theo Nguyên, còn tôi phải đi theo tôi. Tôi sợ người ta nhìn thấy tôi đi theo quan tài một kẻ nguy hiểm người ta vừa trừ khử. Tôi đang kẹt mà, hãy tha thứ cho tôi Nguyên nhé. Cái cuốn nhật ký của tôi ngày xưa vợ tôi đang giữ đó. Cái cuốn băng ghi âm do Hoàng Thi và Ngọc Hương vẫn còn đe dọa tôi. Nỗi sợ hãi đã chỉ huy đời tôi, khiến tôi không được sống là mình. Nhưng hình như tôi đang nghe thấy tiếng lòng mình cất lên. Rằng dù sao, Trần Hưng ạ, mày cũng là một kẻ cầm bút. Mày không thể nhẫn tâm quay đi trước nỗi đau có thể chết của chính con gái mày. Cái linh cữu đang chìm trong biển người kia sẽ là một nửa của cuộc đời Vương Thi. Mai rồi, con gái tỉnh dậy, nó hỏi mày có đi theo đám tang của anh ấy không, rồi mày sẽ trả lời ra sao. Phải chi mày không còn một chết lương tâm nào nữa có khi lại khỏe. Đằng

này, khổ thân mày, lương tâm lại đôi khi thức dậy không cho mày làm súc vật, cảnh tỉnh mày rằng mày vẫn là một con người. Mày khổ sở vì mày còn trí tuệ, tai mày chưa điếc, mắt mày chưa mù, miệng mày chưa câm. Phải chăng Trần Khuất Nguyên chính là một phần lương tri mày vừa bị nhận chìm trong âm mưu tội ác và dối trá? Cái lương tri ấy vừa bị cuộc đời bóp cổ lè lưỡi ra cho đến chết. Cái lương tri đó đang nằm trong quan tài. Người ta kéo ra một phần thành phố để đưa đám lương tri của mày. Cái lương tri ấy một chết nữa sẽ bị vùi trong đất. Lương tri ấy sẽ mãi mãi cô đơn, sẽ im lặng như mặt đất này từng im lặng. Trần Khuất Nguyên ơi, anh chính là sự cứu chuộc cuối cùng của nhân cách tôi. Anh không lặn vào cái muôn đời mà đang hóa thành sự tỉnh thức. Anh đuổi cơn hôn mê quyền lực và sợ hãi ra khỏi mỗi con người, bắt họ phải

đối diện với chính họ, bắt họ phải suy tư và trằn trọc.

Con người sở dĩ không biến thành ác quỷ, sở dĩ mãi mãi vẫn là con người vì nó mang trong mình khả năng hối hận. Chính sự sám hối, bằng sự sám hối, những người đang sống hôm nay mới còn khả năng hướng thiện. Xe tang đã ra tới lộ lớn. Hàng trăm xe gắn máy rú ga bám theo quan tài Trần Khuất Nguyên. Tôi vẫn lẽo đẽo bám sau làm cái đuôi của nhà thơ bị bóp cổ. Tôi như con chó con đang cố chạy theo người chết.

Phải rồi, suốt đời, tôi đã thành con chó leng keng chạy theo lương tri mình. Tôi là kẻ ăn theo của lẽ phải. Tôi đứng lại ở một ngã tư đường, lặng nhìn cuộc hành quân vĩ đại của cái chết. Tôi chợt rơm rớm nước mắt khi nghĩ đến tình yêu của cặp uyên ương gãy cánh này. Trần Khuất

Nguyên nằm xuống, nhưng con Vương Thi chưa nằm xuống. Nó vẫn phải sống để đêm đêm trong giấc mơ lại bị cuộc đời bóp cổ. Tôi rẽ trái, lỉnh đi khỏi điều bất hạnh của con người. Tha lỗi cho tôi Nguyên nhé. Tôi một kẻ phát ngôn của chính quyền tỉnh, không thể theo anh ra tới huyệt, được ném hòn đất vĩnh cữu lên số phận phù du của con người, đặng đưa tiễn anh trở về cái chốn mà anh đã sinh ra. Còn tôi, tôi lại trở về với sự nghiệp công danh và những nỗi sợ hãi của tôi. Nhưng tại sao con người từng nhận là cái Ta–tập thể tính đang trọ trong tôi lại không thể đi cùng cái Tôi–nhân tính của chính mình? Chả lẽ hành trình đời tôi lại không thể đi cùng đường với lương tri của tôi? Những câu hỏi này, có lẽ ngoài tôi ra, thời đại của tôi cần phải giải đáp.

Khi chiếc xe tang với cái đuôi rồng rắn gồm hai xe ca, hàng nghìn xe máy và xe đạp đến đoạn ngã ba thì rẽ lối. Lối rẽ trái dẫn vào nghĩa trang liệt sĩ đã có một hàng rào công an súng ống nai nịt đứng chắn. Chính quyền quyết không cho phần tử kích động và phản động này được chôn trong nghĩa trang liệt sĩ theo nguyện vọng của ban tang lễ, dù đương sự đã có tám năm chống Mỹ, đã là một chính trị viên đại đội dũng cảm, đã bị thương nặng vào sọ não, từng là nhà thơ nổi tiếng. ở trong đó, nghĩa trang liệt sĩ ấy, có một khu dàng riêng, những huyệt mộ đã được xây sẵn rất đẹp, vẫn há hốc miệng chờ những thi thể kính yêu của các đồng chí lãnh đạo tỉnh, chừng nào các vị ngán phục vụ cách mạng.

Chính quyền chỉ thị cho chôn Trần Khuất Nguyên trong nghĩa địa Bần Thổ,

nơi nằm lại của những người nghèo hèn được gọi là nhân dân. Nhưng ban tang lễ Trần Khuất Nguyên không chịu. Họ bàn nhau cứ đưa xe tang nhào đại nghĩa trang liệt sĩ. Họ có đám đông hùng hậu đi theo đa số là chiến hữu của nhà thơ, những thương bệnh binh, những người bộ đội xuất ngũ, những cán bộ già đã về hưu. Họ toàn đám cách mạng nòi, đâu sợ gì một vài đám cách mạng dỏm cơ hội, có lúc đã nhảy ra nắm được quyền hành. Anh Bé Năm, trưởng phòng thương binh của sở thương binh xã hội đỡ bác Tám Căn từ trên xe tang xuống để gặp hàng rào công an. Bác Tám Căn hỏi viên công an đeo hàm đại úy:

– Có phải chủ chỉ huy ở đây?

Anh ta gật đầu rồi giơ tay chào ông rất đúng điều lệnh:

– Báo cáo bác, tôi đại úy Vũ Mùi chịu trách nhiệm an ninh ở đây.

Bác Tám nói:

– Tôi muốn thưa chuyện với chú.

Bác Tám chưa kịp nói thì anh Bé Năm chen vào:

– Tôi xin báo để các đồng chí biết bác Tám đây đã 75 tuổi, từ năm 1945 bác đã là bí thư tỉnh ủy tỉnh ta. Hiện nay bác là chủ tịch câu lạc bộ những người kháng chiến cũ, đồng thời là trưởng ban tang lễ nhà thơ thương binh Trần Khuất Nguyên.

Anh công an nghiêm nghị:

– Báo cáo, tôi biết bác Tám Căn.

Bác Tám:

– Tôi xin thay mặt cho hàng trăm thương bệnh binh và những người kháng chiến, yêu cầu các đồng chí mở lối cho xe tang vào nghĩa trang liệt sĩ. Đây là giấy giới thiệu của Sở thương binh xã hội cấp cho người đã chết được an nghỉ trong nghĩa trang này.

Đại úy Vũ Mùi trả giấy giới thiệu cho bác Tám nói:

– Rất tiếc chúng tôi không thể theo yêu cầu các đồng chí được. Chúng tôi được lệnh bên sở công an chốt ở đây, không cho bất cứ ai, bất cứ xe cộ nào vào nghĩa trang liệt sĩ.

Anh Bé Năm đứng ra đối đáp:

– Các đồng chí có biết nghĩa trang này do cơ quan thương binh xã hội chủ quản không? Tôi xin giới thiệu là Phạm

Năm, tức Bé Năm, trưởng phòng thương binh của sở. Chúng tôi có quyền đưa nhà thơ thương binh của chúng tôi vào nghĩa trang của chúng tôi.

Vũ Mùi:

– Chúng tôi hiểu. Nhưng lệnh là lệnh. Tôi nghiêm chỉnh yêu cầu các đồng chí cho xe tang ra nghĩa địa Bần Thổ mau.

Bác Tám Căn dùng tình thuyết phục một hồi không được. Hai bên đấu lý với nhau đến ba mươi phút. Bác Tư Liêu, đại tá về hưu thét:

– Các đồng chí là công cụ của ai? Công cụ của chính quyền nhân dân hay là công cụ cho một số bọn cơ hội đặc quyền đặc lợi?

Hai Giỡn nóng tảng thần đế thêm:

– Các đồng chí có phải là con em nhân dân không hả. Hãy tránh ra cho xe tang đi.

Tiếp theo là lời của hàng mấy trăm thương binh, các vị hưu trí hô tránh ra, tránh ra. Rằng công an phải phục vụ chính nghĩa.

Vũ Mùi sừng sộ:

– Các người định làm loạn hả.

Bác Tư Liễu nói rất to:

– Ai làm loạn. Cháu hãy nhìn bác mặc quân phục của ai, đeo lon của ai đây. Còn cụ Tám Căn kia không phải là ông tổ của cách mạng ở cái tỉnh này à? Còn tất cả mọi người kia, người chết nằm kia là ai mà cháu mở miệng nói liều như thế.

Vũ Mùi không lùi bước:

– Tôi không lý sự. Lệnh là lệnh. Tôi yêu cầu giải tán đám đông ngay. Đưa xe tang về nghĩa địa Bần Thổ. Nếu không tôi sẽ dùng vũ lực.

Một anh thương binh đi nạng lọc cọc nhảy từ trên xe ca xuống. Có mấy chục người đi nạng, những người cụt tay, cụt chân cũng lọc cọc kéo xuống từ trên xe ca đi theo xe tang. Anh thương binh đi đầu quơ nạng lên trước mặt đại úy công an nói tỉnh queo:

– Này, anh có dám bắn chúng tôi không? Xin mời.

Vũ Mùi quát:

– Các anh đừng có hỗn, đừng có kiêu binh. Nếu cần, tôi sẽ ra lệnh bắn bất cứ ai ngăn cản chúng tôi thi hành lệnh.

Đám thương binh reo hò ầm lên, quơ nạng lên trời như họng súng. Vũ Mùi ra lệnh:

– Tất cả sẵn sàng theo lệnh tôi.

Hơn một chục anh công an tay lăm lăm súng tiểu liên tiến về phía đám đông. Vũ Mùi yêu cầu thương lượng với ban tang lễ. Bên công an bốn người, bên tang lễ bốn người chụm đầu vào nhau ở một góc thương lượng. Bên tang lễ rút lui, đưa Nguyên về Bần Thổ. Trần Khuất Nguyên nằm lại Bần Thổ này, nơi thập loại chúng sinh được gọi là nhân dân từ bao đời vẫn sống và chết dưới đáy xã hội. Mặc ai đó được an táng ở những khu mồ ngon mả đẹp. Trần Khuất Nguyên vừa được an táng trong lòng người dân An Hải này.

Tôi cần phải đối diện với tấm bia mộ người liệt sĩ của lẽ phải này như đối diện với lương tri mình mãi mãi. Bia mộ ấy với tôi lúc này chính là Vương Thi, con gái tôi đồng thời là người yêu, người vợ chưa cưới của nhà thơ bất hạnh.

CHƯƠNG 24

Khi Trần Khuất Nguyên bị giết được hai tháng, lúc Vương Thi đang nằm trong bệnh viện điều dưỡng thì xảy ra một chuyện giật gân khác. Cả tỉnh Sơn Giang và thành phố An Hải là một cái chợ của tin đồn. Người ta thêu dệt lên không biết bao nhiêu là huyền thoại xung quanh câu chuyện thật.

Số là bà Hồ Lệ Thùy Linh vợ của bí thư tỉnh ủy Tràng Giang đã bị bắt vì tội vượt biên phản quốc. Hồi đầu nghe thằng

con trai tôi nói, tôi đã toan cho nó một trận. Rằng đừng có phao tin đồn nhảm, làm cái loa cho địch kèo rồi tù đấy con. Bà đệ nhất phu nhân của tỉnh quyền cao chức trọng, muốn gì được nấy, một đời người mơ ước chỉ cần được bằng một phần trăm cái lộc trời của bà đã là sung sướng lắm, điên hay sao mà vượt biên? Nhưng đến khi vợ tôi xác nhận tin đó là đúng thì tôi lạnh toát cả người. Như thế cái ghế của bí thư tỉnh ủy chắc chắn là đi đứt, chỗ dựa của tôi, cái ô của tôi sẽ không còn. Rốt cuộc cái số tôi vẫn là cái số của thằng Húng chó ăn ruồi.

Bà Thùy Linh vượt biên không phải mê giàu sang mà đi theo tiếng gọi của con tim. Giàu sang nào ở bên kia có thể sánh được khi là vợ của bí thư tỉnh ủy. Sau khi bị bắt Thùy Linh khai như sau. Trước hết bà thề độc rằng mình vượt biên không

phải vì chính trị chính em gì ráo. Bà đi theo tiếng gọi của tình yêu. Số là trước giải phóng, bà có yêu một chàng luật sư đẹp trai vào loại nhất An Hải, con nhà giàu, học giỏi, lại cực kỳ ga–lăng. Chàng cũng yêu bà tới mức có thể lao phắt vào xe quân cảnh đang phóng hết tốc lực nếu cần phải làm như vậy để chứng tỏ tình yêu.

Thấm thoắt thoi đưa, năm 1972, chàng bị gia đình bắt lấy con gái một ông tướng tư lệnh vùng. Thùy Linh đau khổ tính tự vẫn nhưng nhát gan nên vẫn phải sống nhăn răng mà nhìn sự đời. Chính trong lúc tuyệt vọng đó, nhân có người rủ rê, Thùy Linh xin nhận làm cơ sở cho cách mạng trong thành. Cho tới giải phóng, Thùy Linh vẫn còn ngầm yêu đến điên dại kẻ đã bỏ tình lấy vợ con nhà giàu. Rồi bà gặp lại người tình cũ. Anh ta

lẽo đẽo đi theo tán tỉnh bà cho tới khi bà phải hiến thân cho anh ta. Sau đó Thùy Linh có bầu nhưng chàng kẹt vợ chưa thể lấy nhau được. Nhân lúc ấy có người mai mối Thùy Linh cho Tràng Giang khi ông vừa từ rừng về thành phố. Họ yêu nhau và lấy nhau. Sau đám cưới được bảy tháng thì bà ta sinh con, đứa con mà bí thư tỉnh ủy Tràng Giang cứ chắc chắn là con mình. Hai năm sau người tình của Thùy Linh vượt biên, viết thư về cho người yêu lúc đó đã là vợ một người danh giá nhất tỉnh khi Tràng Giang vừa được lên chức bí thư tỉnh. Chàng cũng gởi bản sao giấy ly dị của mình và nói chờ nàng Thùy Linh xinh đẹp mãi mãi. Từ đó, Thùy Linh bắt đầu kế hoạch lâu dài chuẩn bị vàng bạc và bến bãi cho cuộc vượt biên vì tình ái. Đến ngày lành tháng tốt, con tàu chở Thùy Linh và hàng chục đàn em thân tín cùng vàng bạc đô–la

với giấy giới thiệu của công an tỉnh Sơn Giang và tỉnh ủy đi biển ra tham quan Hải Phòng Hòn Gai, có công an hộ tống, điềm nhiên hướng về phía đảo Lu–zông. Nhưng xui xẻo thay, con tàu vừa ra tới phao số không thì gặp tàu hải quân. Hai bên đã bắn nhau nhưng cuối cùng con tàu của thần ái tình phải đầu hàng. Khi tin Thùy Linh bị bắt về tội vượt biên được xác nhận ở An Hải thì dậu đổ bìm leo, thì ngoài trung ương nhận được cơ man nào đơn tố cáo tội trạng của Tràng Giang. Những người xưa kia nịnh bợ ông bí thư giờ họp mặt nhau để lật ngược lại tình thế. Họ làm cả bản danh sách bà vợ bí thư đã ngủ với những ai trong các đơn kiện dày hàng xấp.

Tất nhiên, Tràng Giang bị mất chức bí thư tỉnh ủy với kỷ luật cuối cùng là lưu đảng một năm và về hưu vô thời

hạn. Giám đốc sở công an cũng bị điều đi nơi khác. Tràng Giang được cấp một căn phòng nhỏ trên lầu của chung cư cán bộ. Sau sáu mươi tám tuổi đời, bốn mươi năm làm nghề lãnh đạo, lần đầu tiên Tràng Giang được nếm mùi thường dân. Vì nắm quyền quá lâu, con người lãnh đạo của ông chưa bao giờ là người công dân, nên khi phải rơi xuống làm dân thường, ông choáng váng như bị rơi xuống biển. Ông phải lặn ngụp quẫy đạp sao để khỏi chết chìm trong cái môi trường tứ cố vô thân. Những người xưa nịnh ông giờ mỗi lần gặp, họ lờ ông đi, làm như ông là người từ sao hỏa xuống không bằng. Trong khi ông phải chịu nỗi đau đớn quá sức khi biết đứa con Thùy Linh không phải con của mình. Tràng Giang buồn quá, cỡi xe đạp ra phố chơi cho đỡ vắng vẻ, đỡ cảm thấy cái nỗi chua xót của kẻ bị bỏ rơi. Từ khi về An Hải

ông toàn ngồi xe hơi, chưa một lần đi bộ trên đường, cho nên lần đầu đi xe đạp ra phố, ông phải hỏi đường như một người lạ vừa tới đây. Trước khi ra đường, ông phải ngụy trang để người ta đừng nhận ra ông là cựu bí thư tỉnh ủy. Biết đâu, trong tình thế không có một tị quyền hành, ông lại gặp bao nhiêu kẻ thù oán mình, có thể chúng sẽ xông vào bạt tai đá đít ông bất cứ lúc nào.

Một lần Tràng Giang phóng xe đạp ra đường. Do chưa biết đây là đường một chiều, nên ông cứ đạp xe ngược chiều một cách ung dung phớt tỉnh. Lập tức một chiếc xe tải từ một ngã ba gần đó quẹo tới, đụng vào ông cựu bí thư tỉnh ủy. Tràng Giang bị gãy nát một chân, một chân bị thương nặng, còn chiếc đạp trở thành mảnh sắt vụn. Ông được đưa vào bệnh viện cấp cứu. Tràng Giang nằm

viện giữa ngày tháo băng, Hai Giỡn dẫn tôi vào thăm người thầy, người anh chúng tôi một thời. Tràng Giang nằm đơn độc và bé nhỏ quá sức trên giường bệnh. Hóa ra người ta không còn quyền lực, khi chỉ là một người bình thường mới thấy mình lễnh loãng làm sao. Suốt bốn mươi năm ông đã lấy quyền lực làm mục đích, mặc dù xuất phát điểm của ông rất đẹp. Ông đã từng bị tù tội thời Tây, từng suýt chết nhiều lần trong chống Pháp. Chính bọn nịnh hót đã phần nào làm hỏng ông, khiến ông ngỡ mình là tuyệt đối, là chân lý, thậm chí còn ngang cả thánh thần.

Quyền lực đã trao vào tay ông các thứ quyền sau: quyền năng, quyền uy, quyền phép, quyền bính, quyền quý, quyền sinh, quyền sát, quyền hành và cuối cùng là quyền lợi. Hành trình vươn tới quyền lực của ông là hành trình tự

đánh mắt dần tính mục đích. Rồi ông đặt quyền lợi của mình lên trên quyền lợi của đám đông từ lúc nào không biết, xa rời dần điểm xuất phát và mục tiêu của cách mạng. Giờ đây, chỉ có nỗi đau mới làm cho ông nhận thức được chính mình. Ông vay của cuộc đời bao nhiêu, rốt ráo sẽ phải trả lại hết. Ông cần được đau, thật đau, để thoát khỏi nỗi ám ảnh quyền lực một thời, một đời, để tập làm người công dân một đất nước mà ông chỉ quen lãnh đạo. Ông chưa có cơ hội làm người dân, mặc dù suốt bốn mươi năm qua ông vẫn vỗ ngực là người đại diện của nhân dân.

Quyền lực làm tha hóa con người là câu cách ngôn thời Hy Lạp cổ xưa dành cho những ai lấy quyền lực chứ không phải đám đông làm mục đích. Có lẽ Tràng Giang đã tự suy gẫm nhiều trong

khi dùng đôi nạng gỗ để tập đi vì ông đã bị tháo khớp nơi đầu gối chân phải. Một đời theo cách mạng làm quan to để cuối cùng ông trở thành người thương binh của chính mình. Câu lạc bộ hưu trí và kháng chiến cũ đã đón nhận ông như đón nhận một người anh em lâu ngày lạc lối nay trở về. Những người này trước đây cũng đã từng có quyền, có cương vị chức vụ. Khi về hưu, họ đâu còn sợ mất ghế nữa và vì vậy họ trở thành những con người nói thẳng nói thật đến không ngờ.

Hai Giỡn và tôi đã bàn bạc về những điều đó. Ông bảo rằng để rồi xem, chỉ cần vài năm là sẽ thấy Tràng Giang nói khác hẳn những điều khi làm bí thư tỉnh ủy ông đã nói. Tôi cũng mừng cho Tràng Giang, ít ra ông còn có được cơ hội làm một người chân chính, được nói thật

lòng với kẻ khác mà không phải sợ hãi ngó trước ngó sau.

Một hôm, tôi và Hai Giỡn đến thăm Tràng Giang trước khi ông xuất viện. Ông đã sử dụng cây nạng thành thạo, không còn cần hai cô y tá dìu như kẻ tập đi nữa. Ông nhìn chúng tôi cười cười, vừa cảm động vừa có ý đùa cợt.

– Cám ơn các ông đã nhớ đến thằng già này. Suốt bốn mươi năm qua, tôi quen nhìn sự vật có một chiều, đi đứng, nói năng có một chiều, mà là cái chiều có lợi cho riêng mình. Còn cái chiều ngược lại của sự vật, cái chiều mình thấy không hạp, không ngon xơi mình lờ nó đi, thậm chí mình phủ nhận nó. Cho hay cái quy luật tồn tại của biện chứng thật là khắc nghiệt, anh lờ nó đi nhưng nó quyết không chịu lờ anh, quyết không chịu tha anh cho tới khi phải tiện đi của

anh một cái giò mới hả. Rằng Tràng Giang ơi, suốt một đời mày đi độc có một chiều, nghĩ có một chiều, cảm có một chiều, nói và nghe có một chiều thì cần quái gì hai chân. Chỉ cần đi một chân thôi ông tướng ạ. Và thế là quy luật sinh tồn khắc nghiệt hai mặt đối lập thống nhất của tồn tại mà chúng ta quen tụng ra rả bèn giao cho đôi nạng này, để mình học lại ông Hê–ghen và ông Mác.

Khi Vương Thi bỏ nhà đi được một tuần lễ thì tôi bị bệnh mất ngủ. Sau đó là đến thời gian nằm mơ và nói mê. Việc Vương Thi sau khi tỉnh dậy ở bệnh viện bỏ đi là giọt nước làm ly nước tuyệt vọng của tôi phải tràn. Người tôi là cộng hưởng của rất nhiều nỗi đau và nỗi sợ. Và do đó, khi nỗi sợ đã đến tận cùng của nó thì tôi đâm ra liều. Nỗi đau làm cho tôi sắt thép lại. Một lần nửa đêm, vợ tôi

nằm ở gian trong ra lôi tôi dậy, chỉ vào mặt tôi xỉa xói:

– Đồ phản bội. Gần sáu mươi tuổi rồi mà ông vẫn còn yêu con bác sĩ đã chết đó hả? Nó là ma cướp hồn ông hay sao mà cứ đặt lưng xuống ngủ là ông gọi tên nó đến phát sợ. Hay là ông muốn cưới ma làm vợ. Tôi cấm ông từ nay ngủ mà còn gọi tên con Oanh nữa sẽ biết tay tôi.

Hai ngày sau, buổi sáng khi vừa thức dậy, Ruộng đã hỏi:

– Xin ông đi đâu cho khuất mắt tôi mau. Tôi không thể chịu đựng được ông nữa rồi. Đêm ngủ ông toàn gọi tên con ma cái đó khiến tôi sợ hết hồn.

Tôi giải thích cho bà ấy là giấc mơ chứ nào tôi có cố ý gọi tên một người đã chết hai chục năm. Bà ấy càng nổi cơn tam

bành lên chưởi tôi, rằng nếu tôi không ấp con Oanh đó trong người, không giữ nó trong tim thì cớ gì hồi này cứ mơ thấy nó rồi gọi ầm cả lên đến khiếp. Tôi đã đi hết đông y đến tây y vẫn không hết cái bệnh nói mơ. Nghe đâu tôi còn gọi cả tên Trần Khuất Nguyên và Vương Thi trong lúc ngủ nữa. Nhân lúc bà ấy đến cơ quan, tôi đã dọn đến cái kho cũ của hội văn nghệ tỉnh ở tạm. Rồi Hai Giỡn khuyên tôi viết lại đời mình, viết lại sự thật chứ đừng có mà bịa đặt. Tôi nghe lời ông ngồi viết tập Ly thân này với sự nuôi nấng chăm sóc của Hai Giỡn.

Sau khi bỏ nhà đi được ba ngày, Ruộng đến gặp tôi.

– Ông tưởng tôi nói thế là để mở đường cho ông đi sống riêng đấy hả? Ông to gan vừa vừa chứ. Ông không biết sợ là gì nữa ư? Tôi ra lệnh cho ông chiều

nay phải về nhà lại. Người ta đang đồn ầm lên là ông bỏ tôi theo mèo mỡ. Có người còn nghi vấn đức tính hiền thục của tôi, hỏi bà Ruộng làm gì dữ dằn quá đến nỗi ông Hưng phải bỏ đi. Như vậy, uy tín của tôi đang bị thương tổn.

Tôi đâm liều:

– Tôi không về đấy, bà làm gì tôi nào. Tôi không thích gọi địa ngục là thiên đường nữa, bà biết không?

Ruộng đứng phắt lên bỏ đi, không nói gì. Tôi đã nghe lời khuyên của Hai Giỡn ngồi viết lại toàn bộ cuộc đời không hay ho gì lắm của mình và đặt tên là Bản nháp. Cuộc đời đã đẩy tôi tới chân tường và tôi không còn chỗ lùi nữa. Tôi đã 58 tuổi rồi, đã có cháu nội. Tôi không thể lấy cuộc đời mình ra làm bản nháp của kẻ khác mãi được, để cho ai đó muốn viết

bậy viết bạ gì lên đời tôi cũng được, rồi dập xóa đời tôi như dập xóa những con chữ bị dây mực hay sai sót. Cuộc đời tôi là bản nháp của chính tôi, tôi phải được viết lên đó nét chữ của mình, cảm nghĩ của mình, thái độ của mình với thế giới khách quan. Người ta đã tẩy xóa cuộc đời tôi bao nhiêu lần rời. Tôi là cái loa, là bản nháp của hết ông này bà nọ để họ diễn đạt ý đồ độc đoán, tính kiêu ngạo đến càn rỡ tự cho mình độc quyền sự thật, độc quyền chân lý, coi thường tất cả mọi người, coi đồng loại chỉ là những con vật ngu ngốc lễnh loãng trong một bầy đàn luôn luôn cần phải có họ dạy bảo và lãnh đạo.

Tự do hay chính là khí trời, là ánh nắng mặt trời trên thế gian này, là tài sản của tất cả mọi người.

Người ta đã từng nhân danh cái thiện, nhân danh nhân loại và nhân danh bản thân tôi để biến cuộc đời tôi thành tranh áp–phích và những khẩu hiệu vô hồn của họ, giúp họ mãi mãi nắm và giữ được quyền lực là mục đích của họ.

Mỗi một con người trên trái đất này bằng một bức thông điệp riêng. Tôi phải đòi lại cái quyền được viết thông điệp của chính bản thân mình, không cần một kẻ giả danh kiêu ngạo nào viết giùm nữa. Bản nháp này là cả cuộc đời tôi với bao nhiêu thành công và thất bại, chân thành và lầm lỗi, hèn kém và ấu trĩ, dối trá với lương tri.

Khi tôi viết được một đoạn chuyện đời mình thì vợ tôi mò đến cái nhà kho đã thành phòng văn: ông phải về nhà. Tôi dứt khoát: Không, tôi không về ở với

bà nữa. Xưa nay, các ông các bà cứ dùng cái thói làm cho người ta sợ hãi, ép buộc người ta phải yêu mình. Tình yêu là tự nguyện, tự thân, không thể dùng biện pháp hành chính hay chuyên chính mà thành công được. Bà hãy về với chức vụ lãnh đạo của mình đi, để tôi yên. Ruộng đặt ba tờ giấy nhỏ bé đã vàng khè lên bàn viết của tôi mà tôi biết bà ấy xé trong cuốn nhật ký xưa kia của tôi ra để hù dọa.

– Đây là tối hậu thư. Một là ông về nhà để đừng ảnh hưởng tới chuyện vào tỉnh ủy của tôi. Hai là tôi phải cạn tàu ráo máng, nộp cuốn nhật ký đầy những suy nghĩ suy đồi, tư sản phản động, hữu khuynh ông viết cách đây gần ba mươi năm, mà tôi vẫn giữ kỹ cho tuyên huấn hay công an văn hóa.

Tôi điên lên, tính tát cho bà ta một cái nhưng đã kềm chế được. Tôi chơi bài ngửa:

– Vì hèn hạ và sợ hãi, tôi đã chấp nhận lấy bà, sống với bà theo sự bố trí của tổ chức, yêu thương theo chỉ thị cấp trên. Bây giờ đã đến lúc chúng ta nên tha cho nhau, đừng bắt tôi phải sống với bà nữa. Bi kịch này phần lớn do tôi gây ra.

Ruộng nhìn tôi thách thức:

– Vậy là ông nhất định ở riêng phải không?

– Phải.

– Tôi sẽ nộp cuốn nhật ký tư sản của ông cho tổ chức. Trong cuốn nhật ký đó ông đã dám nghi ngờ sự tốt đẹp và hơn hẳn của chủ nghĩa xã hội, nghi ngờ tài năng và đức độ của các vị lãnh tụ cách

mạng thiên tài.

Tôi đã hết cả sức, chép miệng:

– Bà cứ đi mà nộp cho tổ chức. Tôi đã hết sợ rồi. Nếu bà làm cho tôi được vào tù thì đó là điều may, là sự giúp đỡ tuyệt nhất mà bà dành cho tôi. Bởi vì cuộc sống của tôi xưa nay nào có khác gì tù tội, nhất là khi phải sống với bà. Thôi, bà về mà chuẩn bị vào tỉnh ủy.

Ruộng đứng lên về. Tôi nghe tiếng bà ấy sụt sịt khóc. Tôi thấy tất cả sao đều quá nhẫn tâm, quá tồi tệ trong những mối quan hệ tự làm khổ nhau của chúng tôi và xã hội. Dù sao, tôi cũng thương hại Ruộng, một người đàn bà sinh ra được nhồi nhét vào đầu cái thuốc mê quyền lực, mê lãnh đạo, cái gì cũng thích ra lệnh, chỉ thị, chủ trương, chính sách và cả một đời là một nghị quyết dài vô tận.

Tựu trung, Ruộng cũng chỉ là một nạn nhân. Tôi nghĩ rằng, chỉ có tình yêu mới giúp Ruộng trở lại là một người đàn bà đúng nghĩa của nó. Mà tình yêu với cô ấy thì Chúa ơi, tôi lại không có. Oái oăm thay, tình yêu của cuộc đời tôi đã dành hết cho một người con gái đã chết. Người đó là Oanh của một thời chống Pháp tươi đẹp và thiêng liêng.

Sau ba tháng trời ngồi viết đi viết lại chuyện đời tôi, tôi đang tìm cách kết thúc để Ly thân khỏi quá lê thê dài dòng thì có tiếng gõ cửa. Tôi bỏ bút xuống ra mở cửa cái phòng nhà kho của cơ quan tôi mượn ngồi viết. Qua ánh đèn nê–ông sáng rực của khu ga–ra để xe, tôi chợt cảm thấy như có ai vừa lén đập búa vào gáy mình tới mức lảo đảo sắp ngã quỵ. Không có ai đánh vào gáy tôi cả, chính là cú đắm dữ dội của cuộc đời nhanh như chớp thoi

vào mặt tôi. Mắt tôi như tối sầm lại tất cả. Trước mặt tôi, chạm vào sát ngực tôi không phải là cú thôi sơn của cuộc đời, cũng không phải là ông công an văn hóa tôi đang chờ đợi, không phải là nỗi tuyệt vọng vô cùng như thế giới này, mà chính là một khối hạnh phúc bé nhỏ khiến tôi không sao tin vào mắt mình được nữa. Cái khối câm lặng đó không nói gì, nhìn tôi bằng con mắt của con thú ăn đèn:

– Bố ơi, bố không nhận ra con à?

Tôi chợt òa khóc như đứa trẻ đợi suốt ngày nay mới gặp lại mẹ. Vương Thi đó, với cái bụng chửa vượt mặt sau khi mất tích hơn ba tháng trời nay chợt về tìm tôi. Gương mặt con gái tôi sao giống như đúc gương mặt của mẹ tôi xưa. Hai bố con ôm choàng lấy nhau. Tôi và con cứ đứng vậy để bám víu lấy nhau như những người chết đuối trên cạn, người

nọ tưởng người kia là cái phao. Tôi dẫn con vào phòng. Nó mặc bộ đồ bộ trong nhà màu tím than, tóc để dài không kẹp, mặt hốc hác, mắt mở to, chân đi dép Nhật, không chút phấn son nên môi hơi tái.

Thấy tôi vừa pha nước chanh vừa dòm dòm cái bụng bầu của nó, Vương Thi cười bảo

– Xin bố đừng kinh ngạc vì cái bụng của con. Đây là di sản của anh Trần Khuất Nguyên để lại cho con mà con rất tự hào sung sướng. Anh ấy bị giết chết tính đến nay đã tròn sáu tháng. Như vậy, cái thai này đã sang tháng thứ bảy bố ạ. Nếu không có cái thai trong bụng, chắc chắn con đã nhảy xuống hồ lần nữa để chết theo anh ấy.

Tôi rùng mình. Tôi biết tính con bê, đã nói là làm liền cho mà coi. Thật may mắn, nếu Nguyên không để lại cho nó giọt máu trong bụng, chắc chắn tôi đã phải để tang đứa con gái yêu dấu của mình rồi.

Tôi an ủi con:

– Bố mừng cho con. Như vậy là bố sắp có cháu ngoại bồng. Con đi đâu suốt ba tháng qua để bố hết hồn hết vía. Ai cũng bảo con đi vượt biên, nhưng bố không tin. Bố nghĩ là con tự vẫn.

– Con ra Hà Nội để kiện cái việc người ta gết oan anh ấy bố ạ Con ở nhà một người bạn. Con đã làm hàng mấy chục đơn khiếu nại, đã chầu chực bao nhiêu ngày trước cửa quan như Viện kiểm sát tối cao, Tòa án, Quốc hội nhưng chẳng ai thèm tiếp con, họ nhận hồ sơ cho có

vì rồi chỉ toàn có hứa suông hay bảo con yên tâm chờ đợi. Con tuyệt vọng về sự nhẫn tâm của những người cầm cán cân thần công lý ấy và bỏ về đây. Con tính vài hôm nữa bố giúp con cùng lên nghĩa địa Bần Thổ viếng mộ anh ấy.

Tôi khuyên con:

– Thôi con ạ, dù sao Nguyên nó cũng đành phận rồi. Con đừng khổ sở nhiều mà ảnh hưởng đến đứa con.

– Con đã khóc hết nước mắt của một người đàn bà còn lại rồi bố ạ. Bây giờ con tỉnh táo lắm. Con vẫn không thể nào tin anh ấy đã chết.

– Đúng, Nguyên vẫn sống trong bụng con đấy thôi.

Vương Thi nhìn tôi rồi cúi xuống cái bụng:

– Khi đứa bé ra đời, dù trai hay gái, con sẽ đặt cho cháu cái tên ghép của bố mẹ là Trần Khuất Nguyên Thi. Tôi can:

– Thôi con ạ, hãy đặt cho đứa bé một cái tên khác hay hơn.

Tôi chưa kịp nói hết câu thì con gái đã nhanh nhảu:

– Bố ơi, trước khi bị bóp cổ chết trong nhà thương điên, anh ấy có làm một bài thơ viết bằng gạch non trên tường. Người ta đã chép gửi lại cho bác Hai Giỡn và con. Bài thơ ấy đề tặng con, con xin đọc bố nghe nhé, bài thơ có tên là Những con đường tôi chọn:

Những con đường như những lằn roi

Lịch sử quất lên mình đất nước

Những con đường trên xứ sở tôi

Như nước mắt của người yêu chảy suốt

Những con đường tôi chọn

Như chưa đi thành đường

Bước ra từ lòng mẹ

Úp mặt vào quê hương

Những con đường của thế hệ tôi

Lao thẳng vào cái chết

Đất nước tôi cháy nhà

Dù nghìn lần bị giết

Xin lối này tôi đi

Xin những cánh rừng khốc liệt

Đến cùng em nào có dễ gì

Nếu có ban mai nào bất chợt

Tôi không còn nhìn thấy núi sông

Thấy những con đường trong mơ cỏ mọc

Lúa chín như cầu vồng

Đừng cướp đi của tôi hạnh phúc

Được chạy trên những con đường

Đầy sỏi đá và đầy bùn đất

Những con đường tôi chọn

Gập ghềnh như quê hương

Dù không ai đi cả

Một mình tôi một đường.

Vương Thi đọc xong bài thơ rồi ngồi thở hổn hển. Hai bờ mi của nó ướt như sắp khóc. Nó mệt. Nó ngước mắt lên trời tìm sự hỗ trợ của vô biên nhưng chỉ gặp cái trần nhà thấp tè, loang lổ vệt vôi bong. Ngoài kia đêm tối với những chùm sao co ro như giá rét. Tôi bình:

– Thơ hay lắm. Đúng là bài thơ tuyệt mệnh. Văn chương mà khẩu khí quá cũng rất nguy hiểm con ạ. Con đừng lấy tên Trần Khuất Nguyên đặt lại cho con con một lần nữa, dù có ghép tên Thi vào cuối cũng vậy thôi. Sợ suốt đời nó vận vào người như bố nó ấy. Thành ra khi sống lúc nào cũng phải đối diện với sông Mịch La. Con biết Mịch La là sông gì không?

– Là con sông Khuất Nguyên nhảy xuống tự tử.

– Vậy thì con đừng bắt con con mang dòng sông định mệnh ấy nữa.

Vương Thi lấy tay đặt lên bụng:

– Nó đạp dữ quá bố ơi. Cái thai khỏe kinh khủng, y như nó khiêu vũ hay đánh bốc trong bụng con vậy. Con cứ đặt tên

cho cháu là Trần Khuất Nguyên Thi. Bố ạ, nếu con người cứ phải mãi mãi sống trong nỗi sợ hãi thì tất cả sông ngòi khe suối, thậm chí cái rãnh nước đầu hè cũng có thể là sông Mịch La.

Tôi không biết nói gì nữa, lặng nhìn con với cảm giác kính phục và thương yêu vô cùng, vừa đau xót vừa sung sướng. Vương Thi lại xoa xoa hai bàn tay xanh gầy vào bụng chửa nựng đứa con quấy phá:

– Ngủ đi con ngoan nào. Đừng đấm nữa, vỡ bụng mẹ mất. Cái bụng mẹ rồi cũng chẳng còn đủ kích thước cho mày đâu, y như thằng bố của con sống trên đời vậy. Ngoan nào bé ơi, để mẹ nói chuyện với ông ngoại...

Tôi cúi xuống chỉ chực rơi nước mắt. Tôi nghĩ rằng Trần Khuất Nguyên,

Vương Thi và đứa con sắp ra đời, chính là sản phẩm quý báu của cách mạng.

Mấy con gián từ xó tối bay rào rào đậu lên cuốn bản thảo Ly thân của tôi. Tôi có cảm giác những dòng chữ của thằng Húng chó ăn ruồi là Trần Hưng tôi đang ánh lên màu cánh gián. Vương Thi vẫn nói với cái thai trong bụng như thể nó đang nằm mơ. Tôi nhìn cái bụng chửa kềnh càng mệt mỏi đang phập phồng của đứa con gái và lặng nghĩ về trái đất của chúng ta.

TP. Hồ Chí Minh –
Nhà Sáng Tác Đà Lạt
Ngày 25 tháng 8 năm I987